

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHẠM THÚY NGÀ

MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỞNG
CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: VĂN HÓA HỌC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHẠM THÚY NGÀ

**MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỞNG
CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: VĂN HÓA HỌC

Mã số: 9229040

Người hướng dẫn khoa học: TS. LƯƠNG HUYỀN THANH



HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu và kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định. Nghiên cứu sinh xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung trình bày trong luận án.

Tác giả



Phạm Thúy Nga

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM	14
1.1. Hướng nghiên cứu về môi trường văn hóa	14
1.2. Hướng nghiên cứu về môi trường văn hóa trong Nhà trường Công an nhân dân.....	27
1.3. Giá trị của các công trình nghiên cứu đã tổng quan đối với đề tài luận án và những điểm luận án cần tập trung giải quyết	41
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN VÀ KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU.....	47
2.1. Lý luận về môi trường văn hóa trong Nhà trường Công an nhân dân	47
2.2. Khái quát về địa bàn nghiên cứu.....	71
Chương 3: THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY	90
3.1. Thực trạng cảnh quan văn hóa trong Nhà trường Công an nhân dân Việt Nam.....	90
3.2. Thực trạng thiết chế văn hóa trong Nhà trường Công an nhân dân	96
3.3. Thực trạng các giá trị, chuẩn mực văn hóa trong Nhà trường Công an nhân dân	105
3.4. Tổ chức hoạt động văn hóa trong Nhà trường Công an nhân dân	138
Chương 4: BÀN LUẬN VỀ MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM.....	156
4.1. Bàn luận về thực trạng môi trường văn hóa trong Nhà trường Công an nhân dân Việt Nam hiện nay	156
4.2. Bàn luận về các yêu cầu đặt ra và giải pháp xây dựng môi trường văn hóa trong Nhà trường Công an nhân dân Việt Nam hiện nay	169
KẾT LUẬN.....	181
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	183
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	184
PHỤ LỤC	197

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Một số nét khái quát về lịch sử, số lượng cán bộ, học viên của 4 nhà trường CAND được khảo sát	86
Bảng 3.1: So sánh các giá trị cốt lõi của một số nhà trường CAND với các trường dân sự	111

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, BIỂU

Sơ đồ 2.1: Khung phân tích.....	69
Biểu 3.1: Ý kiến của học viên tại các nhà trường CAND về các nội dung liên quan đến xây dựng môi trường văn hóa được tuyên truyền, phổ biến trong nhà trường nơi họ học tập.....	124
Biểu 3.2: Ý kiến của học viên về ứng xử của cán bộ đối với học viên tại các nhà trường CAND được khảo sát	127
Biểu 3.3: Ý kiến của cán bộ và học viên tại các nhà trường CAND về tác dụng của việc thực hành các giá trị, chuẩn mực trong nhà trường	133

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong tư duy của người Việt, nhận thức về ảnh hưởng của môi trường văn hóa đối với sự hình thành và phát triển nhân cách con người đã được khái quát sâu sắc qua triết lý dân gian như câu tục ngữ “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Triết lý đó vẫn còn có ý nghĩa đối với ngày hôm nay.

Môi trường văn hóa, với tư cách là môi trường chứa đựng các yếu tố văn hóa, có tác động trực tiếp đến quá trình xã hội hóa con người. Thực tiễn cho thấy cá nhân được nuôi dưỡng trong môi trường văn hóa lành mạnh, có điều kiện giáo dục thuận lợi và được tiếp xúc với các hình mẫu hành vi tích cực sẽ có nhiều khả năng phát triển nhân cách toàn diện; ngược lại, môi trường thiếu hụt các yếu tố văn hóa - giáo dục dễ dẫn đến những lệch lạc trong sự hình thành nhân cách và hành vi.

Vì vậy, trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường luôn được xác định không chỉ là nơi truyền thụ tri thức và kỹ năng mà còn là một thiết chế văn hóa có chức năng quan trọng trong việc bồi dưỡng đạo đức, nhân cách và bản lĩnh cho người học. Khi mỗi cá nhân bước vào các môi trường đào tạo khác nhau, họ tiếp tục được định hình bởi những chuẩn mực, giá trị và sắc thái văn hóa đặc thù của thiết chế đó. Cho nên, quan tâm đến môi trường văn hóa trong nhà trường là vấn đề cấp thiết của mọi ngành, mọi cơ sở giáo dục, đào tạo để xây dựng nên những con người thích hợp cho việc hoàn thành các công việc cụ thể của xã hội.

Tuy nhiên, trong thực tiễn nghiên cứu khoa học hiện nay, hệ thống lý luận về môi trường văn hóa trong nhà trường vẫn chưa được xây dựng một cách toàn diện, thống nhất, vẫn còn những vấn đề cần bổ sung, làm rõ như nội hàm khái niệm, các thành tố của “môi trường văn hóa trong nhà trường”, và các tiêu chí khoa học để nhận diện, đánh giá môi trường văn hóa nhà trường, cũng như lý giải sự vận động và biến đổi của môi trường văn hóa

trong bối cảnh chuyển đổi số, toàn cầu hóa và các thách thức văn hóa - xã hội mới.

Trong hệ thống giáo dục ở nước ta, các nhà trường Công an nhân dân (CAND) là nơi đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng vũ trang - lực lượng trực tiếp tham gia bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ và nhân dân. Quá trình giáo dục và đào tạo trong các nhà trường CAND không chỉ nhằm truyền đạt tri thức chuyên môn, mà còn rèn luyện bản lĩnh chính trị, tinh thần kỷ luật, lòng trung thành với Tổ quốc, với Đảng và Nhân dân. Đây là nơi diễn ra quá trình "giáo dục toàn diện", nơi các giá trị truyền thống của dân tộc, đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, tinh thần nhân văn và pháp quyền được thấm nhuần sâu sắc, góp phần hình thành nên những chiến sĩ Công an vừa "hồng", vừa "chuyên". Do đó, môi trường văn hóa trong nhà trường CAND không đơn thuần là không gian giáo dục chung, mà còn mang tính định hướng chính trị - tư tưởng rất cao, góp phần xây dựng lực lượng Công an “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ” [PL1.4, tr.200]. Một môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh là nền tảng quan trọng để nhà trường đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân có đạo đức, lối sống, phong cách chuẩn mực, bản lĩnh, chuyên môn vững vàng qua đó đóng góp trực tiếp vào sự nghiệp giữ gìn an ninh, trật tự và bảo vệ Tổ quốc.

Trong giai đoạn đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới với nhiều kỳ vọng về sự phồn vinh, hạnh phúc, yêu cầu đặt ra đối với lực lượng CAND ngày càng cao, không chỉ ở trình độ chuyên môn mà còn ở bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực hội nhập. Trước yêu cầu đó, việc xây dựng môi trường văn hóa trong các trường CAND trở thành nhân tố quyết định chất lượng nguồn nhân lực, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực thi nhiệm vụ của lực lượng trong tương lai. Tuy nhiên, so với ý nghĩa và vai trò đặc biệt đó, vấn đề môi trường văn hóa trong nhà trường CAND hiện nay vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ, toàn diện dưới góc độ khoa học văn hóa học,

cả về cấu trúc, đặc trưng, tác động và các điều kiện bảo đảm. Môi trường văn hóa trong một số nhà trường CAND chưa được quan tâm xây dựng một cách đồng bộ và tương xứng. Nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý, giảng viên và học viên về vai trò của môi trường văn hóa còn hạn chế; việc cụ thể hóa các chuẩn mực văn hóa học đường thiếu thống nhất; các hoạt động giáo dục giá trị, văn hóa ứng xử còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Những tác động tiêu cực từ môi trường xã hội và không gian mạng, nếu không được định hướng kịp thời, có thể làm nảy sinh các biểu hiện lệch chuẩn trong học tập, rèn luyện và giao tiếp, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo cán bộ CAND.

Xuất phát từ những yêu cầu đó, việc tiến hành một nghiên cứu chuyên sâu về môi trường văn hóa trong nhà trường CAND là hết sức cần thiết. Nghiên cứu ***“Môi trường văn hóa trong Nhà trường Công an nhân dân Việt Nam hiện nay”*** sẽ góp phần xây dựng cơ sở lý luận về môi trường văn hóa trong nhà trường CAND, đồng thời cung cấp những luận cứ khoa học có giá trị tham khảo cho thực tiễn xây dựng và phát triển môi trường văn hóa nhà trường CAND trong giai đoạn mới.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận về môi trường văn hóa trong nhà trường CAND, Luận án nhận diện, phân tích những biểu hiện của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay, làm rõ những đặc thù của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND. Từ đó xác định các yêu cầu đặt ra và đề xuất các giải pháp xây dựng môi trường văn hóa nhà trường CAND lành mạnh, kỷ cương, nhân văn, phù hợp với yêu cầu đào tạo lực lượng Công an trong bối cảnh mới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu, luận án đặt ra các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến môi trường văn hóa trong nhà trường CAND;

- Hệ thống hóa, bổ sung làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về môi trường văn hóa trong nhà trường CAND và khái quát về 04 nhà trường CAND Việt Nam được lựa chọn khảo sát thực tế;

- Nhận diện, phân tích thực trạng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay thông qua các địa bàn nghiên cứu;

- Bàn luận về những điểm tích cực và hạn chế trong những biểu hiện cụ thể của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND qua phân tích, đánh giá thực trạng, từ đó xác định những yêu cầu đặt ra và gợi ý một số giải pháp góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trong nhà trường CAND.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài luận án là môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung*: Môi trường văn hóa trong nhà trường là một vấn đề có phạm vi nghiên cứu rộng, có nhiều hướng tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, trong khuôn khổ luận án và điều kiện của nghiên cứu sinh, luận án tập trung nhận diện môi trường văn hóa trong nhà trường CAND hiện nay qua bốn thành tố: (1) cảnh quan văn hóa; (2) thiết chế văn hóa; (3) các giá trị, chuẩn mực văn hóa và (4) hoạt động văn hóa trong nhà trường CAND.

Phạm vi nội dung nghiên cứu này được nghiên cứu sinh tiếp cận trên cơ sở kế thừa quan điểm nghiên cứu của các học giả đi trước và vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng môi trường văn hóa.

- *Phạm vi thời gian*: Luận án tập trung nghiên cứu khảo sát về môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND từ năm 2018 đến nay, từ sau khi triển

khai thực hiện Thông tư số 27/2017/TT-BCA ngày 22/8/2017 của Bộ Công an quy định về Quy tắc ứng xử của CAND. Thông tư này quy định nguyên tắc ứng xử; quy tắc ứng xử chung của cán bộ, chiến sĩ CAND; quy tắc ứng xử khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ; ứng xử trong nội bộ, trong quan hệ xã hội và với môi trường tự nhiên. Luận án tiếp cận ứng xử văn hóa là một yếu tố quan trọng kiến tạo nên môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh.

- *Phạm vi không gian*: Bên cạnh việc tìm hiểu về môi trường văn hóa tại các nhà trường CAND nói chung, luận án tiến hành khảo sát thực tế tại 04 nhà trường gồm: Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I nhằm thu thập số liệu, minh chứng góp phần nhận diện môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay.

Việc khảo sát tại 04 nhà trường CAND được lựa chọn về cơ bản có thể đảm bảo tính đại diện cho nghiên cứu về môi trường văn hóa trong nhà trường CAND hiện nay bởi mỗi trường đại diện cho một mảng nhiệm vụ trọng yếu, tạo ra bức tranh toàn cảnh về văn hóa của ngành CAND: Học viện An ninh nhân dân đại diện cho khối ngành An ninh, nơi đề cao sự bí mật, tư duy sắc bén; Học viện Cảnh sát nhân dân đại diện cho khối Cảnh sát, tập trung vào sự tinh nhuệ, trực tiếp thực thi pháp luật, thường xuyên xử lý các tình huống thực tế; Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đại diện cho khối Kỹ thuật - nghiệp vụ chuyên biệt, kỷ luật đi kèm với tinh thần dũng cảm, xả thân, hi sinh, cứu nạn, cứu hộ; Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I đại diện cho lĩnh vực đào tạo thực hành, bám sát địa bàn, đối tượng. Đây là 4 nhà trường có bề dày truyền thống, kết tinh được giá trị văn hóa CAND.

4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

4.1. Câu hỏi nghiên cứu

- Môi trường văn hóa trong nhà trường có vai trò gì trong việc hình thành nhân cách, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống và phong cách người cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân?

- Môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay như thế nào? Nó có điểm gì khác biệt so với môi trường văn hóa trong các nhà trường dân sự cùng cấp?

- Những yêu cầu mới đặt ra đối với môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay là gì? Có thể đưa ra những gợi ý gì cho việc xây dựng một môi trường văn hóa thực sự lành mạnh, văn minh trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay?

4.2. Giả thuyết nghiên cứu

- Môi trường văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân giữ vai trò nhân tố nền tảng, trực tiếp và lâu dài trong việc hình thành và phát triển nhân cách, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống và phong cách của người cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân. Một môi trường văn hóa nhà trường lành mạnh, kỷ cương, nhân văn, giàu tính nêu gương và thấm sâu các giá trị văn hóa Công an nhân dân sẽ tạo điều kiện thuận lợi để người học nội tâm hóa các giá trị, chuẩn mực, củng cố bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần phục vụ Nhân dân của người cán bộ, chiến sĩ CAND.

- Môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay đang được các nhà trường quan tâm xây dựng, bảo vệ và phát triển. Về cơ bản, môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay thể hiện rõ tính tích cực, lành mạnh, nét văn minh, hiện đại. Tính đặc thù của các cơ sở giáo dục, đào tạo lực lượng CAND đã tạo nên sự khác biệt giữa môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND so với các nhà trường dân sự cùng cấp trong hệ thống giáo dục. Tuy vậy, vẫn có một số vấn đề hạn chế, bất cập ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường văn hóa trong nhà trường CAND cần phải đẩy lùi, khắc phục.

- Những yêu cầu mới đối với môi trường văn hóa trong nhà trường CAND hiện nay bắt nguồn từ sự biến đổi của bối cảnh xã hội, sự biến chuyển hệ giá trị nghề nghiệp và tác động mạnh của chuyển đổi số. Có thể giả định

rằng: (1) mức độ hoàn thiện đồng bộ các yếu tố của môi trường văn hóa, từ hệ giá trị, chuẩn mực ứng xử, quản trị, cảnh quan, thiết chế, hoạt động văn hóa tác động tích cực đến quá trình hình thành nhân cách, bản lĩnh chính trị và hành vi chuyên nghiệp của học viên; (2) việc củng cố và thực hành tốt giá trị, chuẩn mực cốt lõi, đa dạng hóa hoạt động văn hóa và đảm bảo an toàn không gian số là những yêu cầu thiết yếu để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; và (3) hiệu quả các giải pháp phụ thuộc vào mức độ nội tâm hóa giá trị của các chủ thể và sự đồng bộ của các thành tố trong môi trường văn hóa đó.

5. Cách tiếp cận, cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận

Đề tài nghiên cứu “*Môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay*” là đề tài có tính chất liên ngành, vì vậy nghiên cứu sinh lựa chọn cách tiếp cận liên ngành, trong đó cốt lõi là văn hóa học, đồng thời kết hợp và sử dụng kiến thức từ một số ngành khoa học có liên quan để nghiên cứu và nhận diện rõ hơn môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND Việt Nam hiện nay.

Cách tiếp cận Văn hóa học với vai trò chủ đạo, giúp nhận diện một cách hệ thống các giá trị, chuẩn mực, niềm tin, hành vi và biểu tượng đặc thù trong nhà trường CAND, từ đó lý giải bản chất của các mối quan hệ, cách thức giao tiếp và phong cách ứng xử của cán bộ, giảng viên, học viên. Bên cạnh đó, kiến thức từ Xã hội học bổ sung góc nhìn về tổ chức, thiết chế, mạng lưới quan hệ và cơ chế tương tác xã hội trong nhà trường, qua đó cho thấy cách các giá trị, chuẩn mực văn hóa được định hình và duy trì trong đời sống tập thể nhà trường. Tiếp cận từ góc nhìn Giáo dục học giúp xem xét môi trường văn hóa không chỉ như một hiện tượng văn hóa - xã hội, mà như một thành tố của hệ sinh thái giáo dục, có tác động trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách, bản lĩnh và năng lực nghề nghiệp của học viên. Góc nhìn

này cũng cho thấy tính đặc thù của mô hình giáo dục kỷ luật - chính quy của lực lượng CAND. Từ đó, môi trường văn hóa được nhìn nhận như một không gian chuyển hóa giá trị, nơi các chủ thể nhà trường nội tâm hóa các chuẩn mực đạo đức, nghề nghiệp và phát triển toàn diện. Đồng thời, tiếp cận giáo dục học cho phép phân tích vai trò của quản trị nhà trường trong kiến tạo môi trường văn hóa, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng lực lượng CAND trong bối cảnh mới.

5.2. Cơ sở lý luận

Luận án kế thừa và vận dụng quan điểm của các nhà nghiên cứu đi trước về môi trường văn hóa trong nhà trường từ nhiều góc độ: văn hóa học, xã hội học, giáo dục học và khoa học công an. Những quan điểm nghiên cứu này cho phép tiếp cận môi trường văn hóa nhà trường CAND như một hệ thống động, vừa mang tính giáo dục - đào tạo, vừa mang tính chính trị - xã hội và nghề nghiệp đặc thù.

Luận án lựa chọn lý thuyết cấu trúc - chức năng làm cơ sở lý thuyết cho đề tài, trong đó vận dụng chủ yếu theo cách tiếp cận của Talcott Parsons, đồng thời kế thừa có chọn lọc tư tưởng của Durkheim và Merton. Lý thuyết này tạo khung phân tích hệ thống, giúp làm rõ cấu trúc, chức năng và cơ chế vận hành của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND, qua đó góp phần luận giải sâu sắc vai trò của môi trường văn hóa đối với việc hình thành nhân cách, bản lĩnh chính trị và phong cách người cán bộ, chiến sĩ CAND.

Đồng thời, đề tài luận án dựa trên các quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; về giáo dục - đào tạo; về xây dựng lực lượng CAND trong tình hình mới. Các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng để xác định định hướng nghiên cứu, tiêu chí đánh giá và giải pháp đề xuất.

5.3. Phương pháp nghiên cứu

Với cách tiếp cận liên ngành, nghiên cứu sinh đã phối kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp phân tích - tổng hợp:

Phương pháp này được sử dụng xuyên suốt luận án nhằm nghiên cứu hệ thống tài liệu liên quan đến đề tài (các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, các báo cáo, số liệu về đội ngũ cán bộ, học viên, các thiết chế văn hóa, các định hướng xây dựng và phát triển môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND...). Áp dụng phương pháp này, nghiên cứu sinh phân loại tài liệu để phân tích, tìm hiểu nội dung tài liệu theo các vấn đề, trên cơ sở đó tổng hợp thông tin cần thiết nhằm luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND Việt Nam hiện nay. Phương pháp này cũng được sử dụng để phân tích các khái niệm, phạm trù lý luận về văn hóa, môi trường văn hóa, môi trường văn hóa nhà trường,... khái quát các đặc điểm của môi trường văn hóa nhà trường, từ đó tìm hiểu về môi trường văn hóa và các yêu cầu mới đặt ra với môi trường văn hóa trong nhà trường CAND.

- Phương pháp lịch sử - logic: Phương pháp này được vận dụng nhằm làm rõ quá trình hình thành và phát triển nhận thức về môi trường văn hóa và môi trường văn hóa nhà trường cũng như phân tích sự vận động, biến đổi của môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND trong mối quan hệ với bối cảnh lịch sử - xã hội cụ thể, thể hiện sự vận động, biến đổi của môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND theo từng giai đoạn trong bề dày truyền thống của mỗi nhà trường CAND được khảo sát.

- Phương pháp phỏng vấn sâu:

+ Nghiên cứu sinh tiến hành phỏng vấn sâu 16 cán bộ lãnh đạo, giảng viên, quản lý học viên đang công tác tại Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Đại học Phòng cháy chữa cháy và Cao đẳng Cảnh sát nhân

dân I nhằm tìm hiểu ý kiến của họ về môi trường văn hóa và việc xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường nơi họ đang làm việc. Đồng thời, nghiên cứu sinh cũng phỏng vấn sâu 16 học viên/sinh viên đang học tập tại 4 cơ sở giáo dục nêu trên nhằm tìm hiểu nhận thức về môi trường văn hóa và sự tham gia của họ vào xây dựng môi trường văn hóa tại các nhà trường CAND nơi họ đang học tập và rèn luyện. Những thông tin định tính liên quan đến môi trường văn hóa trong nhà trường CAND này là một căn cứ cho nghiên cứu sinh nghiên cứu, nhận diện thực trạng môi trường văn hóa, các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường văn hóa cũng như các vấn đề đặt ra đối với môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND hiện nay.

+ Nghiên cứu sinh tiến hành phỏng vấn sâu 5 sinh viên ở các trường đại học không thuộc hệ thống các trường CAND (02 sinh viên trường Đại học Quốc gia Hà Nội; 01 sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội và 02 sinh viên Học viện Tài chính) nhằm tìm hiểu cách nhìn nhận, đánh giá của họ về sự khác biệt và tương đồng giữa môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND và các trường Đại học khác. Tương tự, nghiên cứu sinh cũng lựa chọn phỏng vấn sâu 02 chuyên gia là giảng viên của các cơ sở đào tạo không thuộc các trường CAND nhưng đã từng được mời tham gia công tác đào tạo của một số trường CAND (hiện đã nghỉ hưu) để tìm hiểu quan điểm của họ về môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND và sự khác biệt của nó so với các cơ sở đào tạo khác.

- Phương pháp điều tra xã hội học bằng bảng hỏi:

Bên cạnh các phương pháp thu thập thông tin định tính, luận án đã tiến hành thu thập các thông tin định lượng thông qua việc khảo sát bằng bảng hỏi đối với cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên tại 04 nhà trường CAND gồm: Học viện An ninh nhân dân (T01), Học viện Cảnh sát nhân dân (T02), Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06) và Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09). Dữ liệu cụ thể như sau:

Về đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên (*sau đây gọi tắt là cán bộ*): Luận án khảo sát tổng cộng 430 cán bộ tại T01, T02 và 103, số phiếu thu về và xử lý được là 424. Cụ thể:

+ Về đơn vị công tác: Số cán bộ khảo sát tại T01 là 105 người, tại T02 là 107 người, tại T06 103 người và T09 là 109 người.

+ Về giới tính: Số cán bộ nam chiếm 54,2% (230 người) và số cán bộ nữ là 45,8% (194 người).

+ Về độ tuổi: Cán bộ lớn tuổi nhất được khảo sát sinh năm 1967 và ít tuổi nhất sinh năm 1998. Tuổi trung bình của cán bộ được khảo sát là 37 tuổi.

+ Về tính chất công việc: Số người được khảo sát là giảng viên chiếm 37,0%; số là nghiên cứu viên chiếm 13,9%; số là chuyên viên chiếm 34,0% và số là công nhân viên chiếm 15,1%.

+ Về trình độ học vấn: Số có trình độ đại học chiếm 30,9% (131 người) và số có trình độ sau đại học chiếm 70,1% (293 người).

Về học viên: Tổng số học viên được khảo sát là 1.300 người, số phiếu thu về và sử dụng được là 1.290. Trong đó:

+ Theo đơn vị: Số học viên đang học tập tại T01 được khảo sát là 326; tại T02, T06, T09 lần lượt là 335, 315 và 314 học viên.

+ Theo giới tính: Số học viên nam chiếm 83,0% (1.071 người) và số học viên nữ chiếm 17,0% (220 người).

+ Về độ tuổi: Học viên lớn tuổi nhất được khảo sát sinh năm 1997 và trẻ nhất sinh năm 2006, tuổi trung bình của học viên là 21 tuổi.

+ Về năm học: Có 25,0% học viên đang học năm thứ nhất; 23,7% đang học năm thứ hai; 24,5% đang học năm thứ ba và 26,8% đang học năm thứ tư.

Với việc thiết kế 2 bảng hỏi, trong đó 1 bảng dành cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên và 1 bảng dành cho học viên, số lượng 424 cán bộ và 1.290 học viên được khảo sát có thể cho thấy bức tranh toàn cảnh về môi trường văn hóa và công tác xây dựng môi trường văn hóa trong các nhà

trường CAND thông qua những nhận xét, đánh giá của chính những người trong cuộc.

- *Phương pháp so sánh*: Phương pháp so sánh được áp dụng để làm rõ sự khác biệt và sự tương đồng về môi trường văn hóa giữa các nhà trường CAND với các trường học khác hoặc giữa các trường CAND với nhau. Phương pháp này được áp dụng để phân tích các yếu tố văn hóa đặc thù của các nhà trường CAND, sự ảnh hưởng của nó đối với sinh viên, giảng viên và môi trường học tập.

6. Đóng góp của luận án

- *Về phương diện lý luận*: Luận án đã xây dựng được khung phân tích văn hóa học về môi trường văn hóa trong nhà trường CAND, góp phần bổ sung, làm rõ lý luận về môi trường văn hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo lực lượng vũ trang. Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước và vận dụng lý thuyết cấu trúc - chức năng, luận án luận giải môi trường văn hóa nhà trường CAND như một chỉnh thể thống nhất giữa các giá trị, chuẩn mực; thiết chế, hoạt động và không gian, cảnh quan văn hóa gắn với mục tiêu hình thành nhân cách, bản lĩnh chính trị, đạo đức và phong cách người cán bộ, chiến sĩ CAND.

- *Về phương diện thực tiễn*: Thông qua nghiên cứu thực tế 4 nhà trường, luận án đã nhận diện thực trạng, làm rõ đặc thù của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam so với nhà trường dân sự. Những bàn luận thực tiễn của luận án cùng gợi ý về các giải pháp khả thi góp phần bổ sung tư liệu khoa học và luận cứ tham khảo cho các nghiên cứu về môi trường văn hóa nhà trường và cho thực tiễn xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án có kết cấu làm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến môi trường văn hóa trong Nhà trường Công an nhân dân Việt Nam

Chương 2: Cơ sở lý luận về môi trường văn hoá trong Nhà trường Công an nhân dân và khái quát về địa bàn nghiên cứu

Chương 3: Thực trạng môi trường văn hóa trong Nhà trường Công an nhân dân Việt Nam hiện nay

Chương 4: Bàn luận về môi trường văn hóa trong nhà trường công an nhân dân Việt Nam

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

1.1. HƯỚNG NGHIÊN CỨU VỀ MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA

1.1.1. Bàn về khái niệm, cấu trúc, vai trò của môi trường văn hóa

Môi trường văn hóa là một khái niệm mang tính liên ngành, có nội hàm rộng và phức tạp, vì vậy đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu từ nhiều lĩnh vực như nhân học, xã hội học, triết học, văn hóa học,... và quản lý văn hóa. Các công trình tiêu biểu trong nước và quốc tế đã tiếp cận môi trường văn hóa từ những chiều cạnh khác nhau, góp phần làm rõ cơ sở lý luận và vai trò thực tiễn của khái niệm này.

Trong phạm vi tài liệu bao quát được, ở góc độ quốc tế, từ những năm 1970, công trình *Sinh thái nhân văn* của nhà nhân học người Pháp Georges Olivier đã đặt nền tảng cho tư duy phân biệt giữa môi trường tự nhiên và môi trường văn hóa - hiểu như môi trường nhân văn, nơi hình thành và tái sản xuất các quan hệ xã hội và cấu trúc tổ chức xã hội [20]. Tương tự, Irwin Altman trong *The Environment and Social Behavior: Privacy, Personal Space, Territory, Crowding* (1975) đã nhấn mạnh tác động qua lại giữa không gian (vật lý và xã hội) với hành vi con người, mở ra cách nhìn môi trường như một tổng thể các yếu tố xã hội - văn hóa ảnh hưởng đến tương tác và đời sống cá nhân [92].

Tại Việt Nam, từ đầu thập niên 1980, giới nghiên cứu văn hóa Việt Nam tiếp nhận lý luận về môi trường văn hóa của các học giả Liên Xô thông qua cuốn sách *Cơ sở lý luận văn hóa Mác - Lênin* (A.I. Ác-môn-đốp chủ biên). Trong công trình nghiên cứu này, môi trường văn hóa được xem là “một tổng thể ổn định những yếu tố vật thể và nhân cách, nhờ đó các cá thể tác động lẫn nhau. Chúng ảnh hưởng tới các hoạt động khai thác và sáng tạo

giá trị văn hóa, tới nhu cầu tinh thần, hứng thú và định hướng giá trị của họ. Môi trường văn hóa không chỉ là tổng hợp những yếu tố văn hóa vật thể mà còn có những con người hiện diện văn hóa” [1, tr.76]. các lý luận về môi trường văn hóa được tiếp thu và phát triển dựa trên nền tảng tư tưởng Mác - Lênin, trong đó môi trường văn hóa được xác định là hệ thống ổn định các yếu tố vật chất và nhân cách, ảnh hưởng đến quá trình sáng tạo, truyền thụ và tiếp nhận giá trị văn hóa. Trong nghiên cứu này, các tác giả đã xác định rõ ràng hai thành tố quan trọng của môi trường văn hóa là: Những yếu tố văn hóa vật thể và yếu tố con người (nhân cách - có thể hiểu là tập hợp những hành vi, ứng xử văn hóa của cá nhân và cộng đồng người). Quan niệm này có những hạt nhân hợp lý mà một số nghiên cứu sau này đã kế thừa, phát triển.

Vào năm 1992, trong bài phát biểu tại lễ phát động Thập kỷ thế giới văn hóa vì phát triển, ông Federico Mayor (nguyên Tổng Giám đốc UNESCO) đã nhấn mạnh rằng: *“Hễ nước nào tự đặt cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách khỏi môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra những mất cân đối nghiêm trọng cả về kinh tế lẫn văn hóa, và tiềm năng sáng tạo của nước ấy sẽ bị suy giảm rất nhiều”* [83]. Mặc dù không đưa ra quan niệm cụ thể về môi trường văn hóa nhưng với quan điểm về phát triển này, UNESCO đã xác định, môi trường văn hóa chính là “hệ điều tiết” của phát triển và là cơ sở, điều kiện để nuôi dưỡng năng lực sáng tạo của con người.

Nhiều công trình tiếp sau đã tiếp cận môi trường văn hóa như một không gian tương tác văn hóa - xã hội, mang tính bao trùm cả vật thể và phi vật thể, ví dụ, cuốn sách *Quản lý hoạt động văn hóa* (1998), nhóm tác giả biên soạn đã đưa ra khái niệm môi trường văn hóa và nội hàm của nó như sau: môi trường văn hóa là một tổng thể các sản phẩm văn hóa, chương trình văn hóa, hành vi văn hóa, thiết chế, phương tiện và cảnh quan văn hóa... mà cá nhân tiếp xúc trong suốt đời mình và có ảnh hưởng qua lại với mình [81]. Định nghĩa này tiếp cận môi trường văn hóa ở nghĩa rộng, môi trường văn hóa là một môi trường sống, làm việc của con người được khu biệt với khái niệm môi trường

nói chung bởi các yếu tố văn hóa được bao chứa trong đó. Do vậy, cấu trúc, diện mạo của môi trường văn hóa được hình thành từ các yếu tố văn hóa cụ thể đó. Quan điểm này phản ánh rõ nét ảnh hưởng của tư duy hệ thống và tiếp cận nhân văn, phù hợp với việc nghiên cứu về nội dung quản lý hoạt động văn hóa.

Tương tự, Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương trong cuốn sách *Xây dựng môi trường văn hóa - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* xuất bản năm 2004 đã khẳng định rằng xây dựng môi trường văn hóa có nghĩa là xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với các thành tố khác, như với tự nhiên, với xã hội và với chính bản thân con người. Từ đó, cấu trúc của môi trường văn hóa được xác định bao gồm các mối quan hệ ứng xử có văn hóa giữa con người các đối tượng trên [4].

Tuy nhiên, không phải tất cả các quan điểm đều nhất quán. Một số nghiên cứu như của Hồ Sĩ Quý (2007) hay Mai Hải Oanh (2012) có xu hướng đồng nhất môi trường văn hóa với khái niệm môi trường tinh thần hoặc môi trường xã hội. Tác giả Hồ Sĩ Quý (2007) trong bài viết *Về môi trường văn hóa và môi trường văn hóa ở Việt Nam* đã nhận định rằng, khi đời sống con người với các mặt: phong tục, tập quán, lối sống, đạo đức, pháp quyền, dân trí, tính năng động xã hội,... được xem là điều kiện, cơ sở cho sự hình thành nhân cách, phát triển cá nhân, phát triển nhóm hoặc cộng đồng xã hội... thì đó là môi trường văn hóa. Trên cơ sở đó, tác giả gợi mở một cái nhìn tổng thể về môi trường văn hóa và môi trường văn hóa ở Việt Nam hiện nay qua ba phương diện: *Phương diện tư tưởng - lý luận*, đây là phương diện ảnh hưởng đến trình độ của đời sống tinh thần xã hội và trình độ của môi trường văn hóa nói chung; *phương diện kinh tế - xã hội*, cơ chế kinh tế là đầu mối của môi trường văn hóa đa dạng và phức tạp hiện nay mà các nhà nghiên cứu cần phải dày công mổ xẻ; *phương diện đời sống tinh thần xã hội* (đề cập đến trạng thái tinh thần chủ đạo của xã hội khi nhìn nhận và đánh giá sự phát triển của đất nước): còn gọi là *tâm thế phát triển* hay *cảm hứng phát triển* [68]. Quan điểm

này, mặc dù xác định nội hàm khái niệm môi trường văn hóa khá rộng, ở cấp độ vĩ mô nhưng tựu trung lại vẫn khuôn về các yếu tố tinh thần và khá tương đồng với khái niệm môi trường xã hội. Khái niệm môi trường văn hóa này khó áp dụng để nghiên cứu môi trường văn hóa trong những tổ chức không gian sống, làm việc cụ thể của con người (như môi trường văn hóa trong nhà trường) vì khó xác định các yếu tố cấu thành nên môi trường văn hóa đó.

Tác giả Mai Hải Oanh (2012) khi bàn về vấn đề xây dựng môi trường văn hóa ở Việt Nam hiện nay cũng có quan điểm tương tự với nghiên cứu trên khi xác định, môi trường văn hóa *chỉ chủ yếu bao gồm lĩnh vực văn hóa tinh thần*, là tổng hòa các điều kiện văn hóa tinh thần tồn tại xung quanh chủ thể và tác động tới hoạt động của các chủ thể. Yếu tố chủ yếu tạo thành môi trường văn hóa là giáo dục, khoa học, kinh tế, văn nghệ, đạo đức, tôn giáo, triết học, tâm lý dân tộc, truyền thống [62]. Tuy nhiên, nói môi trường văn hóa chủ yếu là văn hóa tinh thần thì các yếu tố “giáo dục, khoa học, kinh tế, văn nghệ, đạo đức, tôn giáo, triết học, tâm lý dân tộc, truyền thống” được liệt kê lại chưa đồng nhất với nhau.

Có thể thấy, với cách tiếp cận này sẽ khó trong việc phân biệt giữa môi trường văn hóa với các khái niệm liên quan như "đời sống văn hóa", "lối sống văn hóa" hay "môi trường xã hội - sinh thái". Điều này đòi hỏi cần tiếp tục hệ thống hóa và phân định rõ ranh giới nội hàm khái niệm môi trường văn hóa trong nghiên cứu hiện nay.

Một trong những công trình nghiên cứu khá kỹ lưỡng về các vấn đề lý luận và thực tiễn về môi trường văn hóa, trong đó có những so sánh “môi trường văn hóa” với thuật ngữ “đời sống văn hóa” nhằm làm rõ những đặc trưng của “môi trường văn hóa” là cuốn sách *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa và môi trường văn hóa* do tác giả Đinh Thị Vân Chi (chủ biên) năm 2015. Cuốn sách bao gồm các bài tham luận về vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng đời sống văn hoá và môi trường văn hoá ở nước ta hiện nay như: Cơ sở lý luận về đời sống văn hoá và môi trường văn hoá; bàn về

khái niệm đời sống văn hoá và môi trường văn hoá; nhận thức và vận dụng lý luận về đời sống văn hoá trong xây dựng đời sống văn hoá ở nước ta,... Trong nghiên cứu này, khái niệm về môi trường văn hóa, cấu trúc về môi trường văn hóa được tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau, từ góc độ triết học, xã hội học đến giá trị học... Do vậy, có nhiều ý kiến khác nhau trong việc xác định nội hàm khái niệm môi trường văn hóa: một luồng ý kiến cho rằng môi trường văn hóa là môi trường chỉ bao chứa các yếu tố văn hóa tinh thần; một luồng ý kiến cho rằng môi trường văn hóa là môi trường bao chứa tổng thể các yếu tố văn hóa, cả yếu tố văn hóa vật thể và yếu tố văn hóa phi vật thể; về tính chất biểu hiện, một số ý kiến đã xác định các yếu tố văn hóa tồn tại trong môi trường văn hóa là “điều kiện bao quanh” con người và phân định rõ với các yếu tố văn hóa trong đời sống văn hóa được biểu hiện như “quá trình” diễn ra các hoạt động văn hóa của con người; một số ý kiến lại cho thấy khái niệm *môi trường văn hóa* khá tương đồng với khái niệm *đời sống văn hóa*... [10].

Có thể nói, công trình nghiên cứu tổng hợp này giúp tác giả luận án có cách tiếp cận đa chiều về môi trường văn hóa, đồng thời tìm hiểu các khái niệm có liên quan. Trên cơ sở đó, chất lọc tiếp thu một số luận điểm phù hợp để xác định các khái niệm công cụ, làm cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ của đề tài.

Một số nghiên cứu lại tiếp cận môi trường văn hóa theo nghĩa rộng, là tổng thể các yếu tố văn hóa vật chất và tinh thần tồn tại xung quanh con người. Ví dụ, tác giả Nguyễn Thị Phương Lan tiếp cận môi trường văn hóa như một chỉnh thể hai tầng: cấu trúc bề mặt là những yếu tố biến động (biểu hiện trong đời sống thường nhật), còn cấu trúc chiều sâu là các yếu tố tĩnh như hệ giá trị, lối sống, bản sắc văn hóa [10, tr.143].

Từ góc nhìn hệ thống hơn, tác giả Nguyễn Hữu Thức cho rằng môi trường văn hóa là sự hiện hữu của các yếu tố văn hóa vật thể, phi vật thể, tự nhiên và nhân tạo, cùng với sự hiện diện của các nhân cách văn hóa trong không gian xã hội xác định, có quan hệ tương tác hướng tới các chuẩn mực giá trị [10, tr.62].

Cách tiếp cận này hữu ích khi phân tích chiều kích biểu hiện của môi trường văn hóa, song cũng cần lưu ý vì cách tiếp cận này dễ đồng nhất khái niệm môi trường văn hóa với khái niệm “văn hóa” nói chung.

Một số nghiên cứu, xuất phát từ nghĩa gốc của thuật ngữ “môi trường” đã đưa ra quan niệm môi trường văn hóa là những yếu tố văn hóa bao quanh con người, là cái cơ sở, điều kiện để con người tồn tại và phát triển. Chẳng hạn như quan niệm của nhà nghiên cứu Đỗ Huy, tác giả cho rằng, môi trường văn hóa là “môi trường nhân hóa” và nhấn mạnh vai trò chủ thể của con người trong việc tạo ra và sống trong không gian văn hóa đó: “Môi trường văn hoá là cái cơ sở, cái điều kiện để con người tồn tại và giao tiếp, lao động và sáng tạo... là sản phẩm của hoạt động con người, là trình độ ứng xử, giao tiếp, sáng tạo trong cả môi trường tự nhiên và xã hội” [47, tr.25-26]. Từ cách tiếp cận này, tác giả đã rút ra ba đặc trưng cơ bản của môi trường văn hóa: (i) là điều kiện nền tảng cho sự tồn tại của con người; (ii) bản chất là hệ giá trị và năng lượng văn hóa; (iii) các phản giá trị sẽ tạo nên các biểu hiện phản văn hóa, làm suy yếu môi trường văn hóa. Chúng tôi cho rằng, hướng tiếp cận môi trường văn hóa từ nghĩa gốc của thuật ngữ “môi trường” là hợp lý, có thể giúp phân biệt khái niệm môi trường văn hóa với đời sống văn hóa. Tuy nhiên, trong các phân tích của nhà nghiên cứu Đỗ Huy, thành tố của môi trường văn hóa chưa rõ ràng, chất liệu nổi bật cấu tạo nên môi trường văn hóa chủ yếu là hệ giá trị và năng lượng văn hóa.

Cũng hướng tiếp cận môi trường văn hóa là tổng thể các yếu tố văn hóa bao quanh con người nhưng tác giả Nguyễn Thị Hương (2016) đã khu biệt rõ hơn:

“Môi trường văn hóa là tổng thể sống động các yếu tố văn hoá vật thể và phi vật thể bao quanh con người trong một không gian, thời gian xác định, các yếu tố đó tác động lẫn nhau và có quan hệ tương tác đối với con người, nhằm xây dựng, phát triển con người với tư cách vừa là sản phẩm vừa là chủ thể văn hoá” [43].

Định nghĩa này đã bàn đến môi trường văn hóa ở 3 khía cạnh: 1. Môi trường văn hóa bao gồm những gì (các yếu tố văn hóa vật thể và phi vật thể), được giới hạn như thế nào? (đó là không gian sống, lao động cụ thể của con người và gắn với thời gian xác định, ví dụ như: môi trường văn hóa gia đình; môi trường văn hóa nhà trường; môi trường văn hóa doanh nghiệp; môi trường văn hóa địa phương... 2. Biểu hiện của các yếu tố trong môi trường văn hóa như thế nào? (các yếu tố văn hóa đó đã, đang và sẽ tồn tại như những điều kiện bao xung quanh con người, chúng tác động lẫn nhau và tương tác qua lại với con người - chủ thể sáng tạo và thụ hưởng những điều kiện đó). 3. Vai trò của môi trường văn hóa đối với con người? (góp phần xây dựng, phát triển con người hoàn thiện, với tư cách con người văn hóa).

Tác giả cũng nhấn mạnh, nội dung xây dựng môi trường văn hóa chính là xây dựng cái bao quanh, đây chính là những yếu tố có thể tác động đến con người để trong đó con người vừa là sản phẩm vừa tự hoàn thiện mình với tư cách là chủ thể.

Có thể nói, đây là một quan điểm về môi trường văn hóa khá phù hợp với hướng nghiên cứu của đề tài luận án, có những gợi ý quan trọng để chúng tôi vận dụng, xây dựng khung phân tích, triển khai thực hiện đề tài luận án.

Trong một nghiên cứu tổng thể hơn về môi trường văn hóa, tác giả Bùi Hoài Sơn (2022) cũng đưa ra quan niệm tương tự: *Môi trường văn hoá bao gồm các yếu tố xung quanh chủ thể văn hóa, tác động đến chủ thể văn hóa như cảnh quan và thiết chế văn hóa, giá trị và chuẩn mực văn hóa, cũng như hoạt động và sản phẩm văn hóa.* [71, tr.45].

Quan điểm của Bùi Hoài Sơn về môi trường văn hóa có thể xem là một đóng góp quan trọng trong việc hệ thống hoá khái niệm này theo hướng tiếp cận cấu trúc - chức năng. Cách phân định ba nhóm thành tố giúp làm sáng tỏ cấu trúc của môi trường văn hoá, khắc phục tình trạng khái niệm bị hiểu một cách chung chung, trừu tượng. Cảnh quan và thiết chế văn hoá cho thấy vai

trò của không gian và hạ tầng - yếu tố nền tảng tạo môi trường “vật chứa” cho hoạt động văn hoá. Giá trị và chuẩn mực đề cập đến phương diện “văn hóa vô hình” nhưng có tính định hướng mạnh mẽ đối với nhận thức và hành vi. Hoạt động và sản phẩm văn hoá phản ánh “động học” của hệ thống văn hoá, nơi các tương tác xã hội diễn ra và tái tạo văn hoá. Điều này đặc biệt có ý nghĩa khi nghiên cứu môi trường văn hóa trong tổ chức hoặc cộng đồng cụ thể (như trường học, cơ quan nhà nước, cộng đồng dân cư), vì cho phép phân tích theo từng nhóm yếu tố một cách hệ thống và có thể lượng hóa.

Đáng chú ý, trong nghiên cứu này các tác giả đã phân biệt rõ khái niệm “môi trường văn hóa” với “đời sống văn hóa”, “lối sống văn hóa”:

“Nếu các khái niệm “đời sống văn hóa”, “lối sống văn hóa” nhấn mạnh đến các *hoạt động* của con người chủ thể thì môi trường văn hóa nhấn mạnh vào các điều kiện bao quanh hoạt động của chủ thể, tác động đến chủ thể. Môi trường văn hóa là cái cơ sở, là “sinh quyển” bao quanh con người với những điều kiện vật chất và tinh thần khách quan tạo tiền đề cho con người tồn tại, giao tiếp, lao động, sản xuất, sinh hoạt và sáng tạo” [71, tr.45].

Từ những phân tích trên, chúng tôi xác định, quan điểm của Bùi Hoài Sơn (2022) và Nguyễn Thị Hương (2016) về môi trường văn hóa sẽ được kế thừa để xác định cơ sở lý luận của luận án khi thực hiện đề tài này.

Theo quan điểm của Đảng, môi trường văn hóa là môi trường chứa đựng những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, là nơi diễn ra các quan hệ văn hóa (của con người, gia đình, nhà trường và xã hội), các hoạt động sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của con người. Xây dựng môi trường văn hóa phải gắn với không gian, điều kiện và chủ thể của mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị.

Khác với việc xác định nội hàm, cấu trúc của môi trường văn hóa, các nghiên cứu mà chúng tôi tiếp cận được đều có quan điểm khá thống nhất về vai trò, ý nghĩa của môi trường văn hóa.

Trong các nghiên cứu đã bàn đến ở trên, môi trường văn hóa đều được xác định là có tác động, ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển, hoàn thiện phẩm chất, năng lực, đặc biệt là nhân cách, đạo đức con người.

Trong bài viết *Môi trường văn hóa với sự hình thành nhân cách*, tác giả Nguyễn Hồng Sơn (1997) thông qua những phân tích, dẫn chứng cụ thể cũng chỉ ra rằng, môi trường văn hóa có vai trò quan trọng đối với việc hình thành lối sống và nhân cách của con người. Một môi trường văn hóa tốt đẹp, phù hợp sẽ hướng con người đến lối sống, nhân cách tốt đẹp [72].

Cùng quan điểm này, tác giả Huỳnh Khải Vinh trong bài viết *Lối sống với môi trường sinh thái và môi trường văn hóa*, Tạp chí Thông tin lý luận, tháng 4/1998 cũng khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa lối sống của con người với môi trường sinh thái, môi trường văn hóa. Lối sống lành mạnh, nhân văn góp phần xây dựng môi trường văn hóa, môi trường sinh thái nhân văn, ngược lại môi trường sinh thái, môi trường văn hóa cũng chính là điều kiện để xây dựng lối sống, nhân cách tốt đẹp của con người [85].

Tác giả Hoàng Vinh trong cuốn sách *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hóa ở nước ta hiện nay* (1998) xác định môi trường văn hóa là thiên nhiên thứ hai nuôi dưỡng đời sống con người. Vì vậy, việc xây dựng một môi trường văn hóa trong sạch và lành mạnh ở cơ sở là việc cần thiết phải làm và coi đó là bước đi ban đầu có tính chất tiên quyết tác động tới việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc [86].

Tiếp cận từ góc độ triết học văn hóa, tác giả Đỗ Huy (2001) trong công trình *Xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay từ góc nhìn giá trị học* đã tổng hợp, trình bày cơ bản và tương đối toàn diện các vấn đề lý luận và thực tiễn về môi trường văn hóa ở Việt Nam trong thế kỷ XX và phương hướng xây dựng môi trường văn hóa Việt Nam trong thế kỷ XXI. Trong nghiên cứu này, tác giả đã trình bày bản chất của cách tiếp cận giá trị học văn hóa là sự vận động của các quan hệ văn hóa theo các chuẩn mực của lao động,

của hệ tư tưởng, của các thước đo mà xã hội tạo lập để sáng tạo, lưu giữ, trao truyền và hưởng thụ văn hóa. Từ đó thấy rõ vai trò to lớn của việc xây dựng môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh trong thời kỳ xây dựng, đổi mới đất nước [46].

Tác giả Nguyễn Hồng Hà (2005) trong cuốn sách *môi trường văn hóa với việc xây dựng lối sống con người Việt Nam* đã tập trung nhấn mạnh vai trò của môi trường văn hóa với xây dựng con người. Trong đó, tác giả trình bày khái luận về môi trường văn hoá và văn hoá môi trường; nêu khái quát về thực trạng môi trường văn hoá ở nước ta hiện nay; phân tích vai trò của môi trường văn hoá với việc xây dựng lối sống và con người; từ đó đề xuất các giải pháp phát triển môi trường văn hoá vì sự phát triển xã hội [23].

Nghiên cứu gần đây của tác giả Mansi Kapoor, *Global Business Enviroment: Shifting Paradigms in the Fourth Industrial Revolution* (2019) (Môi trường kinh doanh toàn cầu: Thay đổi mô hình trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư) đã đề cập đến môi trường văn hóa nói chung và môi trường văn hóa ở các nước phát triển nói riêng. Tác giả cho rằng, cần tìm hiểu rõ văn hóa của một quốc gia cụ thể, bởi lẽ việc hiểu và tôn trọng phong tục, truyền thống văn hóa của một quốc gia đóng vai trò quan trọng trong kinh doanh quốc tế. môi trường văn hóa xã hội của quốc gia có ảnh hưởng đến hoạt động của các công ty quốc tế trong đó... [98].

1.1.2. Bàn về thực trạng xây dựng môi trường văn hóa

Trong mảng nghiên cứu ứng dụng, nhiều tác giả đã khảo sát thực tiễn xây dựng môi trường văn hóa ở các bối cảnh cụ thể như đô thị, công sở, trường học hay nơi công cộng. Điển hình là công trình của Nguyễn Thị Hậu (2014) về môi trường văn hóa đô thị thành phố Hồ Chí Minh, nhấn mạnh mối quan hệ giữa môi trường văn hóa với sự hình thành nếp sống đô thị văn minh. Tác giả cho rằng, việc xây dựng môi trường văn hóa là một nội dung vô cùng quan trọng bởi sự nó có tác động đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống

xã hội đô thị [36]. Tương tự, tác giả Nguyễn Huy Phòng (2022) đi sâu vào môi trường văn hóa trong cơ quan hành chính, nhận diện các rào cản và đề xuất giải pháp xây dựng văn hóa công sở. Trong đó, tác giả khẳng định, xây dựng môi trường văn hóa công sở trong các cơ quan hành chính nhà nước ở đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên, trước tác động của các nhân tố chủ quan và khách quan, việc xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ quan hành chính còn nhiều khó khăn, thách thức. Bài viết góp phần nhận diện những rào cản và giải pháp xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Những thông tin hữu ích về thực tiễn xây dựng môi trường văn hóa công sở cũng gợi mở một số vấn đề cho tác giả luận án khi thực hiện đề tài này [65]. Tác giả Vũ Tú Quyên (2022), trong bài viết *Khái lược về môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa nơi công cộng*, lại đi vào nghiên cứu, phân tích môi trường văn hóa nơi công cộng để nhận diện và làm tốt công tác xây dựng môi trường văn hóa nơi công cộng, ngăn chặn những biểu hiện, những hành vi, thái độ, lời nói tiêu cực cũng như phát huy, phát triển những điều tốt đẹp, những thuần phong mỹ tục là việc làm cần thiết, có những ý nghĩa tích cực về lý luận và thực tiễn. Nghiên cứu này góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về môi trường văn hóa nơi công cộng, xây dựng môi trường văn hóa nơi công cộng... đã và đang được nêu lên, bàn luận trong những năm gần đây [69].

Các nghiên cứu sau Đại hội XIII của Đảng đã định vị vai trò môi trường văn hóa như một nền tảng để bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa. Điểm nổi bật trong các nghiên cứu này là sự gắn kết giữa môi trường văn hóa với nhiệm vụ phát triển bền vững đất nước, góp phần hiện thực hóa mục tiêu “văn hóa là nền tảng tinh thần, là sức mạnh nội sinh và động lực của sự phát triển”.

Tác giả Nguyễn Duy Bắc (2021) trong bài viết *Xây dựng môi trường văn hóa theo tinh thần Đại hội XIII* đã đánh giá khái quát thực trạng xây dựng

môi trường văn hóa ở nước ta thời gian vừa qua và đề xuất những giải pháp cơ bản để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh ở nước ta theo tinh thần Đại hội XIII. Theo tác giả, Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ các cơ chế, chính sách, giải pháp để xây dựng môi trường văn hóa một cách toàn diện, thật sự trong sạch, lành mạnh. Nghiên cứu này đã khái quát một số vấn đề thực tiễn quan trọng, là một tham khảo khá hữu ích cho tác giả luận án trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khảo sát thực trạng vấn đề của đề tài [7].

Tác giả Bùi Hoài Sơn (2021) trong bài viết *Bàn về khái niệm môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa* cũng cho rằng: Xây dựng môi trường văn hóa chính là một trong những nội dung quan trọng nhất trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Khi chúng ta xây dựng được một môi trường văn hóa lành mạnh cũng có nghĩa là chúng ta đã tạo ra những yếu tố nền tảng, thuận lợi giúp hình thành nhân cách tốt của mỗi cá nhân. Vì vậy, xác định một cách rõ ràng các yếu tố xây dựng môi trường văn hóa sẽ giúp chúng ta nhận diện tốt hơn những việc cần làm, những giải pháp cụ thể để hoàn thiện nhân cách con người, từ đó, tạo điều kiện hình thành văn hóa tốt đẹp của dân tộc [70].

Bài viết của tác giả Trương Đức Thuận (2021), với tiêu đề *Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa ở nước ta* lại đề cập đến vai trò cụ thể của môi trường văn hóa trong phát triển kinh tế. Tác giả cho rằng, tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa có mối quan hệ gắn bó hữu cơ, tương hỗ, là động lực của nhau. Bởi kinh tế tăng trưởng nhanh, đúng hướng sẽ tạo điều kiện cho văn hóa phát triển; văn hóa phát triển sẽ thúc đẩy kinh tế tăng trưởng bền vững, ngược lại, nếu môi trường văn hóa bị ô nhiễm sẽ tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội. Để phát triển bền vững, cần xây dựng môi trường văn

hóa lành mạnh, cùng với nhận thức và giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa [122].

Tác giả Trần Thị Tuyết Mai (2021) trong bài viết “*Xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay*” cũng khẳng định môi trường văn hóa là nội dung quan trọng trong xây dựng nhân cách con người, hình thành lối sống, nếp sống chuẩn mực, là yếu tố nền tảng để xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân văn, đồng thời phản ánh sự tiến bộ xã hội. Trong bài viết này, tác giả đưa ra khái niệm môi trường văn hóa là một bộ phận quan trọng của môi trường sống, gắn bó hữu cơ, mật thiết với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội do con người tạo nên. Môi trường văn hóa là kết quả của phép ứng xử của con người với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và với chính bản thân mình. Trong thời kỳ đổi mới, nội dung xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và môi trường văn hóa là nhiệm vụ hết sức to lớn và quan trọng trong đường lối chiến lược của Đảng và đời sống thực tiễn cả trước mắt và lâu dài. Nhiệm vụ này không phải của riêng ngành văn hóa, mà là yêu cầu đối với cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của toàn xã hội. Tác giả đã khái quát những thành tựu về xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta trong thời gian vừa qua, nêu lên những khó khăn, vướng mắc, hạn chế và đưa ra nhiều giải pháp để phát triển môi trường văn hóa ở nước ta trong điều kiện thực tiễn hiện nay [58].

Tác giả Ngô Huyền trong bài viết (2022), *Xây dựng môi trường văn hóa là nhiệm vụ góp phần xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa dân tộc*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số tháng 4 lại chú trọng đến các nhiệm vụ có tính cấp thiết nhằm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh với những giá trị truyền thống tốt đẹp và những giá trị mang tính thời đại nhằm phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam [48].

Cuốn sách “*Xây dựng môi trường văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*” do tác giả Bùi Hoài Sơn chủ biên (2022) lại

bàn luận về thực tiễn xây dựng môi trường văn hóa ở Việt Nam từ góc độ quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nghiên cứu này trình bày nội dung xây dựng môi trường văn hóa ở Việt Nam trên cơ sở nhận diện mối quan hệ giữa xây dựng môi trường văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển con người. Đồng thời, nghiên cứu cũng đã đề xuất khung tiêu chí cũng như một số giải pháp xây dựng môi trường văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước [71].

1.2. HƯỚNG NGHIÊN CỨU VỀ MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN

1.2.1. Nghiên cứu về văn hóa nhà trường

Văn hóa nhà trường là một khái niệm phức hợp, xuất hiện từ nhu cầu lý giải những yếu tố phi chính thức nhưng có ảnh hưởng sâu sắc đến chất lượng giáo dục, sự phát triển nhân cách học sinh, năng lực nghề nghiệp của giáo viên cũng như bản sắc của mỗi cơ sở giáo dục. Trên thế giới và tại Việt Nam, văn hóa nhà trường đã và đang là một đối tượng nghiên cứu đa ngành, trong đó các lĩnh vực giáo dục học, xã hội học, quản lý giáo dục, văn hóa học, và tâm lý học giáo dục đều có đóng góp nhất định trong việc khái niệm hóa, phân tích cấu trúc và đánh giá tác động của hiện tượng này.

Trên bình diện quốc tế, các nghiên cứu đầu tiên về văn hóa nhà trường xuất hiện từ thập niên 1970 trong bối cảnh đổi mới tư duy quản lý giáo dục ở các nước phương Tây. Tiêu biểu như Edgar Schein - nhà lý thuyết tổ chức - đã đóng góp khung phân tích ba tầng văn hóa (Culture - The Missing Concept in Organization Studies-1996): (1) các tạo vật và biểu tượng hữu hình (Artifacts), (2) giá trị được tuyên bố (Espoused values), và (3) những quan niệm chung (basic underlying assumption) [105]. Mô hình này được áp dụng rộng rãi trong nghiên cứu văn hóa nhà trường, nhằm khám phá những yếu tố sâu ẩn nhưng có tác động lâu dài đến tư duy và hành vi giáo dục. Theo quan niệm của ông, văn hóa nhà trường cũng chính là văn hóa tổ chức.

Nghiên cứu của Rexford Brown đã đưa ra các tài liệu dẫn chứng về sự phát triển của các trường đại học tại Mỹ trong 20 năm. Ông khẳng định nếu muốn cải thiện chất lượng một trường học phải thay đổi cấu trúc và nền văn hóa của trường đó. Ông cũng chỉ ra rằng, trường học không phải là một doanh nghiệp, trường học phức tạp hơn nhiều so với các tổ chức xã hội và chính trị. Trong đó, con người rất đa dạng, có nhiều văn hóa xung đột vì có thể học sinh thuộc những dân tộc khác nhau, vùng miền khác nhau, ngôn ngữ địa phương khác nhau và khác nhau cả thói quen và đặc điểm truyền thống văn hóa vì vậy xây dựng văn hóa nghệ thuật là một việc đặc biệt quan trọng [93].

Nghiên cứu của Phillips, G & Wagner (2003) đã đưa ra đặc điểm của văn hóa nhà trường và quá trình đánh giá văn hóa nhà trường (School Culture Assessment) [103].

Nhà trường với một nền văn hóa tích cực, lành mạnh là yếu tố giáo dục toàn diện đối với sinh viên. Khi nhà trường xây dựng nền văn hóa lành mạnh, tích cực sẽ dẫn đến hệ quả là thành tích học tập của sinh viên sẽ được nâng lên, hành vi của sinh viên sẽ tốt hơn. Qua công trình nghiên cứu của mình, tác giả đưa ra các điều kiện để xây dựng văn hóa nhà trường tích cực, lành mạnh bao gồm: nhà trường phải tiếp cận cách đánh giá phát triển con người một cách toàn diện như khả năng làm việc theo nhóm, khả năng giải quyết vấn đề, khả năng ra quyết định,...; các nhà giáo dục phải có hiểu biết toàn diện về những gì thuộc văn hóa nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường có công cụ đánh giá nền văn hóa và chịu trách nhiệm về nền văn hóa mà nhà trường xây dựng.

Julie Heifetz & Richard Hagberg, hai nhà nghiên cứu khoa học giáo dục đã chỉ ra đâu là giá trị cốt lõi làm cơ sở cho xây dựng văn hóa nhà trường thành công. Các giá trị cốt lõi phải là các giá trị không phai nhòa theo thời gian và là bản sắc riêng của nhà trường. Bên cạnh đó cũng yêu cầu thường xuyên đánh giá văn hóa nhà trường và thiết lập các chuẩn mực mới, những giá trị mới mang tính thời đại; đặc biệt là khi các giá trị học tập

không ngừng và thay đổi thường xuyên song song với việc lọc bỏ những giá trị, chuẩn mực đã trở nên cũ kỹ, lỗi thời, lạc hậu [97].

Năm 1989, tập thể tác giả James G. March và Johan P. Olsen trong tác phẩm "Rediscovering Institutions: The Organizational Basis of Politics" cho rằng "thể chế" như các tổ chức, luật lệ, truyền thống,... mới là thứ thực sự tạo nên hệ thống xã hội. Hai ông cho rằng con người hành động dựa trên hai logic: Logic hệ quả (con người hành động dựa trên trả lời câu hỏi: "Lựa chọn nào đem lại cho tôi nhiều lợi ích nhất?") và logic phù hợp (trả lời câu hỏi: "Trong tình huống này, một người ở vị trí của tôi nên làm gì?"). Các ông đồng thời khẳng định thiết chế có lịch sử và ký ức và chính yếu tố này khiến nó có thể áp đặt các quy tắc ứng xử lên những người tham gia [99]. Quan điểm này cho thấy việc xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND không chỉ dựa trên các quy định hành chính mà còn phải dựa trên logic của sự phù hợp, nơi học viên điều chỉnh hành vi dựa trên bản sắc và danh dự của người chiến sĩ, vốn đã được xây dựng trong bề dày lịch sử của nhà trường cũng như của lực lượng CAND.

Ở Việt Nam, khái niệm văn hóa nhà trường được quan tâm nhiều từ đầu những năm 2000 khi giáo dục chuyển hướng từ truyền đạt kiến thức sang phát triển năng lực toàn diện. Nghiên cứu của Đặng Thành Hưng (2016), Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự (2019), Đỗ Thị Thu Hằng (2022)... đã nhấn mạnh rằng văn hóa nhà trường "là một tập hợp các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin và hành vi ứng xử, các lễ nghi và nghi thức, các biểu tượng và truyền thống... trong nhà trường đó... Văn hóa nhà trường liên quan đến toàn bộ đời sống vật chất, tinh thần của một nhà trường, thể hiện những đặc trưng riêng biệt của nhà trường với các tổ chức khác, là toàn bộ những giá trị tốt đẹp được xây dựng bởi tập thể và mỗi cá nhân trong nhà trường chấp nhận. Văn hóa nhà trường luôn hướng tới chất lượng giáo dục đạt chuẩn cao... [35].

Các nghiên cứu cũng cho thấy, văn hóa nhà trường là một hiện tượng xã hội đặc thù, có cấu trúc đa thành tố, chịu ảnh hưởng từ nhiều chiều kích:

văn hóa dân tộc, triết lý giáo dục, bối cảnh chính sách, điều kiện vật chất - kỹ thuật, và đặc biệt là mối quan hệ giữa các chủ thể giáo dục. Văn hóa nhà trường vừa là sản phẩm của quá trình giáo dục, vừa là điều kiện cấu thành, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.2.2. Nghiên cứu về môi trường văn hóa nhà trường

Nghiên cứu về môi trường văn hóa trong nhà trường đã thu hút được sự quan tâm định hình của nhiều nhà khoa học trong nước. Nhìn tổng thể, các công trình khoa học đã phần nào làm sáng tỏ khái niệm, cấu trúc, chức năng và vai trò của môi trường văn hóa trong nhà trường, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ đầu những năm 1990, trong cuốn sách *Vấn đề con người trong công cuộc đổi mới*, tác giả Phạm Minh Hạc đã đề cập đến vấn đề này. Trong công trình nghiên cứu tác giả đã nêu bật hai bộ phận cấu thành môi trường văn hóa trường học bao gồm: (1) chủ thể là giảng viên (người dạy), cán bộ, công nhân viên, học sinh (người học) và (2) khách thể bao gồm các giá trị văn hóa, chuẩn mực văn hóa, cảnh quan văn hóa,... [25]. Quan điểm này tiếp tục được tác giả phát triển trong tác phẩm *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*, nhà xuất bản Giáo dục quốc gia, Hà Nội 1999, khi tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục nếp sống văn hóa cho học viên (đối tượng thụ hưởng giáo dục) trong các lĩnh vực cụ thể như trong học tập, trong sinh hoạt, trong ứng xử văn hóa,... trong các nhà trường. Đây cũng là một trong các nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa trường học lành mạnh [26].

Tác giả Nguyễn Phương Hồng trong cuốn sách *Thanh niên, học sinh, sinh viên với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội 1997 đã phát triển quan điểm rằng môi trường văn hóa nhà trường là tiền đề của việc đào tạo lớp thanh niên, học sinh, sinh viên đủ đức, đủ tài, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước [42].

Tác giả Trường Lưu trong tác phẩm *Văn hóa đạo đức và tiến bộ xã hội*, nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin, Hà Nội 1998, cho rằng thông qua môi

trường văn hóa trường học, đội ngũ giáo viên (người truyền đạt tri thức) và học viên (người thụ hưởng tri thức) nhận ra được những mặt mạnh và những thiếu sót của họ để phát huy và khắc phục, từ đó góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ hơn [57]. Tác giả Thành Lê, trong tác phẩm *Văn hóa và lối sống*, nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội 2001 đã xác định các thành tố của môi trường văn hóa trường học gồm hai bộ phận cấu thành là (1) chủ thể (con người, như đội ngũ nhà giáo và học viên) và (2) khách thể (môi trường cảnh quan tự nhiên trong nhà trường, môi trường xã hội và môi trường văn hóa, những sản phẩm của các chủ thể trong nhà trường) [54]. Các nghiên cứu của tác giả Trường Lưu và Thành Lê trên đây đã xem môi trường văn hóa nhà trường là nơi phản chiếu, đánh giá và đồng thời điều chỉnh hành vi đạo đức của các chủ thể trong nhà trường.

Tập thể tác giả Phạm Minh Hạc, Hồ Sĩ Quý trong *Nghiên cứu con người, đối tượng và những hướng chủ yếu*, Niên giám nghiên cứu số 1, nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội 2002 tiếp tục phân tích, làm rõ quan điểm về chân, thiện mỹ và việc xây dựng môi trường văn hóa trường học tức là tạo ra những điều kiện tiền đề để đưa các giá trị chân, thiện, mỹ vào môi trường văn hóa của nhà trường [28].

Tác giả Phạm Hồng Quang (2006) trong cuốn sách *Môi trường giáo dục*, trên cơ sở phân tích các khái niệm môi trường, văn hóa, văn hóa giáo dục đã đưa ra khái niệm về môi trường văn hóa giáo dục như sau: “môi trường văn hóa giáo dục bao hàm các điều kiện vật chất và tinh thần chứa đựng hệ thống các giá trị của hoạt động giáo dục, tạo nên niềm tin, giá trị về thái độ của các thành viên tham gia vào hoạt động này trong trường học và ảnh hưởng đến quá trình giáo dục” [67]. Những điều kiện vật chất của môi trường văn hóa giáo dục được xác định là: điều kiện tự nhiên nơi trường đóng, cơ sở vật chất cho các hoạt động của trường. Những yếu tố tinh thần gồm: bầu không khí tâm lý trong nhà trường, những nét truyền thống, các giá trị cùng

với quan niệm và thái độ của giảng viên và sinh viên trong hoạt động dạy học, trong các quan hệ, ứng xử. Quan điểm về các thành tố cấu tạo nên môi trường văn hóa giáo dục này sẽ được tác giả luận án tiếp thu, kế thừa phát triển trong nghiên cứu của mình.

Cuốn *Văn hóa công nghiệp - lý luận và thực tiễn* (2015) do tác giả Đào Thị Oanh chủ biên, dựa trên lý luận chung về môi trường văn hóa, tác giả đã đưa ra nhận định khái quát về môi trường văn hóa trong nhà trường, nhà trường là một thiết chế văn hóa, vì vậy nhà trường là một môi trường văn hóa, là không gian chứa đựng những giá trị, hệ thống chuẩn mực - những yếu tố được con người chủ động tạo ra nhằm đạt được mục đích hình thành, phát triển nhân cách học sinh. Môi trường nhà trường là tổng thể các yếu tố tự nhiên và xã hội cần thiết cho hoạt động dạy - học, tạo thành môi trường vật chất và môi trường xã hội của nhà trường: hạ tầng cơ sở vật chất phục vụ dạy - học; hệ thống mối quan hệ người - người; các quy định, quy tắc, được xây dựng và vận hành trong môi trường [63].

Thông qua các tham luận được trình bày trong Kỷ yếu Hội thảo *Văn hóa trường Đại học trong bối cảnh mới*, nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, năm 2015, các tác giả khẳng định môi trường văn hóa trường đại học có tác động vô cùng to lớn đến chất lượng, kết quả, hiệu quả của hoạt động giáo dục của nhà trường. Đến lượt mình, chất lượng của hoạt động giáo dục lại là tấm gương phản ánh môi trường văn hóa của trường đại học [17].

Luận án tiến sĩ Triết học “*Quan hệ thống nhất - đa dạng trong phát triển môi trường văn hóa quân sự ở các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*” (2009), của nghiên cứu sinh Đỗ Văn Ngoan, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng. Xuất phát từ quan niệm, đặc trưng cơ bản của văn hóa là tính phổ quát và bản sắc, được biểu hiện tập trung ở hai quan hệ chính: thống nhất - đa dạng và truyền thống - hiện đại. Để thúc đẩy văn hóa phát triển, cần thiết phải giải quyết một cách khoa học, hài hòa cả hai quan hệ nói

trên: Quan hệ thống nhất - đa dạng trong phát triển môi trường văn hóa quân sự ở các trường sĩ quan là sự tương tác biện chứng giữa hai xu thế hướng điểm và hướng diện, phản ánh xu thế vừa ràng buộc, phụ thuộc, quy định lẫn nhau, vừa vận hành theo cơ chế riêng và tác động qua lại, đồng thời xâm nhập, chuyển hóa lẫn nhau giữa thống nhất văn hóa và đa dạng văn hóa [60].

Luận án tiến sĩ Văn hóa học *Văn hóa thẩm mỹ trong nhà trường Quân đội hiện nay* của tác giả Phạm Văn Xây, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Xuất phát từ góc độ Văn hóa học, tác giả đã tiếp cận nghiên cứu văn hóa thẩm mỹ với tư cách là một lĩnh vực văn hóa đặc thù biểu hiện trình độ phát triển cao của văn hóa, phản ánh mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực thông qua hoạt động thẩm mỹ. Tác giả quan niệm: Văn hóa thẩm mỹ là một chỉnh thể các giá trị thẩm mỹ được kết tinh từ tất cả các hoạt động thụ cảm, sáng tạo, nhận thức... thẩm mỹ của con người trong một cộng đồng văn hóa nhất định, đồng thời có tác động trở lại không thể thiếu đối với đời sống thẩm mỹ của con người và cộng đồng theo những thiết chế văn hóa nhất định [88].

Luận án tiến sĩ Triết học của Nguyễn Thanh Hải (2017) với đề tài *Phát huy vai trò thanh niên trong xây dựng môi trường văn hóa ở đơn vị cơ sở Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện nay* đã tập trung làm rõ thực chất và tính quy luật phát huy vai trò thanh niên trong xây dựng môi trường văn hoá ở đơn vị cơ sở Quân đội nhân dân Việt Nam. Đánh giá thực trạng, dự báo nhân tố tác động và xác định yêu cầu phát huy vai trò thanh niên trong xây dựng môi trường văn hoá ở đơn vị cơ sở Quân đội nhân dân Việt Nam. Đề xuất giải pháp cơ bản phát huy vai trò thanh niên trong xây dựng môi trường văn hoá ở đơn vị cơ sở Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay [33].

Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị của Đỗ Đức Giang (2021) với đề tài *Chất lượng lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay* đã tập trung nghiên cứu lý luận và

thực tiễn lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan quân đội. Trong đó, từ việc khảo sát, đánh giá thực trạng, luận án đề xuất các yêu cầu và giải pháp nâng cao chất lượng lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan quân đội trong giai đoạn hiện nay [21].

Công trình của Mai Thị Thùy Hương (2024) [45] là một đóng góp đáng chú ý trong nghiên cứu về môi trường văn hóa trong cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp bởi tác giả đã xây dựng được một khung lý luận tương đối toàn diện và có tính hệ thống. Trên cơ sở kế thừa quan điểm của Nguyễn Thị Hương (2016) và Bùi Hoài Sơn (2022) về khái niệm môi trường văn hóa, tác giả đã đưa ra quan niệm về môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp là:

“Môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp bao gồm các yếu tố xung quanh chủ thể giáo dục (cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên), tác động đến chủ thể giáo dục, gồm các thành tố: giá trị văn hóa trong nhà trường, quan hệ ứng xử trong trường học, hoạt động sáng tạo văn hóa (hoạt động văn hóa, nghệ thuật, hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng...) và cảnh quan và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục, đào tạo” [45, tr. 29].

Việc phân chia môi trường văn hóa thành bốn nhóm thành tố: giá trị văn hóa, quan hệ văn hóa, hoạt động văn hóa (hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, giáo dục chính trị tư tưởng, cùng với cảnh quan và cơ sở vật chất) giúp định hình một cấu trúc phân tích rõ ràng, có thể vận dụng cho nhiều cấp độ đào tạo. Phân tích của tác giả đồng thời thể hiện sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, khi các thành tố đều gắn với những biểu hiện cụ thể trong hoạt động đào tạo và đời sống học đường. Tuy nhiên, công trình chủ yếu tập trung vào hệ thống giáo dục đại học nói chung, chưa bàn luận đến đặc thù của các cơ sở

đào tạo có tính chất kỷ luật, kỷ cương và nhiệm vụ đặc biệt như nhà trường CAND. Điều này mở ra khoảng trống cho các nghiên cứu tiếp theo, trong đó có luận án, nhằm kế thừa, phát triển và điều chỉnh các nội dung lý luận để phù hợp với yêu cầu, chức năng và môi trường giáo dục đặc thù của lực lượng CAND hiện nay.

Bài viết *Xây dựng văn hóa nhà trường hướng tới trường học hạnh phúc* của tác giả Phạm Thị Thanh Hà, tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 503 tháng 7-2022, bài viết khẳng định xây dựng văn hóa nhà trường hướng tới trường học hạnh phúc là một nội dung quan trọng, phản ánh quá trình tạo lập, duy trì và lan tỏa các giá trị cốt lõi của mỗi cơ sở giáo dục, hướng tới trường học thân thiện, đem đến sự hài lòng, thỏa mãn và đáp ứng tốt nhu cầu, quyền được học tập, giáo dục, rèn luyện một cách toàn diện về thể chất, tinh thần và trí tuệ cho người học. Bài viết trình bày một cách tương đối đầy đủ nội dung của xây dựng văn hóa nhà trường, đồng thời phân tích thực trạng của văn hóa nhà trường ở Việt Nam giai đoạn vừa qua, từ đó đưa ra một số giải pháp cơ bản có tính khái quát cao nhằm nâng cao chất lượng xây dựng môi trường văn hóa nhà trường ở nước ta trong thời gian tới [24].

Tác giả Nguyễn Quang Bình (2023) trong bài viết *Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong xây dựng môi trường văn hóa sư phạm nhà trường quân đội* đã đưa ra quan niệm về môi trường văn hóa ở nhà trường quân đội như sau: “môi trường văn hóa ở các nhà trường quân đội là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần được gắn kết với nhau thành một chỉnh thể thống nhất, tạo thành những điều kiện, hoàn cảnh hiện thực về văn hóa sư phạm cho quá trình hình thành, nuôi dưỡng và hoàn thiện nhân cách của các chủ thể trong quá trình giáo dục và đào tạo ở các giai đoạn phát triển nhất định. Những yếu tố cốt lõi cấu thành môi trường văn hóa ở các nhà trường quân đội bao gồm: Con người có trình độ văn hóa sư phạm; hệ thống các quan hệ ứng xử văn hóa sư phạm; hệ thống các hình thái hoạt động văn hóa sư phạm; hệ thống các thiết chế và cảnh quan văn hóa sư phạm” [8].

Trong bài viết *Mấy giải pháp xây dựng môi trường văn hóa trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay* của tác giả Nguyễn Hữu Hoạt (Tạp chí Quốc phòng toàn dân, tháng 3 năm 2023) cho rằng: Để tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa quân sự, ngày 18/8/2022, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Quyết định số 3087/QĐ-BQP phê duyệt Kế hoạch số 1349/KH-CT, ngày 15/8/2022 của Tổng cục Chính trị về “Thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trong Quân đội nhân dân Việt Nam” với chủ trương phát triển văn hóa Quân đội nhân dân Việt Nam để xây dựng phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Đây là nội dung cốt lõi, tiêu chí, đặc trưng của văn hóa Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong đó xác định, xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh, phong phú gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” là nội dung quan trọng, cần được cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả [39].

Từ tổng quan trên, có thể nhận định rằng: tuy nhiều công trình đã có đóng góp quan trọng trong việc xác lập cơ sở lý luận cho nghiên cứu môi trường văn hóa nhà trường, nhưng vẫn thiếu vắng những nghiên cứu có tính đặc thù, hệ thống, chi tiết về môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam. Luận án này sẽ tiếp thu các quan điểm mang tính hệ thống, lý luận và thực tiễn từ các nghiên cứu trước đó để phát triển, vận dụng trong phân tích, đánh giá và đề xuất hướng xây dựng môi trường văn hóa đặc thù trong nhà trường CAND hiện nay.

1.2.3. Hướng nghiên cứu về văn hóa ứng xử và đạo đức của lực lượng Công an nhân dân

Các công trình nghiên cứu về văn hoá, đạo đức và chuẩn mực ứng xử trong lực lượng CAND tuy không trực tiếp bàn về môi trường văn hoá trong nhà trường CAND, nhưng lại cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn có giá trị cho việc nhận diện những yếu tố cấu thành môi trường văn hoá đặc thù của

nhà trường CAND. Điểm tương đồng giữa các nghiên cứu này và mục tiêu của luận án thể hiện ở chỗ: những giá trị, chuẩn mực văn hóa trong lực lượng CAND như nêu gương, bản lĩnh chính trị, kỷ cương, nhân văn, tinh thần trách nhiệm..., hay văn hóa ứng xử theo tư tưởng Hồ Chí Minh đều là những giá trị, chuẩn mực quan trọng tạo dựng nên môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trong nhà trường Công an, nơi đào tạo, bồi dưỡng và hình thành nhân cách người chiến sĩ CAND.

Các công trình của Tô Lâm (2020, 2021, 2022, 2023) và nhiều tác giả khác nhấn mạnh sâu sắc vai trò của nêu gương, phẩm chất “cách mạng,” bản lĩnh chính trị và các chuẩn mực ứng xử của cán bộ, chiến sĩ CAND. Những giá trị này, dù được nghiên cứu trong môi trường đơn vị chiến đấu hay trong tổng thể tổ chức lực lượng, đều có ý nghĩa trực tiếp đối với môi trường văn hóa nhà trường CAND, bởi đây là môi trường đầu tiên và quan trọng nhất để truyền thụ, rèn luyện và nội hóa các chuẩn mực đạo đức, văn hóa ấy cho học viên. Chẳng hạn, quan niệm nêu gương như một giá trị trung tâm của văn hóa tổ chức: Việc nêu gương không chỉ là một nguyên tắc chính trị, đạo đức trong tổ chức Đảng, mà còn được xác lập như một chuẩn mực văn hóa đặc thù của người chiến sĩ CAND [51]; hay yêu cầu giữ vững bản chất cách mạng, trung thành tuyệt đối với Đảng... đều là những yếu tố giữ vai trò định hướng đối với việc hình thành môi trường giáo dục kỷ luật, chuẩn mực và nhân văn trong nhà trường.

Cuốn sách *Xây dựng người thanh niên Công an bản lĩnh, kỷ cương, nhân văn, trách nhiệm, vì nhân dân phục vụ* (2020) tập hợp nhiều bài viết của các tác giả đang công tác trong lực lượng CAND về vấn đề giáo dục, định hướng cho thế hệ trẻ của lực lượng CAND rèn luyện, phấn đấu để trở thành những cán bộ bản lĩnh kỷ cương, nhân văn, trách nhiệm, vì nhân dân phục vụ. Đây là những chuẩn mực của người chiến sĩ CAND. Với quyết tâm xây dựng “lớp thanh niên ưu tú, kế tục trung thành và xuất sắc truyền thống

anh hùng của lực lượng CAND”, Đảng ủy Công an Trung ương, Lãnh đạo Bộ Công an và cấp ủy, lãnh đạo chỉ huy các cấp trong CAND đã thông qua các hoạt động giáo dục, các cuộc vận động, phong trào hành động cách mạng “đã hình thành nên lực lượng đoàn viên thanh niên CAND có ý chí kiên cường, quyết tâm sắt đá, không quản ngại khó khăn gian khổ, quên mình sẵn sàng xả thân vì nước, vì dân” [61, tr.197]. Nội dung công trình cho thấy sự định hình rõ nét của hệ giá trị văn hóa chiến sĩ trẻ CAND, trong đó các giá trị: bản lĩnh - kỷ cương - nhân văn - trách nhiệm - vì nhân dân phục vụ không chỉ là mục tiêu giáo dục, mà còn là những giá trị biểu tượng có tính dẫn dắt hành vi trong môi trường nhà trường. Điều đáng chú ý là, các tác giả đã nhìn nhận việc hình thành lớp thanh niên ưu tú CAND như một kết quả tổng hòa từ môi trường giáo dục - rèn luyện.

Tác giả Lương Tam Quang trong bài viết *Xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng* (2021) đã khẳng định: “Xây dựng lực lượng CAND “cách mạng” tiếp tục được xác định là yếu tố đầu tiên trong nội dung xây dựng lực lượng CAND. Đó là xây dựng bản chất, thuộc tính, chức năng, nhiệm vụ cơ bản của CAND Việt Nam. CAND mang bản chất giai cấp, có tính dân tộc và nhân dân sâu sắc; là lực lượng chuyên chính của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, công cụ sắc bén để bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng” [121]. Theo tác giả, đây là yếu tố xuyên suốt, quy định toàn bộ đặc điểm tổ chức, hoạt động và nhân cách người cán bộ, chiến sĩ CAND. Từ nhận định này có thể thấy một trong những nét đặc thù của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND là phải đảm bảo tính “cách mạng” như một giá trị nền móng, đảm bảo sự trung thành tuyệt đối với Đảng với lý tưởng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Cùng tinh thần đó, trong bài viết nhân kỷ niệm 76 năm Ngày truyền thống CAND (2021) "*Phát huy truyền thống vẻ vang, xây dựng lực lượng*

CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần đắc lực xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", tác giả Tô Lâm tái khẳng định bản sắc văn hóa của lực lượng thông qua biểu tượng “thanh bảo kiếm” trung thành của Đảng và nhân dân. Bài viết không chỉ ca ngợi truyền thống, mà còn củng cố một hệ chuẩn đạo đức - văn hóa rất đặc thù: “mỗi cán bộ, chiến sĩ CAND luôn tự hào về truyền thống cách mạng, vẻ vang, ý thức sâu sắc về vinh dự và trách nhiệm của mình là phải luôn tiên phong, gương mẫu đi đầu trước mọi gian nguy, sẵn sàng cống hiến, hy sinh, bởi vì "Đảng lựa chọn Công an trong những người trung thành nhất với Đảng, những người chỉ biết sống chết với Đảng, chỉ biết còn Đảng thì còn mình". Đó cũng là lý tưởng, là nguyên tắc để cán bộ, chiến sĩ Công an hôm nay viết tiếp chiến công, bồi đắp và phát huy truyền thống vẻ vang, mãi mãi xứng đáng là "thanh bảo kiếm" bảo vệ Đảng, Nhà nước, Tổ quốc và Nhân dân” [115].

Cuốn sách do tác giả Tô Lâm chủ biên (2022) có tiêu đề: *Xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh* tập trung phân tích, đánh giá, luận giải một số vấn đề: cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng CAND; nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng CAND; kết quả và những bài học rút ra trong xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tư tưởng Hồ Chí Minh thời gian qua và phương hướng, giải pháp xây dựng lực lượng CAND đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh [52]. Có thể nói, tác phẩm này góp phần cung cấp căn cứ lý luận vững chắc cho việc xác lập hệ giá trị văn hóa chính quy - nhân văn - hiện đại trong môi trường giáo dục CAND.

Tác giả Vũ Trọng Lâm (2023) trong bài viết *Phát huy vai trò của văn hóa trong xây dựng lực lượng CAND Việt Nam thật sự trong sạch, vững*

mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại tiếp tục khẳng định, làm rõ các chuẩn mực cốt lõi của văn hóa CAND như: trung thành tuyệt đối với Đảng, tận tụy - liêm khiết - vì dân, và tinh thần nhân văn, nhân ái. Các giá trị này được thể hiện không chỉ trong tư tưởng mà còn thấm nhuần trong mọi hoạt động của tổ chức, đặc biệt trong hành động, hành vi ứng xử của mỗi chiến sĩ CAND trong những tình huống cam go, thử thách [116].

Đáng chú ý, các công trình nghiên cứu về văn hóa ứng xử trong CAND theo tư tưởng Hồ Chí Minh (2023) cung cấp cơ sở lý luận trực tiếp giúp luận án xác định văn hóa ứng xử là một thành tố thiết yếu của môi trường văn hóa nhà trường. Đây là phương diện gắn chặt với hoạt động sư phạm, quan hệ giảng viên - học viên và phong cách làm việc của cán bộ trong các học viện, trường CAND. Cụ thể như tập sách do tác giả Tô Lâm chủ biên *Xây dựng văn hóa ứng xử cho cán bộ, chiến sĩ CAND theo tư tưởng Hồ Chí Minh* (2023) đi vào phân tích, làm rõ nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về ứng xử của cán bộ, chiến sĩ CAND - cơ sở nền tảng của văn hóa ứng xử của cán bộ, chiến sĩ CAND. Trên cơ sở khảo cứu tư tưởng Hồ Chí Minh và phân tích thực tiễn xây dựng văn hóa ứng xử trong các đơn vị, công trình đã đề xuất những phương hướng và giải pháp rất thiết thực để xây dựng văn hóa ứng xử cho lực lượng CAND. Đặc biệt, việc xác định văn hóa ứng xử là một thành tố thiết yếu cấu thành môi trường văn hóa tổ chức CAND, góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện nhân cách văn hóa của người chiến sĩ trong nhà trường cũng như ngoài thực tiễn công tác, có giá trị tham chiếu cao đối với luận án này [53].

Tương tự, các phân tích về vai trò của giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa Việt Nam và chuẩn mực con người Việt Nam trong xây dựng lực lượng CAND, được trình bày trong Kỷ yếu hội thảo Bộ Công an (2024). Các bài tham luận, từ nhiều góc độ tiếp cận khác nhau, từ nhiều đơn vị, với các nhiệm

vụ cụ thể khác nhau trong toàn lực lượng Công an nhưng đều thể hiện sự thống nhất trong nhận thức: Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam là cơ sở, định hướng quan trọng để xây dựng giá trị cốt lõi của văn hóa CAND và chuẩn mực người cán bộ, chiến sĩ CAND Việt Nam. Ngược lại, văn hóa CAND với những giá trị, chuẩn mực đặc trưng của lực lượng vũ trang trọng yếu cũng góp phần tạo nên bản sắc và sự đa dạng của nền văn hóa Việt Nam. Trong đó, các tham luận cũng cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của giá trị, chuẩn mực văn hóa trong xây dựng, bồi đắp và hoàn thiện nhân cách văn hóa người chiến sĩ CAND trong các môi trường công tác gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể [9]. Hội thảo cung cấp khung tham chiếu quan trọng để luận án phân tích, đánh giá các chuẩn mực trong môi trường văn hóa nhà trường CAND trên nền tảng các giá trị cốt lõi của lực lượng vũ trang này.

1.3. GIÁ TRỊ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ TỔNG QUAN ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG ĐIỂM LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Giá trị của các công trình nghiên cứu đã tổng quan đối với đề tài luận án

Từ việc khái quát tình hình nghiên cứu, có thể nhận thấy các nhà khoa học qua các công trình nghiên cứu của mình đã làm rõ được nhiều nội dung liên quan đến môi trường văn hóa nói chung và môi trường văn hóa trong nhà trường nói riêng.

Một là, vấn đề môi trường văn hóa nói chung và môi trường văn hóa trong nhà trường nói riêng đã được tiếp cận nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau như Triết học, Chính trị học, Xã hội học và Văn hóa học. Nội hàm khái niệm môi trường văn hóa cũng được tiếp cận ở các mức độ rộng, hẹp khác nhau. Tuy nhiên, ở góc tiếp cận nào cũng cho thấy môi trường văn hóa có vị trí, vai trò quan trọng đối với sự phát triển bền vững của con người và xã hội.

Môi trường văn hóa được xem là *các yếu tố, điều kiện văn hóa bao quanh đời sống con người*, do đó, chất lượng của nó luôn tác động rất lớn đến đời sống con người. Môi trường văn hóa, theo các góc độ tiếp cận khác nhau được xác định cấu trúc khác nhau (khác nhau về các yếu tố bao quanh con người) nhưng luôn chứa đựng một yếu tố cốt lõi là hệ giá trị mang tính nhân văn, tiến bộ, có vai trò quan trọng trong việc định hướng, điều chỉnh thái độ, hành vi và các hoạt động của con người trong môi trường đó. Ngược lại, môi trường văn hóa cũng chính là sản phẩm do con người tạo ra và bồi đắp nên. Con người trong các không gian khác nhau, trong các lĩnh vực, hoạt động khác nhau cũng sẽ để lại các đặc điểm, dấu ấn khác nhau và kiến tạo nên các môi trường văn hóa khác nhau.

Hai là, từ việc khẳng định vai trò quan trọng của môi trường văn hóa trong việc nuôi dưỡng, thúc đẩy sự hoàn thiện nhân cách con người, góp phần phát triển xã hội, các nghiên cứu cũng xác định việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trong các lĩnh vực, phạm vi cụ thể của đời sống con người là vấn đề cần được thường xuyên chú trọng.

Trên cơ sở kế thừa những quan điểm, ý kiến phù hợp trong các công trình nghiên cứu trên đây, nghiên cứu sinh sẽ vận dụng, phát triển để xây dựng cơ sở lý luận và khung phân tích luận án làm cơ sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu đề ra.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết

Thực tế cho thấy, nghiên cứu về môi trường văn hóa và môi trường văn hóa trong nhà trường không phải là vấn đề mới. Tuy nhiên, văn hóa bao giờ cũng thể hiện tính chủ thể, môi trường văn hóa của một dân tộc, một cộng đồng hay của một tổ chức nào đó, ít nhiều vẫn thể hiện những nét riêng, mang tính bản sắc của dân tộc, cộng đồng, tổ chức đó. Vì vậy, việc nghiên cứu môi trường văn hóa gắn với một tổ chức đặc thù là các nhà trường CAND ở Việt Nam hiện nay là hướng nghiên cứu cần thiết và hứa hẹn có đóng góp mới.

Xuất phát từ vị trí, vai trò của lực lượng CAND, những năm qua Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đã quan tâm, chỉ đạo sâu sát hơn vấn đề xây dựng môi trường văn hóa công an, môi trường văn hóa trong nhà trường CAND. Những vấn đề xây dựng và phát triển văn hóa nhằm góp phần hoàn thiện nhân cách người chiến sĩ CAND cách mạng, nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ trong nhà trường CAND cũng đã được tiếp cận khai thác trên các khía cạnh: Tìm hiểu văn hóa của lực lượng CAND; phát huy, phát triển văn hóa thẩm mỹ trong nhà trường CAND; đạo đức cách mạng của chiến sĩ CAND, ứng xử văn hóa của lực lượng CAND... Tuy nhiên, trong phạm vi tài liệu bao quát được, có thể thấy, đến nay vẫn chưa có một nghiên cứu mang tính hệ thống và chuyên sâu ở chuyên ngành Văn hóa học với cách tiếp cận liên ngành về môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND. Trong đó, từ góc độ tiếp cận chính là Văn hóa học, nghiên cứu môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND là tìm hiểu bản chất của các yếu tố, điều kiện văn hóa xung quanh các chủ thể cũng như cách ứng xử mang tính văn hóa dựa vào giá trị và chuẩn mực của các chủ thể trong môi trường, không gian đó. Và, từ góc nhìn chuẩn mực, giá trị để đánh giá bản chất, “định vị” giá trị của môi trường văn hóa đó.

Môi trường văn hóa trong lực lượng CAND có những đặc điểm riêng (do gắn với chủ thể có nhiều nét đặc thù), do đó, môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND, một mặt chịu sự chi phối bởi những quy luật chung, những quan hệ đặc trưng trong quá trình phát triển văn hóa, đồng thời chịu sự chi phối, tác động bởi những hoạt động mang tính đặc thù của môi trường công an. Do vậy, nghiên cứu môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND phải trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa; nhiệm vụ xây dựng lực lượng công an nói chung và nhiệm vụ đào tạo cán bộ công an của Đảng nói riêng trong tình hình mới; nhận thức đúng đắn, vận dụng sáng tạo các quy luật, tôn trọng nét đặc trưng và bản chất văn hóa, tính đặc thù của môi trường văn hóa trong nhà trường công an, cụ

thể ở đây là môi trường công an; không ngừng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho chiến sĩ CAND; xây dựng và phát triển người chiến sĩ CAND cách mạng thời kỳ mới, tạo ra động lực tinh thần mạnh mẽ, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi những hiện tượng phản giá trị, phản văn hóa xâm nhập trong môi trường đào tạo cán bộ công an của Đảng; đấu tranh có hiệu quả với luận điệu sai trái của các thế lực thù địch; xây dựng lực lượng CAND vững mạnh về mọi mặt.

Tiếp cận hướng nghiên cứu môi trường văn hóa trong nhà trường CAND, trên cơ sở kế thừa những thành tựu nghiên cứu đã được công bố, luận án sẽ được triển khai thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

Một là, hệ thống hóa và làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về môi trường văn hóa và môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND, cụ thể như: Nội hàm khái niệm, các thành tố của môi trường văn hóa; quan niệm về môi trường văn hóa trong nhà trường và đặc điểm của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam. Tiếp cận môi trường văn hóa trong nhà trường CAND với tư cách là môi trường văn hóa đặc thù, so sánh môi trường văn hóa nhà trường nói chung và môi trường văn hóa nhà trường CAND nhằm chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa môi trường văn hóa nói chung và môi trường văn hóa trong nhà trường CAND nói riêng.

Hai là, khảo sát, nhận diện, đánh giá thực trạng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay: Môi trường văn hóa trong nhà trường CAND có những đặc trưng gì? Môi trường văn hóa nhà trường CAND đã đóng góp gì cho việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện đạo đức, phong cách người chiến sĩ CAND của giáo viên và học viên.

Ba là, bàn luận về các biểu hiện của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND và xác định những yêu cầu mới đặt ra, gợi ý những định hướng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong nhà trường công nhân dân nói riêng và đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND trong thời kỳ mới.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, nghiên cứu sinh đã tiến hành tổng quan và hệ thống hóa được một số lượng tương đối về các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến khái niệm, cấu trúc, vai trò của môi trường văn hóa nói chung, cũng như môi trường văn hóa trong nhà trường nói riêng. Từ việc khảo cứu này, một số nhận định quan trọng được rút ra:

Thứ nhất, các nghiên cứu về môi trường văn hóa đã xuất hiện từ khá sớm và ngày càng được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau như Nhân học, Xã hội học, Triết học văn hóa, Giáo dục học, Quản lý giáo dục,... Điều đó phản ánh sự quan tâm ngày càng sâu sắc đến vai trò của môi trường văn hóa trong việc hình thành và phát triển con người. Đặc biệt, môi trường văn hóa không chỉ được xem như bối cảnh tồn tại, mà còn là nhân tố tích cực tham gia vào quá trình hình thành nhân cách, định hình giá trị và điều chỉnh hành vi của con người trong đời sống xã hội. Trong phạm vi nhà trường, môi trường văn hóa được xác định có tác động trực tiếp đến chất lượng giáo dục - đào tạo thông qua việc hình thành hệ giá trị, chuẩn mực hành vi và cảm hứng phát triển ở mỗi thành viên. Các nghiên cứu này đã góp phần làm sáng tỏ mối quan hệ hữu cơ giữa môi trường văn hóa của nhà trường với chất lượng đào tạo và sự phát triển bền vững của các thiết chế giáo dục.

Thứ hai, đối với các trường CAND, việc nghiên cứu môi trường văn hóa càng trở nên cấp thiết bởi đặc thù về chức năng, nhiệm vụ và chuẩn mực đạo đức, lý tưởng chính trị mà lực lượng này phải hướng tới. Môi trường văn hóa trong nhà trường CAND không chỉ là môi trường sư phạm thông thường, mà còn là môi trường đặc biệt, là nơi kết tinh, truyền dẫn và chuyển hóa các giá trị văn hóa chính trị, đạo đức, nghề nghiệp một cách sâu sắc và toàn diện. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn chưa có công trình chuyên sâu đi vào phân tích một cách hệ thống, toàn diện về môi trường văn hóa trong nhà trường CAND dưới góc độ Văn hóa học, đặc biệt là các yếu tố văn hóa đặc thù tác động đến

việc hình thành phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn cho học viên - những cán bộ chiến sĩ tương lai của lực lượng CAND. Việc thiếu vắng một khung lý luận và hệ tiêu chí phù hợp để nhận diện, đánh giá và phát triển môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND đang là khoảng trống học thuật đáng chú ý.

Từ khoảng trống đó, nghiên cứu sinh đề xuất tiếp cận vấn đề môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam từ góc nhìn Văn hóa học, nhằm phân tích bản chất, cấu trúc, những yếu tố tác động và vai trò của môi trường văn hóa trong việc hình thành đội ngũ cán bộ CAND "vừa hồng, vừa chuyên". Luận án không chỉ góp phần bổ sung cơ sở lý luận về môi trường văn hóa trong môi trường giáo dục đặc thù, mà còn hướng tới đề xuất hệ giải pháp có tính khả thi nhằm xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND một cách lành mạnh, hiện đại, mang bản sắc riêng, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại trong thời kỳ mới.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN VÀ KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

2.1. LÝ LUẬN VỀ MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN

2.1.1. Một số khái niệm

- Khái niệm môi trường

“Môi trường” là một khái niệm có nội hàm rộng, được sử dụng phổ biến trong nhiều lĩnh vực khoa học. Theo Từ điển Tiếng Việt, môi trường được hiểu là “toàn bộ nói chung những điều kiện tự nhiên, xã hội, trong đó con người hay một sinh vật tồn tại, phát triển, nói trong mối quan hệ với con người, với sinh vật ấy” [64, tr.665]. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 của Việt Nam cũng xác định: “*Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người và sinh vật tự nhiên*” (Điều 3, khoản 1).

Như vậy, môi trường, có thể hiểu một cách chung nhất là toàn bộ các yếu tố tự nhiên và xã hội bao quanh con người, có ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của con người.

- Khái niệm văn hóa

“Văn hóa” là một trong những khái niệm cơ bản và có phạm vi bao quát trong khoa học xã hội - nhân văn. Theo quan niệm phổ quát, văn hóa gắn với hoạt động sống của con người, đó là toàn bộ những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo để đáp ứng nhu cầu tồn tại, phát triển. Hệ thống các giá trị đó được tạo ra trong quá trình thực tiễn, phản ánh trình độ của xã hội loài người trong từng giai đoạn lịch sử. Hay nói cách khác, các giá trị văn hoá là kết quả tương tác, ứng xử đối với môi trường sống (cả tự nhiên và xã hội) của con người.

Định nghĩa của UNESCO (1982) cũng mang ý nghĩa này:

“Văn hoá là tổng thể những nét riêng biệt tinh thần và vật chất, trí tuệ và xúc cảm quyết định tính cách của một xã hội hay của một nhóm người trong xã hội. Văn hoá bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống các giá trị, những tập tục và tín ngưỡng. Văn hoá đem lại cho con người khả năng suy xét về bản thân. Chính văn hoá đã làm cho chúng ta trở thành những sinh vật đặc biệt nhân bản, có lý tính, có óc phê phán và dẫn thân một cách có đạo lý. Chính nhờ văn hoá mà con người tự thể hiện, tự ý thức được bản thân, tự biết mình là một phương án chưa hoàn thành đặt ra để xem xét những thành tựu của bản thân, tìm tòi không biết mệt những ý nghĩa mới mẻ và sáng tạo nên những công trình mới mẻ, những công trình vượt trội bản thân” [82].

Trong Tuyên ngôn thế giới về đa dạng văn hóa (2001), UNESCO tiếp tục nhấn mạnh: *“Văn hóa nên được đề cập đến như là một tập hợp của những đặc trưng về tâm hồn, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội và nó chứa đựng, ngoài văn học và nghệ thuật, cả cách sống, phương thức chung sống, hệ thống giá trị, truyền thống và đức tin”*.

Như vậy, văn hóa gắn liền với quá trình tồn tại, cải biến môi trường và phát triển xã hội của con người trong lịch sử, thể hiện năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng và tái cấu trúc thế giới xung quanh theo chuẩn mực của từng cộng đồng. Đây cũng là quan niệm về văn hóa mà luận án xác định làm cơ sở để tiếp cận khái niệm môi trường văn hóa.

- Khái niệm môi trường văn hóa

Như đã tổng quan tình hình nghiên cứu ở trên, kế thừa quan điểm của Nguyễn Thị Hương (2016) và Bùi Hoài Sơn (2022) về môi trường văn hóa, chúng tôi xác định khái niệm môi trường văn hóa được sử dụng trong luận án này như sau:

Môi trường văn hoá là tổng thể sống động các yếu tố văn hoá bao quanh con người trong một không gian, thời gian xác định như cảnh quan, thiết chế văn hóa; các giá trị, chuẩn mực văn hóa và các hoạt động văn hóa. Các yếu tố này tác động lẫn nhau và có quan hệ tương tác đối với con người, nhằm xây dựng, phát triển con người với tư cách vừa là sản phẩm vừa là chủ thể văn hoá.

Từ cách tiếp cận khái niệm nêu trên, có thể khẳng định rằng môi trường văn hóa chính là môi trường mang bản chất văn hóa, nơi bao chứa những điều kiện, bối cảnh thuận lợi nhất để con người hình thành nhân cách, phát triển năng lực và khẳng định giá trị bản thân. Đồng thời, môi trường văn hóa luôn gắn với những không gian xã hội cụ thể - nơi diễn ra các hoạt động sống của con người. Đó có thể là gia đình với vai trò nền tảng ban đầu của quá trình xã hội hóa; là nhà trường - thiết chế giáo dục có chức năng truyền thụ tri thức, rèn luyện đạo đức, hoàn thiện nhân cách cho thế hệ trẻ; hoặc là công sở, cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức - nơi các quan hệ xã hội được xác lập và điều chỉnh theo những giá trị, chuẩn mực văn hóa đặc thù. Trong mỗi không gian ấy, các yếu tố cấu thành môi trường văn hóa không chỉ tồn tại một cách tĩnh tại mà vận động, tương tác liên tục, tạo nên sắc thái riêng của từng thiết chế và đóng góp vào diện mạo văn hóa chung của xã hội.

Từ cách hiểu về môi trường văn hoá cũng có thể phân biệt khái niệm này với đời sống văn hóa. Đây là hai khái niệm khác nhau nhưng có mối quan hệ gắn bó mật thiết và trong thực tiễn cuộc sống nhiều khi đã bị đồng nhất với nhau. Về mặt ngữ nghĩa, việc phân biệt có thể bắt đầu từ hai tiền tố “môi trường” và “đời sống”. Theo *Từ điển tiếng Việt*, “đời sống” nhấn mạnh đến hoạt động sống của con người - tức toàn bộ những hành vi, thực hành và trải nghiệm diễn ra trong quá trình tồn tại xã hội; trong khi đó “môi trường” nhấn mạnh đến tổng thể các điều kiện, hoàn cảnh bao quanh, có tác động đến sự hình thành, vận hành và phát triển của con người. Vì vậy, cốt lõi của đời sống văn hóa là hoạt động văn hóa còn cốt lõi của môi

trường văn hoá là những điều kiện văn hóa bao quanh (cả yếu tố văn hóa vật thể và phi vật thể) đem lại chất lượng và hiệu quả cho hoạt động sống của con người [64, tr.665].

- *Khái niệm môi trường văn hóa nhà trường*

Trên cơ sở khái niệm môi trường văn hóa, chúng tôi quan niệm môi trường văn hóa nhà trường như sau:

Môi trường văn hóa nhà trường được hiểu như một chỉnh thể các yếu tố văn hóa bao quanh và tác động đến mọi chủ thể trong nhà trường, bao gồm cảnh quan, thiết chế văn hóa; các giá trị và chuẩn mực văn hóa cùng các hoạt động văn hóa của nhà trường. Các yếu tố này không tồn tại rời rạc mà hình thành một cấu trúc thống nhất, vừa tương tác lẫn nhau, vừa tương tác trực tiếp với các chủ thể nhà trường. Ở nghĩa này, môi trường văn hóa nhà trường vừa là điều kiện quan trọng, bảo đảm cho quá trình dạy - học, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách của các chủ thể, vừa là sản phẩm của chính họ thông qua các hành vi, thực hành và sáng tạo văn hóa. Sự tác động hai chiều ấy tạo nên tính động và khả năng tự điều chỉnh của môi trường văn hóa nhà trường, thể hiện mức độ trưởng thành, chất lượng giáo dục và bản sắc của mỗi cơ sở đào tạo.

2.1.2. Đặc điểm của môi trường văn hóa nhà trường và môi trường văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân

2.1.2.1. Đặc điểm của môi trường văn hóa nhà trường

Môi trường văn hóa nhà trường là không gian giáo dục mang tính mục tiêu và định hướng giá trị.

Môi trường văn hóa trong nhà trường được hiểu là không gian giáo dục mang tính mục tiêu, định hướng giá trị và có khả năng chi phối mạnh mẽ quá trình hình thành và phát triển nhân cách của người học. Với tư cách là một thiết chế xã hội đặc thù, nhà trường không chỉ thực hiện chức năng truyền thụ tri thức mà còn đảm nhiệm nhiệm vụ quan trọng trong việc bồi dưỡng phẩm chất, thái độ, kỹ năng và hệ giá trị phù hợp với yêu cầu của xã hội. Do đó, toàn bộ

cảnh quan, thiết chế, và các hoạt động văn hóa, giáo dục trong nhà trường đều được thiết kế có chủ đích nhằm tạo lập môi trường văn hóa lành mạnh, thống nhất và có khả năng tác động tích cực, thường xuyên đến người học.

Môi trường văn hóa nhà trường không mang tính định hướng giá trị chung chung mà gắn chặt với mục tiêu, chức năng giáo dục và đặc thù của từng loại hình nhà trường. Mỗi nhà trường, mỗi ngành đào tạo đều có hệ giá trị cốt lõi và chuẩn mực hành vi riêng cần được hình thành cho người học; vì vậy môi trường văn hóa phải được kiến tạo phù hợp để dẫn dắt chủ thể hướng tới hệ giá trị đó. Đặc biệt trong các cơ sở đào tạo đặc thù như nhà trường CAND, việc xây dựng môi trường văn hóa càng đòi hỏi sự nhất quán giữa mục tiêu đào tạo, chuẩn mực nghề nghiệp và giá trị truyền thống của lực lượng, qua đó bảo đảm người học được định hướng đúng đắn về phẩm chất đạo đức, chính trị, bản lĩnh và tác phong nghề nghiệp.

Môi trường văn hóa nhà trường có tính sư phạm và mô phạm

Môi trường văn hóa nhà trường được đặc trưng bởi tính sư phạm và tính mô phạm, hai thuộc tính có quan hệ hữu cơ, bổ sung và quy định lẫn nhau trong việc hình thành nhân cách người học. Tính sư phạm thể hiện ở chỗ mọi yếu tố của môi trường nhà trường, từ không gian vật chất, chương trình giáo dục, phương pháp dạy học đến các quan hệ thầy - trò và hoạt động tổ chức, đều được thiết kế có chủ đích nhằm thúc đẩy quá trình tiếp nhận tri thức, rèn luyện kỹ năng, bồi dưỡng thái độ và định hướng giá trị cho người học. Đây là hệ quả trực tiếp từ chức năng xã hội của nhà trường - một thiết chế văn hóa chuyên biệt, đảm nhận nhiệm vụ phát triển toàn diện năng lực nhận thức và năng lực hành động của học viên theo các chuẩn mực xã hội và nghề nghiệp. Tuy nhiên, tính sư phạm chỉ phát huy hiệu quả khi được vận hành song song với tính mô phạm. Tính mô phạm của môi trường văn hóa nhà trường thể hiện qua việc cung cấp các khuôn mẫu hành vi, tác phong, thái độ và chuẩn mực giá trị mà các chủ thể có thể quan sát, làm theo và dần dần

nội tâm hóa. Những mẫu hành vi này đến từ đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, từ học sinh, sinh viên, quy chế tổ chức, truyền thống nhà trường và cả các tương tác hằng ngày. Do đó, tính sư phạm tạo ra khung định hướng, còn tính mô phạm hiện thực hóa khung đó bằng những biểu hiện cụ thể, nhất quán và dễ nhận diện. Khi hai thuộc tính này hài hòa, môi trường văn hóa nhà trường sẽ có khả năng định hướng giá trị sâu sắc, chuẩn hóa hành vi, điều chỉnh ứng xử và củng cố quá trình hình thành phẩm chất, năng lực của các chủ thể, đặc biệt là người học.

Môi trường văn hóa nhà trường mang tính tổ chức rõ nét và chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của thiết chế giáo dục

Điều này thể hiện ở việc toàn bộ hoạt động, quan hệ và giá trị, chuẩn mực trong nhà trường được thiết kế, vận hành theo các mục tiêu giáo dục đã được luật hóa và quy phạm hóa. Nhà trường là một thiết chế văn hóa - giáo dục, vì vậy môi trường văn hóa trong đó được kiến tạo một cách chủ đích, dựa trên hệ thống quy định mang tính pháp lý - sư phạm như điều lệ nhà trường, quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử, chuẩn đạo đức nhà giáo và hệ thống kiểm tra, đánh giá. Cơ cấu tổ chức của nhà trường được phân tầng rõ ràng và vận hành theo kế hoạch năm học, tạo nên sự ổn định, thống nhất và tính dự báo cao trong các hoạt động văn hóa - giáo dục. Đặc trưng này giúp phân biệt môi trường văn hóa nhà trường với môi trường văn hóa gia đình vốn thiên về tính tự phát và linh hoạt; với môi trường văn hóa kinh doanh vận hành theo logic thị trường và văn hóa doanh nghiệp; hay với môi trường văn hóa cộng đồng thường có cơ chế quản lý linh hoạt, rộng mở hơn.

2.1.2.2. Đặc điểm của môi trường văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân

Bên cạnh các đặc điểm chung của môi trường văn hóa nhà trường, môi trường văn hóa trong nhà trường CAND còn mang những dấu ấn đặc thù sau:

Môi trường văn hóa nhà trường CAND mang tính chính trị - pháp lý và mục tiêu đào tạo đặc thù

Môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND trước hết được quy định bởi tính chất chính trị - pháp lý của lực lượng CAND. Môi trường văn hóa nhà trường CAND chịu sự chi phối trực tiếp của đường lối, quan điểm của Đảng; Sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với CAND; Mục tiêu đào tạo con người CAND “vừa hồng, vừa chuyên”. CAND là lực lượng vũ trang trọng yếu của Đảng và Nhà nước, có chức năng trực tiếp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, do đó quá trình đào tạo không chỉ nhằm hình thành tri thức và kỹ năng nghề nghiệp mà còn phải bồi dưỡng phẩm chất chính trị, bản lĩnh, lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc và nhân dân. Chính tính chất chính trị - pháp lý này thấm thấu vào các thành tố cấu thành môi trường văn hóa nhà trường: hệ thống giá trị được đề cao (trung thành, kỷ luật, trách nhiệm, dũng cảm, liêm chính, vì nhân dân phục vụ), chuẩn mực ứng xử, nội dung giáo dục chính trị tư tưởng, cũng như cơ chế tổ chức, quản lý mang tính mệnh lệnh. Nội dung giáo dục tư tưởng - đạo đức - lối sống được đặt ở vị trí trung tâm. Mục tiêu đào tạo đặc thù ấy tạo ra một không gian văn hóa nghiêm trang, chuẩn mực và định hướng rõ rệt, khác biệt căn bản với môi trường văn hóa của các cơ sở giáo dục ngoài lực lượng vũ trang vốn thiên về hình thành tri thức và kỹ năng nghề nghiệp thuần túy.

Tính kỷ luật cao là đặc trưng nổi bật của môi trường văn hóa CAND

Nếu nhà trường ngoài lực lượng vũ trang coi kỷ luật là điều kiện để duy trì nề nếp dạy - học thì trong nhà trường CAND, kỷ luật và điều lệnh không chỉ là yêu cầu tổ chức mà còn là chuẩn mực văn hóa cốt lõi. Việc học viên sống, học tập và rèn luyện trong môi trường tập trung, chịu sự quản lý 24/24 giờ bằng điều lệnh CAND đã tạo nên một mô hình văn hóa mang tính quân sự hóa, đòi hỏi tính tuân thủ tuyệt đối. Kỷ luật ở đây có hai chiều: vừa là công cụ

giáo dục, tạo khuôn mẫu hành vi để người học hình thành thói quen chính xác, nghiêm túc, trách nhiệm; vừa là mục tiêu của môi trường văn hóa, bởi tính kỷ luật là phẩm chất nghề nghiệp thiết yếu đối với cán bộ, chiến sĩ công an. Tính kỷ luật - điều lệnh trở thành nền nếp, chuẩn mực văn hóa đặc thù, góp phần hình thành tác phong nghề nghiệp, năng lực tự chủ và khả năng chấp hành mệnh lệnh trong mọi hoàn cảnh.

Môi trường văn hóa CAND đề cao tính tập thể, đoàn kết và tinh thần tổ chức

Một điểm nổi bật khác của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND là sự đề cao tính tập thể, được tạo dựng bởi mô hình sinh hoạt tập thể và cơ chế tổ chức mang tính quân sự hóa. Trong môi trường này, người học không tồn tại như những cá thể tách biệt mà là thành viên của tập thể đại đội, tiểu đội, lớp học... có sự ràng buộc về trách nhiệm, kỷ luật và mục tiêu rèn luyện chung. Các hoạt động học tập, huấn luyện, trực ban, sinh hoạt nội vụ hay phong trào thi đua đều được tổ chức theo nguyên tắc tập thể, tạo ra sự gắn kết, tinh thần đồng đội. Tính tập thể - đồng đội ấy được củng cố mạnh mẽ bởi vai trò nêu gương của cán bộ, giảng viên và sự hỗ trợ lẫn nhau giữa học viên trong quá trình rèn luyện. Nhờ đó, môi trường văn hóa nhà trường CAND không chỉ hình thành các năng lực nghề nghiệp mà còn nuôi dưỡng ý chí kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và sự đoàn kết cao, những phẩm chất đặc biệt quan trọng đối với lực lượng công an.

Tính thực tiễn nghề nghiệp cao

Môi trường văn hóa gắn chặt với thực tiễn công tác công an: từ đạo đức nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị, đến kỹ năng xử lý tình huống nghiệp vụ. Các hoạt động giáo dục chính trị, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng tác chiến, diễn tập... tạo nên một không gian văn hóa đặc thù, định hướng mạnh mẽ tới nghề nghiệp, nơi học viên không chỉ tiếp thu tri thức mà còn được rèn luyện bản lĩnh, trách nhiệm, tinh thần cảnh giác và khả năng ứng phó với những tình

huống phức tạp đặc trưng của công tác công an. Đây là cơ chế “thực hành hóa” giá trị văn hóa, giúp người học hình thành hệ chuẩn mực hành nghề ngay trong quá trình đào tạo.

Môi trường văn hóa CAND có tính chuẩn mực và gương mẫu cao

Môi trường văn hóa trong nhà trường CAND được xây dựng trên nền tảng hệ giá trị truyền thống của lực lượng như “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, “Còn Đảng là còn mình”, “Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất”... Các giá trị này không chỉ tồn tại dưới dạng khẩu hiệu mà được cụ thể hóa qua chuẩn mực ứng xử, tác phong công tác, chế độ sinh hoạt, cơ chế thi đua-khen thưởng và các điển hình tiên tiến trong nhà trường. Vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, giảng viên giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong lan tỏa và tái tạo những giá trị chuẩn mực ấy; đồng thời các mô hình “sinh viên 5 tốt”, “chiến sĩ trẻ tiêu biểu”, “lớp học kiểu mẫu” tạo điều kiện để học viên nhận diện, mô phỏng và nội tâm hóa chuẩn mực đạo đức - nghề nghiệp. Nhờ vậy, môi trường văn hóa nhà trường CAND có khả năng duy trì sự gương mẫu, tạo động lực phấn đấu và hình thành bản sắc văn hóa nghề nghiệp bền vững.

Như vậy, môi trường văn hóa nhà trường CAND vừa mang đặc trưng của văn hóa nhà trường; vừa thấm đẫm văn hóa nghề nghiệp công an. Ở đó, nội dung đào tạo gắn chặt với thực tiễn bảo vệ an ninh, trật tự; quan hệ thầy - trò, chỉ huy - học viên mang tính sư phạm nhưng đồng thời mang tính mệnh lệnh, kỷ luật; không gian học tập gắn với thao trường, thực hành, mô phỏng nghiệp vụ.

2.1.3. Các thành tố của môi trường văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân

Từ cách hiểu về môi trường văn hóa và vận dụng quan điểm lý thuyết cấu trúc - chức năng, luận án xác định môi trường văn hóa nhà trường nói chung và môi trường văn hóa trong nhà trường CAND nói riêng được tạo

dựng bởi các thành tố: Cảnh quan văn hóa, thiết chế văn hóa, các giá trị và chuẩn mực văn hóa và các hoạt động văn hóa của nhà trường.

2.1.3.1. Cảnh quan văn hóa nhà trường Công an nhân dân

Cảnh quan văn hóa được hiểu là tổng hòa các yếu tố không gian vật lý - thẩm mỹ - sinh thái trong một môi trường sống hoặc làm việc cụ thể, mang dấu ấn của sự quy hoạch, tổ chức và định hướng văn hóa. Đó không đơn thuần là những yếu tố “xanh, sạch, đẹp”, mà là một hệ thống biểu tượng trực quan phản ánh mức độ văn minh, ý thức cộng đồng và giá trị thẩm mỹ của một tập thể, tổ chức.

Cảnh quan văn hóa nhà trường, bao gồm không gian, khuôn viên, hệ thống cây xanh, bóng mát và cảnh quan kiến trúc nhà trường. Các yếu tố này là điều kiện đảm bảo các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Dù là yếu tố vật lý, nhưng các yếu tố này cũng là một phần tạo nên môi trường văn hóa nhà trường, vì chúng tạo ra không gian học tập an toàn, thoải mái, khuyến khích sự sáng tạo của các chủ thể.

Cảnh quan văn hóa trong nhà trường là toàn bộ các kiến trúc không gian, kiến trúc vật chất được bố trí, thiết kế một cách thẩm mỹ và khoa học, không chỉ nhằm phục vụ tốt các hoạt động dạy và học mà còn góp phần tạo nên những ấn tượng, cảm xúc, tình cảm tốt đẹp của các chủ thể nhà trường và của người dân đối với nhà trường.

Cảnh quan văn hóa được thể hiện ở nghệ thuật kiến trúc, trang trí các tòa nhà, các không gian học tập và vui chơi, nghỉ ngơi, như việc bố trí các không gian khoa học và tiện ích; nghệ thuật trang trí các tòa nhà, các không gian vừa mang tính thẩm mỹ vừa phù hợp với môi trường giáo dục trong nhà trường,... Không gian xanh, bố trí hợp lý, cảnh quan hài hòa giữa truyền thống và hiện đại góp phần hình thành nếp sống khoa học, tinh thần tích cực, đồng thời thể hiện năng lực quản trị văn hóa của nhà trường. Cảnh quan vì vậy không chỉ có chức năng sinh thái, mà còn là “ngôn ngữ không lời” của

môi trường văn hóa, nơi các giá trị như kỷ luật, gọn gàng, trật tự, tôn trọng được biểu đạt một cách biểu tượng và trực quan.

Khác với nhiều loại hình nhà trường dân sự, không gian và khuôn viên nhà trường CAND được tổ chức theo nguyên tắc khép kín, chính quy và bảo đảm an ninh tuyệt đối. Sự phân khu chức năng (khu học tập, huấn luyện, sinh hoạt, quản lý, trực ban, thao trường...) được bố trí chặt chẽ, hợp lý, vừa phục vụ nhiệm vụ đào tạo, vừa đáp ứng yêu cầu quản lý, rèn luyện lực lượng vũ trang. Đặc điểm này phản ánh rõ tính chất đặc thù của môi trường giáo dục CAND - nơi đào tạo cán bộ, chiến sĩ phục vụ nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Không gian học tập không chỉ hướng tới sự thuận tiện, mà còn góp phần hình thành tác phong kỷ luật, ý thức tổ chức và trách nhiệm công vụ cho học viên ngay từ môi trường sống và học tập hằng ngày.

2.1.3.2. Thiết chế văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân

Thiết chế văn hóa là các tổ chức, công trình, cơ sở vật chất được thiết lập nhằm bảo tồn, truyền bá, phát triển và duy trì các hoạt động văn hóa. Trong môi trường nhà trường, thiết chế văn hóa bao gồm: thư viện, bảo tàng trường, nhà truyền thống, nhà văn hóa, phòng sinh hoạt câu lạc bộ, khu tưởng niệm, sân khấu học đường, phòng trưng bày, trung tâm thể thao - nghệ thuật,... Các thiết chế này vừa đóng vai trò lưu trữ, bảo tồn di sản văn hóa của đơn vị, vừa là không gian tổ chức hoạt động sáng tạo, tương tác văn hóa - tinh thần. Quan trọng hơn, thiết chế văn hóa là nơi “kết tinh và biểu đạt bản sắc” của môi trường giáo dục - đào tạo, nơi mà giá trị truyền thống và đổi mới sáng tạo gặp gỡ, bổ sung cho nhau.

Về cơ bản, hệ thống thiết chế trong nhà trường CAND bao gồm các thiết chế phổ biến của nhà trường hiện đại như: thư viện; nhà truyền thống hoặc phòng trưng bày lưu niệm; hội trường; nhà đa năng; phòng sinh hoạt tập thể; sân vận động, sân bãi luyện tập thể thao... Các thiết chế này được đầu tư tương đối đầy đủ và đồng bộ, bảo đảm phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao của cán bộ, giảng viên và học viên. Tuy

nhiên, khác với nhiều cơ sở giáo dục dân sự, các thiết chế trong nhà trường CAND được quy hoạch và vận hành gắn chặt với mục tiêu đào tạo, rèn luyện chính trị, nghiệp vụ, thể chất và bản lĩnh nghề nghiệp cho học viên, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

2.1.3.3. Các giá trị, chuẩn mực văn hóa nhà trường Công an nhân dân

Đây là thành tố cốt lõi và có tính chất nền tảng trong cấu trúc môi trường văn hóa. Các giá trị, chuẩn mực văn hóa có vai trò định hướng hoạt động, hành vi, các quan hệ ứng xử của các chủ thể trong môi trường đó, tạo nên không khí tinh thần - tình cảm - tâm lý tốt đẹp trong môi trường sống, hoạt động đó của con người.

Theo Từ điển Tiếng Việt, giá trị được định nghĩa là cái làm cho một vật có ích lợi, có ý nghĩa, là đáng quý, về một mặt nào đó [64, tr.407]. Theo cách tiếp cận văn hóa học, “giá trị là hệ thống những đánh giá của con người về các hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy theo hướng những gì là cần, là tốt, là hay, là đẹp hay đó chính là những cái được con người cho là chân, thiện, mỹ giúp khẳng định và nâng cao bản chất người” [75, tr.25]. Giá trị do đó có chức năng định hướng, điều tiết hành vi, củng cố bản sắc văn hóa và giữ gìn sự ổn định của đời sống xã hội. Giá trị vừa mang tính khách quan (hình thành qua lịch sử, chuẩn mực văn hóa), vừa mang tính chủ quan (được cá nhân tiếp nhận, lựa chọn và thực hành). Trong môi trường tổ chức như nhà trường, hệ giá trị đóng vai trò như trục đạo đức - tư tưởng - hành vi, chi phối cách thức tổ chức vận hành, cách giáo viên dạy, học sinh học, và cả mối quan hệ giữa con người với nhau và với cộng đồng.

Giá trị cốt lõi của một tổ chức là những giá trị trung tâm, bản chất và bền vững nhất của một tổ chức - là những nguyên tắc nền tảng chi phối toàn bộ hành động, chiến lược, văn hóa và mục tiêu của tổ chức đó. Trong nhà trường, giá trị cốt lõi không đơn thuần là khẩu hiệu, mà là nội dung tinh thần

trung tâm, được thể hiện qua tư tưởng giáo dục, phong cách lãnh đạo, triết lý sư phạm và văn hóa tổ chức.

Như vậy, có thể hiểu, giá trị cốt lõi của nhà trường CAND là những gì có ý nghĩa, đáng quý nhất mà các thành viên nhà trường lựa chọn để thực hành, gìn giữ nó. Giá trị cốt lõi của nhà trường CAND chính là hệ thống triết lý về mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn của các thành viên và nhà trường.

Chuẩn mực được hiểu “là cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để hướng theo đó mà làm cho đúng” [64, tr.201]. Như vậy, chuẩn mực văn hóa nhà trường CAND là hệ thống các quy tắc, yêu cầu (tiêu chí, tiêu chuẩn) về tính chất, mức độ, phạm vi, giới hạn phải thực hiện trong các hoạt động của các thành viên và tổ chức nhà trường. Chuẩn mực là các nhiệm vụ cụ thể cần phải thực hiện để đạt được các giá trị, là cách thực hành các giá trị đã xác định.

Hệ thống các giá trị, chuẩn mực văn hóa này được tích hợp trong chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về lực lượng CAND, trong quy chế, quy định của ngành và của mỗi nhà trường CAND. Chẳng hạn, Luật CAND quy định về vị trí của CAND: “*CAND là lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội*” (Điều 3) [PL1.14]. Do vậy, hệ thống nhà trường CAND là nơi đào tạo và bồi dưỡng các thế hệ chiến sĩ CAND có nền tảng tri thức khoa học, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có tư duy lý luận chính trị nhạy bén, sắc sảo.

Các giá trị, chuẩn mực văn hóa tạo nên bầu không khí tinh thần - tình cảm - tâm lý tốt đẹp trong không gian sống, làm việc, học tập của các thành viên nhà trường. Đối với nhà trường, đó là những giá trị, mục tiêu, triết lý giáo dục mà nhà trường/nền giáo dục hướng tới; đó là những quy tắc, quy

định được thiết lập để duy trì một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, kỷ luật và tôn trọng.

Công văn 282/BGDĐT-CTHSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học, ban hành ngày 25/1/2017 xác định: Để xây dựng mỗi trường học trở thành một trung tâm văn hóa, giáo dục rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống, một trong các nhiệm vụ cần phải quan tâm thực hiện là: “Mỗi cơ sở giáo dục cần xây dựng hệ giá trị, văn hóa đạo đức cốt lõi làm chuẩn mực, để mọi thành viên đồng thuận lấy đó làm mục tiêu phấn đấu. Xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học. Quy tắc ứng xử trong trường học là những chuẩn mực, giá trị và hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập..., nhằm điều chỉnh cách thức ứng xử của mọi thành viên trong nhà trường theo thuần phong mỹ tục; tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh trong nhà trường” [PL1.29].

Trong môi trường nhà trường CAND, hệ giá trị và chuẩn mực không chỉ phản ánh những nguyên tắc phổ quát (như trung thực, tôn trọng, trách nhiệm), mà còn gắn chặt với đặc thù chính trị - nghề nghiệp (như trung thành tuyệt đối với Đảng, thượng tôn pháp luật, sẵn sàng hy sinh vì nhân dân). Những chuẩn mực ấy không chỉ được quy định trong các văn bản chính thức mà còn được thể hiện trong văn hóa ứng xử, trang phục, ngôn ngữ, lối sống, nghi lễ... của từng cá nhân trong nhà trường. Hệ giá trị và chuẩn mực đóng vai trò như “la bàn đạo đức” điều hướng hành vi, duy trì sự ổn định về tâm lý, tinh thần, tạo nên bầu không khí sư phạm tích cực, đoàn kết, thân thiện nhưng nghiêm túc - yếu tố then chốt trong giáo dục bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho học viên Công an.

2.1.3.4. Hoạt động văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân

Đây là thành tố biểu hiện sinh động, trực tiếp và cụ thể nhất của môi trường văn hóa. Hoạt động văn hóa là các sinh hoạt, sáng tạo của con người

nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần, nâng cao chất lượng đời sống. Hoạt động văn hóa bao gồm toàn bộ các hình thức sinh hoạt tư tưởng, nghệ thuật, thể thao, sáng tạo, giao lưu, trình diễn,... diễn ra trong không gian thời gian nhất định.

Hoạt động văn hóa không chỉ phản ánh chất lượng đời sống tinh thần, mà còn là “chất kết dính xã hội” trong môi trường học tập và rèn luyện. Thông qua các hoạt động văn hóa - nghệ thuật - thể thao - học thuật, các giá trị cốt lõi như tinh thần tập thể, ý thức cộng đồng, năng lực sáng tạo và trách nhiệm xã hội được khơi dậy, duy trì và lan tỏa.

Các hoạt động văn hóa trong nhà trường cụ thể như: Các hoạt động thi đua nhằm nâng cao chất lượng dạy, học; hoạt động văn hóa, văn nghệ; hoạt động thể thao, trò chơi giải trí...; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, nhân đạo, tình nguyện vì cộng đồng, bảo vệ môi trường và các hoạt động khác. Trong các trường Công an, các hoạt động này còn mang ý nghĩa giáo dục chính trị - tư tưởng, góp phần nâng cao nhận thức về truyền thống lực lượng, tinh thần yêu nước, và bản lĩnh đấu tranh chống lại những biểu hiện lệch chuẩn trong văn hóa đại chúng.

Bốn thành tố nêu trên: *Cảnh quan văn hóa, thiết chế văn hóa, hệ giá trị - chuẩn mực, hoạt động và sản phẩm văn hóa* không tồn tại độc lập, mà tạo thành một chỉnh thể thống nhất, vận hành trong tương tác biện chứng với con người và môi trường xã hội rộng lớn hơn. Việc nhận diện đầy đủ và khoa học cấu trúc môi trường văn hóa không chỉ có ý nghĩa về mặt học thuật, mà còn là cơ sở để xây dựng các mô hình quản trị văn hóa học đường hiệu quả, đặc biệt trong các thiết chế giáo dục đặc thù như nhà trường CAND, nơi mà môi trường văn hóa vừa mang tính giáo dục - sư phạm, vừa mang tính chính trị - kỷ luật sâu sắc.

2.1.4. Vai trò của môi trường văn hoá trong nhà trường Công an nhân dân

Xuất phát từ vai trò của văn hóa, có thể dễ dàng nhận thấy rằng sự tác động của văn hóa đến đời sống xã hội và đến quá trình hoàn thiện nhân cách

con người là sự tác động toàn diện, sâu sắc, khách quan trên nhiều phương diện. Do đó, việc xây dựng môi trường văn hoá với các giá trị tốt đẹp là cơ sở, là tiêu chuẩn có tác động quyết định đến sự phát triển của từng cá nhân và của cả cộng đồng. Đặc biệt, trong kỷ nguyên mới của đất nước ta hiện nay, việc xây dựng môi trường văn hoá đã và đang trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm tạo sức mạnh nội sinh phát triển bền vững đất nước.

2.1.4.1. Vai trò của môi trường văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân đối với sự phát triển, hoàn thiện phẩm chất, năng lực các chủ thể nhà trường

Trước hết, môi trường văn hóa nhà trường là nơi sáng tạo, thực hành, lưu giữ và lan tỏa các giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức, hành vi của đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên trong nhà trường và trong các mối quan hệ xã hội. Do đó, môi trường văn hóa nhà trường CAND có vai trò định hướng giá trị và hình thành phẩm chất chính trị - đạo đức cho các chủ thể. Thông qua hệ thống giá trị cốt lõi của lực lượng CAND, các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật, điều lệnh và truyền thống nhà trường, môi trường văn hóa góp phần giúp cán bộ, giảng viên và học viên củng cố bản lĩnh chính trị, lòng trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, đồng thời hình thành ý thức trách nhiệm, tinh thần kỷ luật và phong cách ứng xử chuẩn mực trong học tập, công tác và sinh hoạt.

Môi trường văn hóa góp phần trực tiếp trong việc hoàn thiện nhân cách toàn diện của con người thông qua sự tác động đồng bộ lên các yếu tố trí tuệ, đạo đức, thể chất và thẩm mỹ. Với cán bộ, giảng viên, đó là sự bồi đắp bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, khả năng su phạm và tác phong mẫu mực. Với học viên, đó là quá trình tôi luyện ý chí, lòng yêu nghề, khả năng tự học, tự rèn luyện và phát triển cảm xúc xã hội lành mạnh. Những yếu tố như kỷ luật tập thể, lễ nghi truyền thống, thái độ tôn

sự trọng đạo, tinh thần tương thân tương ái... đóng vai trò thiết yếu trong việc tạo ra bầu không khí tinh thần lành mạnh, văn minh - nền tảng của một môi trường sư phạm tích cực.

Nếu chương trình đào tạo và giảng viên được coi là những yếu tố tác động có chủ đích trong giáo dục thì môi trường văn hóa nhà trường - như người thầy thứ hai, ảnh hưởng âm thầm nhưng bền bỉ và sâu sắc đối với người học. Các biểu tượng văn hóa, không gian học tập - sinh hoạt, cách tổ chức nghi lễ, hoạt động tập thể, các quy tắc ứng xử, khẩu hiệu, bản sắc truyền thống... đều mang tính giáo dục cao, góp phần định hình tư duy và nhân cách của các thành viên trong nhà trường. Như vậy, môi trường văn hóa trở thành một hệ sinh thái đạo đức và trí tuệ, nuôi dưỡng phẩm chất và năng lực con người một cách tự nhiên, nhưng hiệu quả lâu dài.

Một môi trường văn hóa lành mạnh, dân chủ, nhân văn có khả năng khơi gợi động lực dạy - học trong mỗi cán bộ, giảng viên và học viên. Không gian học tập được tổ chức hợp lý, môi trường đối thoại cởi mở, sự ghi nhận thành tích đúng mực, sự khuyến khích sáng tạo và phát triển bản thân... là những yếu tố góp phần tạo nên tinh thần học tập chủ động, tự giác. Khi các cá nhân được sống và làm việc trong một môi trường mang tính định hướng giá trị rõ ràng, họ có xu hướng phát triển ý thức tự giáo dục, tự kiểm tra, tự điều chỉnh hành vi - từ đó nâng cao tính trách nhiệm cá nhân và thúc đẩy sự hoàn thiện nhân cách.

2.1.4.2. Vai trò của môi trường văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân đối với sự phát triển nhà trường

Trước hết, môi trường văn hóa chính là “hệ sinh thái” văn hóa - giáo dục của nhà trường, nơi các giá trị cốt lõi được xác lập, nuôi dưỡng và lan tỏa, do đó giữ vai trò định hướng chiến lược phát triển và bảo đảm sự thống nhất mục tiêu giáo dục - đào tạo. Thông qua việc thấm sâu các giá trị cốt lõi của

lực lượng CAND, môi trường văn hóa tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và học viên, qua đó bảo đảm nhà trường phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng và mục tiêu đào tạo con người CAND trong tình hình mới. Môi trường văn hóa nhà trường là cơ sở duy trì kỷ cương, nâng cao hiệu lực quản lý và chất lượng giáo dục- đào tạo. Một môi trường văn hóa lành mạnh, kỷ luật, dân chủ và nêu gương góp phần hình thành phong cách quản lý khoa học, nâng cao trách nhiệm của các chủ thể, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, gắn lý luận với thực tiễn công tác CAND.

Môi trường văn hóa trong nhà trường CAND có vai trò xây dựng bản sắc văn hóa và nâng cao uy tín, vị thế của nhà trường. Truyền thống, nếp sống, phong cách ứng xử và các giá trị đặc thù được vun đắp trong môi trường văn hóa nhà trường tạo nên bản sắc riêng, góp phần khẳng định chất lượng đào tạo, củng cố niềm tin của xã hội và của lực lượng CAND đối với nhà trường.

Thực tế đã chứng minh nếu nhà trường có môi trường văn hoá tốt đẹp, từng cá nhân trong nhà trường sẽ cảm thấy tự hào khi được là thành viên trong môi trường đó, họ sẽ có ý thức trách nhiệm hơn về việc giữ gìn hình ảnh của nhà trường. Từng lời nói, việc làm của họ đều được họ cân nhắc, điều chỉnh để không làm phương hại đến hệ giá trị văn hóa của môi trường văn hóa - nơi mà họ cảm thấy may mắn vì được công tác, học tập. Môi trường văn hóa - với tư cách là không gian sống và làm việc, học tập, rèn luyện của cán bộ, giảng viên, học viên - còn là nơi duy trì, chuyển giao và củng cố các giá trị truyền thống tốt đẹp của nhà trường một cách bền vững. Một môi trường văn hóa tích cực không chỉ phòng ngừa các biểu hiện tiêu cực, lệch chuẩn trong quản lý và đào tạo, mà còn tạo động lực đổi mới, thích ứng với những yêu cầu mới của thực tiễn, góp phần xây dựng các nhà trường CAND chính quy, hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng trong giai đoạn mới.

2.1.5. Cơ sở lý thuyết và khung phân tích luận án

2.1.5.1. Quan điểm lý thuyết cấu trúc - chức năng vận dụng trong luận án

Lý thuyết cấu trúc - chức năng là một trong những tiếp cận quan trọng của khoa học xã hội hiện đại, được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu các thiết chế, tổ chức và môi trường văn hóa. Được khởi nguồn từ tư tưởng của Émile Durkheim, phát triển trong nhân học bởi Bronislaw Malinowski và hệ thống hóa ở mức độ cao nhất bởi Talcott Parsons, lý thuyết này coi xã hội như một hệ thống gồm nhiều bộ phận cấu thành, mỗi bộ phận có chức năng nhất định nhằm duy trì sự ổn định và phát triển của toàn hệ thống. Đến nhà nghiên cứu Robert K. Merton, ông vẫn giữ nền tảng cấu trúc chức năng nhưng chỉnh lý theo hướng thực chứng và ở phạm vi trung tầng. Đây là cơ sở lý thuyết phù hợp để phân tích môi trường văn hóa trong nhà trường nói chung và nhà trường CAND nói riêng, nơi các thiết chế, giá trị, chuẩn mực và hoạt động văn hóa tạo thành một chỉnh thể thống nhất và có ý nghĩa nhất định đối với các chủ thể.

Cơ sở lý luận của tiếp cận cấu trúc - chức năng

Tiếp cận cấu trúc - chức năng nhấn mạnh hai khía cạnh cơ bản: (1) xã hội gồm nhiều cấu trúc liên kết với nhau; (2) mỗi cấu trúc thực hiện một chức năng nhằm duy trì trật tự, sự ổn định và mục tiêu của hệ thống. Talcott Parsons phát triển mô hình AGIL, chỉ ra bốn nhóm chức năng tối thiểu của mọi hệ thống xã hội: thích ứng (A), đạt mục tiêu (G), hội nhập (I) và duy trì mô hình văn hóa - giá trị (L). Dựa trên mô hình này, nhà trường có thể được xem như một hệ thống với các yêu cầu chức năng tương ứng: bảo đảm cơ sở vật chất và điều kiện dạy học (A), thực hiện mục tiêu giáo dục - đào tạo (G), duy trì kỷ cương và các quan hệ sư phạm (I), và tái sản xuất hệ giá trị - chuẩn mực của ngành Công an (L).

Ở cấp độ văn hóa, Malinowski và Durkheim đều cho rằng mỗi yếu tố văn hóa, từ thiết chế, hành vi đến biểu tượng - đều mang chức năng xã hội nhất định. Do đó, nghiên cứu môi trường văn hóa không chỉ dừng ở mô tả các thành tố mà phải phân tích chức năng của từng thành tố đối với việc định hướng, điều chỉnh và hình thành nhân cách của chủ thể văn hóa [94].

Robert K. Merton làm cho tính ứng dụng của lý thuyết cấu trúc - chức năng cao hơn khi chuyển sang phân tích trung bình. Merton khuyến nghị xây dựng các lý thuyết trung gian, không quá vĩ mô như Parsons mà đủ gần thực tế để kiểm nghiệm bằng dữ liệu, đồng thời ông nhấn mạnh chức năng có tính hai mặt, chức năng công khai (manifest functions) - mục tiêu rõ ràng, có chủ đích - và chức năng tiềm ẩn (latent functions) - hệ quả không mong muốn/không chủ định. Cách phân loại này giúp nhà nghiên cứu không chỉ mô tả “ai làm gì” mà còn giải thích “có thể xảy ra hậu quả nào khác” khi một yếu tố môi trường văn hóa vận hành. Merton cảnh báo rằng không phải mọi thành tố đều có tác dụng tích cực; một số cấu trúc có thể tạo ra hậu quả tiêu cực. Chẳng hạn, trong nhà trường CAND, kỷ luật nghiêm ngặt có chức năng hiển minh là rèn luyện tác phong công vụ, nhưng đồng thời cũng có chức năng tiềm ẩn như tạo tâm lý phục tùng máy móc nếu thiếu phản biện; hoặc một số nghi thức, lễ tiết truyền thống có thể củng cố tinh thần tập thể nhưng cũng có nguy cơ trở thành hình thức nếu không gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Việc nhận diện đa tầng chức năng này giúp nhà nghiên cứu đánh giá đầy đủ hơn hiệu quả và hạn chế của từng thành tố môi trường văn hóa, từ đó bàn luận, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao tính thích ứng của môi trường văn hóa nhà trường trong bối cảnh và yêu cầu mới về đào tạo lực lượng CAND [100].

Môi trường văn hóa trong nhà trường CAND dưới góc nhìn cấu trúc - chức năng

Tiếp cận cấu trúc - chức năng cho phép xem môi trường văn hóa nhà trường như một hệ thống gồm các cấu trúc tương đối ổn định, có mối quan hệ hữu cơ và cùng hướng tới mục tiêu đào tạo. Ở nhà trường CAND, hệ thống này thể hiện rõ qua bốn nhóm cấu trúc cơ bản:

(1) *Cấu trúc vật chất - cảnh quan*: Bao gồm cảnh quan văn hóa, thiết chế văn hóa (không gian tự nhiên cây xanh bóng mát, cảnh quan kiến trúc, cơ sở vật chất, hệ thống ký túc xá, thao trường huấn luyện, trung tâm thực hành, thư viện, nhà truyền thống...). Đây là nền tảng đảm bảo điều kiện thích ứng cho các hoạt động đào tạo, rèn luyện, quản lý học viên. Chức năng của cấu trúc này là duy trì và ổn định hóa bằng việc tạo ra môi trường trực quan, thẩm mỹ và tâm lý phù hợp cho hoạt động dạy - học. Một cảnh quan được thiết kế hợp lý giúp hạn chế các “phản chức năng” như áp lực, căng thẳng, sự phân tán chú ý; đồng thời tạo nền tảng để các hoạt động giáo dục diễn ra hiệu quả. Đây là tầng nền cấu trúc - tương đương “hạ tầng văn hóa” của hệ thống.

(2) *Cấu trúc giá trị - chuẩn mực văn hóa*: Gồm hệ giá trị ngành Công an (ví dụ: trung thành, kỷ luật, nhân văn, vì nhân dân phục vụ), chuẩn mực ứng xử, quy tắc tập thể, điều lệnh CAND và triết lý đào tạo của từng nhà trường. Đối với lý thuyết cấu trúc - chức năng, đây là tầng cấu trúc có tính liên kết cao nhất, bảo đảm cho sự ổn định của toàn bộ hệ thống tổ chức. Các giá trị - chuẩn mực quy định điều gì được coi là đúng, là tốt, được chấp nhận; từ đó định hướng hành vi, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, giảng viên, học viên. Không có tầng giá trị - chuẩn mực này, hệ thống dễ rơi vào tình trạng “mất tích hợp” (disintegration) mà Merton coi là nguyên nhân của sai lệch hành vi. Chức năng cốt lõi của cấu trúc này là duy trì mô

hình văn hóa đặc thù, tái sản xuất hệ giá trị tổ chức và củng cố bản sắc văn hóa nhà trường CAND.

(3) *Cấu trúc hoạt động văn hóa*: Gồm hoạt động thi đua nhằm nâng cao chất lượng dạy học, rèn luyện, sinh hoạt tập thể; hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao; hoạt động tình nguyện, nhân đạo. Hoạt động chính là cách mà các thành tố cấu trúc được vận hành và kiểm chứng. Đây là yếu tố động của môi trường văn hóa, là phần “thực hành văn hóa” giúp tái sản xuất giá trị, chuyển hóa chuẩn mực thành hành vi, và củng cố sự tích hợp trong nhà trường. Theo Merton, chính ở tầng hoạt động mới biểu lộ các chức năng và phản chức năng, từ đó cho phép hệ thống điều chỉnh và thích nghi. nơi các giá trị và chuẩn mực được biểu hiện, củng cố và chuyển hóa thành hành vi.

Các cấu trúc trên gắn kết và tương tác với nhau, tạo thành môi trường văn hóa thống nhất, có khả năng tác động toàn diện đến nhận thức, thái độ, hành vi và phẩm chất nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên nhà trường trong quá trình đào tạo.

Như vậy, lý thuyết cấu trúc - chức năng đã cung cấp cơ sở lý thuyết phù hợp để nghiên cứu môi trường văn hóa trong nhà trường CAND. Bằng việc xác định rõ các cấu trúc và chức năng tương ứng, luận án có điều kiện nhận diện tương đối toàn diện các biểu hiện của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND, có cơ sở bàn luận và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện môi trường văn hóa nhà trường CAND trong giai đoạn hiện nay.

2.1.5.2. Khung phân tích luận án

Sơ đồ 2.1: Khung phân tích



Sơ đồ này thể hiện nội dung như sau:

Môi trường văn hóa trong nhà trường CAND là một bộ phận cấu thành quan trọng của văn hóa nhà trường, có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình giáo dục - đào tạo, hoàn thiện nhân cách, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và lối sống của cán bộ và học trong nhà trường CAND.

Môi trường văn hóa trong nhà trường CAND được cấu thành bởi các thành tố: 1. *Cảnh quan văn hóa nhà trường.* 2. *Thiết chế văn hóa trong nhà trường.* 3. *Các giá trị và chuẩn mực văn hóa nhà trường.* 4. *Các hoạt động văn hóa trong nhà trường.*

Trong bối cảnh hiện nay, môi trường văn hóa trong nhà trường CAND cần đáp ứng các yêu cầu mới đặt ra như:

1. *Củng cố và phát triển hệ giá trị văn hóa - chuẩn mực đạo đức, nghề nghiệp cốt lõi của lực lượng CAND trong điều kiện mới.*

2. *Hiện đại hóa phương thức quản trị nhà trường và các thiết chế văn hóa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, mở rộng không gian văn hóa nhà trường trên môi trường số*

3. *Xây dựng môi trường tương tác sư phạm nhân văn, chủ động và sáng tạo*

4. *Mở rộng không gian văn hóa học thuật và tăng cường giao lưu quốc tế.*

5. *Tăng cường hiệu quả các hoạt động văn hóa - nghệ thuật - thể thao và giáo dục chính trị tư tưởng.*

Từ việc phân tích cấu trúc và yêu cầu đặt ra ở trên, có thể gợi ý một số giải pháp cụ thể như:

(1) Xác lập và thể chế hóa hệ giá trị cốt lõi, chuẩn mực văn hóa đạo đức, nghề nghiệp trong nhà trường CAND;

(2) Mở rộng không gian văn hóa, xây dựng không gian văn hóa số an toàn, lành mạnh và hỗ trợ học tập;

(3) Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao - nghệ thuật mang tính giáo dục và lan tỏa giá trị;

(4) Phát triển cảnh quan sư phạm và thiết chế văn hóa theo hướng chính quy, hiện đại;

(5) Tăng cường gắn kết giữa nhà trường - lực lượng công an - cộng đồng;

(6) Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý trong kiến tạo môi trường văn hóa;

(7) Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá và duy trì tính bền vững của môi trường văn hóa.

2.2. KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

2.2.1. Công an nhân dân Việt Nam và hệ thống nhà trường Công an nhân dân Việt Nam

2.2.1.1. Công an nhân dân Việt Nam

Công an nhân dân (Police) Việt Nam là một lực lượng vũ trang trọng yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Lực lượng CAND Việt Nam có chức năng tham mưu cho Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước về vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; chủ động đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; hoạt động tình báo theo quy định của pháp luật; bảo vệ cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Việt Nam...; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Lực lượng CAND Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, dưới sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự thống nhất quản lý của Chính phủ và sự chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an, được tổ chức tập trung, thống nhất, chuyên sâu, tinh gọn và theo cấp hành chính từ trung ương đến cơ sở [PL1.14].

CAND là một lực lượng nòng cốt chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ trật tự, trị an xã hội và góp phần gìn giữ hòa bình, an ninh trong khu vực. Hiểu rõ về về chức năng, nhiệm vụ của lực lượng, cơ quan CAND là cơ sở để

chúng ta nhận thức về văn hoá nhà trường CAND, đặc biệt là môi trường văn hoá trong nhà trường CAND.

2.2.1.2. Hệ thống nhà trường Công an nhân dân Việt Nam

Sau khi Bộ Công an thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường CAND, hệ thống các trường CAND hiện nay có 12 trường, bao gồm:

- Các Học viện: Học viện An ninh nhân dân (T01), Học viện Cảnh sát nhân dân (T02), Học viện Chính trị CAND (T03); Học viện Quốc tế (B06); Học viện Tình báo;

- Các trường đại học: Đại học An ninh nhân dân (T04), Đại học Cảnh sát nhân dân (T05), Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06); Trường Đại học Kỹ thuật

- Hậu cần CAND (nay là Học viện Kỹ thuật và Công nghệ An ninh) (T07);

- Các trường cao đẳng: Cao đẳng An ninh nhân dân I (T08); Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09);

- Các trường trung cấp: Trung cấp Cảnh sát nhân dân II (T10); Trường Văn hóa CAND (nay là Trường Văn hóa I).

- *Đặc điểm chung của nhà trường CAND Việt Nam*

- Nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của các nhà trường CAND bao gồm:

- + Nghiên cứu, xây dựng mục tiêu, chủ trương, định hướng, chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch giáo dục và đào tạo lực lượng CAND;

- + Đào tạo cán bộ có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định Nhà nước và của Bộ Công an;

- + Tổ chức bồi dưỡng chức danh, nghiệp vụ CAND cho lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ của lực lượng CAND và bồi dưỡng nghiệp vụ CAND cho giảng viên, giáo viên các trường CAND theo quy định;

- + Tham gia thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh cho lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ trong CAND và đối tượng khác theo quy định và theo phân công của cấp có thẩm quyền;

- + Tham gia nghiên cứu, xây dựng chương trình khung đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định. Chủ trì nghiên cứu, xây dựng chương

trình đào tạo và biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học của các ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Học viện cho lực lượng CAND theo chương trình khung của Bộ Công an;

+ Quyết định bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó giáo sư và chức danh giảng dạy, huấn luyện, các chức danh khác theo quy định của Nhà nước và của Bộ Công an;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc chức năng do Bộ trưởng giao.

Hệ thống nhà trường CAND không chỉ đơn thuần đào tạo ngành nghề như các nhà trường khác, mà còn đào tạo lực lượng, đội ngũ gắn với nhiệm vụ chính trị đặc biệt, giữ vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước.

+ Nhà trường CAND là môi trường giáo dục đặc thù, môi trường su phạm trong hệ thống nhà trường lực lượng vũ trang (công an, quân đội...).

Nhiệm vụ của nhà trường đào tạo một trong những lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Nhà trường là nơi đào tạo, bồi dưỡng người chiến sỹ CAND với các phẩm chất chính trị “bản lĩnh”, “đoàn kết”, “tuyệt đối trung thành”, “vì nhân dân phục vụ”, cũng là chủ thể xây dựng, bảo vệ và thụ hưởng những giá trị văn hoá.

Nhà trường đào tạo, bồi dưỡng chủ thể của lực lượng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, là “thanh bảo kiếm” của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Nhà trường CAND đào tạo lực lượng thực hiện công vụ đặc biệt với những phẩm chất “tận tụy”, “tận tâm”, “liêm khiết”; trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ giai đoạn chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

Một đặc điểm nổi bật khác của môi trường giáo dục CAND là luôn tập trung vào việc giáo dục chính trị và tư tưởng nhằm bồi dưỡng lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Các học viên được giáo dục về trách nhiệm bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đồng thời luôn phải kiên định với lý tưởng cách mạng, có lập trường chính trị vững vàng và sẵn

sàng bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng. Trong môi trường này, học viên không ngừng nâng cao nhận thức về tình hình chính trị, thời sự, đảm bảo sự hiểu biết sâu rộng về các chính sách của Nhà nước và ngành Công an.

Kỷ cương, kỷ luật nghiêm ngặt là những chuẩn mực quan trọng trong nhà trường CAND. Sinh viên, học viên phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về kỷ luật, từ trang phục, giờ giấc đến hành vi và giao tiếp. Tính chính quy và tinh thần trách nhiệm được đặt lên hàng đầu, từ đó giúp học viên rèn luyện tác phong nghiêm túc, chính tề trong mọi hoạt động học tập và công tác. Sự tuân thủ kỷ luật không chỉ giúp duy trì sự ổn định và trật tự trong môi trường học đường mà còn hình thành nên ý thức kỷ luật thép, là yếu tố không thể thiếu đối với một chiến sĩ Công an.

Bên cạnh đó, nhà trường CAND luôn chú trọng đến việc giáo dục đạo đức, phẩm chất và tinh thần "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ". Các học viên được rèn luyện để trở thành những con người có đạo đức trong sáng, sống và làm việc theo nguyên tắc "cần, kiệm, liêm, chính", luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên hàng đầu. Tinh thần hy sinh, phục vụ nhân dân trở thành cốt lõi trong triết lý giáo dục của nhà trường, giúp các học viên hiểu rõ sứ mệnh và trách nhiệm của người chiến sĩ CAND.

Như vậy, với tư cách là cái nôi đào tạo, bồi dưỡng lực lượng Công an trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong tương lai, xứng đáng là “thanh bảo kiếm sắc bén”, “lá chắn vững chắc”, là lực lượng vũ trang trọng yếu, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, các nhà trường CAND là môi trường có đủ các điều kiện để thực hiện các mục tiêu ấy. Các giá trị cốt lõi và chuẩn mực văn hóa của CAND cũng được bồi đắp, lan tỏa từ môi trường giáo dục này.

2.2.2. Khái quát về 4 nhà trường Công an nhân dân

2.2.2.1. Học viện An ninh nhân dân (T01)

** Khái quát lịch sử nhà trường*

Học viện An ninh nhân dân là cơ sở đào tạo đầu tiên của lực lượng CAND Việt Nam, được thành lập ngày 25 tháng 6 năm 1946 với tên gọi đầu

tiên là Trường Huấn luyện Công an (giai đoạn 1946-1949). Ngày 31/12/1949, nhà trường đổi tên thành Trường Công an Trung cấp theo Nghị định số 385/NV-P2 của Bộ Nội vụ (giai đoạn 1949-1953). Nghị định số 74/NĐ-CA của Thủ trưởng Bộ Công an ngày 13/5/1953 đổi tên trường thành Trường Công an Trung ương (giai đoạn 1953-1974). Ngày 30/12/1974, nhà trường đổi tên thành Trường Sĩ quan An ninh (giai đoạn 1974-1981) theo Quyết định số 2359/TCCB của Bộ trưởng Bộ Công an. Quyết định số 13/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ngày 18/6/1981 đổi tên trường thành Trường Đại học An ninh nhân dân (giai đoạn 1981-2001) và từ năm 2001 đến nay là Học viện An ninh nhân dân, theo Quyết định số 967/2001/QĐ-BCA (X13) của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 02/10/2001. Dù trải qua các giai đoạn với nhiều tên gọi khác nhau, song tên gọi thân thương, gần gũi nhất của nhà trường là Trường C500.

Từ một Trường Huấn luyện Công an, đến nay Học viện ANND đã vươn lên trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của ngành Công an; là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học uy tín của cả nước; đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Học viện phát triển cả về quy mô và số lượng, đa dạng về loại hình, gồm 14 nước, bao gồm: Lào, Campuchia, Liên bang Nga, Mỹ, New Zealand, Úc, Singapore, Đức, Bangladesh, Bungari, Mông Cổ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Israel với 23 đối tác song phương (là các cơ sở giáo dục đại học và các tổ chức hợp tác thuộc các nước). Học viện là đầu mối chủ chốt trong Bộ Công an tổ chức các hoạt động hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học với các hiệp hội quốc tế như: ASEANPOL, INTERPOL; là thành viên thứ 53 của Hiệp hội các trường đào tạo cảnh sát quốc tế (INTERPA).

Trong 79 năm xây dựng và trưởng thành, Học viện luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo Bộ Công an. Học viện vinh dự được 8 lần Bác Hồ về thăm và làm việc, được đón tiếp nhiều vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Công an; được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, danh hiệu cao quý, như Huân

chương Chiến công; Huân chương Quân công; Huân chương Độc lập; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Lao động; Danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước” và “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ đổi mới”,... Đây là những mốc son chói lọi trong lịch sử hào hùng của nhà trường [111].

Học viên Đại học chính quy (Hệ D) tiêu biểu của nhà trường gồm đồng chí Đại tướng, GS, TS. Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng chí Phạm Minh Chính, Thủ tướng Chính phủ; đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ; đồng chí Phan Đình Trạc, nguyên Trưởng Ban Nội chính Trung ương; đồng chí Lê Minh Hương, nguyên Bộ trưởng Bộ Công an; đồng chí Lương Tam Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an; đồng chí Lê Minh Trí, Trưởng Ban Nội chính Trung ương,...

Sự hiện diện của nhiều học viên tiêu biểu đã trưởng thành từ các khóa đào tạo đại học chính quy của nhà trường, trong đó có các đồng chí giữ trọng trách đặc biệt quan trọng của Đảng, Nhà nước và lực lượng Công an mang ý nghĩa lớn đối với việc hình thành và phát triển môi trường văn hóa nhà trường. Họ là minh chứng sống động cho giá trị, chất lượng và tính đúng đắn của mô hình giáo dục, đào tạo, thể hiện khả năng bồi dưỡng nhân cách, trí tuệ, bản lĩnh chính trị và năng lực nghề nghiệp của môi trường văn hóa nhà trường. Những tấm gương này góp phần tạo nên hệ giá trị cốt lõi của nhà trường, bồi đắp niềm tự hào nghề nghiệp, củng cố động lực phấn đấu và tinh thần học tập của các thế hệ học viên tiếp theo.

** Chức năng, nhiệm vụ của nhà trường*

Học viện An ninh nhân dân trực thuộc Bộ Công an, là cơ sở giáo dục đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ: đào tạo đa ngành và chuyên sâu (với 10 ngành, 12 chuyên ngành ở trình độ đại học; 04 ngành, chuyên ngành ở trình độ thạc sĩ; 02 ngành, chuyên ngành ở trình độ tiến sĩ. Đây là nhà trường duy nhất được Bộ Công an giao nhiệm vụ

tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chỉ huy cấp cao là Cục trưởng, Giám đốc trong CAND. Học viện An ninh nhân dân cũng là một trong ba đơn vị nhà trường của lực lượng CAND được đào tạo trình độ Cao cấp lý luận chính trị. Học viện còn đào tạo cán bộ cho Bộ Công an nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia.

Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, Học viện là đơn vị duy nhất được Bộ Công an giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chỉ huy cấp cao là Cục trưởng, Giám đốc trong CAND; là nơi đào tạo hàng trăm khoá học ngắn hạn với hàng vạn cán bộ công an chi viện cho hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ, chi viện cho các chiến trường B, C, K, góp phần quan trọng trực tiếp vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; là đơn vị chủ lực đào tạo cán bộ công an tham gia chiến đấu bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ kháng chiến chống Đế quốc Mỹ, bảo vệ an ninh quốc gia trong thời kỳ đất nước thống nhất, đổi mới và hội nhập quốc tế;

Với vai trò là trung tâm nghiên cứu khoa học hàng đầu của ngành Công an, Học viện giữ vai trò nòng cốt cho sự phát triển hệ thống của lý luận nghiệp vụ An ninh.

** Cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ và học viên trong nhà trường*

Cơ cấu tổ chức của Học viện gồm Ban Giám đốc Học viện (đồng chí Giám đốc Học viện và các đồng chí Phó Giám đốc); các Hội đồng như Hội đồng Khoa học và đào tạo, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật,...; Các tổ chức chính trị- xã hội gồm Đảng bộ Học viện; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện; Hội Phụ nữ Học viện; 13 phòng chức năng tham mưu, phục vụ; 12 khoa, bộ môn [111].

Đội ngũ cán bộ, giảng viên công nhân viên của Học viện An ninh nhân dân gồm đông đảo các nhà khoa học tham gia công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện các mặt công tác của nhà trường. Hiện nay, với nguồn nhân lực chất lượng cao trong hệ thống giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học của

ngành Công an, Học viện An ninh nhân dân sở hữu một đội ngũ giảng viên và nhân viên tham mưu, quản lý, phục vụ đáng kể. Cụ thể, Học viện có 346 giảng viên, với 3 Giáo sư, 32 Phó Giáo sư, 29 giảng viên chính, 150 giảng viên, 10 trợ giảng, 14 giảng viên chưa được phê duyệt giảng, và 6 giảng viên thỉnh giảng. Bên cạnh đó, đội ngũ tham mưu, quản lý, và phục vụ của Học viện có tổng cộng 532 nhân viên, bao gồm 55 nhân viên văn phòng, 207 nhân viên hành chính, và các nhân viên quản lý ở các đơn vị khác. Cùng với lực lượng cán bộ, chiến sĩ tham gia công tác bảo vệ và giữ gìn an ninh, trật tự, đội ngũ này đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng môi trường văn hóa tại Học viện An ninh nhân dân. Hiện tại biên chế của trường là 818 đồng chí.

Năm 2025, Học viện An ninh nhân dân tuyển 550 học viên đào tạo trình độ đại học chính quy từ nguồn học sinh tốt nghiệp THPT và chiến sĩ nghĩa vụ. Tổng số học viên trong nhà trường tính đến tháng 10/2025 là 7.929 đồng chí.

2.2.2.2. Học viện Cảnh sát nhân dân (T02)

** Khái quát lịch sử nhà trường*

Học viện Cảnh sát nhân dân có tiền thân là Khoa Cảnh sát của Trường Công an Trung ương. Ngày 15 tháng 5 năm 1968, Bộ Công an ra Quyết định 514/CA/QĐ *"tách phân hiệu Cảnh sát nhân dân ra khỏi trường Công an Trung ương, thành lập trường riêng, có nhiệm vụ đào tạo bậc trung học cho lực lượng Cảnh sát nhân dân"*, chính thức thành lập Trường Cảnh sát nhân dân. Về sau, ngày này được lấy làm ngày truyền thống của Học viện Cảnh sát nhân dân. Ngày 15 tháng 11 năm 2001, Quyết định 969/2001/BCA(X13) của Bộ trưởng Bộ Công an nâng cấp từ trường Đại học Cảnh sát nhân dân lên Học viện Cảnh sát nhân dân. Ngày 12/08/2015, Đại tướng, GS.TS Trần Đại Quang - Bộ trưởng Bộ Công an trao Quyết định số 3999/QĐ-BCA-X11 ngày 26/6/2015 về việc công nhận Học viện Cảnh sát nhân dân là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của lực lượng CAND. Đây là sự kiện đánh dấu bước phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng của Học viện Cảnh sát nhân dân về mọi mặt.

Học viện Cảnh sát nhân dân hiện nay là thành viên của nhiều Hiệp hội các trường Cảnh sát quốc tế và các trường đại học nổi tiếng trên thế giới, như: Hiệp hội các cơ sở đào tạo cảnh sát quốc tế (INTERPA); Hiệp hội các cơ sở đào tạo Cảnh sát Châu Á (APTA); Đại học Tổng hợp Maryland Hoa Kỳ, Học viện Cảnh sát Hoàng gia Thái Lan,... Đến nay, Học viện Cảnh sát nhân dân đã có 2 khóa tốt nghiệp với 68 học viên tham gia chương trình liên kết đào tạo thạc sĩ về lãnh đạo tư pháp hình sự với Đại học Tổng hợp Maryland Hoa Kỳ, trong đó có nhiều giảng viên của Học viện tham gia. Từ năm 2014 đến nay, đã có gần 300 lượt chuyên gia, giảng viên người nước ngoài đến học tập, tham quan, trao đổi kinh nghiệm với cán bộ, giảng viên của Học viện Cảnh sát nhân dân [112].

Với bề dày thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và xây dựng lực lượng CAND, Học viện Cảnh sát nhân dân đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý, trong đó có 3 lần được phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” các năm 2012, 2018 và 2025; Huân chương Hồ Chí Minh năm 2003; Huân chương Độc lập Hạng Nhất năm 1998; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất năm 2020 và nhiều danh hiệu cao quý khác.

Nhà trường có hơn 20 đồng chí nguyên là học viên của Học viện được nhà nước phong tặng Anh hùng lực lượng vũ trang. 29 đồng chí vinh dự được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú qua các thời kỳ.

*** Chức năng, nhiệm vụ của nhà trường**

Học viện Cảnh sát nhân dân thực hiện 20 danh mục chức năng, nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước, Bộ Công an giao phó. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường là cơ sở giáo dục đại học công lập đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực trong hệ thống giáo dục quốc dân trực thuộc Bộ Công an; có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; bồi dưỡng chức danh, nghiệp vụ cho lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng Cảnh sát nhân dân và Bộ Công an; bồi dưỡng giáo viên cho các trường Cảnh sát nhân

dân; tham gia giáo dục quốc phòng an ninh; thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo theo kế hoạch của Bộ trưởng Bộ Công an; là trung tâm nghiên cứu khoa học trong toàn lực lượng; giữ vai trò nòng cốt cho sự phát triển của các trường CAND.

** Cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ và học viên trong nhà trường*

Cơ cấu tổ chức của Học viện Cảnh sát nhân dân gồm: Ban Giám đốc Học viện (đồng chí Giám đốc và các đồng chí Phó Giám đốc); các hội đồng (gồm Hội đồng Khoa học và Đào tạo; Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật,...); Các tổ chức chính trị - xã hội: Đảng bộ Học viện; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện; Hội Phụ nữ Học viện; các phòng chức năng tham mưu, phục vụ; các khoa giảng dạy về nghiệp vụ và các khoa giảng dạy về kiến thức khoa học cơ bản và các tổ chức khoa học và công nghệ, đơn vị sự nghiệp công lập gồm Viện Khoa học Cảnh sát; Trung tâm bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học.

Về đội ngũ cán bộ: Báo cáo tổng kết trình bày tại Hội nghị tổng kết 50 năm đào tạo trình độ đại học (ngày 28/5/2025) cho biết trải qua 50 năm nỗ lực phấn đấu, tính đến tháng 5/2025, đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên của Học viện đã có sự phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, nghiên cứu khoa học. Trong đó, về học hàm/học vị có: 02 nhà giáo ưu tú, 02 Giáo sư, 44 Phó giáo sư, 221 Tiến sĩ, 539 Thạc sĩ, 162 Cử nhân; về chức danh giảng dạy có: 214 Giảng viên chính đại học, 302 Giảng viên đại học và 44 Trợ giảng. Tới thời điểm hiện tại, 100% cán bộ quản lý giáo dục, quản lý nghiên cứu khoa học có trình độ đại học và trên đại học, 100% cán bộ lãnh đạo các khoa giảng dạy có trình độ tiến sĩ.

Năm 2025, Học viện Cảnh sát nhân dân tuyển 530 chỉ tiêu học viên hệ đào tạo chính quy. Tổng số học viên của nhà trường tháng 10/2025 là 9.107 đồng chí.

2.2.2.3. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)

**** Khái quát lịch sử nhà trường***

Ngày 4/10/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 53/LCT công bố Pháp lệnh “Quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác Phòng cháy và chữa cháy”. Ngay sau khi Pháp lệnh ra đời, Bộ Công an đã giao nhiệm vụ Trường Công an Trung ương (Nay là Học viện An ninh nhân dân) mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật Phòng cháy và chữa cháy. Ngày 2/9/1976, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Trần Quốc Hoàn ký Quyết định số 5062-NV/QĐ “Về việc tách Phân hiệu Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy ra khỏi Trường Cảnh sát nhân dân và thành lập Trường Hạ sĩ quan Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy”. Ngày 14-10-1999, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 203/1999/QĐ-TTg “Về việc thành lập Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy” trên cơ sở Trường Cao đẳng Phòng cháy chữa cháy. Địa điểm đặt tại phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Ngày 28-12-2007, Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định về việc phê duyệt Dự án “Xây dựng Trung tâm huấn luyện thực hành chữa cháy và đào tạo lái xe”. Địa điểm tại xã Hòa Sơn - huyện Lương Sơn - tỉnh Hòa Bình, diện tích 6,04 ha. Ngày 6-10-2008, tổ chức lễ khởi công. Ngày 13-11-2011, các hạng mục công trình cơ bản đã hoàn thành được đưa vào sử dụng. Bắt đầu từ năm học 2011 - 2012, Nhà trường chuyển toàn bộ học viên hệ Trung cấp Phòng cháy chữa cháy trong Ngành Công an lên đào tạo cơ sở 2 của Nhà trường.

Ngày 21-10-2013, Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định số 5789/QĐ-BCA-X11 “Về việc đào tạo Trung cấp Phòng cháy chữa cháy tại cơ sở 3 phía Nam” địa điểm tại xã An Phước - huyện Long Thành - tỉnh Đồng Nai (nay là xã An Phước, tỉnh Đồng Nai).

Như vậy, trải qua quá trình phát triển, tính từ thời điểm thành lập Trường Hạ sĩ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy vào ngày 02/9/1976, ngày

2/9 trở thành ngày truyền thống của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Nhà trường vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất (1985), 2 Huân chương Quân công hạng Nhì (1996, 2006), 1 Huân chương Quân công hạng Nhất (2011), 01 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Nhất (2016) và nhiều Cờ thi đua do Bộ Công an trao tặng.

** Chức năng, nhiệm vụ của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy*

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy là cơ sở giáo dục đại học đầu ngành ở Việt Nam, có sứ mạng là đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng kiến thức, huấn luyện chuyên sâu nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ góp phần bảo vệ an toàn tài sản Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, đảm bảo an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

** Cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ và sinh viên trong nhà trường*

Về cơ cấu tổ chức: Ban Giám hiệu nhà trường gồm đồng chí Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng. Nhà trường có 8 phòng chức năng (Phòng Hành chính tổng hợp; phòng Chính trị; phòng Quản lý đào tạo và Bồi dưỡng nâng cao; phòng Bảo đảm chất lượng đào tạo; phòng Quản lý nghiên cứu khoa học (có Tạp chí); phòng Quản lý học viên; phòng Hậu cần; phòng Lưu trữ và Thư viện) và 9 khoa (Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn; khoa Luật; khoa Nghiệp vụ cơ bản; khoa Cơ sở ngành Phòng cháy chữa cháy; khoa Phòng cháy; khoa Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ; khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ; khoa Quân sự, võ thuật, thể dục, thể thao) và 2 trung tâm (Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe; ngoại ngữ, tin học (có Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và Trung tâm Dạy nghề, đào tạo và sát hạch lái xe là đơn vị cấp đội trực thuộc). Nhà trường có 3 cơ sở tại Hà Nội, Hòa Bình (nay là Phú Thọ) và Đồng Nai.

Về đội ngũ cán bộ, giảng viên, và nhân viên tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy: Hiện nay, tổng số biên chế của trường là 446 cán bộ, bao gồm 197 giảng viên cơ hữu, 82 cán bộ quản lý giáo dục, 171 cán bộ phục vụ, cùng với 118 lao động hợp đồng.

Xét về trình độ chuyên môn, đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường bao gồm 68 Tiến sĩ, 258 Thạc sĩ, và 222 người có trình độ từ Cao đẳng đến Đại học. Trong số giảng viên, có 8 Phó Giáo sư, trong đó 4 Phó Giáo sư hiện đang kiêm nhiệm trong Ban Giám hiệu và giảng dạy thỉnh giảng. Ngoài ra, trường có 70 giảng viên chính, 124 giảng viên, và 3 trợ giảng. Với đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, trường không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo nhằm trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho thế hệ cán bộ phòng cháy chữa cháy, cứu nạn và cứu hộ của lực lượng CAND [124].

Năm 2025, nhà trường tuyển sinh 200 chỉ tiêu. Tổng số sinh viên của nhà trường tại thời điểm tháng 10/2025 là 3.274 đồng chí. Nhà trường có đào tạo hệ Dân sự.

2.2.2.4. Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09)

**** Khái quát lịch sử nhà trường***

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I được thành lập ngày 30/12/1965 theo Quyết định số 1594/CA-QĐ thành lập Phân hiệu Cảnh sát nhân dân trên cơ sở tách Khoa Cảnh sát của Trường Công an Trung ương. Ngày 15/5/1968. Bộ Công an ban hành Quyết định số 514-QĐ/BCA tách Phân hiệu Cảnh sát nhân dân, thành lập Trường Cảnh sát nhân dân với nhiệm vụ đào tạo nghiệp vụ bậc trung học cho lực lượng Cảnh sát nhân dân. Ngày 02/4/1976. Đồng chí Bộ trưởng Bộ Nội vụ Trần Quốc Hoàn đã ký Quyết định 1114/NV-QĐ tách trường Cảnh sát nhân dân thành 2 trường: Trường Sĩ quan Cảnh sát và Trường Hạ Sĩ quan cảnh sát. Thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định 250/CP của Chính phủ, Trường Hạ sỹ quan cảnh sát được đổi tên thành Trường Trung học Cảnh sát nhân dân I. Ngày

06/4/2020. Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH sáp nhập Trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang và cơ sở 1 trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân VI vào Trường Cao đẳng CSND I, trụ sở làm việc đặt tại thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội. Ngày 22/4/2020. Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 2999-QĐ/BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I. Như vậy, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I được thành lập dựa trên sự sáp nhập Trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang và cơ sở 1 trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân VI vào Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I, trụ sở làm việc đặt tại thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội.

Trải qua hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã nhiều danh hiệu lớn, như Huân chương Quân công hạng Nhất, Nhì, Huân chương Hồ Chí Minh, có 02 năm được tặng Cờ Chính phủ (2021, 2024); 02 năm được tặng Cờ thi đua của Bộ Lao động Thương binh và xã hội (2022, 2023); 01 năm được tặng Cờ thi đua của Bộ Công an (2020),... Nhà trường vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện 3 chuyên đề năm 1963.

Nhiều học viên sau khi ra trường đã trưởng thành, được giao nhiều trọng trách của Đảng, Nhà nước, của ngành Công an; nhiều đồng chí vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; một số đồng chí đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

** Chức năng, nhiệm vụ*

Sau khi sáp nhập, trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cảnh sát nhân dân trình độ cao đẳng và trung cấp. Nhiệm vụ chính của trường là cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các đơn vị, địa phương, góp phần xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

** Cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ và học viên trong nhà trường*

Về cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm Ban Giám hiệu (đồng chí Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Nhà trường); các Phòng chức năng (đảm nhiệm các công tác hành chính, hậu cần, tổ chức cán bộ, đào tạo, quản lý học viên,...); các Khoa chuyên môn (là các đơn vị trực tiếp phụ trách công tác giảng dạy, đào tạo theo các chuyên ngành, bao gồm: Khoa Nghiệp vụ cơ bản; Khoa Cảnh sát giao thông; Khoa Luật và các khoa, bộ môn khác phụ trách các lĩnh vực đào tạo cụ thể). Tổ chức bộ máy của nhà trường gồm 17 đầu mối.

Về đội ngũ cán bộ: Nhà trường hiện có 481 đồng chí cán bộ, giảng viên (trong đó cán bộ quản lý giáo dục 75 đồng chí, chiếm 15,59%, giáo viên 263 đồng chí chiếm 54,68%, cán bộ tham mưu, phục vụ 143 đồng chí chiếm 29,73%).

Số cán bộ có trình độ đại học trở lên là 467 đạt 97,09% (trong đó 47 tiến sĩ, 307 thạc sĩ, 113 cử nhân). Về trình độ lý luận chính trị: 139 đồng chí có trình độ cao cấp, 317 đồng chí có trình độ trung cấp, 10 đồng chí có trình độ sơ cấp. Về chức danh công tác: Chức danh bậc cao cấp và tương đương là 161 đồng chí (126 giáo viên cao cấp; 35 chuyên viên cao cấp và ngạch tương đương cao cấp); 241 đồng chí ở bậc trung cấp và tương đương (giáo viên chính 118, chuyên viên chính và ngạch tương đương... 123); bậc sơ cấp có 24 đồng chí (chuyên viên 9, giáo viên 15), chưa có chức danh 11 đồng chí [123].

Về đội ngũ học viên: Tại thời điểm tháng 10/2025, nhà trường có 2.949 học viên đang học tập, rèn luyện tại trường.

Nhận xét chung:

Có thể thấy các nhà trường CAND được khảo sát đều có bề dày lịch sử, có truyền thống lâu dài và đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Dưới đây là một số nét chính về các nhà trường:

**Bảng 2.1: Một số nét khái quát về lịch sử, số lượng cán bộ, học viên
của 4 nhà trường CAND được khảo sát**

	Học viện An ninh nhân dân	Học viện Cảnh sát nhân dân	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	Trường Cao đẳng CSND I
Khái quát lịch sử hình thành và phát triển	Thành lập năm 1946, là trường Công an lâu đời nhất. Tên gọi đầu tiên là Trường Huấn luyện Công an. Ngày 18/6/1981 đổi tên thành Trường Đại học An ninh nhân dân. Ngày 2/10/2001 đến nay là Học viện An ninh nhân dân. Tên thường gọi là C500.	Thành lập năm 1968, trên cơ sở tách phân hiệu Cảnh sát nhân dân ra khỏi trường Công an Trung ương và thành lập Trường Cảnh sát nhân dân. Ngày 27/11/1976 Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 231/CP “Công nhận Trường sĩ quan Cảnh sát nhân dân của Bộ Nội vụ thuộc hệ thống giáo dục Đại học quốc gia. Ngày 15/11/2001: Nâng cấp từ trường Đại học Cảnh sát nhân dân lên Học viện Cảnh sát nhân dân.	Tiền thân là "Tổ Giáo dục Phòng cháy và chữa cháy" thành lập năm 1963. sau đó phát triển qua các giai đoạn thành Khoa Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy (1965), Phân hiệu Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy (1971), Trường Hạ sĩ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy (1976) và Trường Cao đẳng Phòng cháy chữa cháy (1984) trước khi trở thành Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy vào năm 1999.	Tiền thân trực tiếp của Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I là Trường Trung học Cảnh sát nhân dân I và Trường Trung học Cảnh sát nhân dân III, được thành lập từ Phân hiệu Cảnh sát nhân dân thuộc Trường Công an Trung ương (ngày 30/12/1965).
Ngày truyền thống	25/06/1946.	15/5/1968.	2/9/1976.	30/12/1965
Số lượng cán bộ	818 cán bộ (5 GS, 24 PGS, 136 TS)	968 cán bộ (02 GS, 44 PGS, 221 TS)	446 cán bộ (8 PGS, 68 TS)	481 cán bộ (1 PGS, 47 TS)
Số lượng học viên	7.929	9.107	3.274	2.949

Qua nghiên cứu, nghiên cứu sinh nhận thấy các nhà trường CAND được khảo sát đều đã xây dựng được môi trường văn hóa văn minh, lành mạnh, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Bộ Công an giao phó. Bên cạnh đó, mỗi nhà trường có những nét đặc trưng riêng, chẳng hạn Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy với đặc điểm là trường thực hành với 3 cơ sở thì việc xây dựng môi trường văn hóa vừa mang tính vùng miền (nhà trường có trụ sở chính tại Hà Nội, song có cơ sở 2 ở Phú Thọ và cơ sở 3 ở phía Nam đất nước - trên địa bàn tỉnh Đồng Nai) song các nguồn lực đầu tư lại có phần phân tán; Học viện An ninh nhân dân có bề dày truyền thống lâu đời với nhiều giá trị, chuẩn mực có vai trò tích cực trong xây dựng môi trường văn hóa; Học viện Cảnh sát nhân dân với quy mô đào tạo lớn cần chú trọng hơn trong việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I trên cơ sở sáp nhập 3 trường Cao đẳng, trung cấp lại cần quan tâm nhiều hơn đến sự thích ứng và đồng thuận trong xây dựng các quan điểm, giá trị chung,... Nếu tận dụng được lợi thế về truyền thống lịch sử, về mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo, các nhà trường có thể xây dựng môi trường văn hóa mang bản sắc riêng.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của luận án đã tập trung xây dựng cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở kế thừa và phát triển các công trình lý luận trong nước và quốc tế, chương này đã hoàn thành ba nội dung trọng tâm như sau:

Thứ nhất, luận án đã làm rõ khái niệm môi trường văn hóa trong nhà trường thông qua việc tổng hợp, phân tích và kế thừa có chọn lọc các quan niệm về "môi trường văn hóa". Từ đó, luận án đưa ra định nghĩa vận dụng phù hợp với đặc thù nghiên cứu: môi trường văn hóa trong nhà trường là tập hợp các yếu tố văn hóa bao quanh, tác động, ảnh hưởng đến quá trình hoàn thiện nhân cách và hoạt động của các chủ thể trong nhà trường. Khái niệm này được cụ thể hóa qua bốn thành tố cơ bản: (1) Cảnh quan văn hóa nhà trường; (2) thiết chế văn hóa trong nhà trường; (3) hệ giá trị và chuẩn mực văn hóa; và (4) các hoạt động và sản phẩm văn hóa trong nhà trường. Đây chính là khung phân tích để nghiên cứu sinh triển khai nhận diện, phân tích thực trạng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND và bàn luận, đề xuất giải pháp xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND ở các chương tiếp theo.

Thứ hai, từ việc phân tích cấu trúc của môi trường văn hóa, luận án chỉ ra rằng hệ thống các yếu tố văn hóa không tồn tại rời rạc mà đan xen, tương tác, tạo nên bản sắc đặc trưng của nhà trường. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh đã luận giải vai trò của môi trường văn hóa trong nhà trường trên hai chiều cạnh cơ bản: (i) Vai trò trong việc định hướng, hình thành và phát triển nhân cách người học, đặc biệt là những phẩm chất đạo đức và năng lực nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của lực lượng CAND; (ii) vai trò trong việc xây dựng và phát triển văn hóa tổ chức, tạo nên một không gian giáo dục tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và gắn kết cộng đồng nhà trường.

Thứ ba, chương này cũng đã khái quát đặc điểm của lực lượng CAND và hệ thống các nhà trường CAND hiện nay - bối cảnh đặc thù mà trong đó môi trường văn hóa có vai trò đặc biệt. Nghiên cứu sinh cũng đã phân tích khái quát về 4 nhà trường CAND được khảo sát trên các khía cạnh: lịch sử, truyền thống; chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ và học viên của nhà trường. Sự phân tích này có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định đối tượng khảo sát và nhận diện thực trạng cũng như gợi ý các định hướng phát huy vai trò của môi trường văn hóa trong bối cảnh đào tạo lực lượng CAND hiện nay.

Tóm lại, chương 2 đã thiết lập cơ sở lý luận, thực tiễn cơ bản để luận án tiếp tục đi sâu nhận diện, đánh giá thực trạng và bàn luận về môi trường văn hóa trong nhà trường CAND ở chương tiếp theo.

Chương 3

THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. THỰC TRẠNG CẢNH QUAN VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

3.1.1. Hệ thống cảnh quan tự nhiên trong nhà trường

Một trong những đặc trưng nổi bật của các nhà trường CAND hiện nay là sự hiện diện và phát triển có chủ đích của hệ thống cây xanh và cảnh quan tự nhiên. Cây xanh không chỉ đơn thuần là thành tố môi trường sinh học, mà còn đóng vai trò như một yếu tố cấu thành môi trường văn hóa nhà trường - góp phần định hình không gian sư phạm “xanh, sạch, đẹp”, thân thiện và giúp nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, giảng viên, học viên trong các nhà trường.

Các loại cây xanh thường được trồng trong các nhà trường CAND gồm: Các loại cây bóng mát, như phượng vĩ, bằng lăng, xà cừ, lộc vừng, sấu...; các loại cây cảnh, như cau cảnh, vạn tuế, bách tán, tùng la hán, cây hoa mộc,...; các loại cây hoa, như hoa giấy, hoa mười giờ, hoa dạ yến thảo, hoa lan, hoa sứ, hoa sứ quân tử (hoa giun), hoa huỳnh anh vàng,...; các loại cây ăn quả: xoài, vú sữa,...

Các hoạt động trồng và chăm sóc cây xanh được tiến hành thường xuyên trong các nhà trường CAND. Vào dịp Tết trồng cây, lãnh đạo nhà trường, các khoa, phòng chức năng, cán bộ, học viên đều tích cực tham gia trồng cây. Hàng ngày, các nhà trường đều phân công cán bộ, học viên chăm sóc cây xanh. Nhiều trường đã xây dựng được các khu vườn hoa, cây cảnh đẹp mắt, tạo điểm nhấn trong khuôn viên trường.

Học viện An ninh nhân dân (T01) có truyền thống hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành. Trong khuôn viên Học viện, những hàng cây xà cừ cổ thụ tỏa

bóng làm dịu mát những trưa hè oi ả. Tại khu vực quảng trường, những chậu hoa đủ màu sắc rực rỡ khoe sắc đã trở thành điểm nhấn ấn tượng của Học viện. Bước vào trong Học viện, cán bộ, học viên như được lạc vào trong xứ sở của các loài cây, hoa với mùi hương đặc sắc. Một cán bộ tại T01 cho biết: “Tôi thích hệ thống cây xanh trong Học viện. Rất nhiều cây to toả bóng mát rất tuyệt vời nhất là vào những ngày hè nóng nực. Cổng Học viện, hệ thống tường bao quanh, khu giảng đường, khu làm việc,... tất cả đều khiến chúng tôi cảm thấy tự hào vì được làm việc tại đây” [Trích phỏng vấn sâu, nam, giảng viên, 43 tuổi, T01].

Học viện Cảnh sát nhân dân (T02) cũng có cảnh quan cây xanh đa dạng. Tại khu vực tượng đài Bác Hồ, những chậu sen nở hoa quanh năm. Học viện tuy không có nhiều cây cổ thụ như tại Học viện An ninh, song lại có hệ thống cây ăn quả được trồng dọc khu vực sân chào cờ và xung quanh khu pano ảnh “Một góc quê hương”. Trong Văn Miếu là bóng cây đại nở hoa với mùi hương thơm ngát. Khu vực giữa hai dãy giảng đường H1, H2 là những chùm hoa sứ quân tử, hoa huỳnh anh vàng rực rỡ sắc màu,... Học viện còn xây dựng khu vườn lan đẹp mắt, được đông đảo cán bộ, học viên yêu thích.

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06) cũng có hệ thống cây xanh, cây cảnh, cây hoa rất đặc trưng. Nhà trường đã chú trọng lựa chọn trồng các loại cây phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, tạo ra sự đa dạng về cảnh quan thiên nhiên. Việc chăm sóc và bảo vệ cây xanh đặc biệt quan trọng đối với trường Đại học Phòng cháy chữa cháy bởi chúng góp phần vào giáo dục trực quan về vai trò của cây xanh trong việc giảm thiểu sự lan rộng của đám cháy. Việc trồng cây xanh cũng là một phần trong giáo dục ý thức phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ cán bộ, học viên trong nhà trường.

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09) có hệ thống cây xanh gồm cây mộc, cây keo, cây lát hoa, lộc vừng, sấu,... Bên cạnh đó, nhà trường cũng trồng nhiều cây hoa như hoa giấy, hoa hồng,... Hàng năm, nhà trường

đều phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”. Năm 2021, nhà trường đã đặt mục tiêu trồng mới khoảng 16.000 cây xanh và đã nỗ lực thực hiện mục tiêu trên. Những hoạt động trên cho thấy nhà trường rất quan tâm đến việc tăng cường mảng xanh trong khuôn viên nhà trường. Hệ thống cây xanh được nhà trường trồng thêm tại khu vực tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và các khu nhà làm việc của Ban Giám hiệu và của cán bộ các khoa, phòng chuyên môn cũng như tại khu vực ký túc xá dành cho học viên.

Bên cạnh hệ thống cây xanh, các nhà trường CAND còn thiết kế hệ thống cảnh quan tự nhiên khác, như đài phun nước, hòn non bộ. Các cảnh quan này được thiết kế hài hòa, thường nằm ở vị trí trung tâm của các nhà trường, tạo điểm nhấn ấn tượng đối với cán bộ, học viên và khách làm việc tại nhà trường. Định kỳ, các đài phun nước được cọ rửa, vệ sinh sạch sẽ. Học viện Cảnh sát nhân dân (T02) và trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I có hồ điều hòa trong khuôn viên nhà trường. Trong hồ có đàn cá vàng tung tăng bơi lội rất sinh động. Tại trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I còn có hồ cá coi, có sân chim với đàn chim bồ câu tượng trưng cho hòa bình bay lượn. Do có diện tích nhỏ hẹp hơn nên Học viện An ninh nhân dân và trường Đại học Phòng cháy chữa cháy không xây dựng được hồ điều hòa, song các cảnh quan tự nhiên trong các nhà trường cũng được bố trí, sắp xếp rất hợp lý và đẹp mắt.

Sự hiện diện và phát triển hệ thống cảnh quan tự nhiên không chỉ tạo dựng môi trường học tập tích cực, mà còn góp phần hình thành cảm xúc yêu mến, gắn bó với nhà trường trong tâm thức của cán bộ, giảng viên và học viên. Kết quả khảo sát tại 4 nhà trường (T01, T02, T06, T09) cho thấy tỷ lệ cán bộ, học viên hài lòng với cảnh quan tự nhiên đạt mức rất cao - từ 84,8% đến 86,4%. Các cảm nhận tích cực này xuất hiện phổ biến ở cả hai giới, ở học viên thuộc các năm học khác nhau. Một học viên tại T01 bày tỏ: “Bước vào trường mùa hè oi nóng mà cảm thấy vô cùng mát mẻ, dễ chịu, tiếng ve râm ran, tiếng lá cây xào xạc trong gió. Cảm thấy vô cùng gần gũi với thiên

nhiên” [Phỏng vấn sâu, nữ, học viên năm 3, T01]. Một cán bộ cho biết: “Cuối giờ chiều tôi lại cùng học viên tập thể dục cạnh hồ điều hòa trong trường. Hồ không quá lớn nhưng xung quanh có nhiều cây xanh, dưới hồ thì cá vàng bơi lội. Cảm thấy thư giãn, nhẹ nhàng” [Trích phỏng vấn sâu, nam, 37 tuổi, cán bộ, T09].

Như vậy, về cơ bản, cảnh quan tự nhiên - với vai trò là một yếu tố cấu thành môi trường văn hóa học đường - đã được các nhà trường CAND quan tâm đầu tư một cách bài bản, hài hòa, gắn liền với mục tiêu giáo dục toàn diện. Không gian sinh thái - văn hóa đó không chỉ góp phần nâng cao chất lượng sống, học tập và làm việc, mà còn là “tấm gương phản chiếu” giá trị sư phạm, nhân văn và bản sắc của mỗi nhà trường trong hệ thống đào tạo lực lượng CAND Việt Nam hiện nay.

3.1.2. Hệ thống cảnh quan kiến trúc trong nhà trường

Bên cạnh cảnh quan tự nhiên, các nhà trường CAND còn chú trọng xây dựng hệ thống cảnh quan kiến trúc. Qua quan sát và điều tra, khảo sát thực tế các trường thuộc địa bàn nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy:

Học viện An ninh nhân dân (T01): Có diện tích 13 ha. Hệ thống cảnh quan của Học viện An ninh nhân dân với nhiều điểm nhấn gồm: Quảng trường Học viện An ninh nhân dân được xây dựng nhân kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Học viện An ninh nhân dân (25/6/1946 - 25/6/2016). Vị trí trang trọng, trung tâm nhất tại quảng trường được trưng bày tượng của các cố Bộ trưởng Bộ Nội vụ, cố Bộ trưởng Bộ Công an; cố Hiệu trưởng, cố Giám đốc Học viện An ninh qua các thời kỳ nhằm giáo dục truyền thống 70 năm xây dựng, phát triển của Học viện; phòng Truyền thống của Học viện An ninh nhân dân được chỉnh trang, tôn tạo, nâng cấp nhân kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Học viện An ninh nhân dân (25/6/1946 - 25/6/2016). Đây là nơi trưng bày những thành tựu của Học viện An ninh nhân dân qua các thời kỳ xây dựng và trưởng thành với nhiều thành tích vẻ vang, được Đảng, Nhà

nước, Bộ Công an ghi nhận. Cảnh quan Học viện An ninh nhân dân là sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc trang nghiêm, hiện đại và không gian xanh mát.

Học viện Cảnh sát nhân dân (T02): Với diện tích hơn 18 ha, ngoài việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại. Hệ thống cảnh quan kiến trúc của Học viện bao gồm các công trình chính như sau: Khu pano ảnh “Một góc quê hương” trưng bày những bức ảnh về cảnh sắc thiên nhiên, di tích lịch sử của các tỉnh thành trên cả nước; khu chủ quyền lãnh thổ quốc gia được xây dựng theo các mô hình thu nhỏ về dải đất Việt Nam, mô hình các bia chủ quyền về biển đảo; khu Văn miếu Học viện được xây dựng mô phỏng theo mô hình Văn Miếu Quốc Tử Giám Hà Nội. Đây được xem là Văn Miếu đầu tiên được xây dựng trong khuôn viên của một trường Đại học, Học viện ở nước ta. Công trình bao gồm công trình Khuê Văn Các (bằng kích thước Khuê Văn Các tại Văn Miếu Quốc Tử Giám Hà Nội), Khu Vườn Giám với hệ thống hài hoà về cảnh quan cây xanh, hồ nước và hòn non bộ. Ngoài ra, Học viện Cảnh sát nhân dân còn có các công trình kiến trúc khác, như hệ thống tượng đài (tượng Vua Hùng, tượng đồng chí Lê Quân, tượng các cố Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Công an qua các thời kỳ,...), phòng Hàn Quốc, phòng Nhật Bản, phòng Trung Quốc, mô hình chùa Phật giáo, mô hình nhà thờ Công giáo,... Có thể thấy cảnh quan kiến trúc tại khuôn viên Học viện Cảnh sát nhân dân đã góp phần xây dựng không gian, điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của Học viện.

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06): Hiện tại Nhà trường đang tổ chức đào tạo ở cả 3 cơ sở: cơ sở 1 tại số 243 Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội với diện tích 3,8281 ha; cơ sở 2 tại thôn Tân Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với diện tích 8,6706 ha; cơ sở 3 tại Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với diện tích 20 ha. Điểm đặc biệt nhất của nhà trường là khu huấn luyện thực hành. Trong đó, nhà trường thiết kế hệ thống các võ đường, trường bắn, tháp tập chữa cháy và cứu

nạn, cứu hộ, các mô hình thực hành kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, vận hành phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, hệ thống máy bơm chữa cháy được trang bị đầy đủ tại cả 3 cơ sở và các thiết bị hiện đại dùng để giảng dạy thực hành, thực tập, thực tế như xe chữa cháy hiện đại, máy bơm chữa cháy và thiết bị rèn luyện, kiểm tra thể lực trong giảng dạy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Bên cạnh đó là phòng truyền thống lưu giữ và trưng bày những hình ảnh, hiện vật, tài liệu quý giá, phản ánh lịch sử hình thành và phát triển của nhà trường, là nơi để các thế hệ học viên học tập, noi gương các thế hệ đi trước, tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường.

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09): Có diện tích sau mở rộng là gần 19ha. Sau khi sáp nhập với trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang và cơ sở 1 của trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân VI, nhà trường có địa chỉ tại xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Nhà trường đã xây dựng hệ thống cảnh quan kiến trúc đa dạng với khu tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh với diện tích 1.070m², khu nhà học đa năng và bắn điện tử có diện tích 720m². Bên cạnh các khu nhà làm việc, nhà ký túc xá cho học viên Việt Nam và học viên Campuchia, nhà trường đã xây dựng 2 kho quân khí số 12 và số 19, bể bơi, nhà tập võ thuật, thư viện 3 tầng. Đặc biệt, nhà trường đã xây dựng trạm xử lý nước sạch, trạm xử lý nước thải phục vụ nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, học viên trong nhà trường trong điều kiện địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, nơi nhà trường đóng quân chưa được cung cấp đầy đủ hệ thống nước sạch. Đây là một nỗ lực lớn của nhà trường, là điểm nhấn quan trọng trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng của nhà trường.

Nghiên cứu sinh nhận thấy hệ thống cảnh quan kiến trúc trong các nhà trường CAND mang tính đặc thù, riêng có của lực lượng Công an. Các yếu tố này tạo nên một không gian văn hóa đặc sắc, phản ánh mối quan hệ mật thiết giữa con người và thiên nhiên, đồng thời giáo dục, rèn luyện nhân cách và

phẩm chất của học viên theo hướng tôn trọng và gắn bó với môi trường tự nhiên. Kết quả khảo sát tại 4 nhà trường đã cho thấy cán bộ và học viên tại các nhà trường CAND đều bày tỏ sự hài lòng với hệ thống cảnh quan kiến trúc văn hóa trong nhà trường.

Đánh giá về hệ thống cảnh kiến trúc trong nhà trường CAND, các ý kiến đều bày tỏ thái độ hài lòng: tỷ lệ trả lời hài lòng ở nhóm cán bộ của 4 nhà trường lần lượt là 86,2% (T01); 87,3% (T02); 85,9% (T06) và 86,5% (T09). Con số tương ứng ở nhóm học viên là 87,4% (T01); 88,7% (T02); 86,4% (T06) và 85,9% (T09). Các ý kiến phỏng vấn sâu đều bày tỏ tình cảm tích cực đối với hệ thống cảnh quan kiến trúc tại các nhà trường CAND nơi họ làm việc và học tập. Một học viên cho biết: “Mặc dù là trường Cao đẳng nhưng em đến trường là thấy yêu thích ngay. Trường ở ngay bên đường lớn, khuôn viên rộng, đẹp, có hồ điều hòa” [Trích phỏng vấn sâu, nam, học viên năm thứ 2, T09].

Một cán bộ trường T06 cho biết: “Nhà trường nơi tôi làm việc thì không quá rộng, nhưng tôi thích ngắm nhìn ngay từ cổng trường, nó toát lên tinh thần quyết chiến với giặc lửa để bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân của chúng tôi” [Trích phỏng vấn sâu, nam, giảng viên, 36 tuổi, T06],...

3.2. THỰC TRẠNG THIẾT CHẾ VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN

3.2.1. Các loại hình thiết chế văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân

Hệ thống thiết chế văn hóa trong nhà trường CAND có nhiều công trình đặc thù, hầu như chỉ riêng có tại đây, như hệ thống thư viện nghiệp vụ, nhà truyền thống, cụm công trình văn hóa, thể dục thể thao, bảo tàng,... Qua tìm hiểu, nghiên cứu sinh có thể mô tả khái quát về thiết chế văn hóa trong nhà trường CAND như sau:

Học viện An ninh nhân dân (T01): Hệ thống thiết chế văn hóa của Học viện An ninh nhân dân gồm: Thư viện của Học viện An ninh nhân dân với

kho sách, tài liệu phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, học viên trong Học viện; hệ thống khu phức hợp thể thao với sân bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bể bơi,... đáp ứng đầy đủ nhu cầu rèn luyện thể chất của cán bộ, học viên trong Học viện; xưởng in của Học viện đã được nâng cấp thiết bị máy móc và mở rộng diện tích nhằm đảm bảo đủ điều kiện kỹ thuật in giáo trình, tài liệu dạy học của trường trọng điểm để hướng tới thành lập Nhà xuất bản của Học viện đảm bảo in ấn, xuất bản giáo trình, tài liệu phục vụ kịp thời yêu cầu nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên, học viên,...

Học viện Cảnh sát nhân dân (T02) đã xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa như sau: Cụm công trình văn hóa, thể dục thể thao có diện tích 3.000 m² nằm trong khuôn viên Học viện. Các công trình gồm 03 sân cỏ nhân tạo bóng đá mini (có đèn chiếu sáng hoạt động đến 22h hàng ngày), 01 nhà tập thể hình; một số công trình phục vụ sinh hoạt,... đáp ứng và phục vụ tốt nhu cầu rèn luyện thể lực của cán bộ, học viên trong Học viện; bảo tàng Học viện Cảnh sát nhân dân được xây dựng tại tầng 2 của tòa nhà Thư viện Nghiệp vụ Cảnh sát 12 tầng, trên cơ sở kết hợp phòng truyền thống của Học viện và Bảo tàng CAND, là nơi trưng bày các hình ảnh, tài liệu, hiện vật về lịch sử hình thành và phát triển của Học viện, là giáo cụ trực quan để dạy và học các môn học, như Lịch sử CAND, Xây dựng lực lượng CAND,...; phòng Hồ Chí Minh hiện đang lưu giữ khoảng 637 đầu tài liệu, tương đương 1182 cuốn viết về thân thế, cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước qua các thời kỳ, được trang bị các thiết bị hiện đại như đầu DVD, màn hình TV,... để cán bộ, giảng viên và học viên có thể tiếp cận các giá trị về Lãnh tụ và Đảng, qua đó, giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ và học viên,...

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06) với các thiết chế văn hóa đặc trưng: Hệ thống thư viện của nhà trường tập trung lưu giữ các tài liệu

chuyên ngành phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Ngoài ra, thư viện còn có các tài liệu tham khảo về các lĩnh vực có liên quan như kỹ thuật, xây dựng, hóa học, vật lý,... Thư viện được trang bị hệ thống máy tính, mạng internet, máy in, máy photocopy,... phục vụ nhu cầu tra cứu tài liệu của cán bộ, học viên nhà trường. Không gian thư viện được thiết kế khoa học, tạo môi trường yên tĩnh cho việc học tập, nghiên cứu của cán bộ, học viên trong nhà trường. Điểm đặc biệt nhất của nhà trường là khu huấn luyện thực hành được trang bị các thiết bị, phương tiện hiện đại, mô phỏng các tình huống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ đa dạng, giúp học viên có cơ hội thực hành và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ.

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09) với các thiết chế đặc trưng như khu nhà ở cho học viên Campuchia là minh chứng cho hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo của nhà trường. Nhà trường cũng đã xây dựng hệ thống các khu học lý thuyết và thực hành riêng biệt, như phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, thực tập, nhà tập võ thuật, nhà học đa năng và bắn điện tử, bể bơi phục vụ cho công tác đào tạo các kỹ năng nghiệp vụ cho chiến sĩ Cảnh sát nhân dân tương lai. Điểm nhấn của nhà trường là nhà hội trường 800 có sức chứa lớn, phục vụ thiết thực cho các đợt sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết, tổ chức các Hội thảo Quốc gia, Hội diễn văn nghệ trong nhà trường. Diện tích thư viện của nhà trường cũng rất lớn, lên tới 1.627m² với nhiều đầu tài liệu phong phú, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập ngày càng cao của đội ngũ cán bộ, học viên tại đây.

Hệ thống các thiết chế văn hóa còn đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục truyền thống và lịch sử của ngành cho các thế hệ học viên qua lịch sử 80 năm xây dựng và trưởng thành.

Khi được hỏi về mức độ hài lòng của cán bộ, học viên về các thiết chế văn hóa trong các nhà trường CAND, tỷ lệ trả lời hài lòng ở nhóm cán bộ của 4 nhà trường được khảo sát đều rất cao, lần lượt là 87,8% (T01); 86,9%

(T02); 88,1% (T06) và 87,3% (T09). Con số tương ứng ở nhóm học viên là 88,2% (T01); 86,7% (T02); 87,7% (T06) và 86,9% (T09). Như vậy, có tới trên 4/5 ý kiến của cán bộ và học viên các nhà trường CAND bày tỏ thái độ hài lòng, tỷ lệ này là phổ biến ở cả cán bộ, học viên nam và nữ, học viên ở các năm học khác nhau. Một cán bộ cho biết: “Tôi thấy rất dễ chịu, vì ở trong môi trường của lực lượng vũ trang nhân dân mà không hề cảm thấy gò ép, khô khan. Vì trong trường có các thiết chế văn hóa rất gần gũi, như các bức tranh về cảnh đẹp trên khắp mọi miền tổ quốc. Tôi đánh giá cao việc xây dựng các thiết chế này” [Trích phỏng vấn sâu, nam, giảng viên, 37 tuổi, T02]. Một học viên cho biết: “Em mơ làm lính cứu hỏa từ nhỏ, em cảm thấy các anh lính cứu hỏa thật dũng cảm. Khi được vào học tại trường em thật sự ấn tượng với hệ thống khu huấn luyện thực hành tại đây. Bọn em được thực hành rất nhiều để có thể đương đầu với giặc lửa, mang lại bình yên cho nhân dân” [Trích phỏng vấn sâu, nam, học viên năm thứ 3, T06]. Sự hài lòng của đội ngũ cán bộ, học viên trong các nhà trường CAND được khảo sát hoàn toàn không mang tính cảm tính mà dựa trên những điều kiện trang bị của thiết chế trong nhà trường. Chẳng hạn, đối chiếu theo Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT *Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học* về một số tiêu chuẩn chính như số bản sách cho mỗi tên giáo trình (có ít nhất 50 bản sách/ 1.000 người học); số chỗ ngồi trong phòng đọc được tính tối thiểu cho 5% tổng số người học và đảm bảo tính định mức 2,4m²/01 chỗ (không bao gồm không gian mở); tổng diện tích các phòng đọc không nhỏ hơn 200m²,... qua khảo sát có thể khẳng định các nhà trường CAND được khảo sát đều đảm bảo vượt trội hơn so với yêu cầu trong Thông tư của Bộ Giáo dục - Đào tạo,... Cụ thể: Tại Học viện Cảnh sát nhân dân, báo cáo của nhà trường cho biết tổng số vốn tài liệu của hệ thống Thư viện của nhà trường dưới dạng in gồm 65.000 đầu tài liệu với 368.930 bản ấn phẩm. Đối chiếu với số học viên trong nhà trường là khoảng 9.000, có thể dễ dàng nhận thấy tỷ lệ đầu sách trên học viên là rất cao. Thêm

vào đó, Học viện Cảnh sát nhân dân còn chú trọng xây dựng Thư viện số, trong đó, tính đến hết năm 2024, Học viện đã số hóa trên 15.000 đầu tài liệu. Nguồn học liệu này được lưu trữ và khai thác qua hệ thống phần mềm thư viện, phục vụ tra cứu tại chỗ cũng như truy cập qua mạng nội bộ. Về diện tích, tại khu vực tầng 9 và 10 của tòa nhà Thư viện nghiệp vụ Cảnh sát, Học viện đã thiết lập không gian thư viện điện tử hiện đại có khả năng phục vụ đồng thời từ 250 đến 300 học viên, bạn đọc có thể tự đặt phòng học thông qua trang Opac và phần mềm thư viện điện tử Tulip để học nhóm [120]. Tại Học viện An ninh nhân dân, Thư viện Học viện có trên 17.000 đầu sách với số lượng bản in lớn. Bên cạnh đó, Học viện cũng đã xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm Thư viện số với gần 850.000 trang tài liệu và nhiều tính năng hiện đại, bước đầu đã đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu tài liệu của bạn đọc, đối chiếu với số lượng học viên của nhà trường (khoảng gần 8.000 đồng chí) thì đã cho thấy khả năng đáp ứng yêu cầu tốt của hệ thống học liệu, thư viện của nhà trường. Ngoài hệ thống phòng đọc, phòng mượn tài liệu đang sử dụng, hiện tại Học viện đang được đầu tư xây dựng thư viện trung tâm với 7 tầng, mỗi mặt sàn hơn 1000 m²; đồng thời đặt mục tiêu phát triển thư viện hiện đại đáp ứng hiệu quả công tác nghiên cứu, giáo dục và đào tạo cán bộ Công an trong tình hình mới [119],... Một vài dẫn chứng minh họa cho thấy mức độ đáp ứng cao của thiết chế văn hóa trong các nhà trường CAND.

Như vậy, không chỉ đội ngũ cán bộ, mà những học viên đang học tập tại các nhà trường CAND cũng bày tỏ sự hài lòng với hệ thống thiết chế văn hóa trong nhà trường.

3.2.2. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ hoạt động thiết chế văn hóa trong nhà trường

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật trong nhà trường CAND tạo những điều kiện phục vụ hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập, rèn luyện gắn với nhiệm vụ chính trị của các nhà trường CAND.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, giáo dục trong hệ thống nhà trường CAND, Nhà nước, Bộ Công an đã chú trọng đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất - kỹ thuật. Cụ thể tại 4 nhà trường được khảo sát như sau:

Học viện An ninh nhân dân (T01): Học viện có 93 phòng học lý thuyết với quy mô từ 15 đến 200 chỗ ngồi được trang bị các phương tiện giảng dạy hiện đại; 09 phòng học thông minh đa phương tiện đồng bộ phù hợp với chương trình đào tạo Học viện đang áp dụng; hệ thống Thư viện hiện đại với hơn 17.000 đầu sách, được trang bị thiết bị hạ tầng thông tin đồng bộ, có hệ thống phòng đọc, phòng tra cứu Internet và thư viện điện tử với hơn 3.000 đầu sách tài liệu điện tử, nhiều cơ sở dữ liệu giáo trình, tài liệu, máy chủ và máy trạm khai thác dữ liệu trực tuyến trên Internet đáp ứng yêu cầu tra cứu tài liệu với quy mô đào tạo 11.500 sinh viên, dự trữ phát triển đến năm 2030 là 14.000 sinh viên [111].

Học viện Cảnh sát nhân dân (T02): Hệ thống hạ tầng cơ sở - kỹ thuật của Học viện gồm có: Toà nhà Điều hành, hệ thống giảng đường, hệ thống phòng học chuyên dụng, hệ thống Hội trường, Thư viện Nghiệp vụ Cảnh sát 12 tầng, ký túc xá gồm 10 toà nhà cao tầng (từ 5 đến 12 tầng). Cùng với đó là hệ thống cơ sở vật chất phục vụ công tác huấn luyện đào tạo lái xe, các nghiệp vụ khác và Nhà ăn tập thể. Học viện có hệ thống các phòng học chuyên dùng cho các khoa chuyên môn như khoa Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy; khoa Cảnh sát giao thông; khoa Kỹ thuật hình sự; khoa Ngoại ngữ; phòng xử án kiểu mẫu; hệ thống phòng bắn bao gồm phòng bắn điện tử được lắp đặt trên nền diện tích 200m² với tổng kinh phí hơn 24 tỷ đồng, phục vụ công tác huấn luyện bắn súng tại Học viện; trường bắn điện tử được trang bị một hệ thống bắn súng mô phỏng hiện đại có khả năng huấn luyện bắn súng từ mức độ cơ bản tới nâng cao với các thiết bị súng mô phỏng bao gồm: súng lục Glock 19 mô phỏng, súng thật Glock 19, súng MP5 mô phỏng và hệ thống súng bắn trả (Shootingback) để tạo áp lực cho học viên. Ngoài ra còn có thiết bị trình chiếu hình ảnh và âm thanh, hệ thống máy tính điều khiển, thiết bị thu

nhận La-ze, thiết bị hiển thị và điều khiển, in báo cáo. Trường bắn thực địa được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác huấn luyện, diễn tập bắn đạn thật của cán bộ, học viên. Bên cạnh đó còn có khu sân tập của Khoa Cảnh sát vũ trang để thực hiện các bài tập về chống khủng bố và bạo loạn; nhà huấn luyện võ thuật, bể bơi, nhà tập luyện, thi đấu thể thao (bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, sân tennis,...), sân vận động với đường pit chạy 7m,... [112].

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06): Đây một đơn vị đặc biệt trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ góp phần đảm bảo an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước. Thư viện của nhà trường ở cả 3 cơ sở với tổng diện tích 1.210 m² gồm phòng đọc học viên, phòng đọc đa phương tiện, phòng tra cứu, kho lưu trữ, phòng photo,... Tổng số tài liệu trong thư viện là 12.238 đầu sách tương ứng với 233.329 cuốn. Số giáo trình và tài liệu tham khảo là 591 đầu sách với 188.158 cuốn gồm cả chương trình đào tạo Tiến sĩ, Thạc sĩ, cử nhân, trung cấp, các lớp ôn thi và học ngắn hạn. Số tài liệu khác là 11.647 đầu sách với 45.171 cuốn. Ngoài ra, thư viện trường còn có nhiều loại báo, tạp chí và luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, đồ án tốt nghiệp và đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên và học viên là những tài liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Nhà trường có 1 hội trường lớn với sức chứa trên 200 chỗ, 4 phòng học từ 100-200 chỗ, 23 phòng từ 50-100 chỗ, 16 phòng dưới 50 chỗ, 43 phòng học đa phương tiện. Nhà trường có phòng thực hành, tháp tập, mô hình thực hành chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, máy bơm chữa cháy; máy chiếu, màn hình chiếu, loa, bàn, ghế, bảng tương tác thông minh, máy tính. Nhà trường cũng có hệ thống phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Lý thuyết quá trình cháy, Khả năng cháy của chất cháy; hệ thống phòng thực hành hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động; phòng thực hành cấu tạo ô tô máy bơm; phòng học thực hành Sơ cấp cứu; phòng học thực hành huấn luyện kỹ,

chiến thuật cứu nạn cứu hộ; mô hình cứu nạn cứu hộ giao thông; mô hình cứu nạn cứu hộ hóa chất; phòng học huấn luyện điều khiển máy bay không người lái; mô hình huấn luyện chiến thuật chữa cháy hiện tượng FlashOver; phòng nạp khí; phòng thực hành các sự cố phát sinh khi cháy trong phòng kín,... Trong các phòng, mô hình này, nhà trường đã thiết kế trang thiết bị hiện đại, chuyên dùng, giúp cán bộ, học viên có thể vừa giảng dạy - học tập lý thuyết kết hợp với thực hành [124].

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09): Với chức năng là cơ sở đào tạo đa ngành cho lực lượng CAND, trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I có các trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho việc giảng dạy và thực hành của học viên. Các trang thiết bị này bao gồm phòng học, phòng thực hành, khu luyện tập kỹ năng, thư viện, và các trang thiết bị công nghệ thông tin. Hệ thống phòng học được trang bị hiện đại với bảng tương tác thông minh, máy chiếu đa năng và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy khác. Thư viện của nhà trường được thiết kế gồm tòa nhà 3 tầng với diện tích lên tới 1.627m² với nhiều đầu sách nghiệp vụ. Phòng thực hành được thiết kế để học viên có thể thực hành các kỹ năng chuyên môn như bắn súng và các kỹ năng nghiệp vụ khác. Khu luyện tập kỹ năng bao gồm các sân tập bắn súng, các mô hình tình huống thực tế, và các thiết bị hỗ trợ luyện tập các kỹ năng nghiệp vụ. Trong nhà trường cũng có xưởng in phục vụ công tác in ấn, xuất bản các tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập trong nhà trường, đặc biệt hữu ích trong điều kiện các tài liệu nghiệp vụ của lực lượng CAND đa phần là tài liệu có độ bảo mật cao [123].

Nghiên cứu sinh nhận thấy hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật trong các nhà trường CAND đóng vai trò quan trọng, không chỉ đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập mà còn góp phần vào việc xây dựng môi trường học tập hiện đại, chuyên nghiệp và thân thiện. Việc đầu tư đồng bộ vào cơ sở hạ tầng và các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại cho thấy sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước và Bộ Công an trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của các

nhà trường CAND, đảm bảo rằng học viên và cán bộ giảng dạy có điều kiện tốt nhất để hoàn thành nhiệm vụ.

Khi được hỏi ý kiến đánh giá của cán bộ và học viên tại các nhà trường CAND về hệ thống cảnh quan văn hóa tại đây, họ đều bày tỏ sự hài lòng về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật tại nhà trường nơi họ công tác, học tập, theo đó, tỷ lệ hài lòng đều rất cao, đạt trên 81,2% ở nhóm cán bộ và 82,9% ở nhóm học viên, số ý kiến trả lời bình thường ở hai nhóm là 18,8% và 17,1%. Tỷ lệ này là phổ biến ở cả 4 nhà trường CAND được khảo sát.

Xử lý dữ liệu tương quan đối với từng nhóm cán bộ, học viên, kết quả khảo sát cho thấy các cán bộ nam giới và nữ giới đều có đánh giá tương đồng về cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường nơi họ đang công tác. Cụ thể, tỷ lệ trả lời hài lòng ở cả nhóm cán bộ, học viên nam và nữ đều đạt từ xấp xỉ 80,0% trở lên. Kết quả này cũng đồng thời thể hiện cho dù là học viên năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba hay năm thứ tư, tỷ lệ đánh giá hài lòng đều rất cao, đạt từ trên 80,0% trở lên, tỷ lệ trả lời bình thường là rất thấp, không có ý kiến nào trả lời không hài lòng.

Một ý kiến phỏng vấn sâu cho biết: “Các em được tiếp xúc với nhiều thiết bị, phương tiện hiện đại trong quá trình học tập tại Học viện, với phòng bắn điện tử, với các môn học kỹ thuật hình sự, với phòng xử án,... Thậm chí, nhà trường còn có cả mô hình chùa Phật giáo và nhà thờ Công giáo để các em có điều kiện tìm hiểu về các tôn giáo, phục vụ cho việc đảm bảo an ninh trật tự trong lĩnh vực tôn giáo khi ra trường công tác sau này” [Trích phỏng vấn sâu, nam, học viên năm thứ 3, T02]. Hay một ý kiến khác: “Mang trong mình sứ mệnh chiến đấu với giặc lửa, chúng em rất cần được thực hành, thực tập, diễn tập các tình huống phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường thực sự là những người bạn chiến đấu với chúng em” [Trích phỏng vấn sâu, nam, sinh viên năm thứ 3, T06].

Tuy đã có sự quan tâm, đầu tư nhất định trong xây dựng môi trường cảnh quan, song trên thực tế, việc bảo đảm đồng bộ, hiện đại và đáp ứng đầy đủ yêu cầu hoạt động đào tạo ở một số nhà trường vẫn còn những hạn chế nhất định. Qua khảo sát và quan sát thực tiễn, nghiên cứu sinh nhận thấy tại Học viện An ninh nhân dân và Học viện Cảnh sát nhân dân, do đặc thù cốt nền thấp, vào mùa mưa bão thường xảy ra tình trạng ngập úng tại nhiều tuyến đường nội bộ và khu vực các tòa nhà chức năng. Mặc dù đã được quan tâm chỉnh trang, sửa chữa, song các giải pháp hiện nay vẫn chưa mang tính căn cơ, dẫn đến việc chưa khắc phục triệt để những bất cập, gây ảnh hưởng không nhỏ đến học tập, sinh hoạt và rèn luyện của cán bộ, học viên. Bên cạnh đó, một số thiết chế phục vụ học tập như hệ thống thư viện chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của đông đảo học viên, nhất là trong các thời điểm cao điểm ôn thi. Hệ thống phòng học ở một số thời điểm còn rơi vào tình trạng quá tải, đặc biệt khi phát sinh nhu cầu sử dụng phòng cho hoạt động tập luyện, chuẩn bị Hội thi giảng viên giỏi ở các cấp. Những hạn chế nêu trên cho thấy môi trường cảnh quan và hạ tầng phục vụ đào tạo ở một số nhà trường tuy đã được cải thiện, song vẫn chưa theo kịp yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

3.3. THỰC TRẠNG CÁC GIÁ TRỊ, CHUẨN MỰC VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN

3.3.1. Nhận diện các giá trị cốt lõi của nhà trường Công an nhân dân

Thông qua các tài liệu, báo cáo và nghiên cứu, khảo sát thực tế, nghiên cứu sinh nhận thấy các giá trị cốt lõi trong nhà trường CAND hiện nay được xây dựng trên cơ sở các định hướng của Đảng về xây dựng lực lượng Công an nhân dân, pháp luật của Nhà nước về Công an nhân dân, các quy chế, quy định của ngành. Các giá trị nổi bật như:

- Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và Nhân dân: Đây là giá trị cốt lõi hàng đầu, thể hiện sự tận tâm, sẵn sàng hy sinh vì lợi ích của đất nước và nhân dân.

- Tôn trọng pháp luật, phục vụ nhân dân: CAND luôn đặt pháp luật lên hàng đầu, hành động theo đúng quy định pháp luật và tận tâm phục vụ nhân dân.

- Dũng cảm, mưu trí, vì nước quên thân, vì dân phục vụ: Thể hiện tinh thần chiến đấu quả cảm, sự mưu trí trong công tác, sẵn sàng hy sinh vì nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

- Chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại: Thể hiện sự chuyên nghiệp, trình độ cao, khả năng thích ứng với những thay đổi và phát triển của xã hội.

- Đoàn kết, kỷ luật, trách nhiệm: Thể hiện sự gắn bó, phối hợp chặt chẽ trong công việc, tinh thần kỷ luật nghiêm minh và trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ được giao.

- Truyền thống - Kỷ cương - Chất lượng - Đổi mới - Phát triển: Thể hiện các giá trị văn hoá mang tính kế thừa, và phát triển để theo kịp thời đại.

- Bản lĩnh vững vàng, tư duy sắc bén, tầm nhìn rộng mở: Thể hiện triết lý giáo dục của ngành.

Các giá trị cốt lõi này đã được biểu tượng hóa qua logo của các nhà trường Công an nhân dân. Cụ thể:

Logo của Học viện An ninh nhân dân [Ảnh 1 - PL3] với hình ảnh cuốn sách là biểu tượng của tri thức, khoa học, thể hiện vai trò của Học viện là một cơ sở đào tạo, nghiên cứu và truyền bá kiến thức về an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Nó thể hiện sự coi trọng của Học viện đối với việc trang bị nền tảng lý luận vững chắc cho học viên. Trong logo của nhà trường còn có biểu tượng ngôi sao vàng biểu trưng cho lý tưởng cách mạng, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và mục tiêu phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân của lực lượng CAND nói chung và học viên Học viện An ninh nhân dân nói riêng. Biểu tượng thanh kiếm khẳng định sức mạnh chính nghĩa, ý chí bảo vệ pháp luật, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân của lực lượng an ninh. Hình ảnh bông lúa tượng trưng cho cội nguồn văn hóa Việt Nam, sự gắn bó mật

thiết với nhân dân lao động, đồng thời thể hiện tinh thần phục vụ nhân dân, bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân.

- Logo của Học viện Cảnh sát nhân dân [Ảnh 2 - PL 3] với Công an hiệu nằm ở vị trí trung tâm và trang trọng nhất, là biểu tượng đặc trưng của lực lượng CAND Việt Nam, biểu thị tính kỷ luật, sức mạnh và tinh thần phục vụ nhân dân của lực lượng vũ trang. Bao quanh Công an hiệu là đường tròn kép tượng trưng cho sự thống nhất, toàn vẹn và sức mạnh đoàn kết của tập thể cán bộ, giảng viên và học viên Học viện, cũng đồng thời hàm nghĩa về sự phát triển liên tục, không ngừng của nhà trường trong công tác giáo dục và đào tạo. Logo còn có hình ảnh ngôi sao vàng năm cánh đặt ở vị trí trang trọng phía trên Công an hiệu, là biểu tượng của Tổ quốc Việt Nam, của lý tưởng cách mạng và mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, ngôi sao vàng còn thể hiện sự định hướng chính trị, lòng trung thành với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Biểu tượng chiếc khiên và thanh kiếm được cách điệu và lồng ghép một cách hài hòa trong logo, tượng trưng cho sự bảo vệ, che chắn, thể hiện chức năng bảo vệ pháp luật, bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân và biểu thị sức mạnh trấn áp tội phạm, sự kiên quyết đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. Trên logo còn có dòng chữ "HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN" nhằm khẳng định tên gọi và vị thế của nhà trường là một cơ sở đào tạo uy tín, chất lượng của lực lượng CAND.

Logo của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy [Ảnh 3 - PL 3] với hình ảnh ngọn lửa là biểu tượng cho nguy cơ cháy, nổ, đồng thời thể hiện lĩnh vực hoạt động chính của nhà trường là phòng cháy và chữa cháy; hình ảnh dòng nước tượng trưng cho biện pháp chữa cháy, sự kiểm soát và dập tắt "giặc lửa". Sự kết hợp giữa ngọn lửa và dòng nước thể hiện sự đối đầu và khả năng ứng phó của lực lượng phòng cháy chữa cháy; hình ảnh chiếc khiên tượng trưng cho sự bảo vệ, an toàn và tinh thần sẵn sàng chiến đấu; hình ảnh cuốn sách biểu hiện cho tri thức, sự học tập và đào tạo kiến thức và kỹ năng

trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy. Trên logo có màu đỏ với hàm nghĩa sự nhiệt huyết, tinh thần chiến đấu và cả sự nguy hiểm của lửa; màu xanh dương biểu thị sự bình yên, an toàn sau khi đám cháy được dập tắt, cũng có thể tượng trưng cho môi trường, sự sống cần được bảo vệ,..

Logo của Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I [Ảnh 4 - PL 3] với hình ảnh ngọn đuốc là tượng trưng cho ngọn lửa tri thức, tinh thần nhiệt huyết, bản lĩnh kiên cường và ý chí cách mạng của lực lượng CAND. Hình ảnh ngôi sao vàng năm cánh thể hiện biểu tượng truyền thống của lực lượng CAND Việt Nam và của quốc kỳ Việt Nam, thể hiện sự trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng và nhân dân; hình ảnh cuốn sách mang nghĩa tri thức, sự học hỏi, nghiên cứu và phát triển; hình ảnh bánh răng thể hiện sự liên kết giữa lý thuyết và thực hành, giữa giáo dục và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn công tác công an. Nó cũng gợi ý về sự vận động, phát triển và khả năng thích ứng của nhà trường trong thời đại mới; hình tròn bao quanh thể hiện sự thống nhất, đoàn kết và tính toàn vẹn của lực lượng, cũng như sự bảo vệ, che chở của người chiến sĩ công an đối với nhân dân. Màu sắc chủ đạo của logo là màu đỏ, tượng trưng cho sự nhiệt huyết, năng động, sức mạnh và tinh thần tiên phong của lực lượng công an.

Đề cập đến giá trị trong nhà trường CAND, kết quả khảo sát đối với đội ngũ cán bộ tại các nhà trường T01, T02, T06 và T09 đã thể hiện các giá trị đều được các cán bộ và học viên tại các nhà trường CAND hết sức đề cao, với tỷ lệ xác nhận đạt từ 90,0% trở lên gồm: chính trị vững vàng (90,1% ở cán bộ và 90,2% ở học viên); chất lượng - tiên phong (91,1% cán bộ xác nhận và ở khối học viên là 92,1%); chính quy- mẫu mực (có 92,1% cán bộ và 91,9% học viên lựa chọn); hiện đại- hội nhập (93,3% cán bộ và 92,8% học viên); thực tiễn- hiệu quả (93,3% cán bộ và 93,4% học viên lựa chọn); dân chủ- nhân văn (số cán bộ và học viên lựa chọn lần lượt là 94,3% và 95,2%). Dữ liệu thể hiện đây đều là những giá trị cốt lõi của xây dựng môi trường văn hóa

trong nhà trường CAND, theo đánh giá của chính các cán bộ và học viên đang làm việc và học tập tại đây. Một lãnh đạo cho biết: “Có nhiều giá trị đặt ra đối với môi trường văn hóa trong nhà trường CAND, trong đó, nổi bật là sự trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết, song cũng hết sức nhân văn, dân chủ” [Trích phỏng vấn sâu, nam, 51 tuổi, Trưởng khoa, T02]. Đối với Học viện An ninh nhân dân, ý kiến phỏng vấn sâu bày tỏ: “Học viện chúng tôi luôn đề cao tính kỷ luật, chuyên nghiệp, sự hợp tác, sáng tạo, tính nhân văn, dân chủ, sự đoàn kết để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, cùng nhau phát triển” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, 47 tuổi, Phó trưởng khoa, T01].

Qua nghiên cứu thực tế, chúng tôi nhận thấy, một số trường CAND đã định hướng xây dựng một giá trị văn hóa cốt lõi, mang bản sắc riêng. Cụ thể như sau:

- Giá trị văn hóa cốt lõi của Học viện Chính trị CAND là: “Xây dựng Học viện Chính trị CAND trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trọng yếu cán bộ về lý luận chính trị, công tác đảng, công tác xây dựng lực lượng, tham mưu CAND, trung tâm nghiên cứu khoa học chính trị, phát triển lý luận đầu ngành, chất lượng cao của lực lượng CAND và của quốc gia”. Ngoài ra, Học viện Chính trị CAND còn thực hiện nhiệm vụ của trường Chính trị trong CAND: Tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xây dựng hình ảnh người cán bộ CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ; tham gia xây dựng đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và quy định của Bộ Công an về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, xây dựng lực lượng CAND; tham mưu với Bộ trưởng những vấn đề lý luận, khoa học, chủ trương, chiến lược, giải pháp xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Dựa trên chức năng, nhiệm vụ nêu trên, khẩu hiệu và triết lý “*Phẩm chất mẫu mực - Lý luận rộng, sâu - Thực tiễn sáng tạo*” có ý nghĩa rất quan trọng đối với quá trình phát triển Học viện Chính trị CAND ổn định, bền vững và lâu dài, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn

chất lượng của một cơ sở giáo dục đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Bộ Công an trong tình hình mới.

- Xây dựng và phát triển Học viện An ninh nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng 2030 “thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng CAND đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần vào sự nghiệp xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại vào năm 2030”.

- Học viện Cảnh sát nhân dân “là cơ sở giáo dục đại học công lập đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực trong hệ thống giáo dục quốc dân trực thuộc Bộ Công an; có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; bồi dưỡng chức danh, nghiệp vụ cho lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng Cảnh sát nhân dân và Bộ Công an; bồi dưỡng giáo viên cho các trường Cảnh sát nhân dân; tham gia giáo dục quốc phòng an ninh; thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo theo kế hoạch của Bộ trưởng; là trung tâm nghiên cứu khoa học trong toàn lực lượng; giữ vai trò nòng cốt cho sự phát triển của các trường CAND”. Phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa và định hướng phát triển, Học viện Cảnh sát nhân dân đã được định hình với một hệ giá trị cốt lõi: “*Chất lượng cao - Tiên phong - Hội nhập - Phát triển bền vững*”.

- Đối với Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, nhà trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Đề án thành phần số 05, với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong CAND đến năm 2030. Điều này nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, theo tinh thần của Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị. Bên cạnh đó, nhà trường đã cụ thể hóa chương trình, nhiệm vụ trọng tâm về giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong CAND năm 2024 của Bộ Công an, đảm bảo phù hợp với chức năng và nhiệm

vụ thực tế của nhà trường. Nhà trường tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra, gắn liền với yêu cầu hiện đại hóa, nhằm đảm bảo phát triển một hệ giá trị văn hóa cốt lõi mang tính chất đặc thù của ngành Phòng cháy chữa cháy.

Bảng so sánh dưới đây cho thấy các giá trị cốt lõi của một số Học viện, trường Đại học thuộc lực lượng CAND và các trường dân sự.

**Bảng 3.1: So sánh các giá trị cốt lõi của một số nhà trường CAND
với các trường dân sự**

Học viện Cảnh sát nhân dân [113]	Học viện An ninh nhân dân [111]	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy [125]	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I [123]	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội [126]	Trường Đại học Thương mại [127]	Học viện Tài chính [114]
Chất lượng cao	Truyền thống	Đoàn kết	Truyền thống	Chuẩn mực	Truyền thống	Chất lượng
Tiên phong	Kỷ cương	Kỷ cương	Hội tụ	Sáng tạo	Trách nhiệm	Uy tín
Hội nhập	Chất lượng	Trách nhiệm	Đoàn kết	Tiên phong	Sáng tạo	Hiệu quả
Phát triển bền vững	Đổi mới	Hiệu quả	Phát triển			Chuyên nghiệp
	Phát triển	Nhân văn				Hiện đại
		Đổi mới				
		Hội nhập				
Phương châm hành động: Chủ động - Nêu gương - Kỷ cương - Trách nhiệm - Hiệu quả	Triết lý giáo dục: Bản lĩnh vững vàng, tư duy sắc bén, tầm nhìn rộng mở, vì nước quên thân, vì dân phục vụ		Phương châm hành động: Đoàn kết - Kỷ cương - Ổn định - Phát triển	Triết lý giáo dục: Đào tạo nhà giáo xuất sắc có tinh thần nhân văn, tư duy hiện đại, hành động tích cực vì sự phát triển cộng đồng.	Triết lý giáo dục: Kiến tạo tương lai	Triết lý giáo dục: Công dân toàn cầu trong thế giới thay đổi

Bảng so sánh về các giá trị cốt lõi của một số nhà trường CAND và một số nhà trường dân sự cho thấy những nét đặc thù của giá trị của nhà trường CAND. Cụ thể: nếu như các nhà trường CAND luôn đề cao yếu tố trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, vì nước quên thân, vì dân phục vụ và yếu tố bản lĩnh vững vàng thì các giá trị cốt lõi của các nhà trường dân sự thiên về yếu tố sáng tạo, nhân văn, chuyên nghiệp,... Có một số giá trị cốt lõi của các nhà trường CAND và nhà trường dân sự dường như giống nhau, chẳng hạn, giá trị tiên phong của Học viện Cảnh sát nhân dân và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, giá trị trách nhiệm của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và Trường Đại học Thương mại,... Tuy nhiên, sự trùng lặp này chỉ là đơn lẻ và bản thân nội dung của giá trị của các nhà trường cũng hoàn toàn khác nhau. Ví dụ: đối với giá trị tiên phong của Học viện Cảnh sát nhân dân được thể hiện qua các khía cạnh sau: *Học viện là một trong những đơn vị đi đầu trong đổi mới giáo dục và đào tạo (đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo theo hướng lấy người học làm trung tâm, gắn lý luận với thực tiễn; chuyển đổi số, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và xây dựng); đi đầu trong hợp tác quốc tế (Học viện có nhiều đóng góp quan trọng trong việc cử những sĩ quan đầu tiên tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc); đi đầu trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và trong nghiên cứu khoa học (Học viện cũng đã có nhiều đóng góp tích cực trong tham mưu tổng kết một số chuyên đề công tác lớn của Bộ trong phạm vi toàn quốc); trong khi ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, giá trị này được hiểu là ý tưởng dẫn đường trong hệ thống giáo dục quốc dân là đặc trưng nổi trội trong mọi hoạt động của giảng viên, cán bộ, sinh viên của Trường. Do đó đòi hỏi tính cập nhật, khoa học và chất lượng cao để đạt được khả năng phụng sự cao nhất cho hệ thống giáo dục và cho toàn xã hội, giải quyết các vấn đề thời đại đòi hỏi và có tầm tư vấn chiến lược.* Những phân tích trên cho thấy, mặc dù tên gọi của giá trị có phần giống nhau, song nội dung của giá trị lại có nhiều khác biệt.

Sự khác biệt này được minh họa bằng một số kết quả phỏng vấn sâu: một giảng viên tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội đã từng thỉnh giảng tại Học viện Cảnh sát nhân dân cho biết: “Cảm nhận của tôi về hệ giá trị, chuẩn mực của nhà trường nơi tôi công tác và nhà trường CAND mà tôi được mời thỉnh giảng rất khác biệt. Kỷ luật, kỷ cương là điều tôi có thể cảm nhận ngay khi bước vào nhà trường CAND, với các cán bộ, học viên trực ban đứng chào nghiêm trang ngay từ cổng vào. Ở trên giảng đường lớp học, các học viên vô cùng nghiêm túc, trang phục chỉnh tề, ngay ngắn, tính kỷ luật rất cao. Trong khi đó, tại nơi tôi công tác thì các em học viên có thể thoải mái hơn, cả về trang phục, cả về sự trao đổi của họ trong lớp học” [Trích phỏng vấn sâu, nam, 67 tuổi, giảng viên thỉnh giảng tại Học viện Cảnh sát nhân dân]. Hay một giảng viên khác cũng đã từng thỉnh giảng tại Học viện An ninh nhân dân cho biết: “Đến Học viện An ninh là tôi đã thấy bề dày truyền thống của nhà trường rồi: những tòa nhà trang nghiêm, kín đáo,... Từ giảng viên đến học viên tại đây đều cho tôi cảm giác về tính kỷ luật cao độ, tác phong chuyên nghiệp, đúng chất là lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Ở các trường dân sự ta không thể gặp môi trường như thế” [Trích phỏng vấn sâu, nam, 62 tuổi, giảng viên thỉnh giảng tại Học viện An ninh nhân dân]. Một sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội cho biết: “Nhà trường của em có giá trị cốt lõi là: Chất lượng cao, Sáng tạo, Tiên phong, Trách nhiệm và Hội nhập quốc tế với khẩu hiệu hành động là “Học tập và sáng tạo cùng thế giới”. Ngay như khẩu hiệu và giá trị cốt lõi đã cho thấy trường em đề cao sự sáng tạo, còn tính kỷ luật, kỷ cương thì em nghĩ phù hợp với các nhà trường thuộc lực lượng vũ trang hơn” [Trích phỏng vấn sâu nữ, sinh viên năm thứ 3, Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội]. Một học viên Học viện Tài chính cho biết: “Với đặc trưng của nhà trường đào tạo chuyên ngành về tài chính và kế toán nên trường em đề cao giá trị chất lượng, uy tín, hiệu quả, chuyên nghiệp và hiện đại. Em nghĩ các giá trị trên thực sự

quan trọng và vô cùng cần thiết đối với hoạt động đào tạo chuyên ngành tài chính kế toán như trường em, còn yếu tố kỷ luật, kỷ cương em nghĩ là tuy cần nhưng không phải tối quan trọng. Những giá trị này phù hợp hơn đối với nhà trường quân sự, công an” [Trích phỏng vấn sâu, nam, sinh viên năm thứ 2, Học viện Tài chính]. Một sinh viên Đại học Sư phạm Hà Nội cung cấp thêm: “Từ khi vào trường đến giờ, em vẫn giữ nguyên cảm giác đây là môi trường rất chuẩn mực, môi trường đào tạo người giáo viên tương lai, nên tính nhân văn, giản dị, gần gũi, mộc mạc em cảm nhận rất rõ. Trong khi đó, tiếp xúc với bạn bè học khối ngành Công an em thấy các bạn đề cao tính nguyên tắc, kỷ luật và nghiêm khắc hơn. Mặc dù, với hình mẫu giáo viên tương lai, cũng đòi hỏi sự chín chu, chuẩn mực nhưng em vẫn thấy sự chín chu theo tiêu chí của trường em vẫn mềm mại hơn. Em thấy các bạn bên trường Công an nghiêm túc và chững chạc hơn nhiều” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, sinh viên năm thứ 2, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội].

Một đại diện lãnh đạo nhà trường CAND cho biết: “Điều làm nên nét đặc trưng, sự khác biệt của môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND là những giá trị cốt lõi đã làm nên truyền thống, bản sắc của nhà trường, được bao thế hệ gìn giữ, phát huy, là niềm tự hào của thầy, trò nhà trường như: Đối với nhà trường là: Kỷ cương, Sáng tạo, Tiên phong. Đối với cán bộ, học viên là: Dũng cảm, Nêu gương, Tận tụy, Trung thành” [Trích phỏng vấn sâu, nam, 58 tuổi, lãnh đạo T06].

Qua so sánh đối chiếu cả về hệ giá trị cốt lõi và những ý kiến phỏng vấn sâu có thể dễ dàng nhận thấy các nhà trường CAND đều nhấn mạnh giá trị *kỷ cương, trách nhiệm* trong khi giá trị cốt lõi của các nhà trường dân sự thiên về yếu tố sáng tạo, chất lượng, hiệu quả,...

3.3.2. Nhận diện chuẩn mực văn hóa nhà trường Công an nhân dân

Theo những tài liệu đã bao quát được, chúng tôi nhận thấy, hiện nay chưa có trường CAND nào ban hành quy định chuẩn mực riêng cho trường.

Các nhà trường CAND chủ yếu thực hiện các chuẩn mực theo các quy định của Đảng, Nhà nước, của ngành đối với lực lượng Công an. Cụ thể như: 6 điều Bác Hồ dạy CAND; 5 Lời thề danh dự, 10 Điều kỷ luật; Điều lệnh CAND, 11 Điều cấm cán bộ, chiến sĩ CAND và đặc biệt là các Quy tắc ứng xử của CAND [PL1.23] (được quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BCA ngày 22/8/2017). Quy tắc này quy định nguyên tắc ứng xử; quy tắc ứng xử chung của cán bộ, chiến sĩ CAND; quy tắc ứng xử khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ; ứng xử trong nội bộ, trong quan hệ xã hội và với môi trường tự nhiên; quy tắc ứng xử trên không gian mạng (Quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, chiến sĩ CAND mới, được ban hành theo Thông tư 12/2023 TT -BCA ngày 20/3/2023 của Bộ Công an thay thế Thông tư số 27 năm 2017 có bổ sung thêm nội dung quy định về quy tắc ứng xử trên không gian mạng.). Việc quán triệt Thông tư 27 đã được triển khai sâu rộng trong các nhà trường CAND. Điều này được xác nhận bởi các cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên trong cả 4 nhà trường CAND được khảo sát. Như lời của một đại diện lãnh đạo cho biết: “Ngay sau khi Thông tư được ban hành, chúng tôi đã triển khai ngay hoạt động phổ biến nội dung của Thông tư đến toàn bộ cán bộ, chiến sĩ, học viên trong Học viện, bên cạnh đó, chúng tôi cũng thực hiện cơ chế giám sát, xử lý nghiêm những học viên vi phạm” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, 47 tuổi, Phó trưởng khoa, T01].

Nhiều năm qua, toàn thể lực lượng đã và đang đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “*Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ*” [PL1.25]. Các nhà trường CAND đã quán triệt thực hiện và đã tiến hành tổng kết Cuộc vận động này. Theo đó, các nhà trường CAND đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: thứ nhất, xây dựng Đảng bộ nhà trường và các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; thứ hai, đã thể hiện rõ vai trò “gương mẫu, đi đầu” trong thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và trong học tập, làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thứ ba, đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo đã thể hiện được vai trò gương mẫu, đi đầu của mình. Đề cập đến kết quả của Cuộc vận động này, một đại diện lãnh đạo Học viện An ninh nhân dân cho biết: “Nhà trường đã quán triệt thực hiện Cuộc vận động *“Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”* và nhận được sự tham gia tích cực, nhiệt tình của toàn bộ cán bộ, học viên. Không chỉ có vậy, chúng tôi còn cụ thể hóa thành những hành động cụ thể, như các phong trào thi đua học tập, rèn luyện, chú trọng đến văn hóa ứng xử trong cán bộ, học viên, việc nêu gương của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cũng được đề cao” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, 47 tuổi, Phó trưởng khoa, T01].

Một lãnh đạo Khoa tại Học viện Cảnh sát nhân dân cho biết: “Chúng tôi đã triển khai Cuộc vận động và tổng kết những kết quả đạt được và những hạn chế cần khắc phục. Tuy nhiên, có thể thấy những kết quả thu được là đáng ghi nhận, theo đó, cán bộ, học viên trong nhà trường đã được rèn luyện bản lĩnh chính trị, không hoang mang, dao động trước mọi khó khăn, thử thách. Thực tiễn cũng đã chứng minh qua hàng loạt các hoạt động của cán bộ, học viên nhà trường, như hoạt động thực hành chính trị- xã hội, hỗ trợ giúp đỡ bà con vùng sâu, vùng xa xây nhà tình nghĩa, cùng ăn, cùng ở, cùng làm với bà con,... Đó là tinh thần *“vì nhân dân phục vụ”*, không chỉ trong cuộc vận động mà còn lan tỏa ở rất nhiều hoạt động thiết thực của cán bộ, học viên nhà trường” Trích phỏng vấn sâu, nam, 51 tuổi, Trưởng khoa, T02]. Tại Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I, một ý kiến cho biết: “Việc triển khai cuộc vận động *“Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”* rất được chú trọng trong nhà trường và thực tế sau tổng kết cuộc vận động, các hoạt động xây dựng phong cách người CAND theo tinh thần Thông tư 27 vẫn tiếp tục được thực hiện” [Trích phỏng vấn sâu, nam, 48 tuổi, Phó trưởng khoa, T09].

Qua tổng hợp, chất lọc các nguồn tài liệu và kết quả khảo sát thực tế ở 4 nhà trường CAND, chúng tôi nhận thấy, chuẩn mực trong các nhà trường CAND được thể hiện qua các khía cạnh:

1) Chuẩn mực đạo đức, lối sống: Thể hiện ở các chuẩn mực cụ thể như:

- *Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân:* Đây được xem là phẩm chất quan trọng nhất của người chiến sĩ CAND. Lực lượng CAND sẵn sàng chiến đấu, hy sinh để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và cuộc sống hạnh phúc của Nhân dân.

- *Tận tụy với công việc, có tinh thần trách nhiệm cao:* Lực lượng CAND luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

- *Liêm khiết, trung thực, dũng cảm:* Người chiến sĩ CAND phải luôn giữ mình trong sạch, không tham ô, lãng phí, không nhận hối lộ. Dũng cảm đấu tranh với cái xấu, cái ác, không ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh.

- *Kính trọng, lễ phép với nhân dân:* CAND luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân, giải quyết công việc công tâm, khách quan, đúng pháp luật.

- *Có tinh thần đồng đội, tương thân tương ái:* Luôn đoàn kết, giúp đỡ đồng chí, đồng đội trong công tác và trong cuộc sống.

Không chỉ yêu cầu về chuẩn mực đạo đức, lối sống với cán bộ, học viên trong nhà trường CAND, bản thân các chiến sĩ CAND phải có lý lịch (bản thân và gia đình) trong sạch, minh bạch.

2) Chuẩn mực năng lực, nghề nghiệp: Thể hiện ở các chuẩn mực cụ thể:

Các tiêu chuẩn về năng lực và trình độ nghề nghiệp của cán bộ, học viên các nhà trường CAND Việt Nam được quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BCA, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2023/TT-BCA. Cụ thể:

- Có ý thức trách nhiệm cao trong công tác, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;

- Nắm vững kiến thức nền tảng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ công an. Khẩu hiệu được các nhà trường xây dựng đối với cán bộ, học viên là: “Vững về chính trị, tinh thông nghiệp vụ, giỏi về pháp luật”;

- Có khả năng vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn công tác.

- Sử dụng thành thạo các phương tiện, công cụ hỗ trợ công tác công an, đặc biệt là công nghệ thông tin.

- Có khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp thông tin, đề xuất các giải pháp hiệu quả.

- Có khả năng tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

- Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công tác. Sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm tin học văn phòng.

3) Chuẩn mực giao tiếp, ứng xử:

Chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, học viên các nhà trường CAND được xây dựng dựa trên Thông tư số 25/2023/TT-BCA quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, chiến sĩ CAND thể hiện trên các khía cạnh sau:

- *Khi tiếp xúc với Nhân dân:* Phải thể hiện thái độ kính trọng, lễ phép, tận tình, chu đáo, giúp đỡ Nhân dân; giao tiếp bằng ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu; không được nói tục, nói tiếng lóng, quát nạt, hách dịch; phải lắng nghe ý kiến của Nhân dân, giải thích cặn kẽ những thắc mắc của Nhân dân; khi giải quyết công việc cho Nhân dân phải đúng quy định của pháp luật, không được gây phiền hà, sách nhiễu.

- *Khi tiếp xúc với đồng chí, đồng đội:* Phải thể hiện sự tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau; giao tiếp bằng ngôn ngữ lịch sự, không được nói xấu, nói móc, chê bai; phải thẳng thắn góp ý, phê bình và tự phê bình để cùng nhau tiến bộ.

- *Khi tiếp xúc với lãnh đạo, chỉ huy*: Phải thể hiện sự kính trọng, lễ phép, chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh; báo cáo công việc phải trung thực, khách quan; không được nịnh bợ, xu nịnh.

- *Khi tham gia các hoạt động xã hội*: Phải thể hiện là người có văn hóa, lịch sự, đúng mực; không được có hành vi, lời nói gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của lực lượng CAND, của nhà trường CAND,...

Những chuẩn mực trên đã được các nhà trường dày công xây dựng và được trao truyền qua nhiều thế hệ cán bộ, học viên. Trong đó, những chuẩn mực thể hiện đặc trưng phẩm chất của người chiến sĩ CAND được nhiều cán bộ và học viên lựa chọn là: Chuẩn mực *trung thành* nhận được tỷ lệ trả lời cao nhất của cả cán bộ lẫn học viên được khảo sát, với 99,0% cán bộ và 98,7% học viên đồng tình. *Guơng mẫu* là chuẩn mực nhận được 95,2% cán bộ và 94,9% học viên lựa chọn. Chuẩn mực *trách nhiệm* có lần lượt 95,9% cán bộ và 95,6% học viên xác nhận. Chuẩn mực *đổi mới sáng tạo* có 97,1% cán bộ và 96,8% học viên đồng tình. Chuẩn mực *tận tụy* được 96,2% cán bộ và 95,7% học viên tán đồng. Chuẩn mực *công bằng* có 91,2% cán bộ và 90,9% học viên lựa chọn. Chuẩn mực *thấu hiểu* với 95,2% cán bộ và 94,6% học viên đồng tình. Chuẩn mực *nghĩa tình* nhận được sự đồng thuận của 90,5% cán bộ và 91,3% học viên.

Như vậy, kết quả nghiên cứu thể hiện đây đều là những chuẩn mực được đông đảo cán bộ và học viên tại các nhà trường CAND cho rằng đội ngũ thầy cô giáo tại đây cần xây dựng và thực hiện. Một ý kiến phỏng vấn sâu cho biết: “Chúng tôi luôn tâm niệm thân giáo, ngôn giáo, người làm giáo viên phải luôn nêu gương về đạo đức, tác phong, lối sống, các chuẩn mực đạo đức,... cho học viên. Do đó, trường chúng tôi luôn quan tâm đến các phẩm chất của nhà giáo như tính trung thực, sự tận tâm, bản lĩnh, sự nêu gương, lòng yêu nước, sự sáng tạo, làm việc phải khoa học, nghiêm túc nhưng cũng

cần hết sức gần gũi với học viên” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, giảng viên, 43 tuổi, T09].

Đề cập đến các chuẩn mực cần xây dựng cho học viên, kết quả khảo sát như sau: Chuẩn mực *kỷ luật* có 95,2% cán bộ và 94,6% học viên tán thành; chuẩn mực *trung thành* nhận được sự đồng tình của 95,3% cán bộ và 93,1% học viên; chuẩn mực *trách nhiệm* có 96,2% cán bộ và 95,9% học viên đồng tình; chuẩn mực *thân thiện* với lần lượt 95,8% cán bộ và 95,2% học viên đồng thuận; chuẩn mực *dũng cảm, mưu trí* với tỷ lệ 96,2% cán bộ và 95,7% học viên xác nhận; chuẩn mực *tự giác, cầu thị* với lần lượt 93,3% và 94,1% cán bộ và học viên lựa chọn. Các chuẩn mực *chủ động, đoàn kết, bản lĩnh* cũng nhận được sự đồng tình của trên 90% cán bộ và học viên được khảo sát. Một giảng viên cho biết: “môi trường văn hóa của Học viện đã rèn cho học viên rất nhiều điều. Về chuẩn mực đối với học viên, chúng tôi luôn quan tâm đến tính kỷ luật, trách nhiệm với công việc chung, với người khác, để sau này học viên còn là những người phụng sự nhân dân. Các chuẩn mực khác như sự trung thực, tính đoàn kết, sự chủ động, sáng tạo, sự dũng cảm, thân thiện,... cũng là những chuẩn mực được đề cao tại Học viện chúng tôi” [Trích phỏng vấn sâu, nam, giảng viên, 37 tuổi, T01]. Một ý kiến khác bổ sung: “Đặc điểm của nhà trường chúng tôi là sự gan dạ, dũng cảm. Nên đây là chuẩn mực không thể không đề cập đến khi nói về người chiến sĩ phòng cháy chữa cháy. Để hoàn thành công việc khó khăn, nguy hiểm này, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, sự đoàn kết, tự giác, chủ động là những chuẩn mực không thể bỏ qua đối với học viên đang học tập, rèn luyện trong nhà trường chúng tôi” [Trích phỏng vấn sâu, nam, giảng viên, 41 tuổi, T06].

Theo ý kiến nhận xét của một sinh viên trường dân sự, học viên các trường CAND thể hiện các chuẩn mực đặc trưng không chỉ trong môi trường văn hóa nhà trường mà còn thể hiện ngoài môi trường xã hội, trong cả “thời

gian rồi”. Một ý kiến phỏng vấn sâu cho biết: “Bạn em học bên trường Công an có tác phong rất khác so với chúng em. Kể cả lúc bọn em đi chơi bên ngoài, hoặc về quê, bạn em vẫn luôn nghiêm túc, từ đầu tóc, quần áo, nói năng. Không gian của trường bạn cũng khác xa so với trường học của em, kín cổng cao tường, lúc nào cũng có bảo vệ nghiêm ngặt, đi vào, ra đều theo quy định. Trong khi đó, không gian trường em rất mở, cổng trường vẫn kết nối ra các con đường khu phố bên cạnh, sinh viên thì thoải mái ra vào nghỉ ngơi, vui chơi trong khuôn viên. Vì thế, mặc dù em rất ngưỡng mộ bạn em về sự chững chạc, nghiêm túc, ngưỡng mộ không gian học tập, rèn luyện nghiêm cẩn của bạn ấy nhưng em không lựa chọn nó vì em không thích hợp, em cảm thấy gò bó” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, sinh viên năm thứ 3, Đại học Quốc gia Hà Nội].

Từ những phân tích trên đây, nghiên cứu sinh nhận thấy đối với các nhà trường CAND, việc đề cao việc tuân thủ kỷ luật trong hoạt động nhà trường và đề cao *tinh thần dũng cảm, tinh chiến đấu cao* đối với các chủ thể nhà trường là những chuẩn mực đặc trưng, nổi bật.

3.3.3. Thực trạng thực hành giá trị, chuẩn mực trong nhà trường Công an nhân dân

3.3.3.1. Công tác giáo dục, tuyên truyền của nhà trường

Việc thực hiện các quy chế, quy định của cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên các trường CAND được thực hiện thường xuyên, liên tục, có hiệu quả trong xây dựng môi trường văn hóa ở các nhà trường CAND.

Các nhà trường đã xác định xây dựng môi trường văn hóa nhà trường là một nội dung đột phá trong đẩy mạnh “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và chủ động xây dựng các giải pháp tiếp tục triển khai xây dựng môi trường văn hóa CAND và thực hiện các quy tắc ứng xử trong thời gian tới, bao gồm: Tiếp tục cụ thể hóa bộ quy tắc ứng xử trong từng lĩnh vực hoạt động (học tập, nghiên cứu khoa học, quản trị nhà trường,...),

từng nhóm đối tượng thực hiện (giảng viên, cán bộ, chiến sĩ, người lao động, học viên, sinh viên,...); xây dựng khung đánh giá việc thực hiện văn hóa ứng xử, kết hợp trong việc đánh giá kết quả thực hiện công việc của viên chức, người lao động hàng năm; đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên theo định kỳ; đưa nội dung giảng dạy về môi trường văn hóa, văn hoá ứng xử vào nội dung chính thức trong chương trình đào tạo.

Về nội dung giáo dục, tuyên truyền:

Các nhà trường CAND đã xây dựng kế hoạch, chương trình giáo dục và tuyên truyền về xây dựng môi trường văn hóa trong các trường CAND trên cơ sở quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chỉ thị, kế hoạch, chương trình của Bộ Công an có liên quan như:

Chỉ thị số 03/CT-BCA-X11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về *“Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ trong CAND”* [PL1.17];

Chỉ thị số 07/CT-BCA-X11 ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an về *“Tăng cường lãnh đạo nâng cao văn hóa ứng xử trong CAND trong tình hình mới”* [PL1.22];

Kế hoạch số 337/KH-BCA-X11 ngày 19/12/2016 của Bộ Công an về tổ chức Cuộc vận động *“Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”* [PL1.25].

Quy định số 01-QĐi/ĐUCA-X03 ngày 20/1/2019 của Đảng ủy Công an Trung ương *“Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Đảng ủy CATW, Ủy viên Ban Thường vụ và người đứng đầu Công an các đơn vị, địa phương”* [PL1.18];

Nghị quyết số 05-NQ/ĐUCA ngày 28/9/2021 của Đảng ủy Công an Trung ương về *“Nâng cao chất lượng công tác văn hoá, văn nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND cách mạng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”* [PL1.19];

Nghị quyết số 16-NQ/ĐUCA ngày 18/01/2023 của Đảng ủy Công an Trung ương về *“Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”* [PL1.20].

Thông tư 12/2023 TT -BCA ngày 20/3/2023 của Bộ Công an *“Quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, chiến sĩ CAND”* (thay thế Thông tư số 27 năm 2017) [PL1.28].

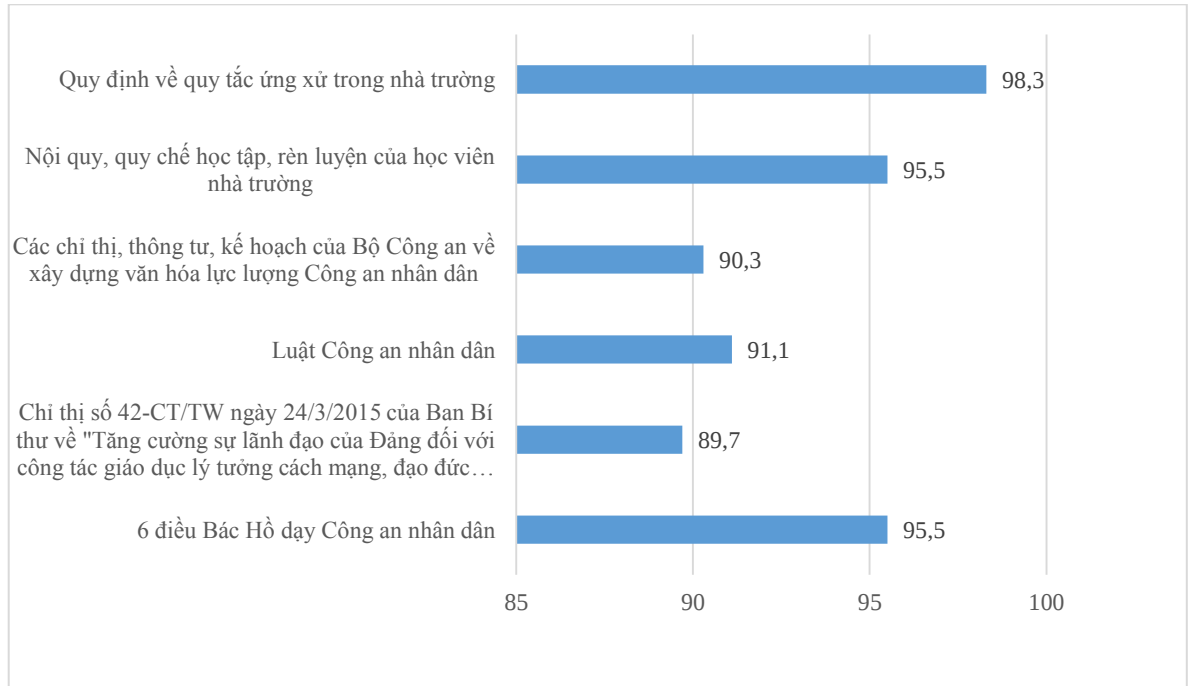
Về hình thức giáo dục, tuyên truyền:

Các nhà trường CAND đã tổ chức các hoạt động giáo dục và văn hóa như tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học và các chương trình phát sóng trực tiếp về thành tựu của lực lượng công an. Bên cạnh đó, các nhà trường CAND đã tổ chức các buổi nói chuyện, các đợt sinh hoạt chính trị nhằm phổ biến các Chỉ thị, Quy định, Nghị quyết,... cho cán bộ, học viên: Học viện Cảnh sát nhân dân tổ chức nói chuyện chuyên đề về “Nâng cao văn hóa giao tiếp ứng xử, xây dựng hình ảnh đẹp của người chiến sĩ Công an trong lòng nhân dân”; Báo cáo chuyên đề về quy định quy tắc ứng xử trong CAND; Học viện An ninh nhân dân tổ chức Lễ phát động thực hiện quy tắc ứng xử trong học viên Chuyên khoa thông qua hình thức sân khấu hóa; Học viện Chính trị CAND tổ chức cuộc thi “Văn hoá giao tiếp, ứng xử của học viên Học viện Chính trị CAND”,... Những hoạt động này đã giúp học viên nắm bắt thực tiễn, củng cố niềm tin của học viên vào hệ thống giá trị của ngành, nâng cao nhận thức về trách nhiệm phục vụ nhân dân, đồng thời tạo ra sự lan tỏa tích cực trong cộng đồng.

Đề cập đến công tác tuyên truyền, phổ biến, có tới 94,0% cán bộ có đánh giá công tác này ở nhà trường CAND nơi họ đang làm việc được thực hiện ở mức rất tốt và tốt, chỉ 6,0% trả lời bình thường, không có ý kiến nào trả lời công tác này chưa được chú trọng tại đây.

Cụ thể về các nội dung được tuyên truyền, các học viên tại các nhà trường CAND cung cấp thông tin như sau:

Biểu 3.1: Ý kiến của học viên tại các nhà trường CAND về các nội dung liên quan đến xây dựng môi trường văn hóa được tuyên truyền, phổ biến trong nhà trường nơi họ học tập (%)



Biểu đồ thể hiện các nội dung liên quan đến xây dựng môi trường văn hóa được các nhà trường CAND triển khai rất cụ thể, đầy đủ đến học viên tại đây, với tỷ lệ học viên cho biết họ đã được phổ biến là rất cao, dao động từ 89,7% (Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”) đến 98,3% (Quy định về quy tắc ứng xử trong nhà trường). Một cán bộ quản lý học viên cho biết: “Chúng tôi tổ chức rất nhiều hoạt động tuyên truyền cho học viên. Có thể nói tất cả các văn bản quan trọng, liên quan mật thiết đến CAND đều được triển khai sâu rộng đến học viên, mời các báo cáo viên đến phân tích, trình bày cặn kẽ cho học viên” [Trích phỏng vấn sâu, nam, quản lý học viên, 37 tuổi, T09]. Ý kiến của cán bộ quản lý học viên đã góp phần lý giải nguyên nhân khiến tỷ lệ học viên cho biết họ được phổ biến về các quy định liên quan đến xây dựng môi trường văn hóa nói riêng, các quy định nói chung đều đạt từ xấp xỉ 90,0% trở lên.

Báo cáo kết quả công tác các năm học (từ năm 2018 đến 2024) của 4 trường cũng cho thấy, các nhà trường đều quan tâm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an có liên quan đến xây dựng môi trường văn hóa trong các nhà trường.

3.3.3.2. Ứng xử văn hóa trong nhà trường

Ứng xử của cán bộ đối với học viên

Văn hóa ứng xử của giảng viên trong các nhà trường CAND thể hiện qua lời nói, thái độ, hành vi và tác phong trong quan hệ sư phạm với học viên. Dưới góc độ chức năng, đây không chỉ là hoạt động giao tiếp đơn thuần, mà còn mang tính giáo dục, nêu gương và định hướng hành vi, thái độ cho học viên - những cán bộ, chiến sĩ công an tương lai. Thông qua khảo sát 1.290 học viên thuộc bốn cơ sở đào tạo gồm Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I và 16 cuộc phỏng vấn sâu bán cấu trúc, nhóm nghiên cứu đã nhận diện các đặc điểm chính trong hành vi ứng xử của đội ngũ cán bộ, giảng viên đối với học viên.

- *Tác phong, ngôn ngữ và thái độ chuẩn mực:* Phần lớn cán bộ, giảng viên trong các nhà trường CAND thể hiện sự chuẩn mực về mặt tác phong, ngôn ngữ và thái độ sư phạm. Theo kết quả khảo sát, có tới 91,5% học viên tại 4 nhà trường CAND được khảo sát có đánh giá tác phong giảng viên là “tốt” hoặc “rất tốt”. Ngôn ngữ giao tiếp được đánh giá cao về tính nghiêm túc, dễ hiểu, tuân thủ điều lệnh CAND, phù hợp với môi trường kỷ luật cao. Một học viên thuộc Học viện Cảnh sát nhân dân chia sẻ: “Hầu hết giảng viên đều nghiêm túc, tác phong chuẩn mực, lời nói rất mực thước. Điều này tạo nên sự tôn trọng và động lực học tập rõ rệt cho chúng tôi” [Trích phỏng vấn sâu, nam, học viên năm thứ 2, T02].

- *Gương mẫu trong hành vi và ý thức trách nhiệm:* Cán bộ, giảng viên cũng là người hỗ trợ học viên trong các hoạt động chuyên môn như nghiên cứu khoa học, viết các chuyên đề khoa học, các hoạt động văn hóa, văn nghệ,

thể thao, các hoạt động thiện nguyện,... nhằm trợ giúp cộng đồng, lan tỏa hình ảnh chiến sĩ CAND. Cán bộ, giảng viên các nhà trường CAND không bao che, dung túng cho những vi phạm của học viên/ sinh viên, song cũng hết sức hỗ trợ họ sửa chữa sai lầm,...

Nhiều giảng viên thể hiện tinh thần tận tụy, trách nhiệm cao, sẵn sàng hỗ trợ học viên cả trong và ngoài giờ học. Đặc biệt, các giảng viên trẻ thường có xu hướng gần gũi, lắng nghe và khuyến khích học viên trao đổi. Tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, qua khảo sát tất cả 315 học viên đều nhận xét rằng giảng viên “tạo động lực và truyền cảm hứng học tập thông qua sự gương mẫu trong rèn luyện”. Ở các nhà trường khác, tỷ lệ đồng tình với ý kiến trên cũng rất cao, đều đạt trên 95,0%.

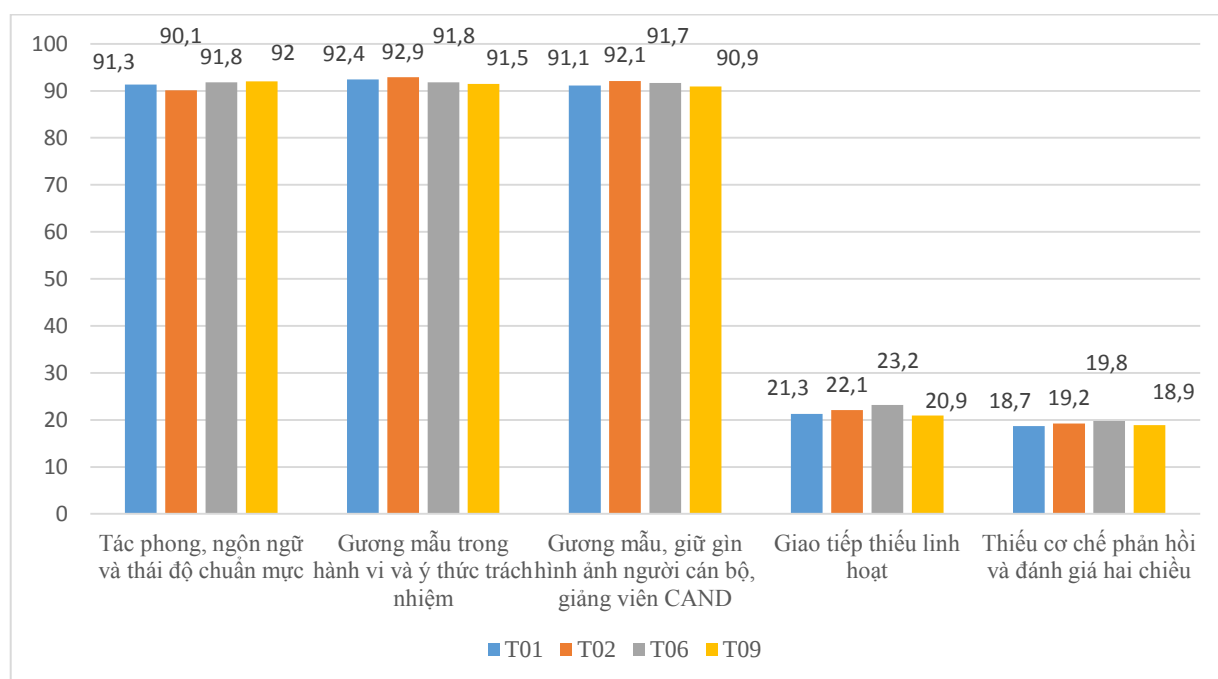
- *Guơng mẫu, giữ gìn hình ảnh người cán bộ, giảng viên CAND*: Môi trường nhà trường CAND là môi trường giáo dục - đào tạo có tính đặc thù cao, kết hợp giữa giảng dạy tri thức và rèn luyện phẩm chất chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp cho học viên. Do đó, gương mẫu không chỉ là phẩm chất cá nhân mà là một tiêu chuẩn chính trị. Đa số cán bộ, giảng viên nhà trường CAND đã gương mẫu trong tư tưởng, lập trường chính trị: Trung thành tuyệt đối với Đảng, với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia; tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giáo dục; gương mẫu trong thực thi nhiệm vụ giảng dạy - đào tạo: Có tinh thần trách nhiệm cao, cập nhật tri thức hiện đại, sử dụng nhiều phương pháp phù hợp với yêu cầu đào tạo sĩ quan công an trong tình hình mới; gương mẫu trong lối sống, giao tiếp, ứng xử sư phạm: Tôn trọng, công bằng với học viên; luôn thể hiện đạo đức mẫu mực, tránh biểu hiện quan liêu, trịch thượng hoặc xa rời thực tiễn.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu thực tế cũng cho thấy, mặc dù có sự chuẩn mực trong giao tiếp, một số giảng viên vẫn thể hiện cách giao tiếp mang tính áp đặt, ít tính đối thoại, đặc biệt trong các tình huống xử lý vi phạm hoặc học viên nêu ý kiến trái chiều. Một học viên chia sẻ: “Nhiều khi em muốn thể hiện quan điểm cá nhân về một số vấn đề nhưng sợ bị đánh giá là thiếu khiêm tốn, hoặc bị

xem xét là không chấp hành theo yêu cầu. Em thấy có giảng viên, nhân viên trong nhà trường đôi khi chưa linh hoạt trong ứng xử với học viên đào tạo chính quy như bọn em” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, học viên năm thứ 1, T06].

Dưới đây là kết quả tổng hợp so sánh mức độ đánh giá của học viên giữa bốn cơ sở đào tạo được khảo sát về ứng xử của cán bộ đối với học viên.

Biểu 3.2: Ý kiến của học viên về ứng xử của cán bộ đối với học viên tại các nhà trường CAND được khảo sát (%)



Kết quả cho thấy cán bộ, giảng viên các trường đều có tác phong, ngôn ngữ chuẩn mực, nhưng mức độ lắng nghe, chia sẻ và tạo điều kiện phản hồi ở một số cán bộ, giảng viên vẫn còn hạn chế.

Ứng xử của học viên đối với cán bộ, giảng viên

Trong môi trường giáo dục đặc thù như các nhà trường CAND, mối quan hệ giữa học viên với cán bộ, giảng viên không chỉ là mối quan hệ sư phạm đơn thuần mà còn mang tính kỷ luật, phục tùng mệnh lệnh - những đặc trưng của lực lượng vũ trang. Ứng xử của học viên đối với cán bộ, giảng viên phản ánh trình độ văn hóa, nhận thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp và là biểu hiện cụ thể của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND.

Ứng xử của học viên trong các nhà trường CAND thể hiện sự tôn trọng, kỷ luật và văn hóa ứng xử của người chiến sĩ CAND, như chào hỏi lễ phép, đúng điều lệnh CAND, lắng nghe và tiếp thu ý kiến, chỉ dẫn của cán bộ, giảng viên, không ngắt lời, tranh cãi cán bộ, giảng viên, hoàn thành đầy đủ, đúng hạn các nhiệm vụ được giao. Học viên trong các nhà trường CAND cũng phải tuân thủ nghiêm ngặt nội quy, quy định của nhà trường, chấp hành mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên theo điều lệnh CAND, giữ gìn hình ảnh người chiến sĩ CAND trong môi trường học đường. Việc tuân thủ quy định nội vụ, trang phục, nề nếp sinh hoạt góp phần thể hiện sự ứng xử đúng mực với cán bộ, giảng viên như là người thầy, người chỉ huy.

Học viên cũng phải trung thực, thẳng thắn trong học tập, công tác và sinh hoạt; không gian dối, che giấu khuyết điểm và chịu trách nhiệm đối với công việc được cán bộ, giảng viên giao, kể cả khi bị xử lý kỷ luật. Bên cạnh đó, học viên cần không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức từ cán bộ, giảng viên, đồng đội và những người xung quanh.

Qua quá trình quan sát thực tế và phỏng vấn sâu 16 cán bộ quản lý, giảng viên và 16 học viên thuộc 4 nhà trường CAND có thể khẳng định rằng đa số học viên có ý thức cao trong việc chấp hành kỷ luật điều lệnh và thực hiện các quy tắc ứng xử văn hóa trong môi trường học đường.

Một cán bộ quản lý cấp phòng Đào tạo tại Học viện CSND cho biết: “Đa số học viên đều thể hiện được ý thức tổ chức, kỷ luật rất tốt. Họ luôn xưng hô đúng mực, chào hỏi đúng điều lệnh với cán bộ, giảng viên và tuân thủ các quy định của lực lượng CAND, của nhà Học viện” [Trích phỏng vấn sâu, nam, 42 tuổi, phó trưởng phòng, T02]. Phỏng vấn các học viên cũng cho thấy sự nhận thức rõ ràng về vai trò của văn hóa ứng xử đối với hình ảnh người chiến sĩ CAND tương lai: “Em nghĩ ứng xử văn hóa không phải chỉ là hình thức, mà còn là thể hiện bản lĩnh, sự tôn trọng người khác và ý thức trách nhiệm của mình với hình ảnh ngành” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, học viên năm thứ 3, T01].

Tuy nhiên, một số học viên còn thiếu kỹ năng ứng xử linh hoạt và tinh thần cầu thị trong giao tiếp, vẫn còn biểu hiện ứng xử rập khuôn, máy móc theo điều lệnh mà thiếu đi sự mềm mại, linh hoạt trong giao tiếp với người dân hay khi thực hiện nhiệm vụ. Tình trạng này thường thấy trong các buổi thực tập thực tế hoặc tiếp xúc cộng đồng. Minh chứng từ giảng viên hướng dẫn thực hành tại địa phương: “Có em khi làm việc với người dân vẫn giữ thái độ cứng nhắc. Điều này khiến người dân cảm thấy e dè, không thoải mái hợp tác” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, 47 tuổi, phó trưởng khoa, T01]. Bên cạnh đó, phỏng vấn một số sinh viên năm cuối cho thấy: “Trong lớp học, có lúc bạn em không dám góp ý vì sợ bị hiểu nhầm là mất đoàn kết, thậm chí ngại trao đổi với giảng viên. Cảm giác vẫn còn khoảng cách” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, học viên năm thứ 4, T02].

Như vậy, việc rèn luyện văn hóa ứng xử của học viên đối với cán bộ trong nhà trường CAND là yếu tố quan trọng giúp họ phát triển toàn diện, trở thành những chiến sĩ CAND ưu tú trong tương lai, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Ứng xử của cán bộ và học viên đối với môi trường tự nhiên, cảnh quan, thiết chế văn hóa, trang thiết bị kỹ thuật trong nhà trường

Các nhà trường CAND luôn đặt ra yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, học viên về việc bảo vệ, giữ gìn môi trường tự nhiên, cảnh quan, thiết chế văn hoá trong nhà trường thông qua các hoạt động như phát động Tết trồng cây (thường tiến hành sau Tết nguyên đán hàng năm tại các nhà trường), trong đó, lãnh đạo các nhà trường và lãnh đạo các khoa, phòng đều trực tiếp tham gia vào hoạt động này. Bên cạnh đó, các khoa, phòng trong các nhà trường đều tham gia hoạt động tặng cây xanh, trồng cây xanh và chăm sóc cây xanh mà đơn vị đã trồng tặng cho nhà trường. Chính bởi hoạt động ý nghĩa này mà các nhà trường CAND đều được đặc trưng bởi bóng mát cây xanh, như Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân,... Đội ngũ học viên thì được phân công nhiệm vụ chăm sóc vườn hoa, thảm cỏ và theo lịch

trực nhật của các hệ, khóa, lớp, họ thực hiện các công tác dọn dẹp, vệ sinh sân trường. Cán bộ, học viên cũng được yêu cầu sử dụng năng lượng tiết kiệm, sử dụng các thiết bị trong cơ quan, đơn vị, phòng học, phòng ở một cách hợp lý, giữ gìn vệ sinh chung, không xả rác bừa bãi ra môi trường,... Các hoạt động tuyên truyền với các nội dung hết sức đa dạng cũng được tiến hành, như tuyên truyền phòng ngừa tác hại của rác thải nhựa, tiết kiệm điện, nước và các tài nguyên khác,... qua đó xây dựng lối sống xanh trong đội ngũ cán bộ, học viên. Các đơn vị chức năng trong nhà trường CAND cũng thường xuyên kiểm tra vệ sinh phòng học, phòng ở của học viên, phòng làm việc của cán bộ và môi trường, cảnh quan chung để giám sát các quy định về bảo vệ môi trường trong nhà trường, đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường. Không chỉ thực hiện trong nội bộ nhà trường, các nhà trường CAND còn thực hiện các phong trào xã hội, các cuộc vận động bảo vệ môi trường, như hưởng ứng “Giờ Trái đất”, giữ gìn, vệ sinh môi trường nơi nhà trường đóng quân,... Những hoạt động này có tác động tích cực, tạo môi trường trong lành, xanh mát, thư thái, giảm căng thẳng cho đội ngũ cán bộ, học viên, qua đó cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần, nâng cao hiệu quả làm việc và học tập cũng như nâng cao trách nhiệm xã hội của họ.

Đối với các trang thiết bị kỹ thuật trong nhà trường, các cán bộ, học viên được tập huấn, cung cấp những kiến thức về thao tác kỹ thuật, sử dụng thiết bị như máy chiếu, điều hoà, các thiết bị điện tử, các phòng học chuyên dụng,... Các cán bộ, học viên luôn được tuyên truyền, phổ biến về việc nâng cao ý thức bảo vệ tài sản của nhà trường, với khẩu hiệu: “Bảo vệ tài sản của Học viện như tài sản cá nhân”, sử dụng tiết kiệm, thao tác cẩn thận, tuân thủ theo quy trình sử dụng thiết bị,... Các nhà trường cũng có lịch bảo trì, kiểm tra định kỳ, sửa chữa đối với các thiết chế văn hoá, các thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác dạy và học cũng như các công tác khác trong nhà trường. Các cán bộ, học viên cũng được cập nhật kiến thức về các thiết bị mới, công nghệ mới để nâng cao năng lực sử dụng,... Những hoạt động này có tác dụng trong việc

tăng cường độ bền của các thiết chế văn hoá và các trang thiết bị kỹ thuật trong các nhà trường, qua đó tối ưu hoá hoạt động dạy và học tại đây.

Ứng xử của cán bộ và học viên nhà trường trên không gian mạng

Các quy định về ứng xử trên không gian mạng được phổ biến đến toàn thể cán bộ, học viên trong nhà trường CAND. Hàng ngày, những thông tin liên quan đến vấn đề trên đều được phát trên loa truyền thanh của nhà trường về những việc cán bộ, học viên được phép và không được phép thực hiện trên không gian mạng. Cán bộ, học viên được quán triệt cần nhận thức rõ trách nhiệm về việc giữ gìn hình ảnh của lực lượng CAND, của nhà trường trên không gian mạng, bởi mỗi hành động, lời nói, hoạt động của họ trên không gian mạng không chỉ là của cá nhân mà còn ảnh hưởng đến hình ảnh của nhà trường và lực lượng CAND nói chung.

Các nhà trường CAND yêu cầu cán bộ, học viên tuân thủ quy định: Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và Nhà trường về sử dụng mạng xã hội; nâng cao ý thức tự giác, tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình trên không gian mạng.

Cán bộ, học viên tuyệt đối không được tiết lộ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật của nhà trường; không được đăng tải, chia sẻ thông tin sai lệch, tiêu cực, gây ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường, lực lượng CAND; không đăng tải, chia sẻ nội dung vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, pháp luật; không kích động, chia rẽ, gây mất đoàn kết trong nội bộ nhà trường, lực lượng CAND; không sử dụng ngôn ngữ tục tĩu, chửi bậy, thiếu văn hóa trên không gian mạng và không mạo danh người khác để thực hiện hành vi vi phạm trên mạng xã hội,...

Bên cạnh đó, các nhà trường cũng khuyến khích cán bộ, học viên sử dụng mạng xã hội đúng mục đích, như để phục vụ công tác, nhằm tuyên truyền, lan tỏa những thông tin tích cực, chính thống về lực lượng CAND, về nhà trường; hoặc để học tập, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm với đồng nghiệp,

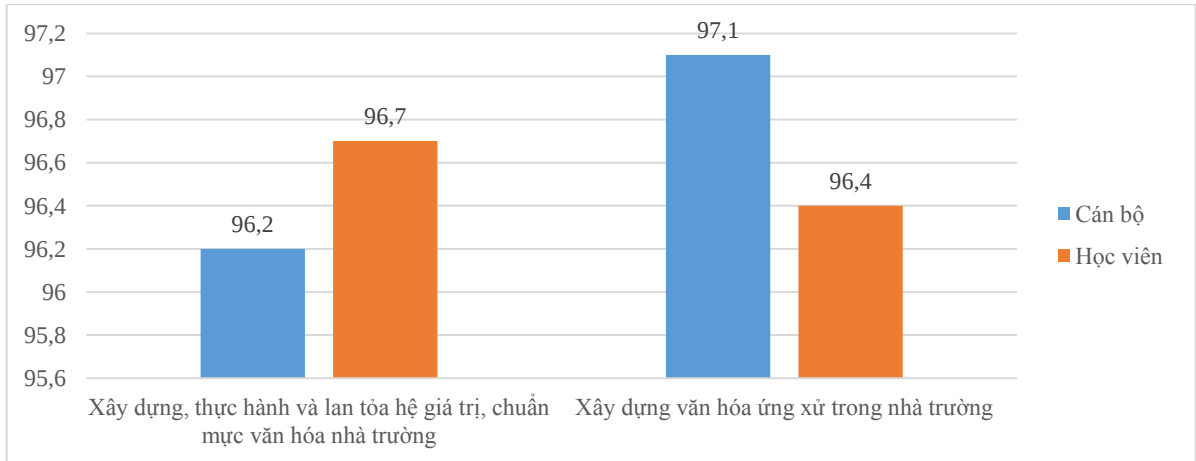
bạn bè; hoặc để giao lưu, kết nối với người thân, bạn bè một cách lành mạnh. Cán bộ, học viên cần chú ý bảo mật thông tin cá nhân bằng cách hạn chế chia sẻ thông tin cá nhân trên mạng xã hội, đặc biệt là các thông tin nhạy cảm và cần bảo vệ tài khoản mạng xã hội của mình,...

Đối với những trường hợp vi phạm, nhà trường cũng có chế tài xử lý nghiêm khắc theo quy định của nhà trường và pháp luật.

Chính bởi việc tuyên truyền, hướng dẫn về các quy tắc ứng xử trên không gian mạng được tiến hành thường xuyên, liên tục nên các cán bộ, học viên đã chấp hành nghiêm túc và các nhà trường CAND được khảo sát trong thời gian qua không ghi nhận trường hợp vi phạm. Một học viên cho biết: “Cứ buổi chiều khi tan học là loa truyền thanh của Học viện lại phổ biến về các quy định, trong đó có các quy định về ứng xử trên không gian mạng. Chúng em là học viên trong Học viện vẫn được dùng mạng xã hội để trao đổi, kết nối thông tin, lan tỏa những việc làm tích cực, những giá trị tốt đẹp của Học viện, quảng bá hình ảnh của Học viện, song cũng cần lưu ý không đăng tải hình ảnh, không bình luận hoặc chia sẻ các thông tin chưa được kiểm chứng, sai lệch, hoặc làm ảnh hưởng đến hình ảnh của Học viện, của lực lượng. Em và các bạn đều thấy những quy định này là phù hợp với chuẩn mực cũng như quy định của ngành nên bọn em tự giác tuân thủ theo” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, học viên năm thứ 3, T02]. Một ý kiến khác bổ sung: “Những người bạn của em ở trường dân sự bên ngoài cứ tưởng bọn em không được dùng mạng xã hội cơ, vì các bạn cứ nghĩ bọn em phải bảo vệ bí mật hay gì đó, nhưng bọn em vẫn được dùng, song bọn em cần đặc biệt chú ý các quy định của lực lượng khi tham gia vào không gian mạng. Bọn em thấy quy định như thế là đúng và cần thiết” [Trích phỏng vấn sâu, nam, học viên năm thứ 2, T01].

Đánh giá chung về việc thực hành giá trị, chuẩn mực trong nhà trường CAND, cán bộ và học viên được khảo sát cho biết như sau:

Biểu 3.3: Ý kiến của cán bộ và học viên tại các nhà trường CAND về tác dụng của việc thực hành các giá trị, chuẩn mực trong nhà trường (%)



Biểu đồ thể hiện cán bộ và học viên các nhà trường CAND có sự đồng thuận, nhất trí cao về tác dụng của việc thực hành các giá trị, chuẩn mực trong nhà trường CAND, như tác dụng trong việc xây dựng, thực hành và lan tỏa hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa nhà trường và tác dụng trong việc xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường. Theo đó, các cán bộ và học viên có đánh giá cao về vấn đề này, thể hiện ở tỷ lệ tán đồng đạt từ 96,0% trở lên. Một ý kiến cán bộ cho biết: “Nếu chỉ tuyên truyền bình thường thì mức độ lan tỏa không cao, do cách tuyên truyền đó thực sự không hiệu quả. Nhưng nếu chúng ta tuyên truyền thông qua các hoạt động, như cuộc thi, trò chơi, các hoạt động ngoại khóa,... thì độ lan tỏa sẽ rất lớn. Qua đó, các giá trị, chuẩn mực của nhà trường, của ngành sẽ được tôn vinh, nhân rộng” [Trích phỏng vấn sâu, nam, 48 tuổi, Phó trưởng khoa, T09].

Như vậy, dữ liệu cho thấy cán bộ và học viên đều rất đề cao vai trò của việc thực hành các giá trị, chuẩn mực trong các nhà trường CAND. Có thể thấy giá trị, chuẩn mực không chỉ là các nội dung đang được thiết kế, lập kế hoạch trong các nhà trường CAND mà đã trở thành thực tiễn hoạt động tại đây. Điều đó phần nào phản ánh mức độ quan tâm của các nhà trường CAND trong xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường.

Vậy khi thực hành các giá trị, chuẩn mực trong các nhà trường CAND, cán bộ, học viên có được tham vấn ý kiến hay không? Dữ liệu khảo sát thể

hiện có 67,6% cán bộ cho biết họ đã được xin ý kiến và đã tham gia tích cực vào việc xây dựng, thực hành, lan tỏa hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa nhà trường; 69,8% học viên cho biết họ tham gia xây dựng, thực hiện quy định về ứng xử văn hóa trong nhà trường. Số còn lại cho biết họ tham gia tương đối tích cực. Không có ý kiến nào cho biết họ không được hỏi ý kiến, không tham gia vào hoạt động trên. Tỷ lệ này là tương đồng nhau ở các nhà trường T01, T02, T06, T09 và ở nhóm cán bộ nam cũng như nhóm cán bộ nữ.

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy các nhà trường CAND đã tạo được diễn đàn rộng khắp để các cán bộ tham gia vào việc xây dựng và thực hành các giá trị, chuẩn mực của nhà trường. Một ý kiến cán bộ cho biết: “Các hoạt động giúp lan tỏa các giá trị, chuẩn mực trong nhà trường được cán bộ chúng tôi nhiệt tình hưởng ứng. Đây là những hoạt động rất thiết thực, góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường” [Trích phỏng vấn sâu, nam, giảng viên, 36 tuổi, T06].

Không chỉ cán bộ, học viên tại các nhà trường CAND cũng tích cực tham gia vào việc thực hành các giá trị, chuẩn mực tại đây. Kết quả cho thấy từ trên 2/3 đến hơn 3/4 học viên cho biết họ đã tham gia tích cực, đồng đạo và việc thực hành các giá trị, chuẩn mực trong nhà trường. Ở nội dung xây dựng, thực hành và lan tỏa hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa của nhà trường, tỷ lệ trả lời tham gia tích cực, đồng đạo chiếm 69,3%, con số tương ứng ở tham gia xây dựng, thực hiện quy định về ứng xử văn hóa trong nhà trường là 76,5%. Tỷ lệ trả lời tham gia tương đối tích cực ở 2 hoạt động trên là 30,7% và 23,5%. Kết quả này là phổ biến ở cả nhóm học viên nam và nữ, học viên ở các nhà trường T01, T02, T06, T09 và ở các năm học khác nhau. Một học viên cho biết: “Khi được trở thành sinh viên của nhà trường bọn em đã rất tự hào rồi, nên là khi được tham gia vào việc lan tỏa các giá trị, chuẩn mực trong nhà trường, bọn em đều rất hào hứng, từ đó quảng bá hình ảnh của nhà trường, nhiều người biết về nơi mình học tập, phấn đấu, rèn luyện hơn, điều ấy quá tốt ạ” [Trích phỏng vấn sâu, nam, học viên năm thứ 3, T09].

Vậy việc thực hành các giá trị, chuẩn mực văn hóa trong nhà trường CAND đem lại những tác dụng gì đối với cán bộ, học viên trong các nhà trường CAND? Kết quả khảo sát cho thấy việc làm này đem lại nhiều ích lợi, như đã tạo được môi trường an toàn, thân thiện, vui vẻ; tạo điều kiện thuận lợi về vật chất, tinh thần để sáng tạo, cống hiến; giúp các thành viên đoàn kết, gắn bó, tự hào về nhà trường. Tỷ lệ đồng tình với các tác dụng này đều rất cao, đạt xấp xỉ 4/5 ý kiến trả lời, kể cả ở nhóm cán bộ và học viên, ở cả 4 trường CAND được nghiên cứu sinh khảo sát. Qua quá trình nghiên cứu, nghiên cứu sinh nhận thấy các giá trị, chuẩn mực thực sự đã đi vào nề nếp, sinh hoạt, rèn luyện hàng ngày của cán bộ, học viên. Một loạt các ý kiến phỏng vấn sâu đã củng cố nhận định của nghiên cứu sinh. Cụ thể, một giảng viên cho biết: “Sinh viên trong nhà trường cơ bản có ý thức học tập, động cơ phấn đấu rất tốt. Các em đều có mong muốn được sớm đứng vào hàng ngũ của Đảng, mà để làm được điều này thì họ phải có kết quả học tập tốt. Do đó, tôi rất hài lòng về kết quả học tập, rèn luyện của các học viên” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, giảng viên, 43 tuổi, T09]. Một ý kiến khác cho biết: “Chất lượng đầu vào của học viên đều khá tốt, nhiều em có giải học sinh giỏi quốc gia, nhiều em Ielts 8.0. Vào môi trường Công an được rèn luyện, học tập trong môi trường có tính cạnh tranh cao nên các em đã phát huy được năng lực, sở trường của mình rất tốt” [Trích phỏng vấn sâu, nam, giảng viên, 36 tuổi, T06].

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và quốc tế, hầu hết học viên trường CAND đều thể hiện rõ sự trung thành tuyệt đối với Đảng, với chế độ Xã hội chủ nghĩa và với nhân dân. Một lãnh đạo cho biết: “Việc giáo dục học viên CAND vững vàng về chính trị, giỏi pháp luật, tinh thông nghiệp vụ là cốt lõi trong nhà trường CAND. Trong đó, rèn luyện đạo đức, giữ vững niềm tin là yếu tố cần được đề cao nhất. Chúng tôi luôn quan tâm đến vấn đề này. Học viên vững vàng niềm tin thì hành động mới đúng đắn, mới đủ bản lĩnh vượt qua mọi khó khăn thử thách để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, nhân dân giao phó” [Trích phỏng vấn sâu, nam, Trưởng khoa, 51 tuổi, T02].

Hầu hết học viên sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được trường, lớp phân công đồng thời tích cực, chủ động tham gia các phong trào hành động của tuổi trẻ do nhà trường phát động. Hầu hết các em đã tham gia nhiệt tình vào các hoạt động xã hội mang tính nhân văn, tiến bộ, khoa học, sáng tạo; các phong trào cách mạng vì nước, vì dân.

Ý thức rõ vinh dự và trách nhiệm của người sỹ quan công an tương lai nên hầu hết sinh viên đã nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, tích cực học tập, rèn luyện, tu dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt và phẩm chất người công an cách mạng, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Họ tôn trọng và chấp hành nghiêm túc kỷ luật của ngành Công an và pháp luật Nhà nước, nề nếp, lễ tiết tác phong, tư cách người Công an cách mạng, tự giác khép mình trong khuôn khổ tổ chức, tôn trọng tập thể, tôn trọng nếp sống văn hóa cộng đồng, phát huy tốt tinh thần vượt khó, năng động, sáng tạo giành được kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Một giảng viên cho biết: “Học viên trong nhà trường rất hăng hái tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động thiện nguyện. Hàng năm, Học viện đều tổ chức cho học viên sau khi học xong các môn học lý luận chính trị đi thực hành chính trị xã hội, cùng ăn, cùng ở, cùng làm với người dân trong thời gian gần 1 tháng. Học viên đã làm được việc đi dân nhớ, ở dân thương, chủ động cùng người dân tham gia sản xuất, xây nhà tình nghĩa, dọn dẹp thảm thực bì phòng chống cháy rừng, dọn dẹp các công trình như nghĩa trang liệt sỹ, tặng quà cho các đối tượng chính sách,... Chúng tôi đánh giá việc thực hành các hành vi đạo đức của các em rất đáng biểu dương, ghi nhận” [Trích phỏng vấn sâu, nữ giảng viên, 43 tuổi, T02]. Một cán bộ quản lý học viên cho biết: “Chúng tôi là những người thầy, người cô rất gần gũi với học viên, phải nói rằng các em có kỷ luật rất tốt, nghỉ học hoặc làm việc gì các em đều duy trì chế độ báo cáo đầy đủ. Các em rất tích cực tham gia công việc tập thể, hoà nhã với thầy cô, đồng đội, nhân dân. Sau khi các em đi thực hành chính trị xã hội nhiều gia đình rất nhớ, thương, thường

xuyên gọi điện thăm hỏi, thậm chí ra tận nơi để thăm. Bản thân các em cũng rất quuyến luyến, tình cảm sau thời gian 3 cùng với nhân dân. Chúng tôi đánh giá đây là những phẩm chất tốt đẹp của những chiến sĩ CAND tương lai” [Trích phỏng vấn sâu, nam, quản lý học viên, 37 tuổi, T02].

Tuy nhiên, qua thống kê từ báo cáo tổng kết các năm học từ năm học 2017 - 2018 đến năm 2022-2023 của 4 trường khảo sát cho thấy: Số lượng học viên thực hiện tốt nề nếp, kỷ luật, chuẩn mực ứng xử trong học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục nhà trường chiếm đa số nhưng hàng năm vẫn có một số học viên vi phạm nội quy, quy định của nhà trường. Những lỗi vi phạm nhiều nhất là vi phạm quy chế thi và vi phạm giờ giấc, nề nếp sinh hoạt trong ký túc xá. Về số lượng học viên vi phạm cụ thể, theo số liệu từ các báo cáo tổng kết năm học của các trường như sau:

- Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, năm học 2021-2022, nhà trường đã xử lý kỷ luật 11 học viên, trong đó có 7 học viên bị khiển trách và 4 học viên buộc thôi học. Năm học 2022-2023 nhà trường phải xử lý kỷ luật 15 học viên, trong đó có 12 học viên bị khiển trách, 01 học viên bị cảnh cáo và 02 học viên buộc thôi học.

- Học viện Cảnh sát nhân dân, năm học 2021-2022, một số học viên ý thức tổ chức kỷ luật chưa tốt, chưa tự giác trong học tập và rèn luyện, trong chấp hành quy chế thi. Một số học viên chưa nghiêm túc trong quá trình làm bài thi kết thúc học phần, một số còn vi phạm kỷ luật trên giảng đường như ngủ trong giờ học, không ghi chép bài, chưa tích cực trong giờ tự học,... Những lỗi vi phạm này đều đã được chấn chỉnh kịp thời.

- Học viện An ninh nhân dân trong Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 cũng chỉ ra một trong các mặt hạn chế là: vẫn còn hiện tượng học viên vi phạm điều lệnh, vi phạm quy chế thi. Đảng ủy cơ sở Phòng Quản lý học viên phải xem xét, thi hành kỷ luật đối với 06 đảng viên, trong đó khiển trách 3 trường hợp, cảnh cáo 2 trường hợp và khai trừ 1 trường hợp. Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 thống kê có 7 học viên vi phạm, bị xử lý kỷ luật ở mức khiển trách.

Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 thống kê có 3 học viên vi phạm, bị xử lý kỷ luật, có 02 học viên bị kỷ luật ở mức khiển trách; 01 học viên buộc thôi học.

- Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I, năm học 2022-2023 vẫn có trường hợp học viên vi phạm quy chế thi, quy chế giảng đường,... Mặc dù những năm gần đây số học viên vi phạm đã giảm hẳn, song vẫn có học viên do vay nợ xã hội nên bị buộc thôi học.

3.4. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN

3.4.1. Hoạt động thi đua nâng cao chất lượng dạy-học

Các hoạt động thi đua trong nhà trường CAND, đặc biệt là hoạt động thi đua dành cho giảng viên và học viên, có ý nghĩa quan trọng trong việc kiến tạo và củng cố môi trường văn hóa nhà trường. Trước hết, thi đua tạo ra động lực phấn đấu, khuyến khích tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo và ý thức tự hoàn thiện của mỗi cá nhân, qua đó góp phần hình thành hệ giá trị chuẩn mực đặc thù của nhà trường CAND. Thứ hai, các phong trào thi đua giúp tăng cường sự gắn kết giữa giảng viên - học viên và giữa các tập thể trong nhà trường, tạo nên bầu không khí học tập và rèn luyện tích cực, lành mạnh. Thứ ba, thông qua việc tôn vinh các điển hình tiên tiến, thi đua trở thành cơ chế lan tỏa các giá trị tốt đẹp, góp phần điều chỉnh hành vi, củng cố văn hóa ứng xử và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Nhờ vậy, thi đua không chỉ là công cụ quản lý mà còn là một phương thức bồi đắp và phát triển môi trường văn hóa đặc thù, góp phần xây dựng nhà trường CAND chính quy, kỷ luật, nhân văn, hiện đại.

3.4.1.1. Hội thi giảng viên giỏi cấp Bộ Công an, cấp trường

Bộ Công an nói chung và các nhà trường CAND nói riêng luôn chú trọng đến chất lượng dạy - học, do đó, việc tổ chức các hội thi giảng viên dạy giỏi được tiến hành thường xuyên trong các nhà trường CAND và trong Bộ Công an. Đây được xem là sân chơi thể hiện tài năng, trí tuệ và bản lĩnh của đội ngũ giảng viên và học viên các nhà trường CAND. Mục đích của hội thi

giảng viên giỏi trong CAND là tuyển chọn, công nhận và tôn vinh những giảng viên tiêu biểu để học tập, trao đổi kinh nghiệm, đồng thời nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo trong lực lượng CAND. Hội thi còn nhằm khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và bồi dưỡng, qua đó góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên.

Bộ Công an đã tiến hành Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp Bộ thường xuyên. Năm học 2018-2019, Bộ Công an đã tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp Bộ các học viện, trường đại học CAND trong thời gian 5 ngày (từ ngày 8 đến 13/4/2019). Hội thi được tổ chức ở 5 lĩnh vực với 6 hội đồng gồm: Lý luận chính trị; Pháp luật; Nghiệp vụ; Giáo dục, quốc phòng; Võ thuật và Tiếng Anh với sự tham gia của 91 giảng viên đến từ 8 học viện, trường đại học CAND. Năm học 2021-2022, Hội thi được tổ chức ở 5 lĩnh vực với 6 hội đồng gồm: Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn; Pháp luật; Nghiệp vụ; Ngoại ngữ (Tiếng Anh); Giáo dục quốc phòng; Võ thuật với sự tham gia của 98 giảng viên đến từ 4 học viện, 4 trường đại học trong CAND. Năm học 2025-2026, Bộ Công an tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp Bộ các học viện, trường đại học CAND vào tháng 9/2025. Đối với các trường Cao đẳng, trung cấp trong lực lượng CAND, Bộ Công an cũng tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Bộ tại 5 lĩnh vực lý luận chính trị; pháp luật; nghiệp vụ; ngoại ngữ; giáo dục quốc phòng, võ thuật. Hội thi là sân chơi có ý nghĩa quan trọng nhằm ghi nhận, biểu dương, tôn vinh giáo viên dạy giỏi trình độ trung cấp của các trường cao đẳng, trung cấp CAND; đồng thời tạo điều kiện cho đội ngũ nhà giáo của các trường đại học, cao đẳng CAND giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm sử dụng phương pháp giảng dạy trình độ trung cấp phù hợp, hiệu quả, góp phần đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua dạy tốt.

Cụ thể về Hội thi dạy giỏi các nhà trường CAND được nghiên cứu sinh khảo sát như sau:

Tại Học viện An ninh nhân dân (T01):

Tháng 1/2025, Học viện tổ chức Lễ Khai mạc Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp Học viện năm học 2024-2025 với 27 ứng viên tham gia. Đây là hoạt động thường niên, có ý nghĩa thiết thực, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt của Học viện, là căn cứ để đánh giá thực trạng hoạt động dạy giỏi của Học viện để từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên, đồng thời, thông qua Hội thi lựa chọn những giảng viên ưu tú, xuất sắc tham gia Hội thi dạy giỏi các trường CAND do Bộ Công an tổ chức.

Tại Học viện Cảnh sát nhân dân (T02):

Hầu như hàng năm Học viện đều tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi. Tháng 11/2024, Học viện khai mạc Hội thi giảng viên dạy giỏi lĩnh vực đại cương, pháp luật và nghiệp vụ cơ bản năm học 2024 - 2025 với với mục tiêu góp phần thúc đẩy, khuyến khích giảng viên tích cực nghiên cứu, cải tiến nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện để các giảng viên trao đổi, học tập kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học... Tham gia Hội thi có 27 giảng viên đại diện 06 đơn vị giảng dạy, trong đó có 05 Giảng viên chính. Hội thi được tổ chức thành 02 Hội đồng gồm: Lĩnh vực Ngoại ngữ, Tin học, Quân sự võ thuật, thể dục thể thao và lĩnh vực Pháp luật, Nghiệp vụ cơ bản, Lý luận chính trị & KHXHNV.

Tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06):

Tháng 12/2024, nhà trường đã tổ chức Hội thi Giảng viên dạy Giỏi cấp trường năm học 2024-2025. Nhà trường tổ chức 4 Ban chuyên môn đánh giá bài dạy giỏi của 31 giảng viên các khoa. Hoạt động này được tiến hành với mục đích để các giảng viên giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp, hiệu quả; phát hiện, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm thiết thực và bổ ích trong hoạt động giảng dạy, góp phần đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua dạy tốt trong nhà trường.

Tại Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09):

Tháng 4/2024, nhà trường đã tổ chức Hội giảng cấp Trường năm học 2023-2024. Thông qua Hội thi, giáo viên có dịp thể hiện sự hiểu biết, kiến thức chuyên môn sâu về bài giảng; khả năng sử dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp sư phạm tích cực, các phương tiện dạy học hiện đại; khẳng định bản lĩnh, sự tự tin, khả năng hùng biện, thuyết trình, phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề của bài giảng trước Ban Giám khảo, Hội đồng đánh giá bài dạy giỏi và cán bộ, giáo viên, học viên nhà trường. Kết quả Hội thi là cơ sở để ghi nhận, biểu dương và tôn vinh những giáo viên có thành tích trong phong trào thi đua dạy giỏi; đồng thời là cơ sở để xét danh hiệu thi đua, xét chức danh giảng dạy theo quy định của Nhà nước và của Bộ Công an.

Việc tích cực tổ chức các Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp Bộ Công an và trong các nhà trường CAND đã góp phần xây dựng không khí thi đua, đổi mới phương pháp dạy và học sôi nổi, tạo môi trường văn hóa tích cực, lành mạnh, sáng tạo và phát triển trong các nhà trường CAND.

Qua quan sát và đã từng trực tiếp tham gia các Hội giảng tại nhà trường CAND, nghiên cứu sinh nhận thấy các giảng viên/ giáo viên rất hào hứng, tích cực chuẩn bị, tập luyện để tham gia Hội giảng, đặc biệt là Hội giảng cấp Bộ Công an, bởi đây là Hội thi giữa giảng viên của các nhà trường trong toàn lực lượng CAND. Các giảng viên đều dành thời gian, tập trung trí tuệ, sự sáng tạo, tâm huyết khi vinh dự được các nhà trường cử tham gia Hội thi. Nhiều giảng viên/ giáo viên thậm chí tập luyện ngoài giờ, cuối tuần để đạt được phong độ cao nhất trong các cuộc thi, xứng đáng được suy tôn giảng viên dạy giỏi cấp Bộ. Học viện An ninh nhân dân, Cảnh sát nhân dân, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy tham gia Hội thi dành cho giảng viên các trường Đại học, Học viện; trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I tham gia Hội thi dành cho giáo viên các trường Cao đẳng, trung cấp trong lực lượng. Trong cuộc thi gần đây, các giảng viên/ giáo viên đã tích cực, sáng tạo trong sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong triển khai bài giảng, được Hội đồng Giám khảo đánh giá rất cao.

3.4.1.2. Hội thi dành cho học viên

Học viên trong các trường thuộc Bộ Công an có cơ hội tham gia nhiều cuộc thi khác nhau, bao gồm các cuộc thi học thuật và nghiệp vụ (như cuộc thi Olympic các môn học, như Olympic Tiếng Anh, Olympic Pháp luật, Olympic Lý luận chính trị,...; các Hội thi nghiệp vụ cơ bản, như các cuộc thi về công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân); các cuộc thi tìm hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh, về lực lượng CAND, tìm hiểu Luật Căn cước, Luật Phòng, chống ma túy, hoặc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến ngành Công an,...; các cuộc thi điều lệnh, bắn súng, võ thuật CAND (là hoạt động thường xuyên nhằm rèn luyện kỷ luật, thể chất và kỹ năng chiến đấu cho học viên),...; các cuộc thi về văn hóa giao tiếp, ứng xử;...

Những cuộc thi này không chỉ là cơ hội để học viên thể hiện năng lực, sở trường mà còn là môi trường rèn luyện toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và thể chất, đáp ứng yêu cầu công tác trong lực lượng CAND.

Học viện An ninh nhân dân (T01):

Học viện thường xuyên tổ chức các cuộc thi dành cho đối tượng là Học viện. Chẳng hạn như ngày 26/10/2024, Học viện An ninh nhân dân tổ chức Hội thi Điều lệnh, võ thuật CAND khối học viên năm học 2024 - 2025. Nội dung thi gồm: sắp xếp trật tự nội vụ, vệ sinh nơi ở; thực hành điều lệnh đội ngũ; biểu diễn võ thuật CAND. Hội thi Điều lệnh, võ thuật CAND là hoạt động thường niên của Học viện nhằm giúp học viên nâng cao bản lĩnh chính trị, rèn luyện kỹ năng, ý thức chấp hành điều lệnh CAND, đồng thời là dịp để đánh giá chất lượng hiệu quả công tác quản lý, đào tạo học viên của Học viện, qua đó góp phần xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị. Học viện cũng thường xuyên tổ chức các cuộc thi khác để nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ,... cho đội ngũ học viên trong nhà trường.

Học viện Cảnh sát nhân dân (T02):

Học viện Cảnh sát nhân dân thường xuyên tổ chức các cuộc thi dành cho học viên. Ngày 27/9/2024, Khoa Cảnh sát giao thông tổ chức Hội thi học tốt “Tìm hiểu pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông” dành cho học viên hệ Vừa làm vừa học khoá 36, đặc biệt, các học viên trả lời câu hỏi bằng hình thức trắc nghiệm trên máy tính. Thành tích cuộc thi sẽ được đánh giá dựa trên số câu trả lời đúng nhất và thời gian nhanh nhất tham gia trả lời câu hỏi. Hội thi là dịp để học viên củng cố và nắm vững các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông của lực lượng Cảnh sát giao thông, từ đó nâng cao hơn nữa ý thức học tập của học viên, gắn kết giữa lý luận và thực tiễn trong công tác đào tạo của Học viện Cảnh sát nhân dân. Học viện cũng tổ chức Hội thi học tốt “Kỹ năng lái xe mô tô phân khối lớn” dành cho học viên lớp B6LAO36 và B6LT38 chuyên ngành Cảnh sát giao thông. Đây là hội thi có sự tham gia của các học viên quốc tế (Lào) đang học tập, rèn luyện tại Học viện. Bên cạnh đó, Học viện cũng tổ chức các cuộc thi khác, như Hội thi Chủ nhiệm trung đội giỏi, các Hội thi Olympic các môn Lý luận chính trị, Pháp luật,...

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06):

Các cuộc thi cho sinh viên ngành Phòng cháy chữa cháy thường tập trung vào kỹ năng chuyên môn như cứu nạn, cứu hộ, điều lệnh Phòng cháy chữa cháy, kỹ năng Phòng cháy chữa cháy, sử dụng thiết bị Phòng cháy chữa cháy,... Các cuộc thi này có mục đích đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên bên cạnh các kiến thức về lý thuyết Phòng cháy chữa cháy như các quy định pháp luật về Phòng cháy chữa cháy, nguyên lý hoạt động của các hệ thống Phòng cháy chữa cháy, các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với các tình huống cháy nổ. Các cuộc thi đấu đồng đội cũng thường xuyên tổ chức nhằm mô phỏng các tình huống thực tế, yêu cầu sự phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong đội, phát huy tinh thần đồng đội, khả năng giải quyết vấn đề trong các tình huống phức tạp. Năm 2022, nhà trường tổ chức Hội thi

“Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - thắp sáng ngọn lửa trong tim Người” tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho học viên nâng cao hiểu biết về lịch sử truyền thống CAND nói chung và lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nói riêng để từ đó giúp học viên có lập trường tư tưởng vững vàng, nâng cao ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cũng như chuyên môn nghiệp vụ. Nội dung của hội thi gồm 3 phần: Theo dòng lịch sử; Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Vững bước theo lời Bác; Tự hào lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Năm 2023-2024, nhà trường tổ chức cuộc thi Olympic tiếng Anh cấp trường dành cho học viên các khóa Đại học chính quy, Dân sự và Văn bằng 2 nhằm tạo ra sân chơi bổ ích, cơ hội giao lưu học hỏi cũng như truyền cảm hứng học tiếng Anh cho học viên và giáo viên nhà trường. Năm 2025, nhà trường tổ chức Hội thi Điều lệnh, võ thuật dành cho đối tượng sinh viên trong nhà trường,...

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I:

Học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I có cơ hội tham gia nhiều cuộc thi liên quan đến hoạt động Học thuật (như các Hội thi học tốt ngành Trinh sát cảnh sát; hội thi học tốt các môn Nghiệp vụ cơ bản; hội thi học tốt chuyên ngành Kỹ thuật hình sự); các Hội thi tìm hiểu pháp luật (như Cuộc thi tìm hiểu Luật Phòng, chống ma túy do Bộ Công an tổ chức, trong đó trường đã đạt giải cao); Cuộc thi viết chuyên đề khoa học; cuộc thi tìm hiểu về môi trường (như tuyên truyền phòng, chống rác thải nhựa do Bộ Công an tổ chức),... Năm 2020, nhà trường tổ chức Cuộc thi viết chuyên đề khoa học của học viên hệ Cao đẳng, dưới sự hướng dẫn của 12 giảng viên thuộc các Khoa, Bộ môn trong Nhà trường, 13 chuyên đề khoa học với sự tham gia của 17 học viên khóa H05S đã bám sát các chuyên đề do Ban tổ chức đề ra. Năm học 2023-2024, nhà trường tổ chức Hội thi học tốt chuyên ngành kỹ thuật hình sự. Năm học 2024-2025, nhà trường tổ chức Hội thi học tốt các môn Nghiệp vụ cơ bản,...

Quá trình khảo sát tại các nhà trường CAND, nghiên cứu sinh nhận thấy các học viên tham gia rất tích cực, chủ động. Họ tự xây dựng kịch bản, tập luyện hăng say và đầy sáng tạo. Do đó, mỗi cuộc thi đều đem lại những bất ngờ thú vị cho đội ngũ giảng viên và học viên trong trường. Các cuộc thi đều mở đầu bằng chương trình văn nghệ đặc sắc do học viên dàn dựng và biểu diễn đem lại không khí vui tươi, trẻ trung, sôi động cho các cuộc thi. Các học viên cũng là người thiết kế các bản trình chiếu trên power point, canva,.. rất chuyên nghiệp và đẹp mắt, thể hiện trí tuệ, lòng nhiệt thành của những người trẻ.

3.4.2. Hoạt động vui chơi giải trí, văn hoá, nghệ thuật

Bên cạnh các hoạt động học thuật, các đơn vị trong trường còn phát động, tổ chức các phong trào văn hóa, thể thao như: Các hội thi, hội diễn văn nghệ, lễ hội; các hội thao trong cán bộ và sinh viên với các môn như: bóng đá, cầu lông, bóng bàn, Teakwondo, bóng chuyền, cờ vua, cờ tướng, kéo co, chạy và một số môn võ thuật khác,...

Học viện An ninh nhân dân (T01) không chỉ là một cơ sở đào tạo chuyên nghiệp mà còn là nơi nuôi dưỡng đời sống văn hóa, tinh thần phong phú cho học viên. Các hoạt động vui chơi giải trí, văn hóa nghệ thuật tại đây rất đa dạng gồm các hoạt động văn nghệ như liên hoan nghệ thuật quần chúng với nhiều tiết mục đặc sắc, thể hiện tài năng của học viên, xây dựng các câu lạc bộ âm nhạc, khiêu vũ, dân vũ,... hoạt động sôi nổi, tạo sân chơi lành mạnh cho học viên. Các hoạt động thể dục thể thao cũng được chú trọng phát triển như bóng đá, bóng chuyền, võ thuật,... Các giải đấu thể thao được tổ chức thường niên, tạo cơ hội cho học viên rèn luyện sức khỏe và tinh thần đồng đội, tập thể trong thi đấu. Ngoài ra, Học viện còn tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan, dã ngoại,...

Học viện Cảnh sát nhân dân (T02) tổ chức nhiều hoạt động vui chơi giải trí, văn hóa nghệ thuật đa dạng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho học viên và cán bộ. Vào dịp Tết Nguyên đán, Học viện tổ chức Ngày hội văn hóa Xuân. Các sự kiện này bao gồm các hoạt động văn nghệ, trò chơi dân gian, xin

chữ đầu năm,... Bên cạnh đó, Học viện cũng tổ chức các câu lạc bộ văn nghệ, nơi học viên có thể tham gia các hoạt động ca hát, nhảy múa, và biểu diễn nghệ thuật. Các hoạt động này được tổ chức thường xuyên nhân các ngày lễ lớn, và các sự kiện của Học viện. Học viện cũng thường xuyên có các hoạt động liên quan đến văn học nghệ thuật, như các cuộc thi viết về hình tượng người chiến sĩ CAND, viết về thầy cô, mái trường,... Học viện đã thành lập các câu lạc bộ thể thao, nơi học viên có thể tham gia các hoạt động như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông và võ thuật. Nhiều hoạt động ngoại khóa như tham quan bảo tàng, di tích lịch sử cho cán bộ, học viên, hoạt động trại hè trải nghiệm "Học kỳ Công an" dành cho thiếu niên, nhi đồng,... Học viện cũng thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu với các trường đại học khác, các đơn vị công an, và các tổ chức xã hội. Đặc biệt, Học viện Cảnh sát nhân dân còn có đoàn nghệ thuật trống hội thường xuyên biểu diễn tại các sự kiện chính trị, văn hóa lớn của cả nước. Đoàn trống hội Học viện Cảnh sát nhân dân nổi tiếng với quy mô trình diễn hoành tráng, với từ 600 đến 2.000 cán bộ, học viên tham gia, là sự kết hợp giữa nghệ thuật đánh trống với múa cờ, múa lân- sư- rồng và nghệ thuật dân vũ, tạo nên bức tranh nghệ thuật đầy cảm xúc. Đoàn nghệ thuật trống hội của Học viện đã tham gia biểu diễn tại Lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) với 1.000 học viên; Lễ diễu binh, diễu hành nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025) với 1.600 học viên,... để lại dấu ấn sâu rộng trong lòng nhân dân cả nước.

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06) không chỉ chú trọng đào tạo chuyên môn mà còn tổ chức nhiều hoạt động vui chơi giải trí, văn hóa văn nghệ đa dạng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho sinh viên, như xây dựng các câu lạc bộ văn nghệ, tổ chức các buổi biểu diễn ca nhạc, kịch, múa vào các dịp lễ, Tết, sự kiện của trường, như Hội diễn văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam, Ngày Thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh... qua đó tạo sân chơi cho sinh viên có năng khiếu nghệ thuật, rèn luyện

kỹ năng biểu diễn; xây dựng các câu lạc bộ thể thao. Nhà trường tổ chức các giải đấu thể thao như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, kéo co... qua đó khuyến khích sinh viên rèn luyện sức khỏe, tinh thần đồng đội. Ngoài ra nhà trường còn có các câu lạc bộ như: câu lạc bộ võ thuật, câu lạc bộ ngoại ngữ... Một số các cuộc thi tài năng như "Tiếng hát sinh viên", "Gương mặt sinh viên Phòng cháy chữa cháy",... cũng được nhà trường tổ chức. Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức các buổi giao lưu văn hóa với các trường đại học khác, các đơn vị Phòng cháy chữa cháy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa như các buổi dã ngoại, tham quan các di tích lịch sử, văn hóa,...

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09) cũng triển khai nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ sôi nổi. Hằng năm, nhà trường tổ chức ít nhất 02 Hội diễn văn nghệ được chuẩn bị công phu, thu hút hàng trăm lượt đoàn viên tham gia với nhiều tiết mục đặc sắc. Nhà trường cũng xây dựng câu lạc bộ nghệ thuật được giao cho Đoàn Thanh niên nhà trường quản lý, tổ chức hoạt động, đã và đang phát huy mạnh mẽ vai trò tham mưu, xây dựng chương trình nghệ thuật phục vụ các hoạt động lớn của Nhà trường như: Lễ Khai giảng các năm học, các hoạt động văn nghệ phục vụ các ngày lễ lớn, các hoạt động giao lưu... Nhà trường đã tham gia và đạt nhiều giải thưởng tại các phong trào nghệ thuật quần chúng. Bên cạnh đó, nhà trường cũng tổ chức các hoạt động chào mừng học viên khóa mới nhằm giúp học viên sớm thích nghi với môi trường nhà trường. Nhà trường cũng thành lập Câu lạc bộ Võ thuật CAND trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I vào năm 2021. Các hoạt động ngoại khóa, tham quan các di tích lịch sử,... cũng được nhà trường chú trọng triển khai nhằm gắn lý luận với thực tiễn,...

Đánh giá về việc tham gia các phong trào, hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa văn nghệ, 65,8% cán bộ và 67,3% học viên viên tại các nhà trường CAND được khảo sát cho biết họ tham gia tích cực, đông đảo. Tỷ lệ trả lời tham gia ở mức bình thường ở hai nhóm lần lượt là 34,2% và 32,7%. Không có ý kiến nào trả lời họ không tham gia, hoặc tham gia một cách gượng ép, không tích cực.

Một cán bộ cho biết: “Ngày 20/11 trước đây chúng tôi thành lập các đội thi văn nghệ, các thầy cô hóa thân thành các nghệ sĩ trên sân khấu, dưới là hàng ngàn học viên cổ vũ. Không khí tập luyện tích cực, hăng say lắm. Còn gần đây thì nhà trường lại tổ chức hội thao, rất nhiều môn thi, như bóng đá, kéo co, cờ vua, bóng bàn,... Vui nhất là môn kéo co, tiếng hò reo vang dội, không khí rất hân hoan tung bừng” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, giảng viên, 43 tuổi, T02]. Một học viên cho biết: “Chúng em tham gia rất nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Khóa chúng em tham gia trống hội, được đi biểu diễn ở nhiều nơi, nhận nhiều lời khen ngợi chúng em rất thích. Đội văn nghệ xung kích của bọn em cũng thường xuyên tập luyện các tiết mục mới để phục vụ các hoạt động của Học viện” [Trích phỏng vấn sâu, nam, học viên năm thứ 3, T01]. Một học viên trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I bổ sung: “Chúng em còn tích cực luyện tập thể dục, thể thao, vừa nâng cao sức khỏe vừa có thành tích khi thi đấu. Chiều nào trường em cũng như một sân thể thao cực lớn với đầy đủ các hoạt động như chạy bộ, cầu lông, bóng đá, sôi nổi lắm ạ” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, học viên năm thứ 2, T09]. Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy những nét rất tích cực của việc thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại các nhà trường CAND.

3.4.3. Các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện

Thấm nhuần lời dạy của Bác “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”, những năm qua, các nhà trường CAND luôn xác định công tác dân vận có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Do đó, cùng với thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, lực lượng CAND nói chung, các nhà trường CAND nói riêng đã triển khai nhiều hoạt động nhân đạo từ thiện, giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, ủng hộ người nghèo, gia đình chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn...

Học viện An ninh nhân dân (T01) tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và từ thiện, thể hiện tinh thần trách nhiệm với cộng đồng. Các hoạt động nổi bật của Học viện gồm: Hoạt động hiến máu tình nguyện

"Giọt máu vì nghĩa tình đồng đội thân yêu" được tổ chức thường niên thu hút đông đảo cán bộ, giảng viên, học viên tham gia; các hoạt động tình nguyện chung sức cùng cộng đồng cũng được Học viện triển khai tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng trọng yếu của cả nước. Điển hình như tháng 3/2022, Khoa An ninh xã hội phối hợp cùng các đơn vị, địa phương tổ chức giúp đỡ, động viên các gia đình thuộc đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng tại tỉnh Nam Định, tặng quà cho Cô nhi viện Thánh An; tháng 1/2024, Học viện tổ chức chương trình thiện nguyện với chủ đề "Đông ấm biên cương" tại xã Minh Tân, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Ngoài ra, Học viện còn tiến hành các chương trình ý nghĩa khác như "Đông ấm", "Áo ấm mùa đông", "Tết ấm cho em",... Học viện cũng tổ chức hoạt động quyên góp tiền, hiện vật để giúp đỡ đồng bào bị lũ lụt, thiên tai khắc phục hậu quả; đóng góp cho các chương trình như "Nghĩa tình Biên giới hải đảo" do Đoàn thanh niên Bộ Công an tổ chức, tổ chức Chiến dịch "Thanh niên Công an tình nguyện hè",...

Học viện Cảnh sát nhân dân (T02) có truyền thống tham gia tích cực vào các hoạt động tình nguyện và nhân đạo từ thiện, thể hiện tinh thần trách nhiệm với cộng đồng. Các hoạt động được nhà trường triển khai thường xuyên gồm: Hoạt động hiến máu tình nguyện "Giọt máu nghĩa tình vì đồng đội thân yêu" đã thu hút hàng nghìn đơn vị máu, góp phần cứu chữa người bệnh. Ngoài ra, Học viện còn tổ chức hoạt động thiện nguyện tại các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Điển hình như tháng 12/2024, Học viện đã phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức chương trình tình nguyện với chủ đề “Ấm tình quân dân” tại tỉnh Điện Biên với tổng giá trị các phần quà và công trình được trao tặng là 2 tỉ 450 triệu đồng; hoặc tháng 12/2023, Học viện đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức chương trình “Đông ấm vùng cao” khám bệnh, phát thuốc miễn phí và trao tặng quà cho bà con nhân dân tại 02 huyện Mù Cang Chải và huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái,... Học viện cũng là đơn vị đi đầu trong công tác hỗ

trợ phòng chống dịch COVID-19. Trong các đợt thực hành chính trị - xã hội, Học viện đã đưa hàng ngàn học viên hệ đào tạo chính quy thực hiện “3 cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với nhân dân các địa phương, tổ chức nhiều hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người nghèo, xây nhà tình nghĩa, tặng máy tính, máy chiếu cho các trường học tại địa phương, hướng dẫn lái xe an toàn, tặng mũ bảo hiểm cho học sinh các trường học,...

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06) không chỉ là nơi đào tạo ra những chiến sĩ Phòng cháy chữa cháy chuyên nghiệp mà còn là một tập thể tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và từ thiện. Hoạt động hiến máu nhân đạo được thực hiện thường xuyên tại nhà trường, thu hút đông đảo cán bộ, học viên tham gia. Các hoạt động tình nguyện cũng được nhà trường tích cực tổ chức như hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả của thiên tai như bão lũ, sạt lở đất, cùng người dân khắc phục hậu quả của cơn bão Yagi tại Hà Nội. Công đoàn Cơ sở 3 của nhà trường đã xây dựng, tổ chức quyên góp và duy trì mô hình “Tủ từ thiện tổng hợp” tại Đồng Nai, nơi nhà trường đóng quân. Nhà trường cũng thực hiện hoạt động tuyên truyền, giáo dục Phòng cháy chữa cháy, hướng dẫn kỹ năng Phòng cháy chữa cháy cho người dân. Tháng 1/2024, nhà trường đã phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức chương trình “Biên Cương Tổ Quốc Tôi” tại huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Nhà trường cũng thực hiện nhiều đợt thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, các thương binh, bệnh binh, các gia đình có công với cách mạng, hỗ trợ gia đình cán bộ chiến sỹ và hy sinh khi làm nhiệm vụ cứu giúp người dân.

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09) cũng rất tích cực trong hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện: Hoạt động được tiến hành thường xuyên tại nhà trường là hiến máu tình nguyện. Ngày 10/5/2025, Đoàn Thanh niên nhà trường đã tổ chức chương trình hiến máu tình nguyện “Giọt máu nghĩa tình vì đồng đội thân yêu” đợt 1 năm 2025. Các chương trình tình nguyện cũng được nhà trường tổ chức như thăm, tặng quà các hộ nghèo, gia đình chính sách trên

địa bàn xã Thủy Xuân Tiên và Trung tâm Phục hồi chức năng Việt - Hàn nhân dịp Tết Nguyên đán. Các hoạt động thanh niên tình nguyện hè cũng được nhà trường tổ chức hàng năm, trong đó hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học. Nhà trường cũng phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức nhiều chương trình từ thiện ý nghĩa như “Chăn ấm cho em” tại Trường Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Sơn Bua, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện các hoạt động khác như đồng hành cùng cán bộ, chiến sĩ tuyến đầu chống dịch COVID - 19, tiếp sức mùa thi,...

Đánh giá về việc tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo, tình nguyện, gần 3/4 cán bộ và học viên cho biết họ tham gia tích cực, đồng đảo vào các hoạt động này. Tỷ lệ trả lời tham gia ở mức bình thường của 2 nhóm cán bộ và học viên chỉ là 25,2% và 26,4%. Không có ý kiến nào trả lời không tham gia. Dữ liệu thể hiện tinh thần nhiệt tình, tích cực tham gia vào các hoạt động đầy ý nghĩa nhân đạo, nhân văn của các nhà trường CAND nói chung, tại 04 nhà trường được khảo sát nói riêng. Trong đó, tỷ lệ trả lời của cán bộ, học viên của cả 04 nhà trường đều rất cao, đạt xấp xỉ 75%. Một cán bộ cho biết: “Đối với hoạt động hiến máu tình nguyện, các cán bộ, học viên của không chỉ trường chúng tôi mà các trường khác trong lực lượng CAND đều tham gia tích cực lắm. Cán bộ, học viên xuống xếp hàng đợi đến lượt hiến máu cơ. Còn các hoạt động từ thiện, nhân đạo thì không chỉ cấp Học viện, mà các khoa cũng tổ chức, trở thành nét đẹp của cán bộ, học viên trong nhà trường” [Trích phỏng vấn sâu, nữ, giảng viên, 43 tuổi, T02]. Một học viên cho biết: “Mỗi khóa đào tạo chính quy của chúng em đều có hoạt động thực hành chính trị - xã hội tại các địa phương, năm thì đi Hải Dương, năm thì đi Tây Ninh, năm đi Nghệ An,... Các thầy cô cùng chúng em thực hiện rất nhiều hoạt động ý nghĩa trong các dịp này, chúng em thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình khó khăn, các gia đình chính sách, hỗ trợ các em nhỏ nghèo, hoàn cảnh đặc biệt,... Từ đó nhân lên trong chúng em

bao nhiêu tình cảm nhân văn, tốt đẹp” [Trích phỏng vấn sâu, nữ học viên năm thứ 2, T01].

Có thể nói, hầu hết học viên đều tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn hóa - văn nghệ, thể thao và thiện nguyện. Những hoạt động này giúp nâng cao khả năng giao tiếp, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp và củng cố kỹ năng ứng xử trong tập thể. Một cán bộ đoàn trường Đại học Phòng cháy chữa cháy chia sẻ: “Chúng tôi nhận thấy qua hoạt động phong trào, khả năng giao tiếp, tự tin thể hiện bản thân, cũng như kỹ năng xử lý tình huống và tinh thần đồng đội của học viên tiến bộ rất rõ”.

Tuy đã đạt được những kết quả nhất định, song thực tiễn cho thấy hoạt động văn hóa trong các nhà trường Công an nhân dân hiện nay vẫn bộc lộ một số hạn chế, cụ thể như ở khía cạnh tổ chức và phân bổ thời gian. Một số hoạt động văn hóa còn mang tính dàn trải, sắp xếp và phân bổ chưa thực sự hợp lý trong tổng thể kế hoạch năm học. Các hoạt động chưa được thiết kế theo hướng đan xen, bổ trợ lẫn nhau mà thường tập trung với tần suất cao vào những thời điểm nhất định, nhất là các ngày lễ lớn, dịp kỷ niệm, sự kiện chính trị hoặc diễn ra trong đợt nghỉ hè.

Việc “dồn toa” các hoạt động văn nghệ, thể thao, hội thi, hội diễn trong cùng một khoảng thời gian ngắn tuy góp phần tạo không khí sôi nổi, phong trào, nhưng lại vô hình trung gây áp lực lớn đối với cán bộ, giảng viên và học viên. Trên thực tế, một số học viên vừa phải bảo đảm tiến độ học tập, huấn luyện, vừa tham gia tập luyện văn nghệ, thể thao, dẫn đến tình trạng mệt mỏi, ảnh hưởng nhất định đến sức khỏe, tâm lý và chất lượng tiếp thu kiến thức. Đối với giảng viên, cán bộ quản lý, việc phải tham gia hoặc hỗ trợ nhiều hoạt động phong trào trong thời gian ngắn cũng làm phân tán thời gian, công sức dành cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý chuyên môn.

Một học viên nữ (T02) đã chia sẻ: “Em thấy các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong nhà trường rất ý nghĩa và cần thiết, giúp học viên rèn

luyện tinh thần tập thể và giảm căng thẳng sau giờ học. Tuy nhiên, có những thời điểm các hoạt động được tổ chức khá dày, nhất là vào các dịp lễ, kỷ niệm hay cao điểm hè. Nhiều khi bọn em vừa phải bảo đảm học tập, huấn luyện, vừa tập luyện văn nghệ, thể thao liên tục trong thời gian ngắn nên khá mệt, ảnh hưởng đến sức khỏe và thời gian tự học. Có hôm tập xong buổi tối, hôm sau vẫn phải lên lớp, nên việc chuẩn bị bài chưa được tốt. Em nghĩ nếu nhà trường phân bổ các hoạt động này đều hơn trong năm học, sắp xếp đan xen hợp lý với kế hoạch đào tạo thì sẽ phát huy được ý nghĩa của hoạt động văn hóa mà không tạo áp lực cho học viên.”

Qua nghiên cứu thực trạng biểu hiện của các thành tố cấu thành môi trường văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân, có thể nhận thấy rằng về cơ bản các thành tố này đã được xây dựng tương đối đồng bộ, có sự gắn kết và hỗ trợ lẫn nhau, qua đó góp phần hình thành một môi trường văn hóa lành mạnh, chính quy, kỷ luật, mang đậm bản sắc và màu sắc riêng của lực lượng Công an nhân dân. Cảnh quan văn hóa, thiết chế văn hóa, các hoạt động văn hóa và hệ giá trị, chuẩn mực cơ bản vận hành trong một chỉnh thể thống nhất, tạo nền tảng thuận lợi cho công tác giáo dục, đào tạo và rèn luyện học viên.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, cơ chế vận hành, lan tỏa và chuyển hóa của các giá trị, chuẩn mực văn hóa trong thực tiễn chưa thật sự rõ nét và có hệ thống. Ở một số phương diện, các giá trị, chuẩn mực mới dừng lại ở mức độ được tuyên truyền, quán triệt, thể hiện qua khẩu hiệu, quy định hoặc các hoạt động mang tính phong trào, trong khi mối liên hệ nội tại giữa giá trị - thiết chế- hoạt động - hành vi chưa được thiết kế và tổ chức một cách nhất quán. Điều này dẫn đến việc mức độ nội tâm hóa giá trị, chuẩn mực của một số giảng viên, học viên còn chưa sâu (còn có giảng viên, học viên vi phạm kỷ luật), hiệu quả giáo dục văn hóa chưa đồng đều, chưa phát huy đầy đủ vai trò “trục trung tâm” của hệ giá trị trong việc chi phối và định hướng sự vận hành của toàn bộ môi trường văn hóa nhà trường.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở hệ thống hóa cơ sở lý luận và xác lập cấu trúc của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND, nghiên cứu sinh đã tiến hành khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng môi trường văn hóa trong một số cơ sở đào tạo tiêu biểu: Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I. Việc khảo sát được tiến hành trên bốn phương diện cấu thành môi trường văn hóa: Cảnh quan văn hóa, bao gồm không gian xanh, kiến trúc học đường và sự hài hòa giữa các yếu tố tự nhiên - nhân tạo trong nhà trường CAND; thiết chế văn hóa, thể hiện qua hệ thống các loại hình thiết chế phục vụ đời sống văn hóa - tinh thần và các điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật đi kèm; các giá trị, chuẩn mực và hoạt động và sản phẩm văn hóa, bao gồm các hoạt động dạy học, rèn luyện, vui chơi, giải trí, sinh hoạt văn hóa - nghệ thuật, hoạt động thiện nguyện, nhân đạo,...

Qua khảo sát, quan sát thực tế, chúng tôi nhận thấy môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND mang những đặc trưng nổi bật và khác biệt rõ rệt so với các cơ sở giáo dục cùng cấp trong hệ thống giáo dục quốc dân. Những đặc trưng này gắn liền với tính chất chính trị - quân sự hóa, sứ mệnh đào tạo cán bộ lực lượng vũ trang, và yêu cầu đặc thù của ngành công an. Cụ thể như: *Tính chính trị - tư tưởng là nền tảng xuyên suốt*: Môi trường giáo dục trong các trường CAND được xây dựng trên nền tảng vững chắc về lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học viên được giáo dục sâu sắc về bản lĩnh chính trị, lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng và Nhân dân- nội dung này không bắt buộc xuyên suốt trong quá trình đào tạo ở các trường dân sự. *Tính kỷ luật, điều lệnh và tác phong bán quân sự*: Học viên CAND được rèn luyện trong môi trường nghiêm ngặt về điều lệnh CAND, đồng phục, lễ tiết, tác phong, bao gồm cả tư thế, xưng hô, chào hỏi, đi đứng,

sinh hoạt theo kỷ luật đội ngũ. Việc sinh hoạt theo chế độ "3 cùng" (học tập - ăn - ở nội trú) giúp hình thành nề nếp tập thể, gắn bó đồng chí, đồng đội. So với trường dân sự, đây là môi trường có tính khuôn mẫu và kỷ cương cao. *Văn hóa tổ chức mang tính thống nhất, chặt chẽ*: Trong nhà trường CAND, mọi hoạt động - từ học tập đến giải trí - đều được tổ chức có định hướng, theo kế hoạch và mục tiêu giáo dục cụ thể. Việc xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường luôn gắn với yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật.

Kết quả khảo sát cho thấy, các nhà trường CAND đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận trong việc xây dựng môi trường văn hóa, thể hiện ở sự quan tâm đầu tư về cảnh quan, thiết chế và tổ chức các hoạt động văn hóa đa dạng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định về tính đồng bộ, chiều sâu và sự phát huy vai trò chủ thể văn hóa của cán bộ, giảng viên, học viên.

Việc khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND không chỉ cung cấp cái nhìn khách quan, toàn diện về hiện trạng, mà còn là cơ sở khoa học quan trọng cho việc đề xuất các định hướng, giải pháp xây dựng và phát triển môi trường văn hóa phù hợp với yêu cầu phát triển mới của sự nghiệp giáo dục, đào tạo và nhiệm vụ chính trị của lực lượng CAND trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Chương 4

BÀN LUẬN VỀ MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

4.1. BÀN LUẬN VỀ THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1.1. Về cảnh quan văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân Việt Nam hiện nay

4.1.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Hệ thống cảnh quan tự nhiên, cảnh quan kiến trúc trong các nhà trường CAND đã được các nhà trường chú trọng xây dựng. Việc các nhà trường Công an nhân dân chú trọng đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống cây xanh, bóng mát, khuôn viên, hệ thống cảnh quan kiến trúc là một xu hướng nhất quán, phản ánh rõ nhận thức ngày càng sâu sắc của các chủ thể quản lý về vai trò của cảnh quan sinh thái - kiến trúc đối với chất lượng môi trường văn hóa nhà trường. Ưu điểm đầu tiên và dễ nhận thấy nhất là hệ thống xanh - sạch - đẹp góp phần tạo lập không gian học tập và rèn luyện hài hòa, giảm căng thẳng, mang lại cảm giác thư giãn cho cán bộ, giảng viên, học viên và cả khách đến thăm trường. Trong bối cảnh đặc thù của các trường CAND, nơi cường độ học tập, rèn luyện và kỷ luật cao, không gian cây xanh và cảnh quan càng trở thành yếu tố bù đắp áp lực tâm lý, hỗ trợ cân bằng tinh thần, qua đó góp phần nâng cao hiệu suất lao động - học tập. Đồng thời, cảnh quan được thiết kế thẩm mỹ còn góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường chính quy, hiện đại, nhân văn - một tiêu chí quan trọng trong xây dựng môi trường văn hóa nhà trường CAND hiện nay.

Sự khác biệt về mức độ hoàn thiện cảnh quan giữa các nhà trường không phủ nhận xu hướng chung này mà ngược lại làm rõ hơn nguyên nhân của nó. Tại các học viện lâu đời như Học viện An ninh nhân dân và Học viện

Cảnh sát nhân dân, lợi thế về diện tích rộng, quy hoạch tổng thể ổn định và quá trình xây dựng kéo dài nhiều thập niên tạo điều kiện để phát triển cảnh quan đồng bộ: có hồ nước, vườn cây, các trục đường rộng, bãi cỏ và các góc sinh hoạt cộng đồng, kiến trúc các tòa nhà khoa học, thẩm mỹ... Tính đồng bộ và độ che phủ cây xanh cao là kết quả của sự đầu tư bền bỉ và tầm nhìn dài hạn, phản ánh kinh nghiệm quản trị cũng như chiến lược phát triển nhà trường theo hướng hiện đại - xanh - thông minh - bền vững.

Trong khi đó, các trường nằm tại khu vực đô thị đông đúc hơn như Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy chịu áp lực hạn chế về quỹ đất, song vẫn dành không gian nhất định cho cảnh quan và cây xanh. Điều này cho thấy sự cố gắng dung hòa giữa yêu cầu đào tạo đặc thù và điều kiện thực tế, đồng thời thể hiện ưu tiên của nhà trường trong việc đem lại môi trường sinh thái - thẩm mỹ tối thiểu cho người học. Dù diện tích khiêm tốn, việc duy trì mảng xanh, khuôn viên đã góp phần tạo “lá phổi” trong khuôn viên, giảm hiệu ứng bê tông hóa và đem lại cảm giác dễ chịu cho học viên trong sinh hoạt hằng ngày.

Đối với Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I, hệ thống cây xanh bóng mát, kiến trúc quy hoạch, thiết kế cảnh quan đã được đặt ra ngay từ giai đoạn đầu. Việc bố trí hệ thống đường cây, bồn hoa, khu vực tiểu cảnh... cho thấy nhà trường định hướng rõ ràng rằng cảnh quan là một cấu phần cấu trúc quan trọng của môi trường văn hóa, không phải yếu tố trang trí thứ yếu.

Tóm lại, ưu điểm nổi bật của xu hướng phát triển cảnh quan ở các trường CAND nằm ở chỗ: (1) tạo lập không gian văn hóa - sinh thái hỗ trợ hoạt động đào tạo, rèn luyện; (2) nâng cao tính thẩm mỹ, chính quy và bản sắc của từng nhà trường; (3) góp phần xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, kỷ luật nhưng thân thiện; và (4) thể hiện chiến lược quản trị nhà trường theo hướng phát triển bền vững. Những khác biệt giữa các trường chủ yếu đến từ điều kiện tự nhiên - lịch sử, quỹ đất và thời gian hình thành, nhưng đều chung

một điểm: các chủ thể quản lý đều nhận thức sâu sắc vai trò của cảnh quan trong cấu trúc tổng thể của môi trường văn hóa nhà trường CAND.

4.1.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù các nhà trường CAND đã quan tâm đầu tư phát triển cảnh quan văn hóa, song một hạn chế đáng lưu ý là sự thiếu đồng bộ trong tổng thể kiến trúc - cảnh quan. Hạn chế này xuất phát từ đặc điểm lịch sử hình thành và phát triển của hầu hết các trường CAND: các hạng mục công trình không được quy hoạch và xây dựng đồng thời, mà triển khai theo từng giai đoạn, phụ thuộc vào nhu cầu đào tạo từng thời kỳ và khả năng huy động nguồn lực tại chỗ. Vì vậy, trong một khuôn viên có thể tồn tại song song các công trình được xây dựng cách đây nhiều thập niên với những hạng mục mới vừa hoàn thành, tạo nên sự chênh lệch cả về phong cách kiến trúc, vật liệu xây dựng, bố cục cảnh quan lẫn mức độ tiện ích. Sự đan xen giữa cũ và mới, xét ở khía cạnh cảnh quan, dẫn đến việc chưa tạo dựng được hình ảnh thống nhất, hiện đại và hài hòa mà một môi trường sư phạm đặc thù như nhà trường CAND hướng tới.

Không chỉ ảnh hưởng đến yếu tố thẩm mỹ, sự thiếu đồng bộ này còn tác động nhất định đến trải nghiệm học tập và sinh hoạt của cán bộ và học viên. Các công trình cũ thường hạn chế về công năng, diện tích sử dụng, các tiện ích phụ trợ cũng không tương thích với tiêu chuẩn đào tạo hiện nay; trong khi những công trình mới lại được thiết kế theo tư duy hiện đại, mở, nhiều không gian xanh, nhưng do không gắn với quy hoạch đồng bộ nên “độ hòa trộn” với kiến trúc cũ chưa cao. Điều này đôi khi làm giảm hiệu quả sử dụng không gian, tạo sự phân mảnh trong môi trường sư phạm, thậm chí làm giảm cảm giác gắn kết không gian - văn hóa của toàn bộ nhà trường.

Lãnh đạo nhiều nhà trường cũng chỉ rõ nguyên nhân cốt lõi của bất cập này là hạn chế về nguồn lực tài chính. Các trường CAND trong nhiều năm phải ưu tiên kinh phí cho nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở đào tạo,

phòng học, thao trường, trang thiết bị chuyên môn; do đó, đầu tư cho cảnh quan văn hóa, vốn đòi hỏi chi phí lớn và quy hoạch dài hạn, thường được triển khai theo từng phần, phụ thuộc vào khả năng cân đối ngân sách từng giai đoạn. Việc thiếu nguồn lực khiến kế hoạch quy hoạch tổng thể khó được thực hiện trọn vẹn, dẫn tới tình trạng vừa làm - vừa hoàn thiện, kéo dài qua nhiều năm, và vì vậy sự đồng bộ không thể đạt được như mong muốn.

Nhìn chung, hạn chế về cảnh quan văn hóa ở các trường CAND không phải do thiếu nhận thức, mà chủ yếu do ràng buộc khách quan về điều kiện lịch sử, tài chính và yêu cầu đào tạo biến động theo thời kỳ. Đây cũng là cơ sở để đề xuất trong thời gian tới cần có chiến lược quy hoạch tổng thể dài hạn, gắn kết phát triển cảnh quan với mục tiêu xây dựng nhà trường CAND chính quy, xanh - hiện đại - bền vững.

4.1.2. Về thiết chế văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân Việt Nam hiện nay

4.1.2.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Các thiết chế văn hóa trong nhà trường CAND bao gồm các công trình đặc thù, riêng có trong lực lượng CAND, như các thư viện nghiệp vụ CAND, nhà truyền thống, bảo tàng, các công trình văn hóa,... Hệ thống các thiết chế văn hóa này có vai trò quan trọng trong giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa của ngành Công an và của nhà trường. Đồng thời, hệ thống thiết chế văn hóa này cũng góp phần quan trọng vào việc đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần, rèn luyện, nâng cao thể chất của cán bộ, giảng viên và học viên nhà trường. Về cơ bản, tại 4 nhà trường CAND được nghiên cứu thực tế, đa số cán bộ, học viên đang công tác, học tập ở đây đều hài lòng với các thiết chế văn hóa mà nhà trường mình đã dày công xây dựng trong thời gian qua.

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ hoạt động thiết chế văn hóa trong nhà trường CAND bao gồm số lượng phòng học lý thuyết lớn, được trang bị các phương tiện kỹ thuật khá hiện đại phục vụ cho công tác

giáo dục, đào tạo trong nhà trường, như máy chiếu, bảng thông minh, hệ thống thư viện với số đầu sách tương đối đồ sộ và đa dạng. Đặc biệt, các nhà trường CAND với đặc thù đào tạo lực lượng có nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội đã xây dựng hệ thống phòng thực hành, thao trường, trường bắn, bể bơi, nhà thi đấu đa năng, sân vận động,... Để đảm bảo công tác bảo mật, các nhà trường đều có xưởng in với đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu in ấn số lượng lớn, đảm bảo việc dạy- học trong nhà trường đạt chất lượng cao.

Những ưu điểm về thiết chế văn hóa trong nhà trường CAND xuất phát từ sự quan tâm đầu tư của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và Ban lãnh đạo các nhà trường CAND và cán bộ, giảng viên, học viên trong công tác xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa nhằm đào tạo lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đồng thời giáo dục truyền thống vì nước quên thân, vì dân phục vụ của lực lượng CAND.

4.1.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

Trên thực tế, mặc dù về cơ bản các nhà trường rất chú trọng đến xây dựng môi trường cảnh quan của nhà trường, song do nhiều điều kiện khách quan, chủ quan, vẫn còn một số nhà trường do thiếu nguồn lực vật chất nên chưa xây dựng được môi trường cảnh quan như mong muốn. Qua quá trình nghiên cứu, nghiên cứu sinh nhận thấy các thiết chế văn hóa và hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị trong các nhà trường CAND còn chưa được trang bị đồng bộ, thống nhất. Nhiều thiết chế, cơ sở hạ tầng đã xuống cấp nhưng vẫn đang được tiếp tục sử dụng. Ví dụ như tại Học viện An ninh nhân dân, và Học viện Cảnh sát nhân dân vào mùa mưa bão với cốt nền thấp, nhiều tuyến đường nội bộ, nhiều tòa nhà tại Học viện bị ngập, mặc dù đã được chỉnh trang, sửa chữa song vẫn chưa cải thiện được, gây khó khăn cho việc học tập, sinh hoạt, tập luyện của cán bộ, học viên. Hoặc hệ thống thư viện chưa đáp ứng được yêu cầu của đông đảo học viên vào thời gian cao điểm ôn thi của các học viên. Hệ thống phòng học có lúc còn quá tải, đặc biệt những khi giảng viên cần mượn

phòng học để tập luyện phục vụ cho các kỳ Hội giảng và thực hiện bài dạy giỏi các cấp,...

Việc có nhiều học viên các hệ, khóa đào tạo khác nhau cùng học tập, rèn luyện tại các nhà trường CAND cũng đã tạo ra một số áp lực đối với các thiết chế văn hóa của nhà trường CAND cần được đầu tư, điều chỉnh trong thời gian tới. Hiện tại, các Học viện, trường Đại học trực thuộc Bộ Công an đều đang tiến hành đào tạo nhiều khóa, hệ học, như đào tạo nghiên cứu sinh, học viên Cao học, hệ Cấp bằng Đại học thứ hai, hệ Trung cấp Lý luận Chính trị, Hệ Đào tạo chính quy (dành cho cả đối tượng mới tốt nghiệp THPT và đối tượng cán bộ được cử đi học, gồm học viên hệ Liên thông, Liên thông Vừa làm vừa học và hệ Vừa làm vừa học). Ngoài ra, đối với 03 Học viện gồm Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện An ninh nhân dân và Học viện Chính trị CAND còn được Ban Bí thư giao nhiệm vụ đào tạo hệ Cao cấp lý luận chính trị. Với khối lượng học viên đông, thuộc nhiều hệ học khác nhau nên có khi dẫn đến quá tải về hệ thống phòng ở, phòng học cho các học viên. Đây là điểm mà các nhà trường CAND đã và đang nỗ lực khắc phục trong thời gian qua.

Lý giải về nguyên nhân, nhiều cán bộ cho biết do các thiết chế, cơ sở vật chất này được xây dựng trong nhiều khoảng thời gian khác nhau nên khó có thể đảm bảo tính đồng bộ. Hơn nữa, trong thời gian qua, số lượng học viên các hệ, khóa học nhập học trong các nhà trường CAND tăng nhanh nên sự quá tải về cơ sở hạ tầng là khó tránh khỏi. Một số thiết chế văn hóa như phòng truyền thống, thư viện,... còn thiếu tính chuyên nghiệp và liên kết với thực tiễn công tác giảng dạy, học tập, trao truyền giá trị văn hóa tại các nhà trường CAND. Từ thực tế đó đặt ra yêu cầu cần có sự quan tâm đầu tư hơn nữa để các nhà trường CAND có thể thiết kế, xây dựng hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác huấn luyện, đào tạo lực lượng CAND, đồng thời có phương hướng sử dụng hiệu

quả các thiết chế văn hóa, góp phần vào việc xây dựng lực lượng CAND ngày càng trong sạch, vững mạnh, hiện đại.

4.1.3. Về giá trị, chuẩn mực văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân Việt Nam hiện nay

4.1.3.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Lực lượng CAND, trong đó có các nhà trường CAND đã thành công trong việc xây dựng các giá trị văn hóa cốt lõi trong nhà trường, với các phẩm chất quan trọng như tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và Nhân dân; tôn trọng pháp luật, phục vụ Nhân dân; dũng cảm, mưu trí, vì nước quên thân, vì dân phục vụ; đoàn kết, kỷ luật, trách nhiệm, truyền thống- kỷ cương- chất lượng- đổi mới- phát triển; bản lĩnh vững vàng, tuy duy sắc bén, tầm nhìn rộng mở. Các nhà trường đã cụ thể hóa các giá trị nêu trên thành các chuẩn mực cụ thể trong các lĩnh vực hoạt động của cán bộ, học viên trong nhà trường, như chuẩn mực về đạo đức, lối sống; chuẩn mực về năng lực, nghề nghiệp; chuẩn mực về giao tiếp, ứng xử. Các giá trị, chuẩn mực đã được trao truyền tích cực từ thế hệ cán bộ, học viên này sang thế hệ cán bộ, học viên khác và liên tục được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới. Trong bối cảnh giao tiếp trực tuyến diễn ra ngày càng phổ biến như hiện nay, Bộ Công an và các nhà trường đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng và đã tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, học viên. Đây là những nét đáng ghi nhận về giá trị, chuẩn mực trong nhà trường CAND.

Tác phong, ngôn ngữ và thái độ chuẩn mực của cán bộ, giảng viên trong các nhà trường CAND cũng là một điểm cộng lớn về hệ thống giá trị, chuẩn mực trong nhà trường CAND. Theo kết quả khảo sát, phần lớn học viên tại 4 nhà trường CAND được khảo sát đã đánh giá tác phong giảng viên là phù hợp, chuẩn mực. Ngôn ngữ giao tiếp được đánh giá cao về tính nghiêm túc, dễ hiểu, tuân thủ điều lệnh CAND, phù hợp với môi trường kỷ luật cao. Cán bộ nhà trường CAND cũng được đánh giá là gương mẫu trong hành vi và

ý thức trách nhiệm. Họ là những người hỗ trợ học viên trong các hoạt động chuyên môn như nghiên cứu khoa học, viết các chuyên đề khoa học, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hoạt động thiện nguyện,... nhằm trợ giúp cộng đồng, lan tỏa hình ảnh chiến sĩ CAND. Cán bộ, giảng viên các nhà trường CAND không bao che, dung túng cho những vi phạm của học viên/sinh viên, song cũng hết sức hỗ trợ họ sửa chữa sai lầm,... Nhiều giảng viên thể hiện tinh thần tận tụy, trách nhiệm cao, sẵn sàng hỗ trợ học viên cả trong và ngoài giờ học. Đặc biệt, các giảng viên trẻ thường có xu hướng gần gũi, lắng nghe và khuyến khích học viên trao đổi. Môi trường nhà trường CAND là môi trường giáo dục - đào tạo có tính đặc thù cao, kết hợp giữa giảng dạy tri thức và rèn luyện phẩm chất chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp cho học viên. Do đó, gương mẫu không chỉ là phẩm chất cá nhân mà là một tiêu chuẩn chính trị. Đa số cán bộ, giảng viên nhà trường CAND đã gương mẫu trong tư tưởng, lập trường chính trị: Trung thành tuyệt đối với Đảng, với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia; tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giáo dục; gương mẫu trong thực thi nhiệm vụ giảng dạy - đào tạo: Có tinh thần trách nhiệm cao, cập nhật tri thức hiện đại, sử dụng nhiều phương pháp phù hợp với yêu cầu đào tạo sĩ quan công an trong tình hình mới; gương mẫu trong lối sống, giao tiếp, ứng xử sư phạm: Tôn trọng, công bằng với học viên; luôn thể hiện đạo đức mẫu mực, tránh biểu hiện quan liêu, trịch thượng hoặc xa rời thực tiễn.

4.1.3.2. Một số biểu hiện “lệch chuẩn” và nguyên nhân

Mặc dù nhìn chung giao tiếp trong các nhà trường CAND ngày càng chuẩn mực và chuyên nghiệp hơn, song khảo sát thực tế cho thấy vẫn tồn tại hiện tượng một số giảng viên duy trì lối giao tiếp mang tính áp đặt, thiếu tinh thần đối thoại, đặc biệt trong những tình huống xử lý vi phạm hoặc khi học viên bày tỏ ý kiến trái chiều. Bối cảnh kỷ luật nghiêm ngặt của môi trường CAND khiến nhiều học viên còn dè dặt trong việc phản hồi hoặc góp ý qua các kênh chính thức vì lo ngại ảnh hưởng đến kết quả học tập và đánh giá rèn

luyện. Mặc dù một số cơ sở đào tạo đã thiết lập cơ chế lấy ý kiến định kỳ, song việc tổ chức còn nặng tính hình thức, trong khi mức độ tiếp thu và điều chỉnh của cán bộ, giảng viên trước ý kiến phản hồi của học viên chưa thực sự tương xứng. Trong cấu trúc môi trường văn hóa nhà trường, giảng viên là tác nhân chủ chốt truyền tải giá trị, chuẩn mực và mô hình hành vi. Khi phương thức giao tiếp nghiêng về mệnh lệnh thay vì tương tác, chuẩn mực văn hóa ứng xử sư phạm bị thu hẹp, làm giảm tính gắn kết giữa chủ thể quản lý và người học.

Ở chiều ngược lại, một bộ phận học viên cũng còn hạn chế về kỹ năng ứng xử linh hoạt và tinh thần cầu thị trong giao tiếp. Cách ứng xử rập khuôn theo điều lệnh trong một số trường hợp chưa phù hợp với bối cảnh tiếp xúc cộng đồng hoặc khi thực hành nghề nghiệp, dẫn đến sự thiếu mềm dẻo, chưa tạo được thiện cảm hoặc hiệu quả giao tiếp mong muốn. Tình trạng này thể hiện rõ hơn trong các buổi thực tập thực tế, nơi học viên phải tương tác với người dân và xử lý các tình huống xã hội phức tạp.

Không chỉ có biểu hiện lệch chuẩn trong giao tiếp, kết quả khảo sát báo cáo tổng kết nhiều năm học tại các trường CAND cho thấy tình trạng học viên vi phạm nội quy vẫn xuất hiện qua các năm, dù xu hướng chung là giảm dần. Những lỗi vi phạm phổ biến nhất liên quan đến quy chế thi, giờ giấc và nề nếp sinh hoạt trong ký túc xá. Một số cơ sở đào tạo còn ghi nhận các trường hợp cả giảng viên và học viên vi phạm kỷ luật ở mức nghiêm trọng, biểu hiện lệch chuẩn trong đạo đức, lối sống thậm chí phải áp dụng hình thức kỷ luật cao nhất là buộc thôi việc với giảng viên và buộc thôi học với học viên. Điều này có thể xuất phát từ những nguyên nhân chủ quan (từ phía cán bộ, học viên, như sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện, nhận thức chưa đầy đủ về điều lệnh) và nguyên nhân khách quan (như công tác quản lý, giáo dục chưa nghiêm, xử lý vi phạm chưa triệt để,...). Mặc dù số lượng vi phạm không lớn và nhiều trường đã có tín hiệu cải thiện qua từng năm học, nhưng thực tế này cho thấy kỷ luật - yếu tố cốt lõi của môi trường đào tạo CAND - vẫn còn những điểm cần siết chặt.

Từ góc nhìn của lý thuyết cấu trúc - chức năng, những hạn chế trong giao tiếp sư phạm và việc giảng viên, học viên vi phạm nội quy không chỉ là các biểu hiện rời rạc, mà phản ánh sự vận hành chưa thật sự hài hòa giữa các thiết chế, chuẩn mực và tương tác trong cấu trúc môi trường văn hóa nhà trường CAND. Điều này cũng phản ánh sự chưa đồng bộ giữa cấu trúc điều lệnh - kỷ luật và chức năng hình thành nhân cách nghề nghiệp. Điều lệnh giúp tạo ra khuôn khổ thống nhất, nhưng khi người học chỉ tái hiện điều lệnh một cách máy móc mà không phát triển năng lực ứng xử phù hợp với các tình huống xã hội phong phú, chức năng đào tạo “con người thực thi pháp luật trong bối cảnh thực tiễn” bị giảm hiệu quả.

Theo quan điểm của Durkheim và được Merton phát triển sau này, mỗi bộ phận trong một thiết chế xã hội đều thực hiện một chức năng nhằm duy trì sự ổn định của hệ thống; khi một yếu tố hoạt động chưa hiệu quả, nó có thể tạo ra “rối loạn chức năng” ảnh hưởng đến toàn bộ chỉnh thể.

Do đó, cần không ngừng tiếp tục xây dựng và lan tỏa hệ thống giá trị, chuẩn mực, tích cực tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, học viên trong nhà trường đồng thời có những hình thức kỷ luật nghiêm khắc để chấn chỉnh, khắc phục tình trạng vi phạm quy chế, điều lệnh CAND của các học viên, qua đó xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường trong sạch, văn minh, lành mạnh. Bên cạnh đó, vấn đề quan trọng đặt ra cho các nhà trường CAND là làm thế nào để vừa giữ được giá trị cốt lõi, truyền thống, vừa hiện đại hóa hệ giá trị văn hóa ngành, qua đó, giúp hình thành bản sắc người chiến sĩ CAND thời đại mới.

4.1.4. Về các hoạt động văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân Việt Nam hiện nay

4.1.4.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Các hoạt động văn hóa trong nhà trường CAND có thể xem là một trong những điểm sáng nổi bật, góp phần quan trọng tạo nên bản sắc riêng của

môi trường giáo dục đặc thù này. Nhìn từ góc độ cấu trúc văn hóa nhà trường, hệ thống hoạt động thi đua, vui chơi giải trí, nghệ thuật, tình nguyện và nhân đạo không chỉ phong phú về hình thức mà còn giàu ý nghĩa giáo dục, thể hiện khả năng phát huy đồng bộ nhiều thiết chế văn hóa từ học thuật, văn nghệ đến hoạt động xã hội.

Trước hết, các hoạt động thi đua học thuật dành cho đội ngũ giảng viên và học viên phản ánh chức năng phát triển trí tuệ và nâng chuẩn nghề nghiệp của nhà trường. Việc duy trì thường xuyên các hội thi giảng viên dạy giỏi ở cả cấp Bộ và cấp trường không chỉ tạo điều kiện để giảng viên trao đổi chuyên môn, cập nhật phương pháp giảng dạy mới mà còn củng cố văn hóa học thuật, thúc đẩy tinh thần tự rèn luyện và sáng tạo nghề nghiệp. Đối với học viên, hệ thống các cuộc thi chuyên môn, pháp luật hay olympic môn học đã tạo nên một không khí thi đua tích cực, giúp hình thành động lực học tập nội sinh và nuôi dưỡng ý thức phấn đấu trong môi trường kỷ luật cao.

Song song với đó, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và giải trí được tổ chức thường xuyên đóng vai trò quan trọng trong việc cân bằng đời sống tinh thần, giúp cán bộ, giảng viên và học viên giảm áp lực học tập, rèn luyện. Nhiều hoạt động đã trở thành biểu tượng văn hóa đặc trưng của từng nhà trường, thể hiện rõ nét tính sáng tạo và sự phát triển của thiết chế văn hóa nội bộ. Những mô hình như các đội văn nghệ đặc thù hay các chương trình giao lưu nghệ thuật không chỉ củng cố tinh thần đoàn kết mà còn giúp môi trường giáo dục trở nên phong phú, hấp dẫn hơn.

Đáng chú ý, những hoạt động tình nguyện, nhân đạo và từ thiện đã mở rộng không gian văn hóa của nhà trường ra cộng đồng, phát huy chức năng gắn kết xã hội và lan tỏa giá trị nhân văn của lực lượng CAND. Việc học viên tham gia hỗ trợ cộng đồng, giúp đỡ người dân trong khó khăn hoặc tham gia các nhiệm vụ mang tính đặc thù như cứu nạn cứu hộ, phòng cháy chữa cháy

tạo cơ hội để người học vận dụng kiến thức - kỹ năng vào thực tiễn, củng cố bản lĩnh nghề nghiệp và nuôi dưỡng tinh thần phục vụ nhân dân. Đây cũng là nguyên nhân giúp hình ảnh chiến sĩ CAND trở nên gần gũi, thân thiện hơn trong mắt cộng đồng.

Từ kết quả khảo sát tại một số nhà trường CAND, có thể khẳng định rằng sự phong phú của các hoạt động văn hóa không phải là sự ngẫu nhiên mà bắt nguồn từ nhận thức đúng đắn của lãnh đạo nhà trường về vai trò của văn hóa trong giáo dục - đào tạo, cũng như sự chủ động của các thiết chế đoàn thể trong việc tổ chức hoạt động đa dạng, phù hợp với đặc thù từng trường. Chính sự đồng thuận này tạo nên nền tảng để các hoạt động văn hóa phát huy hiệu quả, vừa làm giàu đời sống tinh thần, vừa bồi đắp nhân cách, lý tưởng, và lòng nhiệt huyết của cán bộ, giảng viên và học viên. Sự lan tỏa của những giá trị tích cực đó cũng là yếu tố quan trọng góp phần tăng cường niềm tin của nhân dân đối với lực lượng CAND trong bối cảnh mới.

4.1.4.2. Hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù hệ thống hoạt động văn hóa trong các nhà trường CAND đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song thực tiễn cho thấy vẫn tồn tại những hạn chế mang tính cơ cấu cần được nhận diện và khắc phục. Trước hết, sự tham gia của các chủ thể trong nhà trường (cán bộ, giảng viên, học viên) còn phụ thuộc lớn vào chỉ đạo từ cấp lãnh đạo quản lý. Điều này phản ánh sự lệ thuộc vào “chức năng điều phối” của bộ phận quản lý, trong khi “chức năng chủ động - sáng tạo” của từng tiểu hệ thống (khoa, bộ môn, tập thể học viên...) chưa được kích hoạt đúng mức. Từ lý thuyết cấu trúc - chức năng có thể thấy, khi một cấu phần của hệ thống hoạt động chủ yếu theo cơ chế áp đặt từ trên xuống thay vì vận hành bằng nội lực, hệ thống sẽ khó đạt được trạng thái cân bằng động, dẫn tới việc các giá trị và chuẩn mực văn hóa chưa được nội tâm hóa một cách bền vững.

Bên cạnh đó, một số hoạt động văn hóa còn mang tính hình thức, chưa gắn với nhu cầu thực chất hay năng lực sáng tạo của học viên. Việc tổ chức nhiều chương trình ngoại khóa, hội thi, phong trào trong một thời gian ngắn gây ra tình trạng “quá tải chức năng”, làm giảm hiệu quả giáo dục và ảnh hưởng đến nhiệm vụ học tập, rèn luyện. Như vậy, hoạt động vốn nhằm tăng cường đoàn kết, phát triển văn hóa nhưng lại tạo ra cảm giác mệt mỏi, giảm hứng thú và thậm chí làm suy yếu động lực tham gia. Điều này cho thấy cấu trúc tổ chức hoạt động chưa thật sự tối ưu, dẫn đến việc chức năng giáo dục - văn hóa không đạt hiệu quả mong đợi.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, mặc dù nhiều hoạt động thu hút được đông đảo cán bộ, học viên tham gia, song vẫn tồn tại một bộ phận không nhỏ tham gia một cách đối phó hoặc thiếu nhiệt tình. Ba nguyên nhân có thể được xác định: (1) một số phong trào mang tính định kỳ, hành chính, khiến người tham gia khó cảm nhận giá trị văn hóa - tinh thần thực chất; (2) tần suất tổ chức cao dẫn tới quá tải, làm giảm chất lượng trải nghiệm; (3) bản thân một số cán bộ, học viên chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm văn hóa trong môi trường đào tạo CAND.

Những phân tích trên cho thấy việc đổi mới mô hình tổ chức hoạt động văn hóa trong nhà trường CAND là yêu cầu cấp thiết. Cần chuyển từ tiếp cận hành chính - phong trào sang tiếp cận dựa trên trải nghiệm, nhu cầu và động lực nội sinh của người học. Đồng thời, tăng cường các kênh truyền thông, đa dạng hóa hình thức biểu đạt để tạo sức lan tỏa bền vững. Môi trường văn hóa chỉ phát huy đúng chức năng khi cán bộ, giảng viên và học viên không chỉ tham gia vì yêu cầu, mà thực sự ý thức được rằng đó là quyền lợi và trách nhiệm của người chiến sĩ CAND tương lai - những người phải vững vàng chính trị, tinh thông pháp luật, sắc bén nghiệp vụ và thấm nhuần giá trị “vì nhân dân phục vụ”.

4.2. BÀN LUẬN VỀ CÁC YÊU CẦU ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

4.2.1. Các yêu cầu đặt ra đối với môi trường văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân hiện nay

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và yêu cầu xây dựng lực lượng CAND “chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND đứng trước nhiều đòi hỏi mới, toàn diện và phức tạp hơn. Những yêu cầu này không chỉ gắn với mục tiêu đào tạo đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị và trình độ nghiệp vụ cao mà còn hướng tới tạo lập nền tảng văn hóa - giá trị vững chắc cho sự phát triển bền vững của lực lượng trong thời kỳ mới.

Do đó, việc xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND cần được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển văn hoá, con người và hệ giá trị Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 12-NQ/TW (2022) của Bộ Chính trị về *xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*. Đây là yêu cầu mang tính chiến lược nhằm bảo đảm cho môi trường trong nhà trường CAND vừa kế thừa truyền thống cách mạng, vừa thích ứng với yêu cầu phát triển của thời kỳ mới.

Có thể xác định các yêu cầu chủ yếu như sau:

Thứ nhất, yêu cầu củng cố và phát triển hệ giá trị văn hóa - chuẩn mực đạo đức, nghề nghiệp cốt lõi của lực lượng CAND trong điều kiện mới.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và sự bùng nổ thông tin hiện nay, môi trường giá trị của học viên CAND chịu tác động mạnh mẽ từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm cả các xu hướng văn hóa lệch chuẩn và các luận điệu sai trái trên không gian mạng. Sự đa dạng giá trị và tốc độ lan truyền thông tin khiến quá trình hình thành bản lĩnh chính trị, đạo đức và lý

tưởng nghề nghiệp của học viên trở nên phức tạp hơn, đòi hỏi môi trường văn hóa nhà trường phải đóng vai trò “bộ lọc giá trị”, vừa định hướng, vừa củng cố khả năng tự miễn dịch trước những ảnh hưởng tiêu cực.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và duy trì hệ giá trị cốt lõi của lực lượng CAND trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất về chính trị - tư tưởng, sự trong sạch về đạo đức và sự chuyên nghiệp trong hành vi nghề nghiệp. Những giá trị nền tảng như trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, tận tụy phục vụ nhân dân, kỷ luật - trách nhiệm, liêm chính và danh dự không chỉ là chuẩn mực đạo đức mà còn là tiêu chí định hình căn tính văn hóa của người chiến sĩ CAND. Các giá trị này cần được thể hiện nhất quán trong mọi yếu tố của môi trường văn hóa nhà trường: từ nội dung chương trình đào tạo, phong cách giảng dạy của giảng viên, nghi lễ và truyền thống nhà trường, đến các hành vi ứng xử hàng ngày trong học tập, sinh hoạt và rèn luyện.

Đặc biệt, việc củng cố hệ giá trị không thể dừng lại ở truyền đạt mang tính lý thuyết, mà phải được tích hợp xuyên suốt, thể hiện qua: (1) Hoạt động học tập lý luận và giáo dục chính trị - tư tưởng. (2) Rèn luyện điều lệnh, kỷ luật và tác phong công tác (3) Sinh hoạt tập thể, hoạt động văn hóa - văn nghệ và trải nghiệm nghề nghiệp. (4) Ứng xử hàng ngày. Chỉ khi hệ giá trị và chuẩn mực đạo đức được “thấm” vào toàn bộ cấu trúc và hoạt động của nhà trường thì môi trường văn hóa mới thực sự trở thành lực đẩy bên trong giúp học viên hình thành bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và lý tưởng phục vụ nhân dân - những phẩm chất cốt lõi của người chiến sĩ CAND trong thời kỳ mới.

Thứ hai, yêu cầu hiện đại hóa phương thức quản trị nhà trường và các thiết chế văn hóa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, mở rộng không gian văn hóa nhà trường trên môi trường số

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và yêu cầu xây dựng lực lượng CAND “chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, hệ thống các nhà trường CAND buộc

phải đổi mới toàn diện phương thức quản trị cũng như thiết chế văn hóa theo hướng số hóa và thông minh hóa. Chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ, mà sâu xa hơn là thay đổi mô hình quản trị, trong đó thông tin - dữ liệu trở thành nền tảng của ra quyết định; tính minh bạch, kỷ luật và hiệu quả trở thành các chuẩn mực văn hóa mới của tổ chức.

Quản trị nhà trường trên nền tảng số đòi hỏi sự minh bạch trong quy trình, nhất quán trong chuẩn mực và hiệu quả trong điều hành. Việc số hóa hồ sơ, quy trình công tác, đánh giá kết quả học tập - rèn luyện hay quản lý đào tạo không chỉ nâng cao tính chính xác của thông tin mà còn hình thành văn hóa làm việc dựa trên dữ liệu, giảm thiểu tính chủ quan và tăng tính trách nhiệm giải trình. Đây là sự chuyển biến từ “quản lý hành chính” sang “quản trị thông minh”, phù hợp với đặc thù kỷ luật và tính chính quy của lực lượng CAND.

Phát triển văn hóa số trong học tập và rèn luyện: Không gian số đang trở thành một phần quan trọng của môi trường giáo dục. Do đó, nhà trường cần tạo dựng văn hóa học tập trực tuyến có kỷ luật, chủ động và tương tác cao; phát triển hệ sinh thái học liệu số, mô phỏng nghiệp vụ và nền tảng thực hành ảo để hỗ trợ đào tạo hiện đại. Điều này không chỉ gia tăng hiệu quả tiếp nhận tri thức mà còn rèn luyện năng lực làm việc trong môi trường số - một yêu cầu tất yếu đối với sĩ quan CAND trong tương lai.

Các thiết chế văn hóa truyền thống như thư viện, phòng truyền thống, bảo tàng nhà trường hay khu sinh hoạt cộng đồng cần được chuyển đổi theo hướng tích hợp công nghệ số: thư viện số, bảo tàng ảo, phòng truyền thống tương tác, hệ thống tư liệu số hóa. Những thiết chế hiện đại này không chỉ nâng cao khả năng tiếp cận tri thức mà còn tạo điều kiện để học viên chủ động khám phá, tương tác và thực hành kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường mô phỏng.

Bên cạnh đó, việc mở rộng không gian văn hóa trên môi trường số phải đi đôi với bảo đảm an ninh mạng, xây dựng quy tắc ứng xử số, kiểm soát

thông tin xấu độc và hình thành thói quen sử dụng không gian mạng một cách an toàn, có trách nhiệm và đúng chuẩn mực của người chiến sĩ CAND.

Thứ ba, yêu cầu xây dựng môi trường tương tác sư phạm nhân văn, chủ động và sáng tạo

Trong giáo dục CAND hiện nay, ngoài nhiệm vụ duy trì nền nếp, kỷ luật môi trường văn hóa còn cần khuyến khích tư duy phản biện, năng lực đổi mới sáng tạo, tinh thần tự học và khả năng giải quyết vấn đề phức tạp. Điều này đòi hỏi quan hệ thầy - trò và quan hệ học viên - học viên phải vừa mang tính kỷ luật, vừa thể hiện sự tôn trọng, đối thoại, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau. Môi trường văn hóa nhân văn như vậy sẽ tạo điều kiện phát triển năng lực tư duy độc lập và phẩm chất nghề nghiệp của học viên trong các tình huống thực tiễn.

Thứ tư, yêu cầu mở rộng không gian học thuật và tăng cường giao lưu quốc tế.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, môi trường văn hóa trong các nhà trường Công an nhân dân không thể giới hạn trong không gian học thuật khép kín, mà cần được mở rộng, liên kết không gian học thuật trong, ngoài nước. Điều đó đòi hỏi các nhà trường phải chủ động thúc đẩy các hoạt động trao đổi học thuật, hợp tác nghiên cứu khoa học, giao lưu chuyên môn với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong nước và quốc tế, đặc biệt trong các lĩnh vực an ninh, cảnh sát, quản trị an ninh phi truyền thống và khoa học xã hội - nhân văn liên quan. Thông qua các kênh hợp tác này, học viên và giảng viên không chỉ được cập nhật tri thức, phương pháp và công nghệ đào tạo tiên tiến, mà còn có điều kiện tiếp cận các chuẩn mực, thông lệ và giá trị học thuật quốc tế, qua đó nâng cao năng lực tư duy phản biện, năng lực nghiên cứu và khả năng thích ứng nghề nghiệp trong môi trường toàn cầu hóa. Quan trọng hơn, giao lưu quốc tế trong không gian văn hóa học thuật của nhà trường CAND phải được đặt trên nền tảng giữ vững bản lĩnh chính trị,

bản sắc văn hóa và đặc thù ngành Công an, nhằm bảo đảm việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại diễn ra một cách có chọn lọc, có định hướng. Chính sự kết hợp hài hòa giữa mở rộng giao lưu quốc tế và củng cố giá trị cốt lõi sẽ góp phần làm giàu đời sống văn hóa học thuật, nâng cao uy tín, vị thế của các nhà trường CAND, đồng thời tạo động lực quan trọng cho quá trình đổi mới toàn diện giáo dục, đào tạo trong lực lượng Công an nhân dân hiện nay.

Thứ năm, yêu cầu tăng cường hiệu quả các hoạt động văn hóa - nghệ thuật - thể thao và giáo dục chính trị tư tưởng.

Bối cảnh bùng nổ truyền thông đa nền tảng, không gian mạng và đời sống xã hội hiện đại, đang đặt các chủ thể văn hóa, đặc biệt là thế hệ trẻ, trước sự cạnh tranh gay gắt về giá trị, chuẩn mực và lối sống. Trước thực tế đó, các hoạt động văn hóa - nghệ thuật - thể thao trong nhà trường Công an nhân dân không chỉ dừng lại ở chức năng giải trí hay phong trào, mà cần được xác định là một phương thức giáo dục quan trọng, góp phần trực tiếp bồi đắp đời sống tinh thần, hình thành “sức đề kháng văn hóa”, củng cố niềm tin chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp và hệ giá trị cốt lõi của người cán bộ, chiến sĩ Công an tương lai. Thông qua các hoạt động này, học viên được rèn luyện năng lực cảm thụ và sáng tạo văn hóa, phát triển thẩm mỹ, tinh thần kỷ luật, ý thức tập thể và sự gắn kết cộng đồng - những phẩm chất có ý nghĩa nền tảng đối với môi trường văn hóa nhà trường CAND.

4.2.2. Gợi ý các giải pháp xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân Việt Nam hiện nay

4.2.2.1. Củng cố và hoàn thiện hệ giá trị cốt lõi, chuẩn mực ứng xử và nâng cao văn hóa giao tiếp trong môi trường sư phạm Công an nhân dân

Việc củng cố hệ giá trị cốt lõi và chuẩn hóa văn hóa ứng xử trong nhà trường CAND là giải pháp then chốt nhằm tạo dựng nền tảng tinh thần - đạo đức vững chắc cho quá trình đào tạo lực lượng thực thi pháp luật. Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và yêu cầu ngày càng cao đối với phẩm

chất người chiến sĩ CAND, hệ giá trị nền tảng như bản lĩnh chính trị, kỷ luật - trách nhiệm, liêm chính, nhân văn và tinh thần phụng sự Tổ quốc cần được xác định rõ, cụ thể hóa và lồng ghép xuyên suốt vào toàn bộ hoạt động giáo dục, đào tạo. Việc chuẩn hóa hệ giá trị không chỉ tạo khung định hướng hành vi, mà còn thiết lập chuẩn mực văn hóa nhà trường, giúp các chủ thể trong hệ thống CAND nhận diện rõ kỳ vọng xã hội và nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, cần tăng cường truyền thông nội bộ và giáo dục giá trị thông qua cả ba kênh: hoạt động học tập, rèn luyện; thực hành lễ tiết, tác phong; và trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp. Các giá trị văn hóa chỉ trở thành “giá trị thật” khi được lặp lại, củng cố và nội tâm hóa thông qua chu trình nhận thức - hành động - phản tư. Do đó, vai trò của các hoạt động sư phạm, nghi lễ quân phong - quân kỷ và mô phỏng tác nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển hóa giá trị thành hành vi bền vững; Sử dụng các tấm gương điển hình tiên tiến, lãnh đạo trưởng thành từ các khóa học của nhà trường để lan tỏa giá trị và định hướng hành vi cho học viên; Xây dựng bộ quy tắc ứng xử phù hợp với đặc thù CAND, bảo đảm tính kỷ luật, chuẩn mực và nhân văn; Tổ chức các chương trình giáo dục kỹ năng giao tiếp, giải quyết tình huống, văn hóa ứng xử trong môi trường bán quân sự; Tăng cường cơ chế nêu gương của giảng viên, cán bộ quản lý; thiết lập kênh phản hồi để kịp thời điều chỉnh hành vi lệch chuẩn.

4.2.2.2. Mở rộng không gian văn hóa, xây dựng không gian văn hóa số an toàn, lành mạnh và hỗ trợ học tập

Việc mở rộng không gian văn hóa trong nhà trường CAND cần được tiếp cận theo hướng kết hợp hài hòa giữa không gian vật lý và không gian số, nhằm tạo dựng môi trường học thuật, sư phạm toàn diện, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên chuyển đổi số. Trong bối cảnh phương thức học tập, làm việc và giao tiếp của lực lượng thực thi pháp luật ngày càng chịu tác động mạnh từ công nghệ số, xây dựng một “không gian văn hóa số” an toàn, lành mạnh và

hỗ trợ học tập trở thành yêu cầu tất yếu để hình thành thế hệ cán bộ CAND có tư duy số, năng lực số và đạo đức số.

Trước hết, việc phát triển hạ tầng số và hệ sinh thái học tập trực tuyến có vai trò nền tảng. Hệ thống lớp học ảo, kho học liệu số, thư viện điện tử, dữ liệu mô phỏng nghiệp vụ và các công cụ hỗ trợ đào tạo hiện đại không chỉ giúp nhà trường đổi mới phương pháp dạy - học mà còn mở rộng khả năng tiếp cận tri thức cho học viên. Điều này góp phần hình thành “không gian học tập mở”, nơi các giá trị văn hóa học thuật được chia sẻ liên tục, thúc đẩy tinh thần tự học, học suốt đời - những phẩm chất thiết yếu của cán bộ CAND trong bối cảnh biến động nhanh của tri thức và tình hình an ninh phi truyền thống.

Cùng với phát triển hạ tầng, nhà trường cần xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số dành cho giảng viên và học viên. Quy tắc này không chỉ nhằm quy định hành vi phù hợp, phòng ngừa vi phạm mà còn đóng vai trò định hướng văn hóa số, bảo đảm tính kỷ luật, trách nhiệm và chuẩn mực của người chiến sĩ CAND. Việc thiết lập hệ thống giám sát, cảnh báo rủi ro an ninh mạng kết hợp đào tạo kỹ năng nhận diện thông tin độc hại, thông tin xấu độc giúp học viên hình thành năng lực tự bảo vệ trong không gian mạng - điều đặc biệt quan trọng đối với lực lượng sẽ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng và an ninh thông tin quốc gia trong tương lai.

Song song đó, cần đẩy mạnh giáo dục về an toàn thông tin, đạo đức số và trách nhiệm công dân số. Trong tiếp cận cấu trúc - chức năng, đây là cách thức xây dựng “năng lực chuẩn mực” của hệ thống sư phạm CAND, giúp người học hiểu rằng mọi hành vi trên không gian số đều gắn với trách nhiệm pháp lý - xã hội, từ đó thúc đẩy văn hóa sử dụng công nghệ minh bạch, có trách nhiệm và vì lợi ích cộng đồng.

Bên cạnh không gian số nội bộ, việc mở rộng giao lưu và hợp tác với các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài lực lượng và quốc tế là giải pháp quan trọng

nhằm gia tăng “tính mở văn hóa” của nhà trường CAND. Thông qua trao đổi học thuật, chương trình liên kết đào tạo, hội thảo chuyên môn và giao lưu văn hóa, học viên có cơ hội tiếp cận đa dạng các giá trị, chuẩn mực và mô hình giáo dục hiện đại. Điều này góp phần làm phong phú không gian văn hóa nhà trường, hình thành tư duy toàn cầu và khả năng thích ứng với sự đa dạng văn hóa, yếu tố quan trọng trong hoạt động hợp tác an ninh quốc tế hiện nay.

4.2.2.3. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao - nghệ thuật mang tính giáo dục và lan tỏa giá trị

Các hoạt động văn hóa, thể thao và nghệ thuật có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bồi dưỡng phẩm chất, xây dựng bản lĩnh chính trị, hình thành lối sống lành mạnh và nuôi dưỡng bản sắc văn hóa của học viên CAND.

Trước hết, cần duy trì và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, hội diễn văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, ngày hội truyền thống... như những không gian văn hóa đặc thù giúp gắn kết tập thể, củng cố tinh thần đoàn kết và hun đúc lòng tự hào về nghề nghiệp. Các hoạt động này vừa là dịp để giáo dục lý tưởng, truyền thống “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, vừa là môi trường tạo dựng quan hệ tương tác tích cực giữa cán bộ, giảng viên và học viên, góp phần xây dựng khí chất và phong thái người chiến sĩ Công an nhân dân trong môi trường học đường.

Tiếp đó, các chương trình văn hóa cần gắn chặt với đặc thù nghề nghiệp, tập trung vào văn hóa ứng xử công vụ, đạo đức nghề nghiệp và hình ảnh người chiến sĩ CAND trong lòng nhân dân. Việc lồng ghép chủ đề nghề nghiệp vào hoạt động văn hóa giúp học viên tiếp nhận giá trị một cách tự nhiên và hiệu quả. Ngoài ra, cần khuyến khích học viên sáng tạo các sản phẩm truyền thông - nghệ thuật phù hợp thời đại số, như video ngắn, poster, podcast hay tác phẩm nhiếp ảnh. Đây là cách phát huy năng lực sáng tạo, đồng thời lan tỏa giá trị văn hóa CAND theo hình thức hiện đại, hấp dẫn.

4.2.2.4. Phát triển cảnh quan sư phạm và thiết chế văn hóa theo hướng chính quy, hiện đại

Việc hoàn thiện cơ sở vật chất và xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành môi trường sư phạm lành mạnh, góp phần nâng cao động lực học tập, rèn luyện và chất lượng giáo dục toàn diện. Không gian xanh, thân thiện không chỉ tạo sự thư giãn mà còn hỗ trợ cân bằng tâm lý cho học viên trong môi trường huấn luyện bán quân sự đặc thù.

Đồng thời, cần đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa hiện đại như thư viện số, phòng truyền thống tương tác, phòng đa năng hay khu sinh hoạt cộng đồng. Đây là những không gian học tập - trải nghiệm thiết yếu, cho phép học viên tiếp cận tri thức theo phương thức mới, mở rộng giao lưu học thuật và gia tăng khả năng tự học, tự bồi dưỡng.

Bên cạnh yếu tố hiện đại, việc tích hợp các giá trị văn hóa truyền thống và biểu tượng CAND trong thiết kế cảnh quan cũng cần được chú trọng. Điều này không chỉ tăng tính nhận diện đặc thù của nhà trường mà còn góp phần giáo dục lý tưởng, khơi dậy niềm tự hào nghề nghiệp và củng cố bản sắc văn hóa của lực lượng ngay trong quá trình đào tạo.

4.2.2.5. Tăng cường gắn kết giữa nhà trường - lực lượng công an - cộng đồng

Tăng cường gắn kết giữa nhà trường - lực lượng Công an - cộng đồng là yêu cầu quan trọng nhằm mở rộng không gian giáo dục và tạo điều kiện để học viên CAND phát triển toàn diện về tri thức, kỹ năng và bản lĩnh nghề nghiệp. Trước hết, nhà trường cần chủ động mở rộng hợp tác với các đơn vị nghiệp vụ và công an địa phương để tổ chức các hoạt động thực tập, trải nghiệm thực tiễn và diễn tập nghiệp vụ trong môi trường gắn với công việc tương lai. Những hoạt động này không chỉ giúp học viên củng cố kiến thức chuyên môn mà còn rèn luyện tác phong, kỷ luật, khả năng ứng xử trong các

tình huống nghề nghiệp. Đồng thời, việc liên kết với cộng đồng trong các hoạt động an sinh xã hội, tuyên truyền pháp luật và xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” góp phần bồi dưỡng trách nhiệm xã hội, thái độ phục vụ nhân dân và ý thức gắn bó với cơ sở. Bên cạnh đó, nhà trường cần khai thác và huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội để hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, hệ thống học liệu và không gian truyền thống nghề nghiệp, qua đó tạo điều kiện học tập - rèn luyện tốt hơn cho học viên và tăng cường sự lan tỏa của giá trị văn hóa CAND trong đời sống xã hội.

4.2.2.6. Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý trong kiến tạo môi trường văn hóa

Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý trong kiến tạo môi trường văn hóa là giải pháp có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND. Trước hết, cần chú trọng bồi dưỡng toàn diện cho đội ngũ giảng viên các năng lực cốt lõi như năng lực sư phạm, năng lực số, năng lực giáo dục giá trị và kỹ năng quản trị lớp học, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và quản lý học tập trong bối cảnh chuyển đổi số. Bên cạnh năng lực chuyên môn, việc xây dựng đội ngũ giảng viên gương mẫu về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phong cách làm việc và văn hóa ứng xử giữ vai trò then chốt, bởi họ chính là những người truyền tải và lan tỏa các giá trị cốt lõi của văn hóa CAND đến học viên thông qua cả giảng dạy và hành vi thường nhật. Đồng thời, nhà trường cần hoàn thiện cơ chế đánh giá, khen thưởng dựa trên mức độ đóng góp của giảng viên và cán bộ quản lý vào việc xây dựng môi trường văn hóa, coi đây là tiêu chí quan trọng trong xét thi đua, bổ nhiệm và phát triển nghề nghiệp. Cách tiếp cận này vừa khuyến khích sự chủ động, trách nhiệm của mỗi cá nhân, vừa tạo động lực để đội ngũ giảng viên thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong kiến tạo và phát triển môi trường văn hóa nhà trường CAND.

4.2.2.7. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá và duy trì tính bền vững của môi trường văn hóa

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá và duy trì tính bền vững của môi trường văn hóa là yêu cầu then chốt nhằm bảo đảm quá trình xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND diễn ra liên tục, hiệu quả và thích ứng với bối cảnh mới. Trước hết, cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá môi trường văn hóa phù hợp với yêu cầu chính quy - hiện đại và các điều kiện của chuyển đổi số, giúp công tác kiểm tra trở nên minh bạch, khách quan và có khả năng đo lường. Song song với đó, việc tiến hành đánh giá định kỳ mức độ hài lòng của học viên và giảng viên sẽ cung cấp thông tin phản hồi quan trọng để phân tích nguyên nhân, nhận diện vấn đề và kịp thời điều chỉnh các hoạt động chưa phù hợp. Đặc biệt, phải gắn kết quả đánh giá với trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, khoa, bộ môn nhằm bảo đảm tính cam kết và sự chủ động trong triển khai các mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa. Cách tiếp cận này giúp thiết lập cơ chế vận hành bền vững, trong đó kiểm tra - đánh giá không chỉ là hoạt động giám sát mà còn là công cụ cải tiến liên tục chất lượng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND.

Tiểu kết chương 4

Trong chương này, luận án đã tập trung phân tích một cách hệ thống thực trạng môi trường văn hóa trong các nhà trường Công an nhân dân Việt Nam trong bối cảnh đổi mới quản trị giáo dục, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Trên cơ sở tiếp cận cấu trúc - chức năng, nghiên cứu đã xem xét bốn thành tố cốt lõi cấu thành môi trường văn hóa nhà trường gồm: cảnh quan văn hóa; hệ thống thiết chế văn hóa; các giá trị và chuẩn mực văn hóa đặc thù của lực lượng CAND; cùng toàn bộ hoạt động văn hóa đang diễn ra trong đời sống học tập, rèn luyện và công tác của cán bộ, giảng viên, học viên. Việc khảo sát thực tiễn cho thấy bên cạnh những ưu điểm nổi bật trong việc giữ vững định hướng chính trị, phát huy truyền thống văn hóa CAND và từng bước hiện đại hóa các hoạt động giáo dục - đào tạo, vẫn còn tồn tại những hạn chế về chất lượng cảnh quan, hiệu lực thiết chế, mức độ lan tỏa giá trị - chuẩn mực và tính hấp dẫn, sáng tạo của các hoạt động văn hóa. Những hạn chế này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau, cả khách quan lẫn chủ quan, như tư duy quản lý chậm đổi mới, nguồn lực còn phân tán, cơ chế phối hợp chưa đồng bộ và tác động mạnh mẽ của môi trường số.

Trên cơ sở đó, luận án đã xác định những yêu cầu mới đối với việc xây dựng môi trường văn hóa nhà trường CAND trong giai đoạn hiện nay, nhấn mạnh yêu cầu hiện đại hóa, số hóa, chuẩn hóa và nhân văn hóa môi trường giáo dục; đồng thời đề xuất một số giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu lực quản trị văn hóa, phát huy vai trò thiết chế, củng cố hệ giá trị - chuẩn mực và đa dạng hóa hoạt động văn hóa theo hướng sáng tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Những kết quả phân tích và luận giải trong chương 4 là nền tảng quan trọng cho việc xây dựng định hướng và giải pháp mang tính chiến lược nhằm phát triển môi trường văn hóa trong các nhà trường Công an nhân dân theo hướng bền vững, phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo trong CAND hiện nay.

KẾT LUẬN

Đề tài Luận án “Môi trường văn hóa trong nhà trường Công an nhân dân Việt Nam hiện nay” đã được triển khai nghiên cứu một cách hệ thống theo bố cục bốn chương: (1) Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam; (2) Cơ sở lý luận về môi trường văn hoá trong nhà trường CAND và khái quát về khách thể nghiên cứu; (3) Biểu hiện của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay; và (4) Bàn luận về môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam.

Trước hết, từ tổng quan các công trình trong và ngoài nước (Chương 1), luận án đã chỉ ra khoảng trống trong nghiên cứu môi trường văn hóa tại các nhà trường thuộc lực lượng vũ trang, đặc biệt là lực lượng CAND - vốn chịu tác động đồng thời của nhiều hệ giá trị: chính trị - tư tưởng, quân sự - kỷ luật, giáo dục - sư phạm và xã hội - nhân văn. Các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào môi trường học đường nói chung, ít có công trình tiếp cận từ góc nhìn văn hóa tổ chức và chưa làm rõ đặc điểm đặc thù của nhà trường CAND trong môi trường văn hóa giáo dục nói chung. Từ các kết quả nghiên cứu đi trước tiếp cận được, luận án xác định rõ hướng tiếp cận nghiên cứu là tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa văn hóa học, xã hội học, giáo dục học và tâm lý học.

Chương 2 đã xây dựng cơ sở lý luận về môi trường văn hóa trong nhà trường CAND trên nền tảng cấu trúc gồm 4 thành tố: (1) Cảnh quan văn hóa; (2) Thiết chế văn hóa; (3) Giá trị, chuẩn mực văn hóa; (4) Hoạt động văn hóa. Mô hình lý luận này cho phép phân tích khá bao quát và logic các thành tố cấu thành môi trường văn hóa nhà trường, cũng như chỉ ra sự tương tác giữa các chủ thể (cán bộ lãnh đạo, giảng viên, học viên, nhân viên) trong việc tạo lập và duy trì môi trường đó. Đặc biệt, luận án nhấn mạnh tính chất lồng ghép giữa môi trường văn hóa sư phạm và môi trường quân sự đặc thù - nơi các yếu tố kỷ luật, tính tổ chức và chính trị - tư tưởng có vai trò chi phối mạnh mẽ trong môi trường văn hóa nhà trường CAND.

Trên cơ sở lý luận đã được xác lập, Chương 3 triển khai khảo sát và phân tích thực trạng môi trường văn hóa tại một số trường CAND. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số các nhà trường CAND hiện nay đã xây dựng được môi trường văn hóa có nền nếp, ổn định, phát huy tốt vai trò giáo dục, định hướng, dẫn dắt hành vi. Nhiều giá trị truyền thống như tinh thần thượng tôn pháp luật, lý tưởng phục vụ nhân dân, tính kỷ luật cao và văn hóa ứng xử trong tổ chức được duy trì và phát huy. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, môi trường văn hóa tại một số cơ sở còn bộc lộ không ít hạn chế như: sự đồng bộ giữa các thành tố chưa cao; một bộ phận cán bộ, giảng viên thiếu tính gương mẫu trong hành vi ứng xử; chưa khai thác hết tiềm năng của thiết chế văn hóa và phương tiện truyền thông nội bộ; có biểu hiện thực dụng hóa mục tiêu học tập, hình thức trong xây dựng giá trị, chuẩn mực văn hóa.

Chương 4 đi sâu phân tích những ưu điểm và hạn chế của các khía cạnh của môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam (cảnh quan văn hóa; thiết chế văn hóa; giá trị, chuẩn mực văn hóa và các hoạt động văn hóa trong nhà trường CAND) đồng thời phân tích nguyên nhân của các ưu điểm và hạn chế đó. Từ những phân tích trên, luận án đã chỉ ra một số vấn đề đặt ra và đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng và phát triển môi trường văn hóa trong nhà trường CAND.

Có thể nói, kết quả nghiên cứu của luận án đã góp phần làm rõ thêm cơ sở lý luận về môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND, từ góc tiếp cận liên ngành. Qua đó, luận án không chỉ có ý nghĩa học thuật trong hệ thống tri thức liên ngành mà còn có giá trị thực tiễn đối với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND hiện nay, góp phần trực tiếp vào quá trình xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, giàu bản sắc, phù hợp với chức năng đào tạo đặc thù và yêu cầu xây dựng người cán bộ chiến sĩ công an vừa “hồng” vừa “chuyên” trong giai đoạn mới.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Phạm Thúy Nga (2024), “Môi trường văn hóa trong nhà trường CAND - Một số vấn đề lý luận”, *Tạp chí Thông tin Lý luận chính trị*, số 11.
2. Phạm Thúy Nga (2025), “Thực trạng hoạt động của các yếu tố văn hóa vật thể trong một số nhà trường CAND hiện nay”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 593, tr.79-82.
3. Phạm Thúy Nga (2025), “Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 599, tr.61-65.
4. Phạm Thúy Nga (2025), “Thực trạng việc xây dựng và phát triển môi trường văn hóa của trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)- Bộ Công an”, *Tạp chí Tâm lý- Giáo dục*, tập 31, số 10.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Việt

1. A.I.Amôđốp (1981), *Cơ sở lý luận văn hóa Mác - Lênin*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
2. Đào Duy Anh (2002), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
3. Đức Anh (2018), “Bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống: chiến lược ưu tiên hàng đầu của Hàn Quốc”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 14/9/2018.
4. Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương (2004), *Xây dựng môi trường văn hóa - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Lương Gia Ban, Nguyễn Thế Kiệt (2014), *Giá trị văn hóa truyền thống dân tộc với việc xây dựng nhân cách Sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, TP Hồ Chí Minh.
6. Hoàng Chí Bảo (2009), “Hệ giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập”, *Tạp chí cộng sản*, 7 (175).
7. Nguyễn Duy Bắc (2021), “Xây dựng môi trường văn hóa theo tinh thần Đại hội XIII”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, (7/2021).
8. Nguyễn Quang Bình (2023), “Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong xây dựng môi trường văn hóa sư phạm nhà trường quân đội”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, (số tháng 3/2023).
9. Bộ Công an (2024), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “Lực lượng CAND với việc triển khai thực hiện hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới”*, Bộ Công an, Hà Nội.

10. Đinh Thị Vân Chi (chủ biên) (2015), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa và môi trường văn hóa*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
11. Đoàn Hồng Chương (2002), *Xây dựng môi trường văn hóa trong các đơn vị cơ sở bộ đội Quân khu 5*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
12. C.Mác và Ph.Ăng-ghen (2000), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Huyền (2002), *Giá trị truyền thống trước thách thức của toàn cầu hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
14. Nguyễn Trọng Chuẩn, Phạm Văn Đức, Hồ Sĩ Quý (2002), *Tìm hiểu giá trị văn hoá truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
15. Đặng Thị Phương Duyên (2015), *Giá trị văn hóa truyền thống và lối sống của thanh niên Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng.
16. Đặng Thị Phương Duyên, Dương Thị Thanh Xuân (2017), *Kế thừa và phát huy giá trị Văn hoá truyền thống trong việc phát triển lối sống của thanh niên Việt Nam hiện nay*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
17. Đại học Kinh tế Quốc dân (2015), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Văn hóa trường Đại học trong bối cảnh mới”*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
18. Lê Quý Đức (2015), *Góp bàn về khái niệm đời sống văn hóa và môi trường văn hóa*, In trong sách *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa và môi trường văn hóa*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
19. E.B Tylor (2001), “Văn hoá nguyên thủy”, *Tạp chí Văn hoá nghệ thuật*, Hà Nội.
20. Georges Olivier (1992), *Sinh thái nhân văn*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
21. Đỗ Đức Giang (2021), *Chất lượng lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng, Hà Nội.

22. Trần Văn Giàu (1987), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
23. Nguyễn Hồng Hà (2005), *Môi trường văn hóa với việc xây dựng lối sống con người Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
24. Phạm Thị Thanh Hà (2022), “Xây dựng văn hóa nhà trường hướng tới trường học hạnh phúc”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (503).
25. Phạm Minh Hạc (1994), *Vấn đề con người trong công cuộc đổi mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
26. Phạm Minh Hạc (1999), *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*, Nxb Giáo dục quốc gia, Hà Nội.
27. Phạm Minh Hạc (2001), *Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
28. Phạm Minh Hạc, Hồ Sĩ Quý (2002), *Nghiên cứu con người, đối tượng và những hướng chủ yếu*, Niên giám nghiên cứu số 1, Nxb Khoa học-Xã hội, Hà Nội.
29. Phạm Minh Hạc, Nguyễn Khoa Điềm (2003), *Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
30. Phạm Minh Hạc (2013), *Giá trị học - cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng hệ giá trị chung của người Việt Nam thời nay*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
31. Phạm Minh Hạc (2015), *Định hướng giá trị con người Việt Nam thời kì đổi mới và hội nhập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
32. Lương Đình Hải (2015), “Xây dựng hệ giá trị Việt Nam trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế: Góp thêm một vài ý kiến nhỏ” trong Trần Ngọc Thêm (chủ biên), *Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

33. Nguyễn Thanh Hải (2017), *Phát huy vai trò thanh niên trong xây dựng môi trường văn hóa ở đơn vị cơ sở Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
34. Cao Xuân Hạo (2003), “Về tính hiếu học của người Việt xưa và nay”, *Tạp chí Xưa và Nay*, 86 (134), II - 2001.
35. Đỗ Thị Thu Hằng (2022), “Xây dựng văn hóa nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số - vấn đề đặt ra cho cán bộ quản lý trường học”, *Tạp chí Giáo dục*, 22(3).
36. Nguyễn Thị Hậu (2014) *Xây dựng môi trường văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh văn minh hiện đại*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
37. Trần Ngọc Hiên (2006), “Xây dựng môi trường văn hóa cho sự phát triển bền vững đất nước”, *Tạp chí Cộng sản*, (11).
38. Dương Phú Hiệp (2010), *Văn hóa và con người Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
39. Nguyễn Hữu Hoạt (2023), “Một số giải pháp xây dựng môi trường văn hóa trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (số tháng 3/2023).
40. Học viện báo chí và tuyên truyền (2012), *Hội thảo khoa học “Văn hóa học đường”*, tháng 12/2012, Hà Nội.
41. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập (tập 5)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
42. Nguyễn Phương Hồng (1997), *Thanh niên, học sinh, sinh viên với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Nguyễn Thị Hương (2016), “Xây dựng môi trường văn hóa để phát triển văn hóa và con người, phát triển bền vững đất nước”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, (số tháng 3/2016).

44. Nguyễn Thị Hương (2023), “Xây dựng môi trường văn hoá là nhiệm vụ quan trọng để phát triển văn hoá, con người”, *Tạp chí Văn hoá và Phát triển*, (2).
45. Mai Thị Thùy Hương (2024), “Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ sở đào tạo giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, *Báo cáo kết quả nghiên cứu Đề tài khoa học cấp bộ, Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch quốc gia Việt Nam*.
46. Đỗ Huy (2001), *Xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay từ góc nhìn giá trị học*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
47. Đỗ Huy (2015), “Một số vấn đề lý về môi trường văn hóa và đời sống văn hóa”, *Tạp chí Triết học*, (8/2015).
48. Ngô Huyền (2022), “Xây dựng môi trường văn hóa là nhiệm vụ góp phần xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa dân tộc”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (số tháng 4/2022).
49. Nguyễn Thị Kim (2015), “Một số suy nghĩ về giá trị văn hóa châu Á và vai trò của các trường đại học trong xây dựng môi trường văn hóa, hợp tác nghiên cứu khu vực”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, (5/2015).
50. Nguyễn Thị Phương Lan (2015), “Mối quan hệ giữa đời sống văn hóa và môi trường văn hóa”, *Hội thảo Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa*, Viện Văn hóa - Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
51. Tô Lâm (2020), *Phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên CAND*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
52. Tô Lâm (chủ biên) (2022): *Xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

53. Tô Lâm (chủ biên) (2023), *Xây dựng văn hóa ứng xử cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
54. Thành Lê (2001), *Văn hóa và lối sống*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
55. Từ Thị Loan (2016), “*Môi trường văn hóa, đời sống văn hóa - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*”, *Tạp chí Văn hóa học*, 1 (23).
56. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Vũ Bích Hiền (đồng chủ biên), Nguyễn Minh Nguyệt, Nguyễn Thanh Lý (2019), *Quản lý văn hóa nhà trường*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
57. Trường Lưu (1998), *Văn hóa đạo đức và tiến bộ xã hội*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
58. Trần Thị Tuyết Mai (2021), “*Xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay*”, *Tạp chí Cộng sản*, (10/2021).
59. Phạm Thành Nghị (2009), “*Văn hóa học đường- đặc điểm, chức năng và sự phát triển*”, *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, (5).
60. Đỗ Văn Ngoan (2009), *Quan hệ thống nhất - đa dạng trong phát triển môi trường văn hóa quân sự ở các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
61. Nhiều tác giả (2020), *Xây dựng người thanh niên Công an bản lĩnh, kỷ cương, nhân văn, trách nhiệm, vì nhân dân phục vụ*, Nxb CAND, Hà Nội.
62. Mai Hải Oanh (2012), “*Bàn về môi trường văn hóa*”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (334, tháng 4/2012).
63. Đào Thị Oanh (Chủ biên) (2015), *Văn hóa công nghiệp - lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
64. Hoàng Phê (chủ biên) (1988), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

65. Nguyễn Huy Phòng (2022), “Xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ quan hành chính ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, (số tháng 3/2022).
66. Nguyễn Thị Thu Phương (2022), “Xây dựng môi trường văn hóa tại Phần Lan, Hàn Quốc và một số gợi mở cho Việt Nam”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (số tháng 11/2022).
67. Phạm Hồng Quang (2006), *Môi trường giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
68. Hồ Sĩ Quý (2007), “Về môi trường văn hóa và môi trường văn hóa ở Việt Nam”, *Tạp chí Triết học*, 3 (190).
69. Vũ Tú Quyên (2022), “Khái lược về môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa nơi công cộng”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (số tháng 1/2022).
70. Bùi Hoài Sơn (2021), “Bàn về khái niệm môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (458).
71. Bùi Hoài Sơn (Chủ biên) (2022), *Xây dựng môi trường văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
72. Nguyễn Hồng Sơn (1997), “Môi trường văn hóa với sự hình thành nhân cách”, *Tạp chí Tư tưởng văn hóa*, (số tháng 1/1997).
73. Văn Đức Thanh (2001), *Xây dựng môi trường văn hóa cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
74. Trung tướng Phạm Hồng Thanh (2007), “Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng môi trường văn hóa gắn với toàn dân xây dựng đời sống văn hóa trong Quân đội”, *Tạp chí Quốc phòng*, (số 8/2007)
75. Ngô Đức Thịnh (2019), *Hệ giá trị văn hóa Việt Nam*, Nxb khoa học Xã hội, Hà Nội.

76. Lê Thị Ngọc Thuý (2012), *Quản lý nhà trường tiểu học Việt Nam theo tiếp cận văn hoá tổ chức*, Luận án Tiến sĩ Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
77. Nguyễn Hữu Thức, “Bàn về môi trường văn hóa và đời sống văn hóa”, *Hội thảo Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa*, Viện Văn hóa - Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
78. Tổng cục Chính trị, Cục Tư tưởng - Văn hóa, (1997), *Chặng đường 5 năm thực hiện cuộc vận động xây dựng môi trường văn hóa trong các đơn vị quân đội (1992 - 1997)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
79. Lê Quang Trang, Nguyễn Trọng Hoàn (1999), *Những vấn đề văn hóa Việt Nam hiện đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
80. Trung tâm từ điển học (2011), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
81. Phan Văn Tú, Nguyễn Văn Hy, Hoàng Sơn Cường, Lê Thị Hiền, Trần Thị Diên (1998), *Quản lý hoạt động văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
82. UNESCO (1982), *Bản Tuyên bố về những chính sách văn hoá*, Mexico.
83. Ủy ban Quốc gia về Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa - Bộ Văn hóa Thông tin (1992), *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
84. Viện nghiên cứu Sư phạm (2007), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Xây dựng văn hóa học đường, Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường”*, Trường Đại học Sư phạm, Hà Nội.
85. Huỳnh Khái Vinh (1998), “Lối sống với môi trường sinh thái và môi trường văn hóa”, *Tạp chí Thông tin lý luận*, (số 4/1998).
86. Hoàng Vinh (1999), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hóa ở nước ta hiện nay*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

87. Trần Quốc Vượng (Chủ biên) (2011), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
88. Phạm Văn Xây (2017), *Văn hóa thẩm mỹ trong nhà trường Quân đội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

*** Tài liệu tiếng Anh**

89. Ahmadi E., *School Culture and School Effectiveness*, International Journal of Management, Vol 5.
90. Ahmadi E., *School Culture and School Effectiveness*, International Journal of Management, Vol 6.
91. Altman Irwin, Amost Rapoport and Joachim F. Wohlwill Human Behavior and Environment Volume 4 (1984), *Culture and Environment (Environment and Behavior)*, Cambridge University Press.
92. Altman Irwin (1975), *The Environment and Social Behavior: Privacy, Personal Space, Territory, Crowding*, Brooks/Cde; Clean & Tight Contents edition.
93. Brown Rexford (2004), “Organization and School Culture”, *Chicago university Press*.
94. Durkheim, E. (1995), *The Elementary Forms of Religious Life*, Free Press. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1912).
95. Eagleton, T. (2000), *The Idea of Culture*, Oxford, UK: Blackwell. Dr Tobias Plieninger (2012), *Resilience and the Cultural Landscape: Understanding and Managing Change in Human-Shaped Environments 1st Edition, Kindle Edition*, Cambridge University Press; 1st edition.
96. Fichter J.H (1974), *Xã hội học*, Saigon (In lần thứ hai - Bản dịch của Trần Văn Đĩnh), Hiện đại Thư xã xuất bản, Saigon - Việt Nam

97. Heifetz Julie & Richard Hagberg (2002), *Corporate Culture / Organizational Culture*.
98. Kapoor Mansi (2019), *Global Business Enviroment: Shifting Paradigms in the Fourth Industrial Revolution*.
99. March James G. & Olsen Johan P. (1989), *Rediscovering Institutions: The Organizational Basis of Politics*, The Free Press, New York
100. Merton, R. K. (1968), *Social Theory and Social Structure*, The Free Press, New York.
101. Norton William and Margaret Walton-Roberts (2013), *Cultural Geography: Environments, Landscapes, Identities, Inequalities*, Oxford University Press; 3rd edition.
102. Parsons, T. (1951), *The Social System*, The Free Press, New York.
103. Phillips, G., & Wagner, C. (2003), *School Culture Assessment*, Vancouver, BC: Mitchell Press, Agent 5 Design.
104. Plieninger Tobias (2012), *Resilience and the Cultural Landscape: Understanding and Managing Change in Human-Shaped Environments 1st Edition, Kindle Edition*, Cambridge University Press; 1st edition.
105. Schein, Edgar Henry (1996), *Culture: The Missing Concept in Organization Studies*, Sage Publications, Inc.
106. Schein, Edgar Henry (2004), *Organisation Culture and Leaderships*, Jossey Bass, pp. 373-374.
107. Tylor, Edward Burnet (1871), *Primitive Culture*, Michigan University press.

*** Tài liệu trên website**

108. Foster T. (2006), Fillipino Value System, tại trang <https://fr.scribd.com/doc/137901811/Filipino-Value-System> [truy cập ngày 2/3/2024].

109. ThS. Trần Thị Hạnh (Học viện Chính trị CAND) (2024), “Xây dựng đội ngũ giảng viên các học viện, trường đại học CAND”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, tại trang <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/06/06/xay-dung-doi-ngu-giang-vien-cac-hoc-vien-truong-dai-hoc-cong-an-nhan-dan/>, [truy cập ngày 1/2/2024].
110. Lê Văn Hiệp (2009), “Văn hóa truyền thống ở Nhật”, *Tạp chí Tia sáng*, tại trang <https://tiasang.com.vn/van-hoa/van-hoa-truyen-thong-o-nhat-3045/>, [truy cập ngày 1/10/2024].
111. Học viện An ninh nhân dân, “Tổng quan chung về Học viện An ninh nhân dân, 78 năm xây dựng và phát triển”, tại trang <https://hvannd.edu.vn/bv/ct/3516/tong-quan-chung-ve-hoc-vien-an-ninh-nhan-dan-75-nam-xay-dung-va-phat-trien...>, [truy cập ngày 1/1/2024].
112. Học viện Cảnh sát nhân dân - Cổng thông tin điện tử, *Cơ sở vật chất*, tại trang <https://hvcsnd.edu.vn/co-so-vat-chat-6366>, [truy cập ngày 1/1/2024].
113. Học viện Cảnh sát nhân dân, *Sứ mạng, tầm nhìn*, tại trang <https://hvcsnd.edu.vn/su-mang-tam-nhin-6933>, [truy cập ngày 12/10/2024].
114. Học viện Tài chính, *Giới thiệu Học viện Tài chính- Cơ sở đào tạo uy tín hàng đầu về Tài chính- Kế toán*, tại trang <https://ngayhoituyendung.hvtc.edu.vn/gioi-thieu-nsi1633>, [truy cập ngày 12/10/2024].
115. Tô Lâm (2021) "*Phát huy truyền thống vẻ vang, xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, góp phần đắc lực xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*". Nguồn <https://vtv.vn/chinh-tri/dai-tuong-to-lam-xay-dung-luc-luong-cong-an-tinh-nhue-hien-dai-20210819103717069.htm>, [truy cập ngày 25/9/2024].
116. Vũ Trọng Lâm (2023), *Phát huy vai trò của văn hóa trong xây dựng lực lượng CAND Việt Nam thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy*,

- ting nhuệ, hiện đại*, Tạp chí Công sản điện tử, <https://www.tapchiconsan.org.vn>, [truy cập ngày 25/9/2024].
117. Louis, M. R. (1980), “Career Transitions: Varieties and Commonalities”, *The Academy of Management Review*, Vol. 5, No. 3, pp. 329-340, tại trang <http://www.au.af.mil/au/awc/awcgate/ndu/strat-ldrdrdm/pt4ch16.html> [truy cập ngày 3/4/2024].
 118. Đại tá, PGS.TS Lê Hoài Nam- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I: “Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I đổi mới, nâng cao công tác giáo dục, đào tạo”, tại trang (<https://cand.com.vn/Hoat-dong-LL-CAND/Truong-Cao-dang-Canh-sat-nhan-dan-I-doi-moi-nang-cao-cong-tac-giao-duc-dao-tao-i592677/>), truy cập ngày 20/1/2024.
 119. Đăng Nguyên (2025), “Chuyển đổi số thư viện tại Học viện An ninh nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng Học viện điện tử”, Cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại trang (<https://bvhttdl.gov.vn/chuyen-doi-so-thu-vien-tai-hoc-vien-an-ninh-nhan-dan-dap-ung-yeu-cau-xay-dung-hoc-vien-dien-tu-20251010100850065.htm>) [truy cập ngày 1 tháng 1 năm 2026].
 120. Đăng Nguyễn (2025), “Phát triển thư viện số tạo nền tảng thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học tại Học viện Cảnh sát nhân dân”, Cổng Thông tin điện tử Học viện Cảnh sát nhân dân tại trang (<https://hvcsnd.edu.vn/phat-trien-thu-vien-so-tao-nen-tang-thuan-loi-cho-cac-hoat-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-tai-hoc-vien-canhsat-nhan-dan-13430>) [truy cập ngày 1 tháng 1 năm 2026].
 121. Lương Tam Quang (2021), *Xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng*, Tạp chí Công sản điện tử ngày 12-9-2021, tại trang <https://www.tapchiconsan.org.vn/>, [truy cập ngày 25-9-2024].
 122. Trương Đức Thuận (2023), *Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa ở nước ta*, tại trang <https://www.tapchiconsan.org.vn/>.

- org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/828809/xay-dung-moi-truong-van-hoa-lanh-manh%2C-giai-quyet-tot-moi-quan-he-giua-tang-truong-kinh-te-va-phat-trien-van-hoa-o-nuoc-ta.aspx, [truy cập ngày 2/3/2024].
123. Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân 1, tại trang <https://cdcsnd1.bocongan.gov.vn/>, [truy cập ngày 12/10/2024].
 124. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, tại trang <https://daihocpccc.bocongan.gov.vn/> 2019/12/21/tin-tuc-phong-chay-chua-chay-186859/, [truy cập ngày 1/2/2024].
 125. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, *Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu và giá trị cốt lõi của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy*, tại trang <https://daihocpccc.bocongan.gov.vn/2023/06/12/su-mang-tam-nhin-muc-tieu-va-gia-tri-cot-loi-cua-truong-dai-hoc-phong-chay-chua-chay/>, [truy cập ngày 12/10/2024].
 126. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, *Đào tạo nhà giáo xuất sắc có tinh thần nhân văn, tư duy hiện đại, hành động tích cực vì sự phát triển cộng đồng*, tại trang <https://hnue.edu.vn/gioi-thieu/triet-ly-giao-duc>, [truy cập ngày 12/10/2024].
 127. Trường Đại học Thương mại, *Sứ mạng mục tiêu chiến lược*, tại trang <https://tmu.edu.vn/trang/cac-gia-tri-cot-loi-va-triet-ly-giao-duc-52#:~:text=%2D%20Truy%E1%BB%81n%20th%E1%BB%91ng%3A%20D%C3%A2n%20ch%E1%BB%A7%2C,to%C3%A0n%20di%E1%BB%87n%20c%C3%A1c%20ho%E1%BA%A1t%20C4%91%E1%BB%99ng>, [truy cập ngày 12/10/2024].
 128. PGS.TS Phan Văn Tú, “Mối quan hệ giữa vốn văn hóa và công nghiệp văn hóa”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (491), tại trang <http://www.vanhoanghethuat.vn/moi-quan-he-giua-von-van-hoa-va-cong-nghiep-van-hoa.htm>, [truy cập ngày 1/2/2024].

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: CÁC VĂN KIẾN CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, CỦA NGÀNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	198
PHỤ LỤC 2: PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN VÀ PHIẾU PHÒNG VẤN SÂU	201
PHỤ LỤC 3: ẢNH LOGO CÁC NHÀ TRƯỜNG CAND.....	219
PHỤ LỤC 4: ẢNH MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI CÁC NHÀ TRƯỜNG CAND HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN (T01)	221

PHỤ LỤC 1**CÁC VĂN KIỆN CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA NHÀ NƯỚC, CỦA NGÀNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991), Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005
2. Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, ban hành năm 2006.
3. Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, ban hành năm 2011.
4. Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia, ban hành năm 2016.
5. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, ban hành năm 2021.
6. Nghị quyết số 03-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, ban hành ngày 16/7/1998.
7. Nghị quyết số 29-NQ/TW-Khóa XI của Ban Chấp hành Trung ương về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa-hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, ban hành ngày 4/11/2013.
8. Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, ban hành ngày 9/6/2014. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014.
9. Quy định số 08-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”, ban hành ngày 25/10/2018.

10. Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, ban hành ngày 7/6/2012.
11. Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”, ban hành ngày 24/3/2015.
12. Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế”, ban hành ngày 10/4/2013.
13. Kết luận của Bộ chính trị tiếp tục thực hiện nghị quyết số 29-NQ/TƯ của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, ban hành ngày 12/8/2014.
14. Luật CAND (Luật số 37/QH14), ban hành ngày 20/11/2018.
15. Luật bảo vệ môi trường (Luật số: 72/2020/QH14), ban hành ngày 17/11/2020.
16. Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA của Đảng ủy Công an Trung ương về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND”, ban hành ngày 28/10/2014.
17. Chỉ thị số 03/CT-BCA-X11 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ trong CAND" (2014)
18. Quy định số 01-QĐi/ĐUCA-X03 của Đảng ủy Công an Trung ương quy định “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Đảng ủy CATW, Ủy viên Ban Thường vụ và người đứng đầu Công an các đơn vị, địa phương”, ban hành ngày 20/1/2019.
19. Nghị quyết số 05-NQ/ĐUCA của Đảng ủy Công an Trung ương về “Nâng cao chất lượng công tác văn hoá, văn nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND cách mạng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, ban hành ngày 28/9/2021.
20. Nghị quyết số 16-NQ/ĐUCA của Đảng ủy Công an Trung ương về “Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, ban hành ngày 18/01/2023.

21. Thông tư số 03/2010/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về “Thực hiện dân chủ trong công tác tuyển sinh, tuyển chọn công dân vào CAND”, ban hành ngày 14/01/2010.
22. Chỉ thị số 07/CT-BCA của Bộ Công an về “Tăng cường lãnh đạo nâng cao văn hóa ứng xử CAND trong tình hình mới”, ban hành ngày 26/10/2016.
23. Thông tư số 27/2017/TT-BCA của Bộ Công an quy định về “Quy tắc ứng xử của Công an nhân dân”, ban hành ngày 22/8/2017.
24. Chỉ thị số 13/CT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân”, ban hành ngày 28/10/2014.
25. Kế hoạch số 337/KH-BCA-X11 của Bộ Công an về tổ chức Cuộc vận động “Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”, ban hành ngày 19/12/2016.
26. Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Ban hành các chương trình môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng, dành cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh”, ban hành ngày 18/9/2008.
27. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông”, ban hành ngày 22/8/2018.
28. Công văn 282/BGDĐT-CTHSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học”, ban hành ngày 25/1/2017.
29. Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2020- 2021; 2021-2022; 2022-2023 của Học viện An ninh nhân dân.
30. Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; Báo cáo Tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm học 2024-2025 của Trường Cao đẳng An ninh nhân dân 1.
31. Báo cáo Tổng kết năm học và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023 của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

PHỤ LỤC 2

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN VÀ PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU

Mẫu 1

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dùng cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên trong nhà trường CAND)

Kính thưa ông/bà!

Hiện nay tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ ngành Văn hóa học: **Môi trường văn hoá trong nhà trường CAND Việt Nam hiện nay**. Kính mong ông/bà dành thời gian chia sẻ ý kiến của mình về một số vấn đề sau đây. Ý kiến của ông/bà sẽ góp phần quan trọng cho thành công của cuộc nghiên cứu. Những thông tin mà Ông/bà cung cấp hoàn toàn được giữ bí mật.

Trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của ông/bà!

Cách trả lời: Ông/bà vui lòng KHOANH TRÒN vào phương án phù hợp với ý kiến của ông/bà.

Phần A: THÔNG TIN CÁ NHÂN

Câu 1. Giới tính	1. Nam 2. Nữ
Câu 2. Năm sinh (ghi năm sinh)	
Câu 3. Công việc hiện tại	1. Giảng viên 2. Nghiên cứu viên 3. Chuyên viên 4. Công nhân viên
Câu 4. Trình độ học vấn	1. Trung cấp 2. Cao đẳng 3. Đại học 4. Sau đại học

Phần B. NỘI DUNG

Câu 1: Theo Ông/Bà, việc xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND có cần thiết không?

TT	Mức độ	TT	Mức độ
1	Rất cần thiết	3	Bình thường
2	Cần thiết	4	Không cần thiết

Câu 2: Theo Ông/Bà, một môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh mang lại những lợi ích gì cho nhà trường CAND? (Có thể chọn nhiều phương án)

- 1 Tăng cường đoàn kết, tinh thần đồng đội, hợp tác trong nhà trường
- 2 Góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, phong cách người chiến sĩ CAND
- 3 Nâng cao hình ảnh, uy tín của nhà trường đối với xã hội
- 4 Định hình giá trị, chuẩn mực và hành vi phù hợp mục tiêu phát triển nhà trường
- 5 Tạo không khí thân thiện, tích cực, an toàn cho cán bộ, giảng viên, học viên
- 6 Thúc đẩy tinh thần giảng dạy, học tập, nghiên cứu và rèn luyện
- 7 Là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của nhà trường
- 8 Khác (xin ghi rõ)

Câu 3: Theo Ông/Bà, những nội dung nào sau đây là cần thiết để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trong nhà trường CAND?

TT	Nội dung	Đánh giá		
		Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
1	Xây dựng, bảo vệ cảnh quan xanh, sạch, đẹp trong nhà trường			
2	Xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao			
3	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, văn minh hiệu quả			
4	Tổ chức các hoạt động thể thao, giải trí, văn hóa nghệ thuật đáp ứng nhu cầu rèn luyện sức khỏe thể chất, tinh thần của cán bộ, giảng viên và học viên			
5	Xây dựng, thực hành và lan tỏa hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa nhà trường			
6	Xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường			
7	Khác (xin ghi rõ)			

Câu 4: Ông /bà đánh giá như thế nào về công tác lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa ở nhà trường thời gian qua?

TT	Công tác	Mức độ			
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Ban hành chủ trương, kế hoạch				
2	Tuyên truyền, phổ biến				
3	Triển khai tổ chức thực hiện				
4	Kiểm tra, đánh giá				
5	Sơ kết, tổng kết				

Câu 5: Xin ông/bà cho biết mức độ tham gia của cán bộ, giáo viên, công nhân viên vào các phong trào, hoạt động xây dựng môi trường văn hóa trong cơ quan mình?

TT	Nội dung	Mức độ		
		Tham gia tích cực, đông đảo	Tham gia tương đối tích cực	Tham gia với số lượng ít
1	Tham gia xây dựng, bảo vệ cảnh quan tự nhiên, cảnh quan kiến trúc trong nhà trường			
2	Sử dụng, bảo vệ tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị			
4	Tham gia các phong trào, hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa văn nghệ			
5	Tham gia xây dựng, thực hành và lan tỏa hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa nhà trường			
6	Tham gia xây dựng, thực hiện quy định về ứng xử văn hóa trong nhà trường			

Câu 6: Xin ông/bà cho biết ý kiến đánh giá về thực trạng môi trường văn hóa ở cơ quan mình thể hiện qua các nội dung sau đây?

TT	Nội dung	Đánh giá			
		Rất đẹp/ rất tốt	Đẹp/ tốt	Bình thường	Không đẹp/ không tốt
1	Cảnh quan môi trường tự nhiên trong nhà trường				
2	Cảnh quan kiến trúc của nhà trường				
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, học liệu của nhà trường				
4	Các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí trong nhà trường				
5	Xây dựng, tổ chức thực hiện các giá trị, chuẩn mực văn hóa trong nhà trường				
6	Bầu không khí tinh thần - tình cảm trong nhà trường				

Câu 7: Xin Ông /bà cho biết ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của mình về hiệu quả xây dựng môi trường văn hóa ở nhà trường mình?

TT	Nội dung	Đánh giá		
		Rất hài lòng	Cơ bản hài lòng	Chưa hài lòng
1	Đã tạo được môi trường an toàn, thân thiện, vui vẻ			
2	Tạo điều kiện thuận lợi về vật chất, tinh thần để sáng tạo, cống hiến			
3	Giúp các thành viên đoàn kết, gắn bó, tự hào về nhà trường			

Câu 8: Ông bà cho biết mức độ được tham gia của mình vào các quyết định sau đây của nhà trường?

TT	Nội dung	Mức độ			
		Thường xuyên được tham gia	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Chưa từng tham gia
1	Chiến lược phát triển chung của nhà trường				
2	Kế hoạch xây dựng, phát triển đội ngũ				
3	Kế hoạch xây dựng, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, học liệu của nhà trường				
4	Chương trình đào tạo/nghiên cứu khoa học				
5	Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục				
6	Các quy chế, quy định về giảng dạy, học tập, ứng xử trong nhà trường				

Câu 9: Ông/ bà đánh giá như thế nào về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đây đến môi trường văn hóa của nhà trường mình?

TT	Nội dung	Mức độ			
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng ít	Bình thường	Không ảnh hưởng
1	Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế				
2	Sự phát triển của khoa học và công nghệ				
3	Sự phát triển của truyền thông, thông tin				
4	Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng, phát triển văn hóa, con người; phát triển giáo dục				
5	Điều kiện kinh tế, xã hội				
6	Phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, công nhân viên nhà trường				
7	Phẩm chất, năng lực của học viên nhà trường				
8	Các yếu tố văn hóa, xã hội bên ngoài nhà trường				

Câu 10: Ông bà đánh giá như thế nào về văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên trong nhà trường mình?

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Mức độ			
		Rất tốt/ rất phù hợp	Tốt/ phù hợp	Bình thường	Chưa tốt/ chưa phù hợp
1	Ngôn ngữ, thái độ, tác phong chuẩn mực trong giao tiếp với đồng nghiệp				
2	Ứng xử tôn trọng, gần gũi và có tính giáo dục với học viên, sinh viên				
3	Gương mẫu, giữ gìn hình ảnh người cán bộ, giảng viên CAND				
4	Sự công bằng, khách quan, minh bạch trong giảng dạy và đánh giá học viên				
5	Tinh thần hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với đồng nghiệp và học viên				
6	Phản hồi, tiếp thu ý kiến xây dựng từ học viên và đồng nghiệp				

Ý kiến khác:

Câu 11: Ông bà đánh giá như thế nào về văn hóa ứng xử của học viên trong nhà trường mình hiện nay?

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Mức độ			
		Rất tốt/ rất phù hợp	Tốt/phù hợp	Bình thường	Chưa tốt/chưa phù hợp
1	Ứng xử lễ phép, tôn trọng đối với cán bộ, giảng viên và nhân viên nhà trường				
2	Ứng xử hòa nhã, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau giữa các học viên				
3	Tuân thủ các quy định, nội quy trong giao tiếp ứng xử của ngành, của nhà trường				
4	Biết lắng nghe, tiếp thu góp ý từ thầy cô, cán bộ quản lý và bạn bè				
5	Khả năng kiểm soát cảm xúc, ứng xử phù hợp trong các tình huống va chạm, bất đồng				
6	Hành vi ứng xử đúng đắn trên không gian mạng (mạng xã hội, diễn đàn học tập, nhóm lớp...)				
7	Có tinh thần tự giác rèn luyện phong cách, tác phong, lời nói phù hợp với hình ảnh người CAND				

Ý kiến khác:

Câu 12: Xin Ông /bà cho biết những giá trị nào sau đây là phù hợp để xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND hiện nay? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Chính trị vững vàng
2. Chất lượng - Tiên phong
3. Chính quy - Mẫu mực
4. Hiện đại - Hội nhập
5. Thực tiễn - Hiệu quả
6. Dân chủ - Nhân văn

Ông /bà đề xuất giá trị khác:

Câu 13: Ông /bà hãy cho biết chuẩn mực nào sau đây là phù hợp để xây dựng chuẩn mực của thầy giáo, cô giáo trong nhà trường CAND hiện nay? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Trung thành (Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân)
2. Gương mẫu
3. Trách nhiệm
4. Đổi mới sáng tạo
5. Tận tụy
6. Công bằng
7. Thấu hiểu
8. Kỷ luật

Câu 14: Ông /bà hãy cho biết chuẩn mực nào sau đây là phù hợp để xây dựng chuẩn mực học viên/sinh viên của nhà trường CAND hiện nay? (Khoanh tròn vào phương án lựa chọn; Có thể chọn nhiều phương án)

1. Trung thành (Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân)
 2. Kỷ luật
 3. Dũng cảm, mưu trí
 4. Tự giác, cầu thị
 5. Chủ động
 6. Trách nhiệm
 7. Đoàn kết
 8. Bản lĩnh
 9. Bao dung
- Khác (xin ghi rõ):

Câu 15: Mức độ hài lòng của ông/bà đối với các vấn đề sau đây:

TT	Nội dung	Mức độ			
		Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không hài lòng
1	Cảnh quan tự nhiên trong nhà trường				
2	Các thiết chế văn hóa trong nhà trường				
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường				
4	Hiệu quả xây dựng môi trường văn hóa của nhà trường				

Câu 16: Xin Ông /bà cho biết ý kiến: để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trong nhà trường cần thực hiện các giải pháp nào? (Khoanh tròn vào phương án lựa chọn. Có thể chọn nhiều phương án)

1. Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy, Ban Giám đốc/Ban Giám hiệu nhà trường
2. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức
3. Xây dựng, ban hành các quy định, quy chế, chương trình kế hoạch cụ thể về xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường, đặc biệt là xác định rõ hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa nhà trường
4. Đầu tư và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy, học, nghiên cứu, rèn luyện sức khỏe thể chất, tinh thần
5. Chú trọng xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên
6. Đổi mới phương thức quản lý, giáo dục học viên theo hướng lấy người học làm trung tâm, thầy cô là động lực
7. Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác trong nước, quốc tế
8. Thực hiện đồng bộ tất cả các giải pháp trên
9. Khác (xin ghi rõ)

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của ông/bà!

PHIẾU TRỪNG CẦU Ý KIẾN
(Dùng cho học viên trường CAND)

Kính thưa anh/chị!

Hiện nay tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ ngành Văn hóa học: **Môi trường văn hoá trong các nhà trường CAND Việt nam hiện nay**. Kính mong được anh/chị dành thời gian chia sẻ ý kiến của mình về một số vấn đề sau đây. Ý kiến của anh/chị sẽ góp phần quan trọng cho thành công của cuộc nghiên cứu. Những thông tin mà anh/chị cung cấp hoàn toàn được giữ bí mật.

Trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của anh/chị!

Cách trả lời: Anh/chị vui lòng KHOANH TRÒN vào phương án phù hợp với ý kiến của ông/bà.

Phần A: THÔNG TIN CÁ NHÂN

(Khoanh tròn vào thứ tự tương ứng câu trả lời)

Câu 1. Giới tính	1. Nam 2. Nữ
Câu 2. Năm sinh (ghi năm sinh)	
Câu 3. Sinh viên/học viên năm thứ mấy?	1. Năm thứ nhất 2. Năm thứ hai 3. Năm thứ ba 4. Năm thứ tư 5. Năm thứ năm
Câu 4. Hệ đào tạo	1. Trung cấp 2. Cao đẳng 3. Đại học 4. Sau đại học

Phần B. NỘI DUNG

Câu 1: Anh/chị vui lòng cho biết ý kiến về sự cần thiết phải xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND?

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| 1 Rất cần thiết | 3 Bình thường |
| 2 Cần thiết | 4 Không cần thiết |

Câu 2: Xin anh/chị cho biết, môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trong nhà trường CAND được biểu hiện qua nội dung nào sau đây? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp
2. Các công trình văn hóa, thể thao đảm bảo tính thẩm mỹ, hiệu quả sử dụng (nhà truyền thống, thư viện, sân vận động, nhà đa năng, công trình nghệ thuật công cộng...)
3. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, văn minh, hiệu quả
4. Nội dung các hoạt động thể thao, giải trí, văn hóa nghệ thuật phong phú, tổ chức hiệu quả
5. Cán bộ, giảng viên và học viên được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường
6. Cán bộ, giảng viên và học viên tích cực xây dựng, thực hành và lan tỏa hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa nhà trường
7. Mọi quan hệ ứng xử của các thành viên trong nhà trường đúng mực, thân thiện

Câu 3: Anh/chị được phổ biến, được nghiên cứu các quy định, quy chế, kế hoạch nào của ngành, của nhà trường liên quan đến xây dựng môi trường văn hóa trong thời gian qua? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân
2. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”
3. Luật Công an nhân dân
4. Các chỉ thị, thông tư, kế hoạch của Bộ Công an về xây dựng văn hóa trong lực lượng Công an nhân dân
5. Nội quy, quy chế về việc học tập, rèn luyện của học viên nhà trường CAND
6. Quy định về quy tắc ứng xử trong nhà trường CAND
7. Khác (xin ghi rõ)

Câu 4: Xin anh/chị cho biết mức độ tham gia của sinh viên/học viên vào các phong trào, hoạt động xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường mình?

TT	Nội dung	Mức độ		
		Tham gia tích cực, đông đảo	Tham gia tương đối tích cực	Tham gia với số lượng ít
1	Tham gia xây dựng, bảo vệ cảnh quan tự nhiên, cảnh quan kiến trúc trong nhà trường			
2	Sử dụng, bảo vệ tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị			
4	Tham gia các phong trào, hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa văn nghệ			
5	Tham gia xây dựng, thực hành và lan tỏa hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa nhà trường			
6	Tham gia xây dựng, thực hiện quy định về ứng xử văn hóa trong nhà trường			

Câu 5: Xin anh/chị cho biết ý kiến đánh giá về thực trạng môi trường văn hóa ở nhà trường mình thể hiện qua các nội dung sau đây?

TT	Nội dung	Đánh giá			
		Rất đẹp/ rất tốt	Đẹp/tốt	Bình thường	Không đẹp/ không tốt
1	Cảnh quan môi trường tự nhiên trong nhà trường				
2	Cảnh quan kiến trúc của nhà trường				
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, học liệu của nhà trường				
4	Các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí trong nhà trường				
5	Xây dựng, tổ chức thực hiện các giá trị, chuẩn mực văn hóa trong nhà trường				
6	Bầu không khí tinh thần - tình cảm trong nhà trường				

Câu 6: Anh/chị cho biết mức độ được tham gia của mình vào các quyết định sau đây của nhà trường?

TT	Nội dung	Mức độ			
		Thường xuyên được tham gia	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Chưa từng tham gia
1	Phát triển các chương trình đào tạo				
2	Chính sách khen thưởng và kỷ luật				
3	Cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị				
4	Chương trình hợp tác và giao lưu				
5	Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục				
6	Các quy chế, quy định về giảng dạy, học tập, ứng xử trong nhà trường				
7	Các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao				

Câu 7: Anh/chị đánh giá như thế nào về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đây đến môi trường văn hóa của nhà trường mình?

TT	Nội dung	Mức độ			
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng ít	Bình thường	Không ảnh hưởng
1	Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế				
2	Sự phát triển của khoa học và công nghệ				
3	Sự phát triển của truyền thông, thông tin				
4	Điều kiện kinh tế, môi trường văn hóa gia đình				
5	Chất lượng, năng lực của thầy, cô giáo, cán bộ công nhân viên nhà trường				
6	Chất lượng, năng lực của học viên/sinh viên nhà trường				
7	Các yếu tố văn hóa, xã hội bên ngoài nhà trường				
8	Xu hướng đề cao văn hóa				

Câu 8: Anh/chị đánh giá như thế nào về văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên trong nhà trường mình?

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Mức độ			
		Rất tốt/ rất phù hợp	Tốt/ phù hợp	Bình thường	Chưa tốt/ chưa phù hợp
1	Ngôn ngữ, thái độ, tác phong chuẩn mực trong giao tiếp với đồng nghiệp				
2	Ứng xử tôn trọng, gần gũi và có tính giáo dục với học viên, sinh viên				
3	Gương mẫu, giữ gìn hình ảnh người cán bộ, giảng viên CAND				
4	Sự công bằng, khách quan, minh bạch trong giảng dạy và đánh giá học viên				
5	Tinh thần hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với đồng nghiệp và học viên				
6	Phản hồi, tiếp thu ý kiến xây dựng từ học viên và đồng nghiệp				
7	Khác (xin ghi rõ)				

Câu 9: Anh/chị đánh giá như thế nào về văn hóa ứng xử của học viên trong nhà trường mình hiện nay?

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Mức độ			
		Rất tốt/ rất phù hợp	Tốt/phù hợp	Bình thường	Chưa tốt/chưa phù hợp
1	Ứng xử lễ phép, tôn trọng đối với cán bộ, giảng viên và nhân viên nhà trường				
2	Ứng xử hòa nhã, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau giữa các học viên				
3	Tuân thủ các quy định, nội quy trong giao tiếp ứng xử của ngành, của nhà trường				
4	Biết lắng nghe, tiếp thu góp ý từ thầy cô, cán bộ quản lý và bạn bè				
5	Khả năng kiểm soát cảm xúc, ứng xử phù hợp trong các tình huống va chạm, bất đồng				
6	Hành vi ứng xử đúng đắn trên không gian mạng (mạng xã hội, diễn đàn học tập, nhóm lớp...)				
7	Có tinh thần tự giác rèn luyện phong cách, tác phong, lời nói phù hợp với hình ảnh người CAND				
8	Khác (xin ghi rõ)				

Câu 10: Theo anh/chị những giá trị nào sau đây là phù hợp để xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND hiện nay? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Chính trị vững vàng
2. Chất lượng - Tiên phong
3. Chính quy - Mẫu mực
4. Hiện đại - Hội nhập
5. Thực tiễn - Hiệu quả
6. Dân chủ - Nhân văn
7. Khác (xin ghi rõ)

Câu 11: Anh/chị hãy cho biết chuẩn mực nào sau đây là phù hợp để xây dựng chuẩn mực của thầy giáo, cô giáo trong nhà trường CAND hiện nay? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Trung thành (Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân)
2. Gương mẫu
3. Trách nhiệm
4. Đổi mới sáng tạo
5. Tận tụy
6. Công bằng
7. Thấu hiểu
8. Kỷ luật
9. Khác (xin ghi rõ)

Câu 12: Anh/chị hãy cho biết chuẩn mực nào sau đây là phù hợp để xây dựng chuẩn mực học viên/sinh viên của nhà trường CAND hiện nay? (Khoanh tròn vào phương án lựa chọn; Có thể chọn nhiều phương án)

1. Trung thành (Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân)
2. Kỷ luật
3. Dũng cảm, mưu trí
4. Tự giác, cầu thị
5. Chủ động
6. Trách nhiệm
7. Đoàn kết
8. Bản lĩnh
9. Bao dung
10. Khác (xin ghi rõ):

Câu 13: Mức độ hài lòng của anh/chị đối với các nội dung dưới đây:

TT	Nội dung	Mức độ			
		Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không hài lòng
1	Cảnh quan tự nhiên trong nhà trường				
2	Các thiết chế văn hóa trong nhà trường				
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường				
4	Hiệu quả xây dựng môi trường văn hóa của nhà trường				

Câu 14: Theo anh/chị để xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND cần thực hiện các giải pháp nào? (Có thể chọn nhiều phương án)

1. Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy, Ban Giám đốc/Ban Giám hiệu nhà trường
2. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức
3. Xây dựng, ban hành các quy định, quy chế, chương trình kế hoạch cụ thể về xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường, đặc biệt là xác định rõ hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa nhà trường
4. Đầu tư và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy, học, nghiên cứu, rèn luyện sức khỏe thể chất, tinh thần
5. Chú trọng xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên
6. Đổi mới phương thức quản lý, giáo dục học viên theo hướng lấy người học làm trung tâm, thầy cô là động lực
7. Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác trong nước, quốc tế
8. Thực hiện đồng bộ tất cả các giải pháp trên
9. Khác (xin ghi rõ)

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của anh/chị!

PHỎNG VẤN SÂU***Đối tượng 1:***

- Ban Lãnh đạo nhà trường

- Lãnh đạo các khoa, phòng, ban trong nhà trường

1. Xin ông/bà vui lòng cho biết ý kiến của mình về vấn đề sau đây: môi trường văn hóa trong nhà trường CAND có đặc điểm gì khác so với môi trường văn hóa trong các nhà trường khác?
2. Theo ông/bà, khó khăn lớn nhất hiện nay trong việc xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường CAND là gì? Cần có giải pháp gì để khắc phục khó khăn đó?
3. Ông/bà vui lòng cho biết những giá trị mình mong muốn xây dựng đối với nhà trường CAND hiện nay?
4. Ông/bà vui lòng cho biết những chuẩn mực mình mong muốn xây dựng đối với cán bộ, giảng viên trong nhà trường CAND hiện nay?
5. Ông/bà vui lòng cho biết những chuẩn mực mình mong muốn xây dựng đối với học viên trong nhà trường CAND hiện nay?
6. Theo ông bà, Nhà trường cần phải làm gì để phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong xây dựng môi trường văn hóa nhà trường?
7. Theo ông bà, Nhà trường cần phải làm gì để phát huy vai trò của học viên/sinh viên trong xây dựng môi trường văn hóa nhà trường?

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/bà!

Đối tượng 2: Học viên, sinh viên trong nhà trường CAND

1. Xin anh/chị vui lòng cho biết anh chị hiểu như thế nào về môi trường văn hóa?
2. Môi trường văn hóa trong các nhà trường CAND có đặc điểm gì khác biệt so với môi trường văn hóa ở các nhà trường cùng cấp khác?
3. Trong quá trình học tập tại các trường CAND, sinh viên có những yêu cầu nào đặc biệt về kỷ luật và đạo đức?
4. Học viên của trường CAND tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao, tình nguyện như thế nào? Môi trường này có khuyến khích sự phát triển cá nhân không?
5. Anh/ chị có nhận xét gì về môi trường văn hóa trong nhà trường CAND hiện nay?

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của anh/chị!

Đối tượng 3: Sinh viên các trường đại học khác

1. Xin anh/chị vui lòng cho biết anh chị hiểu như thế nào về môi trường văn hóa?
2. Anh/chị đã từng tham gia các hoạt động văn hóa với học viên các nhà trường CAND chưa?
3. Theo Anh/chị, môi trường dạy - học trong các nhà trường CAND có gì khác so với môi trường dạy - học ở các trường đại học khác?
4. Theo Anh/ chị, các trường CAND có những quy chế, quy định đặc trưng nào về học tập, rèn luyện mà các trường đại học khác không có?
5. Có điều gì đặc biệt mà anh/chị nghĩ sẽ thu hút sinh viên vào các trường CAND, hoặc có điều gì khiến anh/chị phân vân khi nghĩ đến việc học tại đây?

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của anh/chị

Đối tượng 4: Chuyên gia (các nhà khoa học không thuộc lực lượng CAND có nhiều nghiên cứu liên quan, từng tham gia công tác đào tạo tại các trường CAND)

Được biết ông/bà đã có thời gian tham gia giảng dạy, nghiên cứu với một số nhà trường CAND dân, xin ông/bà vui lòng cho biết ý kiến của mình về các vấn đề sau đây:

1. Ông/bà có nhận xét như thế nào về môi trường văn hóa tại các trường CAND?
2. Theo ông/bà, môi trường văn hóa trong nhà trường CAND có đặc điểm gì khác so với môi trường văn hóa trong các nhà trường khác cùng cấp?
3. Ông/bà có nhận thấy sự khác biệt trong cách giảng dạy và tiếp cận sinh viên giữa các trường CAND và các trường đại học khác không?
4. Theo ông/bà, các trường CAND có những quy định, yêu cầu nào đối với cán bộ, giảng viên mà các trường đại học khác không có hoặc không bắt buộc?
5. Theo ông/bà, sinh viên ở các trường CAND có những đặc điểm nào về tính cách, thái độ hay cách ứng xử khác biệt so với sinh viên ở các trường đại học khác?
6. môi trường văn hóa tại các trường CAND có ảnh hưởng đến sự phát triển cá nhân và sự nghiệp của sinh viên như thế nào, so với các trường đại học khác?

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/bà!

PHỤ LỤC 3
ẢNH LOGO CÁC NHÀ TRƯỜNG CAND
(Nguồn: Internet)



Ảnh 1: Logo Học viện An ninh nhân dân



Ảnh 2: Logo Học viện Cảnh sát nhân dân



Ảnh 3: Logo Đại học Phòng cháy chữa cháy



Ảnh 4: Logo Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I

PHỤ LỤC 4

ẢNH MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI CÁC NHÀ TRƯỜNG CAND HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN (T01)



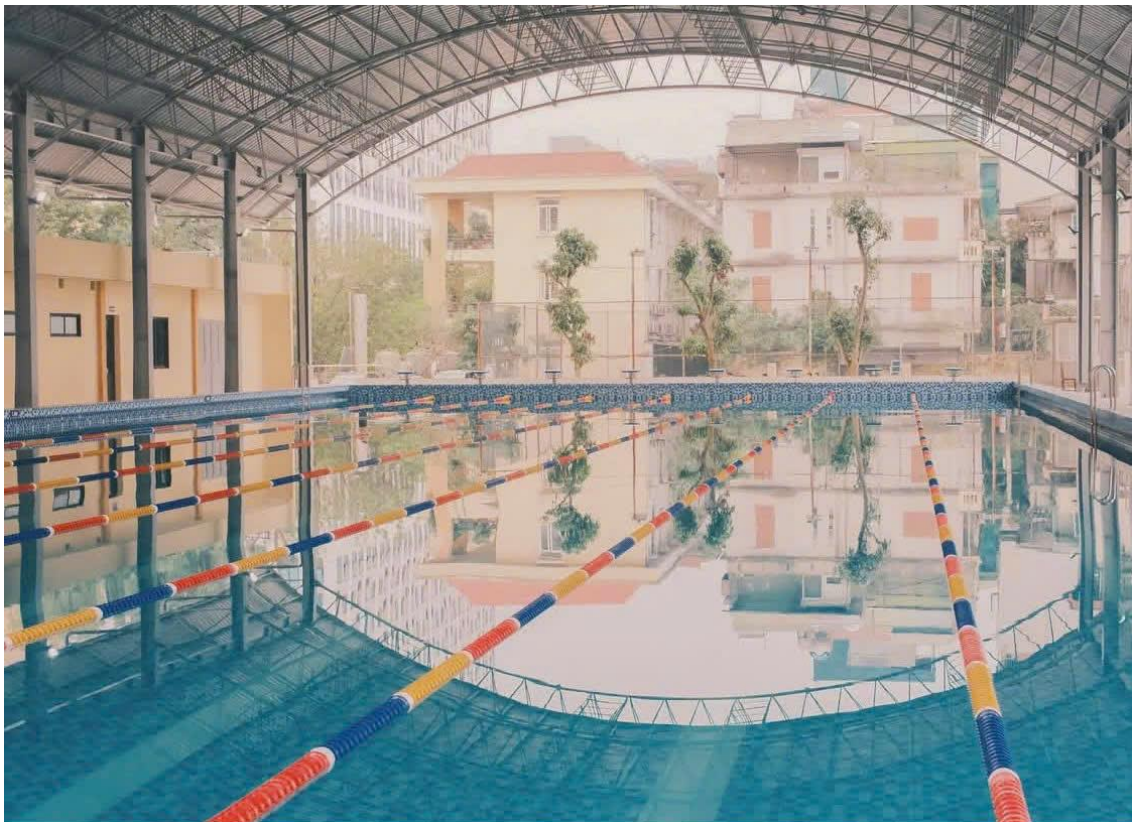
Ảnh 1: Kiến trúc cổng Học viện An ninh nhân dân
(Nguồn: nghiên cứu sinh chụp tháng 10/2024)



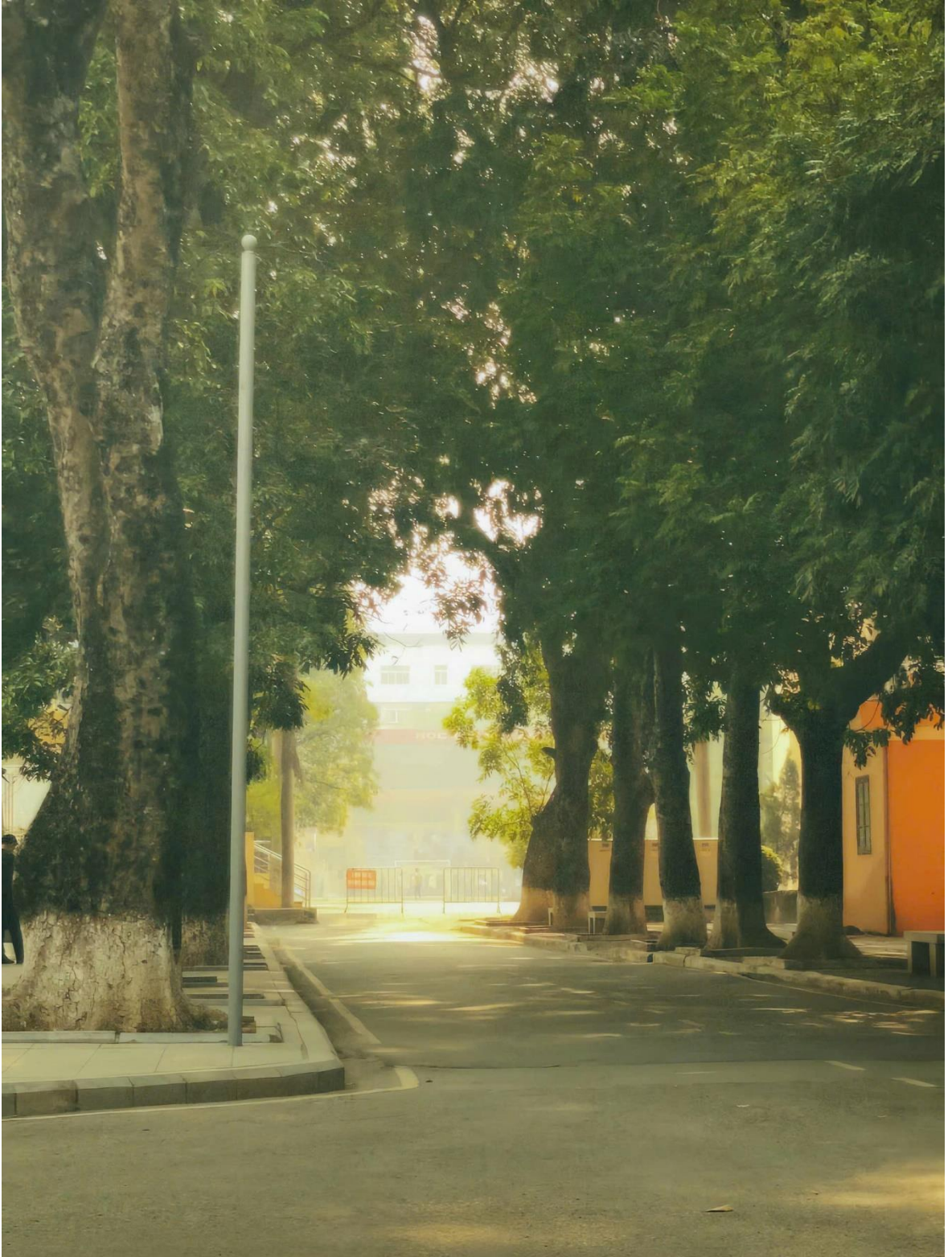
Ảnh 2: Khu tượng đài Bác Hồ
(Nguồn: nghiên cứu sinh chụp tháng 10/2025)



Ảnh 3: Sân chào cờ của Học viện
(Nguồn: nghiên cứu sinh chụp tháng 10/2025)



Ảnh 4: Bể bơi
(Nguồn: nghiên cứu sinh chụp tháng 10/2025)



Ảnh 5: Cảnh quan cây xanh
(Nguồn: nghiên cứu sinh chụp tháng 10/2025)



Ảnh 6: Cảnh quan trong Học viện
(Nguồn: nghiên cứu sinh chụp tháng 10/2025)



Ảnh 7: Khu ký túc xá và khu giảng đường
(Nguồn: <https://hvannd.edu.vn/anh/>)



Ảnh 8: Phòng ký túc xá
(Nguồn: nghiên cứu sinh chụp tháng 10/2025)



Ảnh 9: Phòng học
(Nguồn: nghiên cứu sinh chụp tháng 10/2025)



Ảnh 10: Giờ tập võ thuật CAND
(Nguồn: <https://hvannd.edu.vn/anh/>)



Ảnh 11: Hoạt động hỗ trợ người dân dọn dẹp sau bão số 3/2024
(Nguồn: <https://hvannd.edu.vn/anh/>)

HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Ảnh 12: Kiến trúc cổng Học viện Cảnh sát nhân dân
(Nguồn: nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2024)



Ảnh 13: Hình ảnh khu chủ quyền Việt Nam
(Nguồn: nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 15: Hình ảnh khu tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cố Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Công an qua các thời kỳ
(Nguồn: <https://hvcsnd.edu.vn/photo>)



Ảnh 15: Toàn cảnh Học viện Cảnh sát nhân dân nhìn từ trên cao
(Nguồn: <https://hvcsnd.edu.vn/photo/chum-anh-toan-canhhoc-vien-canhh-sat-nhan-dan-312>)



Ảnh 16: Thư viện nghiệp vụ cảnh sát
(Nguồn: nghiên cứu sinh tự chụp tháng 9/2024)



**Ảnh 17: Cảnh quan Văn Miếu và nhà trưng bày trang phục
các dân tộc Việt Nam**

(Nguồn: <https://hvcsnd.edu.vn/photo/chum-anh-toan-canhh-hoc-vien-canhh-sat-nhan-dan-312>)



Ảnh 18: Khu ký túc xá
(Nguồn: nghiên cứu sinh tự chụp tháng 9/2024)



Ảnh 19: Sân chào cờ Học viện Cảnh sát nhân dân
(Nguồn: <https://hvcsnd.edu.vn/photo>)



Ảnh 20: Khu pano ảnh “Một góc quê hương”
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 21: Võ thuật Công an nhân dân
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 22: Hoạt động báo cáo thực tế
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 4/2025)



Ảnh 23: Hoạt động hiến máu tình nguyện
(Nguồn: <https://hvcsnd.edu.vn/photo>)



Ảnh 24: Hình ảnh hoạt động trải nghiệm thực tế - về nguồn
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 8/2025)



Ảnh 25: Hoạt động tình nguyện
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY



Ảnh 26: Kiến trúc cổng trường Đại học Phòng cháy chữa cháy
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 27: Hình ảnh Lễ Khai giảng năm học 2023-2024
(Nguồn: <https://daihocpccc.bocongan.gov.vn/>)



Ảnh 28: Khuôn viên nhà trường
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 29: Thư viện nhà trường
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 30: Hệ thống cây xanh
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 31: Phòng thể chất
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 32: Thực hành huấn luyện phòng cháy chữa cháy
(Nguồn: <https://daihocpccc.bocongan.gov.vn/>)



Ảnh 33: Giờ học thực hành
(Nguồn: <https://daihocpccc.bocongan.gov.vn/>)



Ảnh 34: Giờ học thực hành
(Nguồn: <https://daihocpccc.bocongan.gov.vn/>)



Ảnh 35: Phòng học
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 36: Tham gia cuộc thi tuyên truyền phòng, chống rác thải nhựa
(Nguồn: <https://daihocpccc.bocongan.gov.vn/>)



Ảnh 37: Hoạt động văn hóa, văn nghệ
(Nguồn: <https://daihocpccc.bocongan.gov.vn/>)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN I

Ảnh 38: Kiến trúc cổng trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 39: Khu tượng đài Bác Hồ
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 40: Sân vận động
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 41: Hệ thống cây xanh
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 42: Thư viện

(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 43: Khuôn viên nhà trường

(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 44: Khuôn viên nhà trường
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tự chụp tháng 10/2025)



Ảnh 45: Hoạt động chào tân học viên K57S
(Nguồn: <https://cdcsnd1.bocongan.gov.vn/>)



Ảnh 46: Sinh hoạt chính trị “về nguồn” tại khu di tích K9
(Nguồn: <https://cdcsnd1.bocongan.gov.vn/>)



Ảnh 47: Tập huấn phòng cháy chữa cháy
(Nguồn: <https://cdcsnd1.bocongan.gov.vn/>)